HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

CHU THỪA DŨNG

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

CHU THỪA DŨNG

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Mã số: 9229008

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS Nguyễn Duy Bắc

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. TS. Nguyễn Văn Quyết

2. PGS, TS Nguyễn Đình Bắc

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ



Chu Thừa Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 7
1.1. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án 7
1.2. Khái quát kết quả của các công trình tổng quan đối với luận án và những vấn đề đặt ra cần tập trung nghiên cứu 26
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM 33
2.1. Một số quan niệm cơ bản của đề tài 33
2.2. Quan niệm, nội dung biểu hiện và yếu tố quy định đến thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam 63
Chương 3. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY 81
3.1. Thực trạng thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay 81
3.2. Nguyên nhân của thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay 108
Chương 4. YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM 129
4.1. Yêu cầu phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam 129
4.2. Giải pháp phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam 143
KẾT LUẬN 178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN 180
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 181
PHỤ LỤC 195

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CTĐ, CTCT	Công tác đảng, công tác chính trị
CQCT	Cơ quan chính trị
NTQĐ	Nhà trường quân đội
Nxb	Nhà xuất bản
PVS	Phỏng vấn sâu
QĐND	Quân đội nhân dân
QUTW	Quân uỷ Trung ương
ST, TĐ	Sai trái, thù địch
TTCT	Tư tưởng chính trị
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống các nhà trường quân đội, cơ quan chính trị giữ vai trò nòng cốt là cơ quan tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động CTĐ, CTCT; trực tiếp tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; quản lý, nắm bắt tình hình, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng; xây dựng môi trường văn hóa quân sự; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Đội ngũ cán bộ CQCT vì vậy có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng "lá chắn tư tưởng" ngay từ các cơ sở giáo dục, đào tạo của quân đội. Đây là lực lượng trực tiếp tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy về định hướng nhận thức, xây dựng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chính trị, quản lý tư tưởng và định hướng dư luận, cán bộ CQCT góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, họ còn là chủ thể trực tiếp tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ, qua đó nâng cao "sức đề kháng" về tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trước những tác động tiêu cực từ môi trường thông tin hiện đại.

Những năm qua, vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được phát huy trên nhiều phương diện và đạt được những kết quả tích cực. Nhìn chung, đội ngũ này đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức đấu tranh phù hợp; tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền, định hướng tư tưởng; kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, giảng viên, học viên, chiến sĩ để tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy nhà trường có biện pháp xử lý hiệu quả. Công tác đấu tranh trên không gian mạng, phản bác thông tin xấu độc bước đầu được chú trọng; nhiều mô hình, cách làm sáng tạo của cán bộ đã được triển khai; nhiều đồng chí thật sự là những hạt nhân trong tổ chức đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ, góp phần nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, giảng viên, học viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Chất lượng tham mưu ở một số nơi chưa đồng đều; việc phát hiện, dự báo và xử lý các tình huống tư tưởng mới phát sinh chưa thật sự chủ động; phương thức đấu tranh có lúc còn mang tính hành chính, thiếu tính thuyết phục;

năng lực ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường có mặt còn chưa chặt chẽ; hình thức đấu tranh ở một số nơi còn đơn điệu, thiếu sức thuyết phục. Những hạn chế đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới.

Hiện nay, bối cảnh quốc tế và trong nước đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo đã tạo ra môi trường thông tin đa chiều, mở rộng không gian trao đổi học thuật, nhưng đồng thời cũng trở thành "mặt trận" để các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị gia tăng các hoạt động xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; kích động "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; gieo rắc tâm lý hoài nghi, dao động về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Các hoạt động chống phá không chỉ diễn ra trên các phương tiện truyền thông truyền thống, mà còn lan rộng trên các nền tảng số với tốc độ nhanh, phạm vi lớn và hình thức ngày càng tinh vi, gây nhiều khó khăn cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhận định: *"*Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, tạo ra nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới rất cao; đồng thời đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tầm lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" [50, tr.80-81]. Trong bối cảnh đó, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đặt ra những yêu cầu ngày càng cao. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ CQCT vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là điều kiện then chốt để giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ.

Về phương diện lý luận, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, về tiến hành CTĐ, CTCT trong Quân đội, về đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ và về đội ngũ cán bộ chính trị, nhưng đến nay vẫn còn thiếu các công trình tiếp cận một cách hệ thống, chuyên sâu dưới góc độ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học đối với vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đặc biệt, chưa có nhiều

nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, nội dung, phương thức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ; nội dung biểu hiện, các yếu tố quy định đến việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam; về yêu cầu và giải pháp nhằm phát huy đầy đủ vai trò của đội ngũ cán bộ này trong điều kiện chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng.

Xuất phát từ những yêu cầu cấp bách cả về lý luận và thực tiễn nêu trên, việc lựa chọn đề tài **"*Vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay*"** làm luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học có ý nghĩa hết sức cần thiết.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở luận giải những vấn đề lý luận và thực trạng thực hiện vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, luận án làm rõ những yêu cầu và giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

- Làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam thời gian qua, làm rõ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và luận giải những vấn đề đặt ra hiện nay.

- Xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các quy định hiện hành, luận án tập trung nghiên cứu vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam với các nội dung: (1) Tham mưu với cấp ủy, người chỉ huy trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (2) Hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (3) Trực tiếp tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ, tập trung ở một số học viện, trường sĩ quan trong Quân đội, gồm: Học viện Chính trị, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Hậu cần, Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Phòng hóa, Trường Sĩ quan Pháo binh, Trường Sĩ quan Đặc công, Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp, Trường Sĩ quan Thông tin.

- *Về thời gian:* Các số liệu, tư liệu điều tra, khảo sát thực tiễn phục vụ cho luận án được giới hạn chủ yếu từ năm 2018 đến nay *(từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới).*

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh giai cấp, về ý thức xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thông qua các báo cáo, tư liệu, tài liệu sơ kết, tổng kết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở các NTQĐ; báo cáo của Ban chỉ đạo 35 Quân uỷ Trung ương; báo cáo tổng kết hoạt động CTĐ, CTCT, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các NTQĐ; phỏng vấn sâu; số liệu điều tra và khảo sát của tác giả trong nghiên cứu thực tiễn.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án thực hiện dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành và liên ngành, như: phương pháp lịch sử và lôgíc, phân tích và tổng hợp; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp hệ thống và cấu trúc; phương pháp thống kê; phương pháp so sánh; phương pháp diễn dịch, quy nạp; Phương pháp điều tra, khảo sát; phỏng vấn sâu và phương pháp chuyên gia để thực hiện mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích kết hợp với tổng hợp, so sánh được sử dụng trong Chương 1, Chương 3 để nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, tham khảo các kết quả nghiên cứu đã được công bố; khái quát những kết quả mà các công trình nghiên cứu đã đạt được.

Phương pháp diễn dịch, quy nạp được sử dụng ở các chương; phương pháp lịch sử kết hợp với logic được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 của luận án. Phương pháp tổng kết thực tiễn, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp chuyên gia được sử dụng nhiều ở Chương 3.

Phương pháp điều tra, khảo sát được sử dụng khi đánh giá thực trạng và nguyên nhân thực trạng ở Chương 3 và đề xuất giải pháp ở Chương 4. Có 02 mẫu phiếu điều tra được xây dựng dành cho nhóm đối tượng cán bộ, giảng viên và nhóm đối tượng học viên sĩ quan. Tác giả luận án đã điều tra 532 phiếu, trong đó 217 phiếu dành cho cán bộ, giảng viên và 315 phiếu dành cho học viên sĩ quan. Thời gian tập trung thu thập phiếu trong 02 tháng, trên cơ sở đó sử dụng phương pháp thống kê, phân tích số liệu để nhận định về thực trạng công tác đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của cán bộ CQCT các NTQĐ.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Luận án đã xây dựng được khái niệm về vai trò và 03 nội dung biểu hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ, trong đó 02 giải pháp mang tính cơ bản lâu dài, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, gồm: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ cơ quan chính trị các NTQĐ đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị; (2) Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ cơ quan chính trị các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- *Ý nghĩa lý luận:* Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, phát triển và làm sâu sắc thêm hệ thống lý luận ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học về vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn để hiện thực hoá các giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị, giảng dạy các môn lý luận chính trị, CTĐ, CTCT và giáo dục quốc phòng, an ninh; đồng thời là căn cứ tham khảo cho lãnh đạo, chỉ huy, cho các cơ quan chính trị trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

7. Cấu trúc của luận án

Gồm phần mở đầu, nội dung (gồm 4 chương, 8 tiết), kết luận, tài liệu tham khảo, danh mục các công trình đã công bố và phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận về vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Tô Xuân Sinh (Chủ nhiệm, 2015), *"Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ chính trị trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay"* [134]. Công trình đã xây dựng một khung lý luận hệ thống và toàn diện về vị trí, chức trách của cán bộ chính trị. Nội dung nghiên cứu không chỉ dừng lại việc làm rõ cơ sở lý luận mà còn đi sâu phân tích, đánh giá khách quan thực trạng phát huy vai trò của lực lượng này trong thực tiễn quân sự. Đáng chú ý, nghiên cứu khẳng định cán bộ chính trị chính là "linh hồn", là mắt xích quan trọng nhất trong việc chuyển hóa các nghị quyết thành hành động thực tế tại các cơ quan, đơn vị: "Đội ngũ cán bộ chính trị là lực lượng thường xuyên, chủ động nắm chắc nhiệm vụ của cấp trên và đơn vị, mọi diễn biến về chính trị, tư tưởng, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Do đó, đội ngũ cán bộ chính trị trực tiếp triển khai tới cơ quan, đơn vị bảo đảm mọi cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ và chiến sĩ quán triệt sâu sắc nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống các quan điểm thù địch, sai trái đạt hiệu quả cao nhất" [134, tr.35]. Điều này cho thấy cán bộ chính trị không chỉ đóng vai trò là người định hướng mà còn là lực lượng trực tiếp tổ chức, hiệp đồng và dẫn dắt cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc ngay từ cơ sở, đảm bảo cho đơn vị luôn vững vàng về chính trị và tư tưởng.

Cao Văn Trọng (2016), "*Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng của giảng viên lý luận chính trị ở các nhà trường quân đội hiện nay"* [142]. Tác giả đã xây dựng một khung lý thuyết vững chắc về đội ngũ trí thức trong lực lượng vũ trang. Nghiên cứu đi sâu luận giải các vấn đề có tính quy luật về năng lực đấu tranh tư tưởng - một yếu tố quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo trong các NTQĐ. Tác giả định nghĩa đây là sự hội tụ của các nhân tố chủ quan, tạo nên khả năng nhận diện nhạy bén các luồng tư tưởng thù địch cũng như những biểu

hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ để kịp thời phê phán, đấu tranh, bác bỏ. Qua đó, giảng viên đóng vai trò là những người bảo vệ và vận dụng sáng tạo hệ tư tưởng của Đảng vào quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Thông qua quá trình huấn luyện, giảng dạy, người giảng viên bên cạnh trang bị tri thức, kinh nghiệm, nghệ thuật quân sự, còn trang bị "vũ khí" lý luận sắc bén cho người học và "khơi dậy tính tự giác, chủ động của mỗi cá nhân trong việc tự học tập và rèn luyện" [142, tr.116-152].

Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị (2018), *"Đẩy mạnh đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa"* [146]. Cuốn sách là tập hợp của 54 bài viết từ các chuyên gia, nhà khoa học và nhà báo dày dạn kinh nghiệm. Trong đó, đã cung cấp một cái nhìn đa chiều và sâu sắc về bản chất của chiến lược "diễn biến hòa bình"; vạch trần âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản thông qua những thủ đoạn tấn công vào các giá trị văn hóa, hệ tư tưởng, từ đó xây dựng phương án phản công hiệu quả để giữ vững ổn định chính trị. Thực tiễn đấu tranh cho thấy, mặt trận TTCT là nơi diễn ra sự đối đầu quyết liệt và không khoan nhượng. Trong bối cảnh các thế lực phản động ráo riết thúc đẩy sự xói mòn từ bên trong, vai trò của Quân đội trong việc "giữ vững trận địa" là vô cùng quan trọng. Trong đó, các tác giả của Cuốn sách khẳng định: Để đập tan những mưu mô xảo quyệt, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên nhiều lĩnh vực, cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan chính trị ở NTQĐ là một trong những lực lượng nòng cốt.

Xêxa Hôen Xoarết Pêgiê (2019), "*Hoàn thiện công tác chính trị, tư tưởng và truyền thông xã hội cho phù hợp với công cuộc cập nhật mô hình kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội của cách mạng Cuba*" [123]. Trong bài viết, tác giả đã đưa ra những cảnh báo sắc bén về sự tấn công của các thế lực thù địch trên Internet. Tác giả vạch trần thủ đoạn lợi dụng công nghệ số để xâm nhập tư tưởng: "Các phương tiện truyền thông này đang phát vào Cuba nhiều chương trình có nội dung xuyên tạc sự thật và kích động nhân dân" [123, tr.229]. Theo tác giả, mục tiêu cuối cùng của các luồng dư luận này không gì khác ngoài việc: "thiết lập lại chủ nghĩa tư bản tại Cuba" [123, tr.226]. Nghiên cứu đã làm rõ tầm quan trọng, vai trò của truyền thông xã hội trong đấu tranh tư tưởng.

Ăngghen Ácxuaga Rêgiết (2019), *"Đảng Cộng sản Cuba và cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc"* [133]. Tác giả đã nhận diện các hoạt động chống phá hiện nay là một phương thức, hình thái mới của "chiến tranh phi truyền thống". Đồng thời, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi và nhấn mạnh: "Để đấu tranh chống lại âm mưu lật đổ chính trị, tư tưởng chống lại Cuba, Đảng Cộng sản Cuba đang đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục thế hệ trẻ và nhân dân về di sản, tư tưởng, tấm gương và hành động của Tổng Tư lệnh Phiđen Caxtorô Rút, người lãnh đạo lịch sử của cách mạng Cuba" [133, tr.195]. Đặc biệt, nghiên cứu đã chỉ rõ phương thức đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, nhất là việc huy động sức mạnh quần chúng để bảo vệ thành quả cách mạng.

Nguyễn Bá Dương (2021), *"Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tiếng gọi từ trái tim mệnh lệnh của cuộc sống"* [31]. Công trình nghiên cứu của tác giả không chỉ xem xét nhiệm vụ về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng dưới góc độ lý luận khô khan mà còn được tiếp cận như một sự thôi thúc về mặt đạo đức và lẽ sống. Với 20 bài viết tâm huyết, cuốn sách đã khơi dậy niềm tin bằng việc khẳng định bản chất khoa học, cách mạng và những giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, tác giả đã làm rõ sự cần thiết phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo các học thuyết này vào thực tiễn công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Có thể thấy bảo vệ Đảng không chỉ là công việc của các cơ quan chuyên trách mà còn là trách nhiệm chung của cả cộng đồng, xuất phát từ lòng yêu nước và ý thức về chủ quyền tư tưởng. Tác giả đã nâng tầm nhiệm vụ này thành một nguyên tắc hành động mang tính sống còn: "Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ cấp bách hiện nay của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trong đó, vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ Quân đội, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, tuyệt đối phải thực hiện nghiêm, phấn đấu đạt kết quả tốt nhất" [31, tr.288]. Cuốn sách cho thấy, đấu tranh tư tưởng không tách rời khỏi khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, do đó thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư

tưởng tạo động lực tinh thần vững chắc để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *"Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng"* [11]. Cuốn sách đã làm rõ yêu cầu cấp bách trong việc nhận diện và đối phó với những thách thức tư tưởng phức tạp hiện nay, tầm quan trọng của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã được nâng lên cả về lý luận và thực tiễn. Đặc biệt, cuốn sách đã phân định rạch ròi bản chất của từng đối tượng đấu tranh. Đây là cơ sở khoa học để các cấp uỷ, tổ chức đảng có phương pháp tiếp cận phù hợp, tránh việc đánh đồng giữa những sai lầm trong nhận thức với những âm mưu chống phá có tổ chức của các thế lực thù địch. Cụ thể, cuốn sách chỉ rõ: "đấu tranh chống quan điểm thù địch thực chất là cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng, cần phân biệt với đấu tranh chống quan điểm sai trái là giáo dục, thuyết phục để chủ thể có nhận thức đúng đắn hơn" [11, tr.23]. Sự phân tích này cho thấy, đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không chỉ là một kỹ thuật nghiệp vụ mà là sự tiếp nối của cuộc đấu tranh giai cấp trong bối cảnh mới. Cuốn sách nhấn mạnh tính chủ động và phòng ngừa từ xa, thay vì chỉ phản ứng thụ động trước các thông tin sai lệch, mục tiêu chiến lược phải là xây dựng "một hàng rào bảo vệ" vững chắc để triệt tiêu ảnh hưởng của độc tố tư tưởng ngay từ đầu. Cuốn sách khẳng định: "trọng điểm của đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước hết là ngăn chặn bằng được những tác động xấu của nó" [11, tr.29]. Điều này đòi hỏi một cơ chế phản ứng nhanh nhạy và quyết liệt nhằm bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh hệ tư tưởng của Đảng trước mọi sự xâm lấn từ bên ngoài.

Trần Văn Phòng (2022), "*Một số nguyên tắc cần quán triệt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay"* [125]. Tác giả đi sâu luận giải các nguyên tắc cốt yếu, từ việc giữ vững tính Đảng đến việc phát huy sức mạnh nhân dân làm gốc rễ của mọi thắng lợi. Mặt khác, tác giả chỉ ra rằng phải có sự phân định rạch ròi giữa các quan điểm lệch lạc về nhận thức với những luận điệu thù địch có tổ chức, từ đó thiết lập các phương pháp tác chiến và phê phán tương ứng, tránh việc đánh đồng hay áp dụng rập khuôn. Sự linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cùng việc huy động sức mạnh tổng hợp từ đa dạng các lực lượng, biện pháp đã tạo nên

một thế trận tư tưởng vững chắc, nhiều tầng, nhiều lớp. Nhìn nhận về chất lượng đội ngũ thực thi nhiệm vụ, bài viết nhấn mạnh rằng đây không đơn thuần là cuộc đấu tranh lý thuyết mà là mặt trận đầy cam go, đòi hỏi sự hội tụ của nhiều phẩm chất đặc biệt. Tác giả khẳng định: "Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chính trị là chính trị của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Chính trị luôn có nội dung cụ thể phù hợp với một phương thức sản xuất nhất định" [125, tr.28]. Điều này cho thấy tầm nhìn về một đội ngũ "vừa hồng vừa chuyên", mà bản lĩnh chính trị đóng vai trò là "la bàn", còn tri thức chuyên môn và sự thấu hiểu thực tiễn là công cụ để hóa giải các thủ đoạn tinh vi của đối phương trong tình hình mới.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *"Góp phần giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận trong giai đoạn hiện nay*" [80]. Cuốn sách gồm ba phần chặt chẽ, đi từ việc củng cố lý luận, kiên định bảo vệ Cương lĩnh, đường lối cho đến việc đề xuất những phương thức đấu tranh mới, sáng tạo trong tình hình mới. Đây không chỉ là tài liệu nghiên cứu mà còn là minh chứng cho sự thống nhất cao về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với những giá trị bền vững của dân tộc. Dù tiếp cận từ nhiều phương diện khác nhau, song các tác giả đều gặp nhau ở một điểm chung quyết định, đó là việc khẳng định tính khoa học và cách mạng của hệ tư tưởng của Đảng. Trong đó, nhấn mạnh: "Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá rất cao vai trò, tầm vóc của chủ nghĩa Mác - Lênin và luôn khẳng định là một người mácxít - lêninnít… Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là một việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng" [80, tr.9]. Điều này cho thấy, việc đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc không phải là hoạt động mang tính nhất thời, mà là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên để bảo vệ "linh hồn", bảo vệ cốt lõi tư tưởng của chế độ.

Nguyễn Duy Tiên (Chủ biên, 2023), *"Bản lĩnh chính trị trong đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay"* [157]. Các tác giả tập trung đi sâu luận giải một số vấn đề lý luận, thực tiễn nhằm chuẩn hóa các yêu cầu về bản lĩnh chính trị đối với giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các NTQĐ. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, đội ngũ giảng viên phải hội tụ đầy đủ phẩm chất và năng lực, trong đó bản lĩnh chính trị kiên định và tư duy lý luận sắc bén là hai nhân tố cốt lõi, mang

tính quyết định. Bản lĩnh chính trị giúp giảng viên đứng vững trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, không dao động, không "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Về tính chất khốc liệt của cuộc chiến này, các tác giả khẳng định: "Đấu tranh tư tưởng, lý luận bao giờ cũng là mặt trận nóng bỏng của cuộc đấu tranh giai cấp" [157, tr.15]. Đứng trước sự "nóng bỏng" đó, bản lĩnh chính trị không chỉ là thái độ mà là năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đặc thù của giảng viên và xác lập vị trí then chốt của yếu tố này: "bản lĩnh chính trị là phẩm chất quan trọng, tuyệt đối cần thiết, quyết định sự vững vàng, tính kiên định, sự độc lập, sáng tạo, chủ động của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong đấu tranh tư tưởng, lý luận" [157, tr.46]. Đây chính là yêu cầu để đảm bảo mỗi bài giảng, mỗi công trình nghiên cứu trong NTQĐ luôn giữ đúng định hướng, có sức thuyết phục cao và đủ sức bẻ gãy mọi luận điệu xuyên tạc từ sớm, từ xa.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới* [82]. Cuốn sách là công trình tổng hợp, cập nhật những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nội dung khẳng định rõ tính tất yếu và cấp thiết của nhiệm vụ này trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp. Các tác giả phân tích sâu những thách thức mới, đặc biệt là sự gia tăng của các quan điểm sai trái trên không gian mạng, trong đó nhấn mạnh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ "vừa cấp bách, vừa lâu dài". Cuốn sách cũng làm rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, chỉ ra rằng nếu không giữ vững trận địa tư tưởng thì mọi thành tựu phát triển đều có thể bị đe dọa. Do đó, phải đổi mới nội dung và phương thức đấu tranh, phù hợp với điều kiện mới.

Lê Quốc Minh (2025), "*Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng"* [112]. Tác giả bài viết khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc Việt Nam. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới thực chất là một cuộc đấu tranh trên mặt trận lý luận nhằm giữ vững lý tưởng và củng cố niềm tin xã hội. Trước sự chống phá ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch, nhiệm vụ này trở nên đặc biệt cấp bách. Bài viết chỉ rõ báo chí là lực lượng xung kích, giữ vai trò

quan trọng trong tuyên truyền, định hướng dư luận và đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Thông qua việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và có sức thuyết phục, báo chí góp phần lan tỏa giá trị nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời, báo chí là kênh quan trọng để phản ánh thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Tổng cục Chính trị (2018), "*Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet của đội ngũ giảng viên nhà trường quân đội hiện nay"* [147]. Các tác giả đã nghiên cứu và chỉ ra rằng, bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên internet của một bộ phận giảng viên các NTQĐ còn chưa đồng đều, nhất là về kỹ năng sử dụng công nghệ và phương thức truyền thông mới. "Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy có thời điểm chưa thật sự sâu sát, thiếu cơ chế kiểm tra, đôn đốc thường xuyên nên hiệu quả triển khai chưa cao. Nội dung đấu tranh ở một số nơi còn khô cứng, thiếu tính hấp dẫn, chưa phù hợp với đặc thù không gian mạng, nên sức thuyết phục và lan tỏa còn hạn chế" [147, tr.72]. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong đấu tranh trên internet có lúc chưa chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ, dẫn đến hiệu quả tổng hợp chưa được phát huy đầy đủ. "Bên cạnh đó, điều kiện bảo đảm, cơ chế khuyến khích và môi trường rèn luyện cho giảng viên tham gia đấu tranh trên không gian mạng ở một số đơn vị còn bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tính bền vững của hoạt động này" [147, tr.74].

Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị (2018), *"Đẩy mạnh đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa"* [146]. Trong đó, khẳng định, quân đội đã phát huy tốt vai trò đấu tranh chống diễn biến hòa bình, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng; các cơ quan, đơn vị trong toàn quân đã tích cực tuyên truyền, giáo dục không ngừng nâng cao bản lĩnh, nhận thức chính trị cho cán bộ, chiến sĩ. Các cơ quan báo chí, truyền thông quân đội đã triển khai, thực hiện hiệu quả nhiều biện pháp, kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, đồng thời không ngừng củng

cố niềm tin trong quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua những lập luận này, các tác giả đã chỉ rõ cuộc đấu tranh không chỉ là nhiệm vụ lý luận, mà còn là một cuộc "hành quân" thật sự trên không gian tư tưởng.

Nguyễn Đình Nam (2019), *"Năng lực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của chính trị viên Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay"* [117]. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về năng lực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực TTCT của chính trị viên quân đội, tác giả đã đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân, xác định một số vấn đề đặt ra đối với năng lực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực TTCT của chính trị viên quân đội. Tác giả cho rằng: "Năng lực nhận thức và tư duy về đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của một bộ phận chính trị viên còn chưa thật sự sắc bén, có lúc còn biểu hiện đơn giản hóa, chưa theo kịp diễn biến phức tạp của tình hình. Công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức đấu tranh ở một số đơn vị có thời điểm còn thiếu tính chủ động, chưa dự báo đúng và trúng những vấn đề mới nảy sinh" [117, tr.109]; "Việc vận dụng, phát huy các điều kiện khách quan phục vụ đấu tranh còn chưa đồng đều, có nơi còn lúng túng trong kết hợp các lực lượng, phương tiện và hình thức đấu tranh. Kết quả hoàn thành nhiệm vụ đấu tranh ở một số đơn vị chưa thật vững chắc, còn biểu hiện thiếu chiều sâu, hiệu quả chưa cao và chưa tạo được sức lan tỏa rộng rãi" [117, tr.117]. Nguyên nhân của những hạn chế này chủ yếu xuất phát từ nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đầy đủ, cùng với đó là chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và môi trường thực tiễn rèn luyện chưa đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ.

Phạm Duy Vụ (2020), *"Nâng cao năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội"* [163]. Tác giả bài viết đã tập trung phân tích sâu sắc vị trí, vai trò then chốt của CQCT và đội ngũ cán bộ trực thuộc trong môi trường giáo dục, đào tạo quân sự. Tác giả nhấn mạnh rằng, năng lực tham mưu của đội ngũ này không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ đơn thuần mà còn là nhân tố quyết định hiệu lực, hiệu quả của hoạt động CTĐ, CTCT trong các nhà trường. Theo tác giả, đây là lực lượng đóng vai trò "cầu nối" giữa ý chí của cấp trên và hoạt động thực tiễn của đơn vị, với trọng trách: "Đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất để chính ủy và đảng ủy học viện, trường sĩ

quan quyết định nội dung, biện pháp hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện" [163, tr.41]. Qua đó, tác giả khẳng định việc nâng cao trình độ dự báo, khả năng cụ thể hóa các chỉ thị và kỹ năng kiểm tra, giám sát của cán bộ CQCT là "mắt xích" quan trọng để xây dựng học viện, trường sĩ quan vững mạnh về chính trị, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan trong tình hình mới.

Nguyễn Văn Trường (Chủ biên, 2022), "*Nâng cao chất lượng hoạt động đấu tranh trên không gian mạng của Lực lượng 47 ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay"* [154]. Các tác giả tập trung giải quyết bài toán tác chiến trên mặt trận số; làm rõ thực trạng, rút ra các bài học kinh nghiệm và xác lập hệ thống giải pháp nhằm tối ưu hóa sức mạnh của Lực lượng 47 ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay. Các tác giả khẳng định vị thế không thể thay thế của lực lượng này, là lực lượng nòng cốt, trực tiếp tham gia đấu tranh và có vai trò quyết định nâng cao chất lượng hiệu quả đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Qua đó, nghiên cứu làm nổi bật lên tính chất chuyên nghiệp và tinh nhuệ cần có để chiếm lĩnh ưu thế thông tin trong môi trường sư phạm quân sự. Các tác giả cho rằng: "Mức độ nhận diện, tính chính xác và hiệu quả tổ chức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Lực lượng 47 ngày càng được cải thiện rõ rệt, nhất là ở những cơ quan, đơn vị có tổ chức lực lượng bài bản" [154, tr.30]. Tuy nhiên, trong các thực trạng tồn tại, hạn chế, các tác giả cũng chỉ ra điểm hạn chế đó là: Mức độ nhận diện, tính chính xác và hiệu quả trong tổ chức đấu tranh phản bác của Lực lượng 47 tuy đã có bước chuyển biến, nhưng chưa đồng đều; ở một số cơ quan, đơn vị, phản ứng còn chậm, thiếu chủ động; khả năng vận hành tài khoản mạng xã hội và hiệu quả phối hợp, hiệp đồng có nội dung còn bất cập.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *"Góp phần giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận trong giai đoạn hiện nay*" [80]. Cuốn sách bao gồm 41 bài viết tiêu biểu của các tác giả tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ hai (năm 2022). Nhiều bài viết cho rằng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng được nâng cao, thể hiện qua sự thống nhất tương đối cao về lập trường và quan điểm. Nhiều cơ

quan, đơn vị đã chủ động triển khai các hình thức đấu tranh phong phú, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn, qua đó góp phần củng cố niềm tin và định hướng dư luận xã hội. Tuy nhiên, việc chuyển hóa nhận thức thành hành động ở một số nơi vẫn chưa đồng đều, còn biểu hiện dừng lại ở tuyên truyền, thiếu chiều sâu trong đấu tranh lý luận. Một bộ phận cán bộ còn hạn chế về năng lực nghiên cứu, phản bác các quan điểm ST, TĐ, nhất là trước những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong bối cảnh hội nhập và không gian mạng. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các lực lượng trong giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận có lúc chưa chặt chẽ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực chất của nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên này.

Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Bá Dương (Đồng chủ biên, 2024), *"Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới"* [140]. Với cấu trúc hai phần chặt chẽ, cuốn sách không chỉ dừng lại ở mức độ nhận diện các luồng tư tưởng độc hại mà còn đi sâu vạch trần các thủ đoạn tinh vi, nham hiểm của đối phương trên mặt trận lý luận. Bằng cách luận giải thấu đáo về tính cấp thiết và các yêu cầu đặc thù của tình hình mới, các tác giả đã xác lập một hệ thống trách nhiệm và biện pháp cụ thể, huy động sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng bảo vệ "pháo đài" tư tưởng của Đảng. Phân tích sâu về động lực và bản chất của nhiệm vụ này, các tác giả lý giải rằng việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không phải là lựa chọn chủ quan mà là hệ quả tất yếu từ đòi hỏi khách quan của thực tiễn chính trị. Các tác giả chỉ rõ nguyên nhân cốt lõi: "là xuất phát từ bản chất, âm mưu, thủ đoạn và hoạt động "diễn biến hòa bình" chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta của các thế lực thù địch" [140, tr.81]. Đi sâu vào tính chất hành động, nghiên cứu này bác bỏ tư duy thời vụ hay đối phó, đồng thời xác lập một trạng thái sẵn sàng chiến đấu bền bỉ. Các tác giả khẳng định mạnh mẽ đây: "là công việc thường xuyên, liên tục; không ngừng nghỉ" [140, tr.83]. Điều đó cho thấy tầm nhìn về một cuộc đấu tranh trường kỳ, nơi sự tỉnh táo về chính trị và tính kiên định về lý luận phải được duy trì như một "mệnh lệnh của cuộc sống" để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), "*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn của công cuộc đổi mới"* [86]. Cuốn sách phản ánh toàn diện thực trạng đấu tranh tư tưởng trong bối cảnh triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng. Các tác giả

cho rằng, các lực lượng đã chủ động hơn trong đấu tranh, kịp thời định hướng dư luận, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Nội dung đấu tranh tập trung bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, các tác giả nhấn mạnh: "Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị được đổi mới, gắn với thực tiễn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên không gian mạng, nhiều mô hình đấu tranh hiệu quả đã được triển khai, góp phần lan tỏa thông tin tích cực và phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch" [86, tr.82]. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, cuốn sách cũng cho rằng, tính chủ động trong đấu tranh ở một số nơi còn hạn chế, việc nhận diện và xử lý thông tin xấu độc đôi khi chưa kịp thời; "Nội dung và phương thức đấu tranh có lúc chưa theo kịp sự phát triển nhanh của môi trường truyền thông mới. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong một số trường hợp chưa thật chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả chung" [86, tr.153].

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), "*Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới"* [85]. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, cuốn sách đặt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong mối liên hệ trực tiếp với sự tồn vong của chế độ, coi đây là "nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có tính chiến lược và thường xuyên" [85, tr.52]. Cuốn sách đi sâu phân tích thực tiễn đấu tranh trên nhiều lĩnh vực cụ thể như tư tưởng, lý luận, văn học, nghệ thuật và đặc biệt là không gian mạng - một môi trường mới đầy phức tạp của cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay. Nhiều bài viết trong cuốn sách thể hiện rõ tính chiến đấu khi trực diện nhận diện và phản bác các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, qua đó tiếp tục khẳng định bản chất khoa học, cách mạng và giá trị bền vững của nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trong tình hình mới.

Cao Trung Hà (2024), "*Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng"* [72]. Qua việc khái quát các hành vi chống phá tinh vi trên môi trường ảo và soi chiếu vào thực trạng đấu tranh hiện nay, tác giả bài viết đã định hình một lộ trình giải pháp có tính thực tiễn rất cao. Tác giả nhấn mạnh rằng, trước sức ép từ các luồng thông tin độc hại,

"nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng càng trở nên cấp bách, quan trọng hơn bao giờ hết" [72, tr.1]. Đi sâu vào vai trò của lực lượng vũ trang, tác giả định vị Quân đội không chỉ là lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền mà còn là lá chắn thép trên không gian mạng. Tác giả chỉ rõ yêu cầu tự thân của quân đội trong bối cảnh mới: "Quân đội phải phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này" [72, tr.2]. Để hiện thực hóa mục tiêu này, theo tác giả đề xuất giải pháp có ý nghĩa then chốt mang tính quyết định đến thắng lợi của mặt trận chính trị tư tưởng là: "tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chỉ huy và cơ quan chính trị các cấp trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch" [72, tr.2].

Đào Đình Hiếu (2021), *"Đấu tranh, phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư"* [76]. Sau khi phân tích sâu sắc những thách thức mà công tác tư tưởng đang phải đối mặt, tác giả đã đề xuất năm nhóm giải pháp, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc: *"*Xây dựng lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới" [76, tr.230-231]. Tác giả khẳng định, việc đấu tranh phòng, chống các quan điểm ST, TĐ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không phải là việc của riêng ai, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của mọi người dân. Tuy nhiên, để giữ thế chủ động, đấu tranh kịp thời, có hiệu quả, cần xây dựng lực lượng chuyên trách trong phòng chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Lực lượng này phải là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức sâu rộng, có trình độ chuyên môn vững; am hiểu mọi mặt của đời sống xã hội; có kinh nghiệm trong nhận diện các quan điểm ST, TĐ; thành thạo về công nghệ thông tin, sử dụng tốt ngoại ngữ để tiếp nhận, xử lý các thông tin một cách chủ động và kịp thời. Tác giả yêu cầu: "Cấp ủy, lãnh đạo các cấp cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách trong phòng, chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch" [76, tr.231]. Qua đó, có thể chủ động, kịp thời ngăn chặn và tiến công phản bác lại các quan điểm ST, TĐ của các thế lực phản động trên không gian mạng, tránh bị động, bất ngờ và để các thông tin sai trái đó lan tỏa.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến yêu cầu, giải pháp phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Dương Quốc Dũng (chủ biên, 2015), *"Quân đội đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay"* [30]. Nội dung cơ bản của cuốn sách đã định hướng cách thức để Quân đội không chỉ là lực lượng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ mà còn là đội quân tiên phong, đi đầu trong giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng của Đảng trong quân đội. Các tác giả đã chỉ ra rằng sức mạnh chiến đấu của quân đội không chỉ nằm ở vũ khí, trang bị mà trước hết nằm ở sự kiên định về tư tưởng của mỗi quân nhân. Việc đấu tranh chống lại các quan điểm ST, TĐ chính là chìa khóa để ngăn chặn nguy cơ "phi chính trị hóa" quân đội từ sớm, từ xa. Điều này góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu", đảm bảo trong mọi tình huống, quân đội luôn là công cụ bạo lực sắc bén và lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành của Đảng và Nhân dân. Các tác giả cũng khẳng định, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã xác định rõ các mục tiêu: Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa và vì lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tổng thể các mục tiêu chiến đó, "giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng có ý nghĩa quyết định lâu dài, là "lá chắn thép" bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng và sự bền vững của chế độ" [30, tr.135].

Vũ Văn Hiền (2021), *"Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đại hội XIII của Đảng"* [75]. Cuốn sách không chỉ phê phán trực diện các quan điểm sai trái, mà còn xác lập một phương pháp tư duy phản biện khoa học. Tác giả đã đi sâu phân tích tầm quan trọng của xây dựng nội lực cho mỗi cá nhân và cộng đồng thông qua giải pháp tạo dựng "sức đề kháng" và khả năng "tự miễn dịch" trước sự bủa vây của thông tin xấu độc. Điều này phản ánh một tư duy chiến lược: thay vì chỉ ngăn chặn từ bên ngoài, việc bồi đắp, xây dựng bản lĩnh chính trị từ bên trong mới là giải pháp căn cơ nhất. Tác giả đã chỉ rõ: "Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm điểm sai trái, thù địch đã góp phần quan trọng nâng cao cảnh giác cách mạng, bồi dưỡng nhận thức đúng đắn cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa,

khẳng định những nguyên tắc cơ bản của công cuộc đổi mới" [75, tr. 5]. Cuốn sách đã định vị công tác đấu tranh tư tưởng không chỉ là một hoạt động kỹ thuật mà là một phần hữu cơ của công tác xây dựng Đảng. Việc duy trì sự tỉnh táo và nhận thức đúng đắn cho Nhân dân thông qua các "luận cứ" chắc chắn sẽ giúp bảo vệ vững chắc thành quả của công cuộc đổi mới, giữ cho nền tảng lý luận của Đảng không bị lung lay trước mọi biến động.

Mai Đức Ngọc (2021), *"Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội"* [120]. Bằng việc đối chiếu thực trạng với những dự báo về tác động của công nghệ, cuốn sách đã đề xuất một lộ trình giải pháp có tính chiến lược, vừa mang tính cấp bách vừa có tính bền vững để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Điều đó có thể thấy, đấu tranh tư tưởng không phải là một phản ứng nhất thời trước sự bùng nổ của mạng xã hội, mà là sự tiếp nối một sứ mệnh mang tính quy luật. Việc mạng xã hội trở thành "chiến trường" chính hiện nay chỉ là sự thay đổi về mặt phương thức, còn bản chất của cuộc chiến này đã gắn liền với sự tồn tại của Đảng. Tác giả khẳng định mạnh mẽ: "Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch không phải đến thời điểm hiện nay mới được đặt ra mà nó đã trở thành cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ của Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi Đảng ra đời và đảm nhận trọng trách cùng sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội" [120, tr.222 - 223]. Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng chính là bảo vệ tính chính danh và sức sống của Đảng. Cuốn sách giúp người đọc nhận thức rằng, trong kỷ nguyên số, việc làm chủ mặt trận mạng xã hội không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là yêu cầu then chốt để giữ vững thành quả cách mạng và mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà dân tộc đã lựa chọn.

Nguyễn Tuấn Anh (2021), *"Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng"* [1]. Tác giả cho rằng "mạng xã hội vừa là môi trường thông tin rộng mở, nhanh nhạy, vừa là không gian để các thế lực thù địch lợi dụng phát tán quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối của Đảng" [1, tr.42]. Trước thực tế đó, việc sử dụng hiệu quả truyền thông xã hội trở thành yêu cầu cấp thiết trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tác giả bài viết chỉ ra rằng, thông qua nền tảng mạng

xã hội, các cơ quan chức năng có thể kịp thời theo dõi, phân tích diễn biến tư tưởng, tâm trạng và phản ứng của các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở nắm chắc dư luận, việc định hướng thông tin chính xác, kịp thời sẽ giúp hạn chế tác động tiêu cực của tin giả, tin xấu độc. Tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của việc cung cấp thông tin chính thống, có sức thuyết phục, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là giới trẻ. Đồng thời, cần phát huy sự phối hợp giữa các cơ quan tuyên giáo, báo chí, lực lượng chuyên trách và đội ngũ cán bộ, đảng viên trên không gian mạng. Việc định hướng dư luận không chỉ nhằm phản bác quan điểm sai trái mà còn góp phần củng cố niềm tin xã hội đối với Đảng và Nhà nước. Truyền thông xã hội, nếu được sử dụng đúng cách, sẽ trở thành công cụ hữu hiệu để lan tỏa giá trị tích cực và tạo sự đồng thuận xã hội. Qua đó, tác giả bài viết khẳng định sử dụng hiệu quả truyền thông xã hội là một giải pháp quan trọng, lâu dài trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Lê Văn Lợi (2021), *"Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch"* [100]. Trong bài viết, tác giả đã nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Bởi vì cấp cơ sở là nơi trực tiếp triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và cũng là địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh những vấn đề tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý thể hiện trước hết ở việc nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh yêu cầu cán bộ cấp cơ sở phải nêu gương về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và thái độ kiên quyết trong đấu tranh với các quan điểm sai trái. Việc phản bác các luận điệu thù địch phải được tiến hành bằng lập luận chặt chẽ, thuyết phục, phù hợp với từng đối tượng. Tác giả cho rằng sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội là điều kiện quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong lan tỏa những tư tưởng tích cực trong xã hội.

Trần Ngọc Hồi (2022), *"Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong quân đội đối với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch"* [89].

Tác giả đã chỉ rõ, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ là: "nhiệm vụ rất quan trọng, thường xuyên và lâu dài của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong Quân đội, liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị" [89, tr.443]. Từ việc nhận diện các yếu tố tác động, tác giả đề xuất một hệ thống giải pháp mang tính đồng bộ: vừa chú trọng đổi mới phương pháp điều hành của cán bộ chủ trì và vai trò tham mưu của cơ quan chức năng, vừa đặc biệt nhấn mạnh vào việc xây dựng nền tảng nội lực. Giải pháp trọng tâm là đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị nhằm thiết lập một cơ chế tự bảo vệ từ bên trong, tức là tăng cường "sức đề kháng" và khả năng "tự miễn dịch" cho mỗi cán bộ, chiến sĩ trước những luồng tư tưởng xấu độc.

Lê Như Hùng (2022), *"Giải pháp nâng cao chất lượng lãnh đạo đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ Học viện Hải quân"* [90]. Tác giả đã xây dựng một mô hình quản trị tư tưởng đồng bộ, phù hợp với đặc thù của một trung tâm giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học quân sự biển. Bài viết không chỉ dừng lại ở các định hướng chung mà đi thẳng vào việc thiết lập cơ chế vận hành hiệu quả cho các tổ chức cơ sở đảng trong việc nâng cao chất lượng lãnh đạo đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Tác giả đã chỉ ra rằng, nòng cốt của sự thành công phải bắt đầu từ một tư duy lãnh đạo nhạy bén và bám sát thực tiễn; phải tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia vào hoạt động lãnh đạo đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; phải tạo ra một "xung lực" mới trong nhận thức của đội ngũ cán bộ chủ trì và các cơ quan chức năng. Tác giả yêu cầu: "Xác định đúng nội dung, đổi mới phương thức lãnh đạo là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định đến nâng cao chất lượng lãnh đạo đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch" [90, tr.77]. Đặc biệt, tập trung lãnh đạo xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chuyên trách, nòng cốt, như một mũi nhọn tác chiến trên mặt trận lý luận và trong đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ. Bằng cách huy động sức mạnh tổng hợp từ mọi tổ chức, đoàn thể trong Học viện Hải quân, tác giả đã kiến giải hệ thống giải pháp tổng thể nhằm chuyển hóa năng lực lãnh đạo thành kết quả thực tiễn, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong mọi tình huống.

Nguyễn Phú Trọng (2023), *"Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*

thời kỳ mới" [144]. Cuốn sách đã hệ thống hóa một cách nhất quán và sâu sắc những tư tưởng chỉ đạo chiến lược về mục tiêu, phương hướng cũng như các giải pháp trọng yếu nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Tác giả đã định hướng các biện pháp đấu tranh, trong đó chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy việc củng cố bản lĩnh chính trị làm nền tảng để bẻ gãy mọi luận điệu sai trái. Dù vị thế đất nước đã được nâng cao sau hơn 35 năm đổi mới, theo tác giả chúng ta vẫn phải đề cao cảnh giác về bốn nguy cơ đang diễn biến gay gắt hơn, do đó đòi hỏi: "phải không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng Quân đội; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" [144, tr.85]. Những chỉ dẫn này không chỉ phát triển tư duy lý luận của Đảng về nghệ thuật quân sự mà còn khẳng định nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, tạo cơ sở vững chắc để hoàn thiện chiến lược quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phạm Thành Trung (Chủ biên, 2023), *"Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới"* [152]. Cuốn sách đã tập trung luận giải hệ thống và toàn diện những vấn đề cốt lõi về bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng hiện nay. Nội dung cuốn sách không chỉ dừng lại ở việc nhận diện bản chất, âm mưu và các thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch, mà còn xây dựng những lập luận khoa học sắc bén để phản bác các quan điểm ST, TĐ; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, của cả hệ thống chính trị và mọi cán bộ, đảng viên. Thông qua việc phân tích bối cảnh mới, cuốn sách đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm giữ vững niềm tin của Nhân dân và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, các tác giả đã nâng tầm tính chất của cuộc đấu tranh này khi khẳng định: "bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, liên tục, kiên quyết, kiên trì, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó quân đội là lực lượng nòng cốt đi đầu" [152, tr.5]. Qua đó, các tác giả của cuốn sách khẳng định đây là một cuộc chiến trường kỳ, đòi hỏi sự hiệp đồng trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời nhấn mạnh vai trò xung kích, bản lĩnh của lực lượng quân đội trong việc giữ vững ổn định chính trị và an ninh tư tưởng quốc gia.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), "*Góp phần giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận trong giai đoạn hiện nay"* [80]. Trên cơ sở phân tích vai trò của mặt trận tư tưởng, lý luận trong bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, các tác giả đã đi sâu phân tích những thách thức từ toàn cầu hóa, đặc biệt là sự xâm nhập của các quan điểm sai trái qua internet, làm rõ nguy cơ "nhiễu loạn thông tin" trong xã hội, từ đó đề xuất các yêu cầu, giải pháp để giữ vững trận địa tư tưởng. Thực tiễn lịch sử cho thấy, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với việc giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, mà cốt lõi là kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong lãnh đạo xã hội. Cuốn sách cũng khẳng định, trong cuộc đấu tranh phòng chống các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bên cạnh việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, yêu cầu rất cần sự vào cuộc tích cực của quần chúng nhân. Bởi vì, nếu phát huy được sức mạnh của người dân trong việc nhận diện với các quan điểm, xu hướng tiêu cực để đấu tranh ngăn chặn kịp thời, đồng thời làm tốt công tác tư tưởng sẽ giúp củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, cuốn sách đã xác định hệ thống các giải pháp toàn diện, trong đó các tác giả nhấn mạnh đến giải pháp "Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận, đổi mới phương thức truyền thông, xây dựng "miễn dịch tư tưởng" cho xã hội; đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ, giảng viên lý luận, kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" [80, tr.122].

Nguyễn Huy Điểm (2025), "*Năng lực phản biện khoa học trong đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay"* [70]. Tác giả đã định nghĩa năng lực phản biện khoa học trong đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội là: "khả năng và thực lực huy động hệ thống tri thức, thái độ, kỹ năng, phương pháp phản biện khoa học của họ vào phân tích, so sánh, đánh giá nhằm bác bỏ tư tưởng, lý luận sai trái, thù địch, đồng thời bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam theo chức trách, nhiệm vụ" [70, tr.46]. Tác giả đã cung cấp một cái nhìn toàn diện về cấu trúc trí tuệ của người giảng viên quân đội, đó không chỉ là niềm tin chính trị mà còn là trình độ học thuật và kỹ năng đánh giá khách quan. Thông qua khảo sát thực tiễn, luận án đã đề xuất 03 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phản biện khoa học. Điều này giúp giảng viên không chỉ

đấu tranh bằng nhiệt huyết cách mạng mà còn bằng những luận cứ khoa học sắc sảo, có sức thuyết phục cao, đảm bảo tính đúng đắn và phát triển bền vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường sư phạm quân sự.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), "*Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng"* [81]. Cuốn sách là công trình chuyên sâu về vai trò của truyền thông trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, phân tích sự thay đổi căn bản của môi trường truyền thông, khi các nền tảng số và mạng xã hội trở thành không gian chủ đạo trong hình thành và định hướng dư luận xã hội. Trên cơ sở đó, các tác giả chỉ ra rằng "truyền thông không chỉ là công cụ truyền tải thông tin mà đã trở thành một lực lượng trực tiếp tham gia vào đấu tranh tư tưởng" [81, tr.65]; từ đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ cả nội dung và phương thức truyền thông chính trị. Đồng thời, cuốn sách đề xuất nhiều giải pháp như nâng cao chất lượng đội ngũ làm truyền thông, đổi mới cách thức sản xuất nội dung, tăng cường ứng dụng công nghệ số. Trong đó có nhấn mạnh đến việc kết hợp giữa truyền thông chính thống và truyền thông xã hội; đề cao vai trò của tính thuyết phục và tính nhân văn trong truyền thông chính trị.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), "*Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"* [83]. Cuốn sách tập trung trực diện vào yêu cầu nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp. Nội dung trước hết làm rõ bản chất, mục tiêu và phương thức chống phá của các thế lực thù địch, chỉ ra rằng chúng không ngừng thay đổi chiến lược, kết hợp chặt chẽ giữa các phương tiện truyền thông truyền thống và hiện đại. Trên cơ sở đó, các tác giả phân tích sâu những hạn chế trong công tác đấu tranh hiện nay, từ đó làm rõ yêu cầu "phải nâng cao chất lượng lập luận lý luận, bảo đảm tính khoa học, tính chiến đấu và tính thuyết phục trong mỗi sản phẩm đấu tranh" [83, tr.81]. Đồng thời, các tác giả chỉ ra rằng cần chuyển mạnh từ tư duy "phản ứng" sang "chủ động tiến công" trên mặt trận tư tưởng. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất nhiều giải pháp đồng bộ như xây dựng lực lượng chuyên trách có trình độ cao, tăng cường đào tạo kỹ năng truyền thông số, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức và nhà báo; ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, trong giám sát và xử lý thông

tin sai trái. Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cao vai trò của việc "xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc như nền tảng căn bản của đấu tranh tư tưởng" [83, tr.73]; kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", trong đó xây dựng niềm tin là yếu tố lâu dài.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), "*Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới"* [84]. Nội dung cuốn sách không chỉ dừng lại ở việc khẳng định giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn trực tiếp tham gia phản bác các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Cuốn sách đã đề cập đến nhiều vấn đề có tính thời sự cao như phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thách thức từ không gian mạng; các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền; cũng như những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực. Đáng chú ý, nhiều bài viết trong công trình nhấn mạnh yêu cầu "tự soi", "tự sửa", "tự chịu trách nhiệm" của cán bộ, đảng viên, đồng thời đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu như một nhân tố then chốt trong xây dựng Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng. Tinh thần "kiên định" gắn với "sáng tạo" được thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ công trình, nhằm đảm bảo yêu cầu "vừa giữ vững nguyên tắc, vừa linh hoạt trong phương thức đấu tranh trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn" [84, tr.169], đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Có thể khẳng định, đây là một trong những công trình cập nhật, mang tính thực tiễn và tính chiến đấu cao, góp phần bổ sung quan trọng vào hệ thống nghiên cứu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH TỔNG QUAN ĐỐI VỚI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình tổng quan đối với luận án

Các công trình khoa học đã đề cập nhiều vấn đề có liên quan đến đề tài luận án với cách tiếp cận đa dạng cả về lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu, tạo nền tảng tri thức quan trọng cho việc nghiên cứu làm rõ vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Cụ thể là:

Một là, về mặt lý luận liên quan đến đề tài luận án.

Các công trình đã góp phần làm sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, về đấu tranh giai cấp, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại; tư tưởng Hồ Chí

Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đấu tranh tư tưởng, lý luận phản bác với các quan điểm ST, TĐ. Việc đấu tranh tư tưởng, lý luận với quan điểm ST, TĐ là bộ phận cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, là yếu tố trực tiếp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội. Trên cơ sở đó, các công trình đã làm rõ đặc trưng, nội dung, phương thức và lực lượng đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số công trình tổng quan đã xác định rõ lực lượng, chủ thể và chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các chủ thể trong tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để luận án tiếp cận và luận giải vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Các công trình nghiên cứu về công tác giáo dục chính trị, công tác tư tưởng, công tác cán bộ trong quân đội,… góp phần hình thành cơ sở lý luận tương đối toàn diện để luận án kế thừa trong phân tích vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Các công trình đều khẳng định, công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng luôn là nền tảng, là linh hồn của hoạt động CTĐ, CTCT trong quân đội, qua đó cho thấy tính tất yếu khách quan của việc phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ hiện nay. Những kết quả nghiên cứu này giúp luận án kế thừa cơ sở lý luận vững chắc để luận giải sâu hơn, cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của cán bộ CQCT ở các NTQĐ hiện nay; phân tích làm sâu sắc về vai trò, thực trạng thực hiện vai trò, những vấn đề đặt ra từ thực trạng, trên cơ sở đó xác định yêu cầu và giải pháp để phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam trong điều kiện mới.

Các công trình đã đề cập trực tiếp đến đội ngũ cán bộ chính trị, đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội, cán bộ các CQCT trong quân đội với tư cách là lực lượng nòng cốt trong công tác đấu tranh tư tưởng, lý luận ở các đơn vị quân đội. Hệ thống khái niệm, tiêu chí liên quan đến đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ chính trị, giảng viên và cán bộ CQCT trong tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kỹ năng nắm bắt, xử lý tình huống tư tưởng, năng lực tuyên truyền, thuyết phục, định hướng dư luận, cũng như khả năng ứng dụng công nghệ

thông tin trong đấu tranh phản với các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã được các công trình luận giải. Đây là cơ sở lý luận trực tiếp cho luận án kế thừa xây dựng quan niệm, biểu hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Hai là, về mặt thực tiễn đối với luận án.

Các công trình đã làm rõ phương thức, thủ đoạn, mục tiêu chống phá của các lực lượng phản động, cơ hội chính trị đối với lĩnh vực chính trị, tư tưởng, giáo dục, quốc phòng, an ninh. Từ những tư liệu và kết quả đó, luận án có điều kiện thuận lợi để phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện về quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT và thực trạng đấu tranh phòng, chống quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Các công trình tổng quan đã chỉ ra đặc điểm, tình hình cán bộ chính trị, thực trạng đội ngũ cán bộ chính trị tham gia đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, những yếu tố tác động đến hoạt động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận ở các đơn vị trong toàn quân, trong đó có các NTQĐ; chỉ ra những thách thức mới đối với hoạt động đấu tranh tư tưởng, lý luận của cán bộ chính trị trong thời kỳ chuyển đổi số và toàn cầu hóa thông tin. Đó là sự tác động mạnh mẽ của không gian mạng, sự phân hóa tư tưởng, sự du nhập của các giá trị ngoại lai và tâm lý xã hội phức tạp của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc phân tích những yếu tố này giúp luận án nhận diện rõ hơn môi trường, điều kiện và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động của CQCT và đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ hiện nay.

Đặc biệt, các công trình khoa học đã đánh giá thực trạng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, thực hiện vai trò của các tổ chức, các lực lượng, các chủ thể trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, cũng như nguyên nhân của những hạn chế đó. Đây là bức tranh đa diện, tạo điều kiện thuận lợi để luận án kế thừa nghiên cứu đánh giá thực trạng vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay; gợi mở kinh nghiệm về tổ chức, phối hợp lực lượng, sử dụng phương pháp, hình thức và phương tiện đấu tranh, từ đó cung cấp căn cứ thực chứng cho việc đề xuất hệ thống giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Ba là, về mặt giải pháp đối với luận án.

Các công trình đã tổng quan có giá trị định hướng quan trọng để xác định yêu cầu, giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Từ kết quả nghiên cứu quan điểm, định hướng, yêu cầu, giải pháp nâng cao chất lượng đấu tranh, phát huy vai trò của cán bộ chính trị trong đấu tranh, luận án kế thừa có chọn lọc để phân tích, luận giải yêu cầu, giải pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Như vậy, các công trình tổng quan đã góp phần xác lập cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc nghiên cứu vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Tuy nhiên, các công trình tổng quan cũng còn những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu. Đến nay, vai trò của đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ vẫn chưa được luận giải chuyên sâu so với khối giảng viên khoa học xã hội và nhân văn, hay khối cán bộ chính trị nói chung. Các nghiên cứu chưa đánh giá toàn diện thực trạng thực hiện vai trò của lực lượng này trong mối quan hệ giữa lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn với tổ chức thực hiện. Đặc biệt, trong bối cảnh mới, việc ứng dụng công nghệ hiện đại gắn liền với đổi mới nội dung, phương thức đấu tranh của lực lượng này vẫn còn bỏ ngỏ. Cùng với đó, các giải pháp để phát huy tối đa vai trò của lực lượng này trong bối cảnh mới vẫn chưa được đề cập thỏa đáng, tạo ra khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung nghiên cứu

Thứ nhất, luận án làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Trên cơ sở chủ trương, đường lối, các văn bản quy định của Đảng, của Quân ủy Trung ương về tổ chức đảng, tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, luận án hệ thống lại, đưa ra khái niệm về cơ quan chính trị, cán bộ CQCT các NTQĐ; chỉ ra đặc điểm có tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của họ, nhất là trong việc tham mưu, hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ hiện nay.

Thứ hai, luận án làm rõ những vấn đề lý luận về TTCT, lĩnh vực TTCT, quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT và việc đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình tổng quan, luận án tiếp cận một cách hệ thống và toàn diện để phân tích, luận giải rõ quan niệm về quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; quan niệm, nội dung, phương thức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ. Qua đó, luận án góp phần bổ sung, phát triển nhận thức lý luận về đấu tranh tư tưởng, lý luận của Đảng, nhất là về yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trong điều kiện mới.

Thứ ba, luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò, nội dung biểu hiện vai trò, các yếu tố quy định đến việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Bám sát chức năng, nhiệm vụ của CQCT, cán bộ CQCT các NTQĐ, luận án đưa ra quan niệm về vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ; những biểu hiện thực hiện vai trò; trên cơ sở đó xác định những yếu tố quy định đến thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ hiện nay.

Thứ tư, luận án tập trung đánh giá thực trạng thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam thời gian qua.

Trên cơ sở điều tra, khảo sát, thống kê, phân tích tư liệu, luận án làm rõ kết quả đạt được, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng đó. Việc đánh giá thực trạng được tiến hành trong mối quan hệ biện chứng giữa yêu cầu nhiệm vụ chính trị của nhà trường và nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; giữa lãnh đạo, chỉ đạo với tổ chức thực hiện; năng lực, phẩm chất của cán bộ CQCT trong tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện. Thông qua đó, luận án xác định những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam hiện nay.

Thứ năm, luận án xác định yêu cầu, đề xuất hệ thống giải pháp phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và đánh giá thực tiễn, luận án xác định các yêu cầu, đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ, khả thi, phù hợp nhằm phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam. Giải pháp sẽ tập trung vào các nội dung như: nâng cao nhận thức, trách nhiệm; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ; đổi mới nội dung, hình thức đấu tranh; đảm bảo và hoàn thiện môi trường văn hóa chính trị thuận lợi; tích cực hoá nhân tố chủ quan; ứng dụng công nghệ hiện đại trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Kết luận Chương 1

Đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT là một mặt trận nóng bỏng, luôn có sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý. Các công trình khoa học nghiên cứu đều khẳng định tính đúng đắn, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vạch trần bản chất phản động, âm mưu "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của các thế lực thù địch; các công trình đều khẳng định tính hiệu quả của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chế độ, giữ vững ổn định chính trị để đất nước phát triển.

Trong quân đội, những năm qua, có nhiều công trình khoa học đã nghiên cứu về đấu tranh tư tưởng, lý luận; năng lực, biện pháp, nội dung đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ; vai trò của CTĐ, CTCT và của đội ngũ cán bộ chính trị nói chung trong xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Các công trình đã góp phần phát triển lý luận về đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, làm rõ tính tất yếu, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương thức và yêu cầu đặt ra đối với cán bộ chính trị trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ hiện nay. Kết quả của các công trình nghiên cứu đó có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là nguồn tài liệu quý báu để luận án kế thừa, chọn lọc và phát triển. Các công trình giúp hình thành nền tảng lý luận về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ; vai trò của cán bộ chính trị trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ.

Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu toàn diện về vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc, luận án sẽ tập trung xây dựng và luận giải một cách hệ thống quan niệm về đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam; quan niệm và biểu hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam; đánh giá toàn diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân trong việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong thời gian qua, nhất là từ khi có Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Từ đó, đề xuất yêu cầu, hệ thống giải pháp có tính khả thi, đồng bộ, mang tính đặc thù nhằm phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam.

Chương 2
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

2.1. MỘT SỐ QUAN NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

2.1.1. Khái niệm cơ quan chính trị và cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội

Nhà trường quân đội được quy định tại Điều 6, Điều lệ Công tác nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam gồm "các học viện, nhà trường, cơ sở giáo dục, đào tạo do Bộ quốc phòng quản lý" [26, tr.7]. Hiện nay, trong Quân đội, có 21 học viện, trường sĩ quan, trong đó có 09 trường trực thuộc Bộ Quốc phòng và 12 trường trực thuộc các quân chủng, binh chủng, tổng cục và Bộ đội Biên phòng. Đây là những tổ chức có tư cách pháp nhân, thực hiện đồng thời các chức năng cơ bản là: giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu". Thông qua hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, các NTQĐ giữ vai trò trung tâm trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực quân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Mặt khác, các NTQĐ còn có nhiệm vụ xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu"; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân giao phó.

Theo Quyết định số 79/QĐ-TM ngày 16/10/2020 của Bộ Tổng Tham mưu, các nhà trường được biên chế gồm: Ban giám đốc (Ban giám hiệu) gồm: Giám đốc (Hiệu trưởng), Chính ủy, phó Chính ủy và các phó Giám đốc (phó Hiệu trưởng). Các cơ quan chức năng gồm: Văn phòng, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học quân sự, Phòng (Ban) Sau đại học, Ban khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, Ban tài chính; các khoa giáo viên, các đơn vị quản lý học viên, viện nghiên cứu, trung tâm thực hành, huấn luyện, tạp chí khoa học.

Để lãnh đạo Quân đội, Đảng Cộng sản Việt Nam thiết lập cơ chế lãnh đạo và các nguyên tắc tiến hành CTĐ, CTCT trong Quân đội. Trong Quy định số 334-

QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Ban Bí thư về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã xác định: "Cơ quan chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhằm xây dựng Quân đội trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao cho. Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, là trách nhiệm của các tổ chức và mọi cán bộ, đảng viên" [2, tr.02].

Như vậy, cơ quan chính trị là cơ quan tham mưu của cấp ủy cùng cấp và cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ở các đơn vị. Hoạt động của cơ quan chính trị đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy, sự chỉ đạo của chính ủy, người chỉ huy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan chính trị cấp trên. Theo đó, ở các NTQĐ, CQCT là Phòng chính trị - cơ quan chuyên trách đảm nhiệm CTĐ, CTCT, làm tham mưu, đề xuất cho ban thường vụ, đảng ủy, chính ủy, người chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo các mặt CTĐ, CTCT; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tiến hành CTĐ, CTCT, nhằm giữ vững định hướng chính trị trong mọi hoạt động, xây dựng đảng bộ nhà trường trong sạch vững mạnh, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu".

Từ đó có thể hiểu: *Cơ quan chính trị trong các nhà trường quân đội là tổ chức thuộc cơ cấu, biên chế của các nhà trường, đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chính ủy, quản lý, điều hành của người chỉ huy và hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên; là cơ quan chuyên trách tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác đảng, công tác chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng.*

Về tổ chức, biên chế, theo mẫu biểu biên chế hiện hành của các NTQĐ (trừ Học viện Quốc phòng), Phòng Chính trị có Ban chủ nhiệm và các ban, ngành trực thuộc, bao gồm: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Cán bộ, Ban Bảo vệ an ninh, Ban Kế hoạch - Tổng hợp, Ban công tác quần chúng (gồm có trợ lý phụ nữ, trợ lý

thanh niên) và các trợ lý đầu ngành trực thuộc Phòng, như: dân vận, chính sách, phụ nữ, thanh niên (đối với những nơi không biên chế Ban công tác quần chúng).

Về chức năng, căn cứ sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên, nghị quyết của đảng ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của chính ủy (bí thư cấp ủy) và mệnh lệnh của người chỉ huy cùng cấp, tình hình nhiệm vụ, tính chất hoạt động và kế hoạch công tác của đơn vị, phòng chính trị đề xuất để đảng ủy quyết định nội dung, biện pháp hoạt động CTĐ, CTCT trong đơn vị; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện. Theo Quy định số 334-QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Ban Bí thư, xác định chức năng của "Phòng chính trị đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ở Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; học viện, trường sĩ quan, trường đại học, cao đẳng và trường trung cấp; trường quân sự quân khu, quân đoàn; sư đoàn, vùng hải quân, vùng cảnh sát biển, lữ đoàn, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố; binh đoàn, các tập đoàn, tổng công ty và đơn vị tương đương, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy; sự chỉ đạo, hướng dẫn của chính ủy (bí thư cấp ủy) cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên" [2, tr.04].

Về nhiệm vụ, cơ quan chính trị các NTQĐ có nhiệm vụ chủ yếu, đó là: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các cấp, các ngành giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống của Đảng, dân tộc, Quân đội, nhiệm vụ của đơn vị để mọi cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác, nghiêm minh; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tự phê bình và phê bình; giữ vững đoàn kết thống nhất trong tổ chức đảng, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Quản lý, nắm chắc tình hình số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đề xuất với người chỉ huy đơn vị, đảng ủy những chủ trương, biện pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; về quản lý, giáo dục, rèn luyện, sắp xếp, đề bạt, điều động cán bộ. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực

hiện công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm an toàn cơ quan, đơn vị, chủ động và kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, bảo đảm Quân đội luôn trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tiến hành tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam. Xây dựng cơ quan chính trị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" và đội ngũ cán bộ chính trị trong đơn vị vững mạnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ bí thư, cấp ủy viên, cán bộ chính trị.

Cán bộ cơ quan chính trị ở các nhà trường quân đội

Theo Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12, "cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội... trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước". Theo đó, cán bộ được hiểu là người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, giữ vai trò lãnh đạo, quản lý hoặc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Tùy theo lĩnh vực hoạt động, môi trường công tác, cán bộ được hiểu khác nhau. Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cán bộ vừa có những đặc điểm chung của người cán bộ, vừa có nét riêng mang tính đặc thù của hoạt động quân sự. Theo Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, cán bộ quân đội có "Thành phần chủ yếu là đội ngũ sĩ quan quân đội. Theo ngành chuyên môn có cán bộ: quân sự, chính trị, hậu cần, quân y, hành chính, kỹ thuật, quân pháp...; theo quân hàm có cán bộ cấp tướng, cấp tá, cấp úy...; theo chức vụ có cán bộ trung đội, đại đội, tiểu đoàn..." [159, tr.119]. Theo đó, trong Quân đội, khái niệm "cán bộ" được hiểu với phạm vi rộng, trước hết đây là toàn bộ đội ngũ sĩ quan, không phụ thuộc vào việc có hay không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó, một số quân nhân không phải sĩ quan, nếu được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị, cũng được gọi là cán bộ.

Từ điển Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã xác định rõ: "Cán bộ quân đội, cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoạt động trong Quân đội, được Đảng,

Nhà nước, quân đội bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy quản lý hoặc đảm nhiệm các công việc chuyên biệt, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ khác; diện bố trí là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng. Được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và diện bố trí cán bộ do cấp ủy đảng và thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực tiếp quản lý theo phân cấp. Cán bộ quân đội được chia thành nhiều loại, tùy theo tính chất loại hình hoạt động, loại hình đơn vị, cương vị công tác… Dựa vào tính chất hoạt động có: cán bộ chỉ huy, tham mưu; cán bộ chính trị; cán bộ hậu cần, kỹ thuật; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ;…" [160, tr 46 - 47].

Như vậy, cán bộ trong Quân đội là một bộ phận đặc thù của đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước, được xác định với phạm vi rộng, đa dạng về thành phần, loại hình và lĩnh vực hoạt động. Trong đó, cán bộ CQCT ở các NTQĐ là một bộ phận đặc thù. Họ thuộc biên chế của CQCT, được bổ nhiệm vào các chức vụ như: chủ nhiệm chính trị, phó chủ nhiệm chính trị, trưởng ban, trợ lý.

Từ đó có thể khái niệm: *Cán bộ cơ quan chính trị nhà trường quân đội là những quân nhân giữ chức vụ, đảm nhiệm các vị trí công tác trong cơ quan chính trị của các học viện, nhà trường; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, lực lượng tiến hành hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Cán bộ CQCT các NTQĐ là đội ngũ sĩ quan công tác tại CQCT, giữ các chức vụ: Chủ nhiệm chính trị, phó chủ nhiệm chính trị, trưởng ban, trợ lý. Đội ngũ này bao gồm: Ban chủ nhiệm (Chủ nhiệm chính trị và các phó chủ nhiệm chính trị); trưởng ban và trợ lý thuộc các ban: tuyên huấn, tổ chức, cán bộ, bảo vệ an ninh, trợ lý dân vận, chính sách, thanh niên, phụ nữ. Mỗi cán bộ đảm nhiệm chức vụ khác nhau, có chức trách, nhiệm vụ cụ thể như sau:

Chủ nhiệm chính trị là người đứng đầu CQCT trong nhà trường, giữ vai trò tham mưu và tổ chức thực hiện hoạt động CTĐ, CTCT. Với cương vị đó, chủ nhiệm chính trị chịu sự lãnh đạo trực tiếp của chính ủy, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của CQCT cấp trên. Chủ nhiệm chính trị chịu trách nhiệm trước ban thường vụ, đảng ủy, chính ủy và phó chính ủy về toàn bộ hoạt động của CQCT theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời chấp hành sự quản lý, điều hành của chỉ huy nhà trường trong các mặt công tác hành chính và quân sự. Bên

cạnh đó, chủ nhiệm chính trị có trách nhiệm chủ trì tham mưu, đề xuất chủ trương, nội dung, giải pháp tiến hành CTĐ, CTCT; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị; trực tiếp chỉ đạo xây dựng CQCT vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phó chủ nhiệm chính trị là người giúp việc cho chủ nhiệm chính trị, được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước chủ nhiệm chính trị về nội dung được giao. Trong phạm vi chức trách, phó chủ nhiệm chính trị trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; đồng thời tham gia quản lý, điều hành các hoạt động chung của CQCT. Bên cạnh đó, thường xuyên báo cáo, trao đổi tình hình, kết quả công tác; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý. Khi được ủy quyền, phó chủ nhiệm chính trị thực hiện chức trách thay thế chủ nhiệm chính trị.

Các trưởng ban là người chỉ huy trực tiếp của các ban nghiệp vụ, giữ vai trò tổ chức, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được phân công. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước cấp ủy CQCT, chủ nhiệm chính trị và cơ quan ngành dọc cấp trên về toàn bộ hoạt động của ngành mình trong nhà trường; đồng thời có trách nhiệm tổ chức xây dựng ban và ngành nghiệp vụ vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trợ lý là cán bộ thuộc quyền quản lý của Trưởng ban hoặc trưởng bộ phận nghiệp vụ, chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp và cơ quan nghiệp vụ cấp trên về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trợ lý có trách nhiệm tham mưu đề xuất chủ trương, xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung công tác thuộc phạm vi được giao. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp và phân tích tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ và các đơn vị; kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch; chủ động phối hợp với các lực lượng liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tích cực tham gia công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; góp phần xây dựng cơ quan và tổ chức đảng vững mạnh. Thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định và chấp hành nghiêm các nhiệm vụ do cấp trên giao.

Với chức trách, nhiệm vụ đó, cán bộ CQCT các NTQĐ vừa là chủ thể quản lý, tổ chức, hướng dẫn hoạt động CTĐ, CTCT, vừa là lực lượng trực tiếp tiến hành,

kiểm tra, đánh giá và tham mưu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng công tác này. Đội ngũ này có một số đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, cán bộ cơ quan chính trị có tiêu chuẩn chính trị tốt, được tuyển chọn, sàng lọc chặt chẽ.

Cán bộ CQCT ở các NTQĐ giữ vị trí "then chốt về chính trị", do đó phải đáp ứng những tiêu chuẩn cao, nhất là tiêu chuẩn về chính trị. Tiêu chuẩn chính trị hàng đầu của cán bộ CQCT là phải có lịch sử chính trị và chính trị hiện nay rõ ràng, thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Họ phải tuyệt đối trung thành với Đảng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi tác động phức tạp; đồng thời tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm. Đặc biệt, họ phải có độ tin cậy chính trị cao, đủ năng lực tham gia tham mưu, xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp về TTCT trong môi trường nhà trường.

So với cán bộ ở các cơ quan khác, nơi có thể đặt tiêu chuẩn chuyên môn lên hàng đầu, thì ở CQCT, sự ưu tiên tuyệt đối cho tiêu chuẩn chính trị tạo nên sự khác biệt về bản chất của đội ngũ cán bộ. Với cán bộ CQCT, tiêu chuẩn chính trị không chỉ là "điều kiện đầu vào" mà là yếu tố "trục" xuyên suốt, chi phối trực tiếp việc tuyển chọn, đào tạo, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ. Mọi năng lực chuyên môn, dù quan trọng, đều phải đặt dưới sự dẫn dắt và phục tùng yêu cầu chính trị.

Chính sự khác biệt đó nên cán bộ CQCT được tuyển chọn kỹ lưỡng từ nhiều nguồn khác nhau thông qua thực tiễn công tác. Họ được tuyển chọn chủ yếu từ đội ngũ cán bộ, giảng viên các khoa, cán bộ quản lý giáo dục đã trải qua quá trình rèn luyện, thử thách, thật sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực ở các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, ở một số học viện, trường sĩ quan có đào tạo cán bộ từ các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, đây là nguồn cán bộ để lựa chọn, tuyển dụng về cơ quan chính trị công tác, là các đồng chí có năng lực nổi trội. Cơ chế "mở về nguồn, chặt về chọn" này tạo nên một quá trình sàng lọc nhiều tầng, bảo đảm mỗi cán bộ được lựa chọn không chỉ có nền tảng chuyên môn mà còn có "độ chín" về bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm thực tiễn. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ cán bộ CQCT luôn gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ lưỡng và đánh giá nghiêm ngặt, nhằm bảo đảm mỗi cán bộ thực sự là hạt nhân chính trị có uy tín, có sức dẫn dắt và đủ khả năng giữ vai trò nòng cốt trong định hướng tư tưởng, xây dựng môi trường chính trị và bảo đảm sự ổn định, vững chắc về chính trị của các NTQĐ.

Hai là, cán bộ cơ quan chính trị có trình độ chuyên môn cao, chuyên biệt theo từng nội dung hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, vận hành theo cơ chế phối hợp liên ngành thống nhất và có chiều sâu.

Cán bộ CQCT ở các NTQĐ giữ vai trò trung tâm trong thiết kế, tổ chức và điều hành toàn bộ hoạt động CTĐ, CTCT, thông qua các chức năng: tham mưu, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc. Do đó, cán bộ CQCT có sự chuyên môn hóa sâu và phân công chuyên biệt đến từng lĩnh vực nghiệp vụ. Ngoài kiến thức, phẩm chất, năng lực chung của cán bộ chính trị, mỗi cán bộ CQCT đảm nhiệm chức vụ khác nhau cần có những phẩm chất, năng lực chuyên biệt. Chủ nhiệm chính trị phải là người có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm toàn diện, chuyên sâu về hoạt động CTĐ, CTCT, nhất là phải có tư duy, năng lực lãnh đạo, quản lý trên các mặt CTĐ, CTCT. Các phó chủ nhiệm chính trị phải có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo chuyên sâu trên mặt công tác được phân công phụ trách. Đội ngũ cán bộ tuyên huấn (cả trưởng ban và các trợ lý) không chỉ nắm lý luận mà phải có năng lực định hướng tư tưởng, tổ chức đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa trong môi trường giáo dục. Cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng phải nắm chắc nguyên tắc lãnh đạo, tổ chức, sinh hoạt của Đảng, nắm chắc về nghiệp vụ công tác xây dựng đảng. Cán bộ đảm nhiệm công tác cán bộ phải làm chủ nguyên tắc, quy trình công tác cán bộ, tham mưu xây dựng đội ngũ. Cán bộ bảo vệ an ninh phải có năng lực phân tích, dự báo, xử lý các vấn đề chính trị nội bộ. Cán bộ dân vận, chính sách phải am hiểu thực tiễn xã hội, thành thạo kỹ năng, công tác vận động quần chúng; nắm, giải quyết đúng quy định, chặt chẽ, kịp thời công tác chính cán bộ và chính sách hậu phương quân đội… Mỗi vị trí không chỉ khác nhau về nội dung công việc, mà còn khác nhau về phương thức tác động và hệ kỹ năng chuyên môn. Mỗi cán bộ CQCT là chủ thể chuyên môn hóa cao, giữ vai trò như những "chuyên gia" trong từng lĩnh vực, từng ngành của CTĐ, CTCT. Đây là điểm khác biệt về chất so với cán bộ thuộc các cơ quan, khoa giáo viên trong nhà trường.

Tuy nhiên, tính chuyên biệt không dẫn tới phân tán, mà được đặt trong một cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, thống nhất dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy CQCT, chủ nhiệm chính trị và các phó chủ nhiệm chính trị. Các lĩnh vực tuy khác nhau về chuyên môn nhưng liên thông về mục tiêu, bổ trợ về nội dung và phối hợp trong tổ chức thực hiện, tạo thành một chỉnh thể vận hành đồng bộ. Chính cơ

chế này bảo đảm cho hoạt động CTĐ, CTCT trong các NTQđ vừa đạt độ sâu chuyên môn, vừa giữ được tính hệ thống và tính nhất quán cao. Do đó, năng lực của cán bộ CQCT không chỉ thể hiện ở việc làm chủ lĩnh vực được phân công, mà còn ở khả năng liên kết, tích hợp các lĩnh vực khác nhau để tham mưu đúng, trúng; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Đây chính là yếu tố tạo nên "chiều sâu trí tuệ", tính chuyên nghiệp và vai trò trung tâm điều phối của CQCT trong tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT ở các NTQĐ.

Ba là, cán bộ cơ quan chính trị thực hiện nhiệm vụ mang tính "sư phạm hóa" các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong môi trường giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội.

Trong các NTQĐ, hoạt động CTĐ, CTCT không tồn tại như một lĩnh vực độc lập mà thẩm thấu, chi phối và vận hành cùng với toàn bộ quá trình giáo dục, đào tạo. Điều đó làm cho hoạt động của cán bộ CQCT mang bản chất của một quá trình tích hợp giữa hai chức năng: chức năng giáo dục chính trị (giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng) và chức năng sư phạm (tổ chức, tác động, hình thành nhân cách). Đây không phải là sự kết hợp cơ học, mà là sự thống nhất hữu cơ, tạo nên một loại hình hoạt động đặc thù chỉ có trong môi trường NTQĐ. Biểu hiện nổi bật là, cán bộ CQCT không chỉ hướng dẫn, tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, mà còn tham gia trực tiếp với tư cách là chủ thể định hướng chính trị cho toàn bộ hoạt động giáo dục, đào tạo của các NTQĐ. Họ tham gia vào việc định hướng nội dung giáo dục, lựa chọn và điều chỉnh phương pháp tác động, quản lý và rèn luyện học viên, xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự, tổ chức các hoạt động thực tiễn… Qua đó, tác động không chỉ dừng ở nhận thức mà lan tỏa tới tình cảm, niềm tin, thái độ và hành vi của người học.

Công tác đảng, công tác chính trị trong các NTQĐ được "sư phạm hóa" một cách có ý thức và có hệ thống. Các nội dung chính trị được chuyển hóa thành nội dung giáo dục; yêu cầu chính trị được cụ thể hóa thành mục tiêu đào tạo; phương pháp công tác chính trị được thiết kế theo logic sư phạm; và kết quả tác động được đánh giá thông qua sự phát triển toàn diện của người học. Như vậy, hoạt động chính trị không chỉ nhằm giải quyết nhiệm vụ trước mắt mà hướng tới mục tiêu lâu dài là hình thành, bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách và bản lĩnh của người cán bộ quân đội.

Do đó, cán bộ CQCT trong NTQĐ phải có năng lực thiết kế, tổ chức và điều khiển quá trình tác động chính trị theo chu trình dài hạn, có tính kế hoạch và khả năng kiểm soát kết quả. Điều đó đòi hỏi họ không chỉ vững về bản lĩnh chính trị mà còn phải có tư duy sư phạm, khả năng "chuyển hóa" các yêu cầu chính trị thành các tác động giáo dục cụ thể, phù hợp với từng đối tượng và từng giai đoạn đào tạo. Chính sự kết hợp giữa "tính chính trị" và "tính sư phạm" ở trình độ tích hợp cao đã làm nên đặc trưng bản chất của cán bộ CQCT trong NTQĐ. Họ không chỉ là người tổ chức CTĐ, CTCT, mà còn là chủ thể trực tiếp tham gia kiến tạo môi trường giáo dục chính trị, định hình nhân cách và bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ quân đội.

Bốn là, cán bộ cơ quan chính trị hoạt động trong môi trường đa dạng, mở và phức hợp, đòi hỏi năng lực thích ứng và xử lý tình huống tư tưởng ở trình độ cao.

Cán bộ CQCT ở các NTQĐ hoạt động trong một môi trường đặc thù, không thuần nhất mà mang tính đa dạng, phong phú, phức tạp; kết hợp đồng thời giữa hệ thống quân sự - chính trị với hệ thống giáo dục, đào tạo. Mỗi nhà trường có chức năng, nhiệm vụ, quy mô và truyền thống riêng, tạo nên những sắc thái khác nhau về môi trường công tác. Tuy nhiên, điểm chung ở đây là không gian vừa có tính kỷ luật, chính quy cao của hoạt động quân sự, vừa có tính mở, tính học thuật và tính tương tác mạnh của môi trường giáo dục. Chính sự "giao thoa hệ thống" này làm cho môi trường hoạt động của cán bộ CQCT không ổn định theo một chiều, mà luôn phải vận động, biến đổi và chứa đựng nhiều yếu tố tác động đan xen.

Cán bộ CQCT ở các NTQĐ không chỉ đa dạng về môi trường, đối tượng công tác, mà mang tính phức hợp cao. Họ phải đồng thời tác động tới nhiều nhóm khác nhau: học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội; học viên là sĩ quan đi đào tạo theo chức vụ, đào tạo sau đại học, bồi dưỡng, hoàn thiện, ngắn hạn, dài hạn; học viên quân sự nước ngoài; sinh viên dân sự; cán bộ, giảng viên, nhân viên, hạ sĩ quan - chiến sĩ… Các nhóm này không chỉ khác nhau về trình độ, kinh nghiệm, mà còn khác biệt về trạng thái tư tưởng, động cơ, nhu cầu và mức độ "mở" trong tiếp nhận thông tin. Đặc biệt, sự tồn tại đồng thời của hai "lớp đối tượng": một bên đang trong quá trình hình thành nhân cách quân nhân, dễ biến đổi; một bên đã định hình tương đối về nhận thức, năng lực tạo ra sự khác biệt về "chất" trong tiếp nhận và phản ứng tư tưởng, làm cho quá trình tác động không thể hợp nhất.

Hiện nay, môi trường hoạt động của cán bộ CQCT còn chịu tác động trực tiếp, thường xuyên và sâu sắc của xã hội hiện đại và không gian mạng. Dòng chảy thông tin đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh, ranh giới giữa "trong" và "ngoài" nhà trường ngày càng gần gũi, làm cho các vấn đề tư tưởng nảy sinh không còn theo trình tự tuyến tính mà mang tính đột biến, phi tuyến, khó dự báo theo phương pháp giáo dục truyền thống. Hoạt động CTĐ, CTCT vì thế không còn là quá trình tác động trong không gian khép kín, mà trở thành hoạt động giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, thống nhất về nhận thức trong một môi trường mở, liên thông và luôn luôn biến động.

Do đó, cán bộ CQCT không chỉ "xử lý" tư tưởng khi vấn đề đã xuất hiện, mà phải chuyển sang năng lực dự báo, nhận diện sớm, định hướng chủ động. Họ phải đồng thời vận dụng nhiều phương thức tác động khác nhau, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng trạng thái tư tưởng và từng kênh thông tin; đồng thời phải đủ nhạy bén để phân biệt, chọn lọc và định hướng trước các luồng thông tin đa chiều, phức tạp, nhạy cảm. Điều đó đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy sắc bén và khả năng thích ứng linh hoạt. So với cán bộ ở các môi trường ổn định, khép kín hơn, yêu cầu đối với cán bộ CQCT cao hơn rõ rệt ở khả năng xử lý các tình huống tư tưởng phức tạp, đa nguồn. Đây không chỉ là yêu cầu về năng lực cá nhân, mà là biểu hiện tập trung của tính hiện đại trong hoạt động CTĐ, CTCT. Chính đặc điểm này làm nổi bật vị trí của cán bộ CQCT như lực lượng giữ vai trò "điều tiết tư tưởng" trong một môi trường mở và luôn biến động.

Như vậy, cán bộ CQCT ở các NTQĐ có nhiều nét đặc thù so với đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan khác trong nhà trường. Đội ngũ này được tuyển chọn, sàng lọc chặt chẽ với tiêu chuẩn chính trị cao, có trình độ chuyên môn sâu, chuyên biệt theo từng lĩnh vực. Hoạt động của họ mang tính tích hợp chính trị - sư phạm đặc thù, diễn ra trong môi trường đa dạng, phong phú và phức hợp, đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng cùng năng lực thích ứng, dự báo và xử lý các vấn đề tư tưởng ở trình độ cao.

2.1.2. Khái niệm lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Tư tưởng là một hiện tượng tinh thần đặc thù của con người, phản ánh sự nhận thức về thế giới khách quan và xã hội, đồng thời định hướng hoạt động thực tiễn nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội. Theo Từ điển tiếng Việt, *"tư tưởng là sự suy nghĩ hoặc ý nghĩ của con người; là quan điểm và ý nghĩ chung của con người đối với*

hiện thực khách quan và đối với xã hội" [162, tr.1403]. Theo Từ điển Triết học, *"tư tưởng là sự phản ánh hiện thực trong ý thức, là biểu hiện quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh"* [161, tr. 734]. Như vậy, tư tưởng không chỉ đơn thuần là hệ thống những suy nghĩ, quan điểm, quan niệm của cá nhân hay cộng đồng về các vấn đề của hiện thực, mà còn là kết quả của quá trình nhận thức có tổ chức, có hệ thống, hình thành trên cơ sở tri thức và kinh nghiệm thực tiễn, được khái quát thông qua khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật.

Chính trị là một hiện tượng xã hội đặc biệt, chỉ xuất hiện khi xã hội đã phát triển đến một trình độ nhất định, có sự phân chia giai cấp và hình thành nhà nước. Theo Giáo trình Chính trị học (Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị) đã định nghĩa: "Chính trị là toàn bộ những hoạt động của các chủ thể quyền lực (các giai cấp, các nhóm, các cá nhân...) nhằm giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước; là sự tham gia của người dân vào công việc của nhà nước" [78, tr.15]. Chính trị trước hết là vấn đề chính quyền. Nhà nước là tổ chức bạo lực của giai cấp này đối với giai cấp khác. Đó là hình thức hoàn chỉnh nhất của quyền lực chính trị, thực hiện dân chủ và chuyên chính để bảo vệ lợi ích của giai cấp cầm quyền. Dưới góc độ chính trị - xã hội, có thể hiểu: *chính trị là các hoạt động trong mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, các quốc gia - dân tộc nhằm giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước, là sự tham gia của người dân vào công việc của nhà nước.*

Xét về nội dung, chính trị bao gồm toàn bộ những hoạt động liên quan đến việc giành, giữ, tổ chức, phân phối và thực thi quyền lực nhà nước, cũng như hoạt động quản lý, điều hành xã hội nhằm bảo vệ và thực hiện lợi ích của một giai cấp hoặc liên minh giai cấp nhất định. Chính trị không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà nước, mà còn thể hiện ở quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các đảng phái, các nhóm lợi ích và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng sự tham gia của quần chúng nhân dân vào các hoạt động chính trị. Bản chất sâu xa của chính trị là vấn đề lợi ích, đặc biệt là lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc. Các hoạt động chính trị xoay quanh việc xác lập, bảo vệ hoặc thay đổi trật tự chính trị - xã hội phù hợp với lợi ích của các lực lượng xã hội khác nhau.

Về chức năng, chính trị giữ vai trò định hướng và điều tiết sự phát triển xã hội. Nó xác định mục tiêu phát triển, thiết lập hệ thống quản lý và kiểm soát xã hội,

đồng thời giải quyết các mâu thuẫn về lợi ích giữa các giai cấp và lực lượng xã hội. Một nền chính trị tiến bộ, khoa học sẽ đảm bảo ổn định xã hội, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Ngược lại, một nền chính trị bảo thủ, phản động sẽ gây ra bất công xã hội, bất ổn chính trị và cản trở sự phát triển. Như vậy, chính trị là lĩnh vực then chốt trong đời sống xã hội, phản ánh và giải quyết những vấn đề cốt lõi về quyền lực và lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc. Nó vừa là công cụ duy trì trật tự xã hội, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển, đồng thời là vũ đài của đấu tranh giai cấp.

Theo đó, có thể hiểu: *Tư tưởng chính trị là hệ thống các quan điểm, quan niệm, lý luận và niềm tin phản ánh lợi ích, mục tiêu và phương hướng hoạt động của các giai cấp, lực lượng xã hội trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, định hướng tổ chức và phát triển xã hội trong những điều kiện lịch sử cụ thể.*

Tư tưởng chính trị là một bộ phận quan trọng và đặc thù của tư tưởng xã hội, phản ánh trực tiếp các vấn đề liên quan đến quyền lực, lợi ích giai cấp, quan hệ dân tộc và tổ chức nhà nước trong xã hội có giai cấp. Nếu tư tưởng nói chung phản ánh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thì TTCT tập trung vào cách thức tổ chức, quản lý xã hội, giành và thực thi quyền lực, đồng thời định hướng hành động của con người trong đời sống chính trị - xã hội. Về bản chất, TTCT luôn mang tính giai cấp và lịch sử, hình thành từ những mâu thuẫn về lợi ích giữa các lực lượng xã hội khác nhau, phản ánh lập trường và mục tiêu của một giai cấp nhất định. Trong xã hội có giai cấp, giai cấp thống trị xây dựng và truyền bá hệ thống TTCT của mình nhằm củng cố quyền lực và hợp pháp hóa địa vị thống trị, trong khi các giai cấp bị áp bức phát triển TTCT đối lập, thể hiện khát vọng giải phóng và thay đổi trật tự xã hội.

Lĩnh vực tư tưởng chính trị

Tư tưởng chính trị không tồn tại rời rạc mà luôn vận động trong những điều kiện xã hội cụ thể. Chính quá trình hình thành, lan tỏa và tác động của các tư tưởng đó đã tạo nên một không gian xã hội đặc thù, nơi các quan điểm chính trị được thể hiện, tương tác và đấu tranh. Toàn bộ đời sống tư tưởng gắn với quyền lực chính trị và mục tiêu phát triển của xã hội tạo nên một lĩnh vực đặc thù - lĩnh vực tư tưởng chính trị. Đây là một bộ phận đặc thù của đời sống tinh thần xã hội, bao gồm toàn bộ các quan điểm, tư tưởng, giá trị, niềm tin, hệ tư tưởng và hoạt động tư tưởng phản ánh, lý giải và định hướng các vấn đề về quyền lực chính trị, nhà nước, chế độ

xã hội và con đường phát triển của quốc gia - dân tộc; đồng thời là không gian xã hội nơi diễn ra quá trình hình thành, truyền bá, tiếp nhận, đấu tranh và phát triển các quan điểm chính trị gắn với lợi ích của các giai cấp, lực lượng xã hội trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

Từ cách tiếp cận đó, luận án đưa ra khái niệm: *Lĩnh vực tư tưởng chính trị là bộ phận của đời sống tinh thần xã hội, bao gồm hệ thống quan điểm và hoạt động tư tưởng chính trị, có chức năng định hướng nhận thức và hành vi chính trị nhằm thực hiện mục tiêu chính trị của quốc gia - dân tộc.*

Từ quan niệm trên có thể thấy, *về nội dung*, lĩnh vực TTCT bao trùm toàn bộ những vấn đề cốt lõi của đời sống chính trị như bản chất của quyền lực nhà nước; quan hệ giữa các giai cấp, mục tiêu và con đường phát triển xã hội, vai trò lãnh đạo chính trị, cũng như các giá trị và chuẩn mực chính trị. Nội dung này không chỉ dừng lại ở nhận thức lý luận mà còn bao gồm cả tình cảm, niềm tin, lý tưởng chính trị của các chủ thể xã hội. Lĩnh vực TTCT giữ vai trò định hướng nhận thức, củng cố niềm tin, hình thành ý chí chính trị và điều chỉnh hành vi của các chủ thể xã hội; đồng thời là công cụ quan trọng để các lực lượng chính trị tác động, tổ chức và huy động xã hội thực hiện các mục tiêu chính trị.

Về cấu trúc, lĩnh vực TTCT là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm nhiều bộ phận có quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. *Trước hết*, đó là hệ thống nội dung tư tưởng chính trị, bao gồm các cấp độ từ ý thức chính trị, tư tưởng chính trị đến lý luận chính trị, phản ánh nhận thức, quan điểm và hệ thống hóa các giá trị chính trị của xã hội. *Hai là,* hệ thống chủ thể của lĩnh vực tư tưởng chính trị, gồm các lực lượng tham gia như các tổ chức chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, trí thức và các tầng lớp nhân dân, trong đó mỗi chủ thể giữ vai trò và mức độ tác động khác nhau trong việc hình thành, tiếp nhận và lan tỏa tư tưởng chính trị. *Ba là,* hệ thống hoạt động tư tưởng chính trị, bao gồm nghiên cứu, phát triển lý luận, tuyên truyền, giáo dục chính trị, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh tư tưởng, nhằm truyền bá và bảo vệ các quan điểm chính trị trong đời sống xã hội. *Bốn là,* không gian và phương tiện tác động, bao gồm môi trường xã hội truyền thống và không gian truyền thông hiện đại, qua đó tư tưởng chính trị được lan tỏa và tác động đến nhận thức xã hội. Bốn bộ phận này tạo thành một chỉnh thể thống nhất, bảo đảm cho lĩnh

vực tư tưởng chính trị thực hiện chức năng định hướng nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của các chủ thể trong xã hội.

Như vậy, lĩnh vực TTCT không chỉ bao gồm các TTCT cụ thể, mà còn bao hàm cả quá trình hình thành và phát triển các tư tưởng đó, gắn với các hoạt động như tuyên truyền, giáo dục, định hướng và đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Nếu TTCT là "nội dung cụ thể" thì lĩnh vực TTCT chính là "không gian tổng thể" nơi các nội dung đó tồn tại và vận động. Nói cách khác, TTCT là những quan điểm, nhận thức cụ thể về chính trị; còn lĩnh vực TTCT là toàn bộ không gian và quá trình xã hội mà trong đó các TTCT được hình thành, tồn tại, tác động và đấu tranh lẫn nhau.

Giữa khái niệm *"lĩnh vực tư tưởng chính trị" và "lý luận chính trị", "ý thức chính trị"* vừa có sự thống nhất, vừa có sự khác biệt. Lĩnh vực TTCT có phạm vi rộng nhất, bao trùm toàn bộ đời sống tư tưởng chính trị của xã hội. *Lý luận chính trị* là hệ thống tri thức chính trị được khái quát hóa, hệ thống hóa ở trình độ cao, phản ánh những bản chất, quy luật vận động và phát triển của đời sống chính trị - xã hội. So với lĩnh vực TTCT, lý luận chính trị có phạm vi hẹp hơn nhưng có trình độ phát triển cao hơn, thể hiện ở tính hệ thống, tính logic và tính khoa học chặt chẽ. Còn *ý thức chính trị* là một hình thái của ý thức xã hội, phản ánh đời sống chính trị trong nhận thức, tình cảm, niềm tin và thái độ của con người đối với các vấn đề chính trị. Xét trong tương quan với lĩnh vực TTCT, ý thức chính trị là bộ phận cấu thành cơ bản, là hình thức biểu hiện bên trong của đời sống tư tưởng chính trị ở mỗi con người và nhóm xã hội. Tuy nhiên, ý thức chính trị chủ yếu phản ánh trạng thái tinh thần của chủ thể, trong khi lĩnh vực TTCT còn bao hàm cả hoạt động tư tưởng như tuyên truyền, giáo dục, định hướng và đấu tranh trên mặt trận tư tưởng.

Lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Từ cách tiếp cận và các quan niệm trên, có thể hiểu: *Lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam là bộ phận của đời sống tinh thần xã hội, bao gồm hệ thống quan điểm, lý luận và hoạt động tư tưởng chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới làm nền tảng, có chức năng định hướng nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*

Về bản chất, lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là một bộ phận đặc biệt quan trọng của đời sống tinh thần xã hội, gắn trực tiếp với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự vận hành của hệ thống chính trị. Lĩnh vực này không tồn tại tách rời mà luôn phục vụ trực tiếp nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ đời sống xã hội. *Về mục tiêu*, toàn bộ hoạt động của lĩnh vực TTCT ở Việt Nam hướng tới thực hiện mục tiêu xuyên suốt là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Đây chính là định hướng cốt lõi chi phối toàn bộ nội dung, phương thức và hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này trong thực tiễn. *Về chức năng*, lĩnh vực TTCT ở Việt Nam giữ vai trò định hướng nhận thức, hình thành niềm tin và điều chỉnh hành vi chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trên cơ sở đó, bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần cho sự phát triển của đất nước.

Về cấu trúc, lĩnh vực TTCT ở Việt Nam gồm bốn bộ phận cơ bản, thống nhất và tác động qua lại lẫn nhau: (1) Hệ thống quan điểm, lý luận chính trị với nền tảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng giữ vai trò định hướng toàn bộ đời sống chính trị - xã hội; (2) Chủ thể của hoạt động tư tưởng chính trị (gồm Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo; hệ thống chính trị tổ chức thực hiện và Nhân dân vừa là đối tượng tiếp nhận vừa tham gia thực hiện); (3) Hệ thống hoạt động tư tưởng chính trị như nghiên cứu lý luận, tuyên truyền, giáo dục, định hướng dư luận và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ; (4) Không gian và phương tiện tác động, bao gồm môi trường xã hội truyền thống và không gian mạng với các công cụ truyền thông hiện đại.

2.1.3. Khái niệm quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Khái niệm quan điểm sai trái

Theo Từ điển Tiếng Việt, *quan điểm* là: (1) Chỗ đứng để xem xét, nhìn nhận vấn đề, như quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng… (2) Ý kiến, cách nhìn nhận riêng, như: trình bày quan điểm của mình, mỗi người có một quan điểm, thống nhất quan điểm với nhau… [165, tr.1286]. Dù tồn tại những cách hiểu khác nhau, song điểm chung cốt lõi của "quan điểm" chính là sự phản ánh hiện thực khách quan có chủ đích, gắn liền với lợi ích của chủ thể nhận thức. Xét về nội dung, hệ

thống quan điểm vô cùng đa dạng bao quát mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế đến tôn giáo, văn hóa và đạo đức... Trong phạm vi đề tài luận án này, trọng tâm nghiên cứu quan điểm chính trị, đồng thời xem xét nó trong mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với các loại hình tư tưởng khác.

Sai trái là "không đúng, không phù hợp với lẽ phải" [122, tr.1106], tức là nó biểu hiện tính chất của sự vật, sự việc, hiện tượng. Quan điểm sai trái là cụm danh từ, được sử dụng để chỉ tính chất của một quan điểm. Theo đó, *quan điểm sai trái* là những ý kiến, tư tưởng thể hiện sự nhìn nhận thiên lệch, phiến diện, phản ánh không đúng hiện thực khách quan của cá nhân, tổ chức hay một nhóm người. Nó thể hiện sự nhận thức không đầy đủ, lệch lạc hoặc phiến diện về các vấn đề chính trị - xã hội, dẫn đến việc hiểu sai bản chất sự vật, hiện tượng; tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm, hành vi và quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đồng thời ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự xã hội. Bản chất của quan điểm sai trái là lệch lạc trong nhận thức lý luận và thực tiễn, dẫn đến việc hiểu sai, đánh giá sai hoặc phản ánh không đúng bản chất các vấn đề chính trị - xã hội. Chúng có thể tồn tại ngay trong nội bộ Đảng hoặc các tầng lớp nhân dân do những hạn chế khách quan về thông tin và phương pháp tư duy. Nó có thể không xuất phát từ ý đồ chống đối, nhưng khi được lan truyền sẽ tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm và hành vi của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo điều kiện cho sự xuất hiện và phát triển của các luận điệu thù địch.

Khái niệm quan điểm thù địch

Thù địch, theo nghĩa động từ, *"*Thù địch" là chỉ sự "chống lại một cách quyết liệt vì sống còn" [122, tr.1259], theo nghĩa danh từ chỉ "kẻ ở phía đối lập, có mối quan hệ hận thù một cách sâu sắc" [122, tr.1259]. Quan điểm thù địch là thuật ngữ dùng để chỉ tính chất của một quan điểm, trong đó phản ánh rõ sự đối lập gay gắt về cách nhìn nhận, xem xét, đánh giá về sự vật, sự việc giữa những cá nhân, nhóm người, tổ chức, giai cấp này với cá nhân, nhóm người, tổ chức, giai cấp khác. Theo đó, quan điểm thù địch là luận điểm thể hiện sự đối lập về lập trường, ý thức hệ, lợi ích của cá nhân, tổ chức hay nhóm người này, với cá nhân, tổ chức, nhóm người khác. Đây là các luận điệu do các thế lực thù địch, phản động xây dựng và khái quát thành hệ quan điểm làm cơ sở tư tưởng cho các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam. Chủ thể của các quan điểm này có sự đối lập căn bản về tư tưởng chính

trị, lợi ích giai cấp, quốc gia và dân tộc. Bản chất của quan điểm thù địch là những luận điệu mang tính đối lập về lợi ích và lập trường giai cấp giữa các chủ thể. Chúng được hình thành từ những lý luận phản khoa học, có lập trường đối lập với quan điểm khoa học, nên toàn bộ hệ thống nhận thức của chủ thể thù địch thường đi ngược lại các giá trị tiến bộ.

Thuật ngữ *"sai trái, thù địch"* thường được sử dụng để chỉ các quan điểm đối lập với lập trường, lợi ích của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản Việt Nam và của dân tộc. Trong đó, "sai trái" nhấn mạnh tính phản khoa học, phi thực tiễn, còn "thù địch" làm rõ bản chất đối kháng về lập trường và lợi ích giai cấp, dân tộc. Tuy quan điểm sai trái và quan điểm thù địch không đồng nhất nhưng có sự chuyển hóa lẫn nhau. Quan điểm thù địch là những luận điểm, học thuyết do các thế lực thù địch đề xướng, mang lập trường chính trị đối lập. Quan điểm sai trái ban đầu thường xuất phát từ hạn chế về nhận thức, chưa hẳn đối lập về lập trường. Tuy nhiên, nếu không được uốn nắn kịp thời, sai lệch trong nhận thức sẽ chuyển thành sai lệch về lập trường chính trị và lợi ích, khiến chủ thể của nó, dù không chủ ý, rơi vào vị thế của quan điểm thù địch. Khi được hiện thực hóa bằng hành động trong đời sống xã hội, quan điểm sai trái không còn là vấn đề nhận thức thuần túy mà trở thành yếu tố gây tác động tiêu cực trong thực tiễn.

Từ các quan niệm trên có thể hiểu: *Quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam là hệ thống những quan niệm, luận điệu, lập luận có nội dung sai lệch, xuyên tạc hoặc chống đối nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; do các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị hoặc cá nhân có nhận thức lệch lạc đưa ra, nhằm làm sai lệch nhận thức, gây hoài nghi, suy giảm niềm tin chính trị, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và làm suy yếu hệ thống chính trị, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong những điều kiện lịch sử cụ thể.*

Về bản chất, quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam không chỉ là sự sai lệch đơn thuần về nhận thức, mà là sự sai lệch có định hướng chính trị, mang tính đối kháng với hệ tư tưởng chính thống. Nó phản ánh sự đối lập về lợi ích, lập trường và mục tiêu chính trị giữa các lực lượng xã hội khác nhau. Theo V.I.Lênin, đó là "Sự lãng quên những mục tiêu vĩ đại, cơ bản vì những lợi ích nhất thời trước mắt, sự săn đuổi

những thắng lợi chốc lát và cuộc đấu tranh vì những cái đó không tính đến các hậu quả về sau, việc đem phong trào tương lai làm vật hy sinh cho hiện tại" [98, tr.86-87].

Về mục tiêu, quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam tác động trực tiếp và lâu dài vào nền tảng tư tưởng, hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Trước hết, chúng nhằm phủ nhận, làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới qua đó làm lung lay cơ sở lý luận và định hướng giá trị của chế độ. Đồng thời, các quan điểm này hướng tới làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, chúng còn gây phân hóa, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm rối loạn nhận thức và hệ giá trị xã hội, đặc biệt đối với một bộ phận cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ. Xa hơn, mục tiêu cuối cùng là tạo điều kiện thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, qua đó tác động đến sự ổn định chính trị và định hướng phát triển của đất nước.

Về nội dung, quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Một là, *xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng*. Các thế lực thù địch ráo riết phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin với luận điệu xuyên tạc rằng đây là "ý thức hệ lỗi thời", "giáo điều", không còn giá trị trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chúng cố tình đồng nhất sự vận động, biến đổi của thực tiễn thế giới với việc "phá sản" của học thuyết Mác - Lênin, qua đó phủ nhận tính khoa học và cách mạng của các nguyên lý nền tảng. Chúng cố tình tách rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách quy kết đây là tư tưởng "cảm tính", "đạo đức hóa", không mang bản chất khoa học và cách mạng, không có giá trị chỉ đạo thực tiễn. Dưới vỏ bọc "tự do học thuật", "nghiên cứu độc lập", chúng từng bước làm méo mó nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bản chất là tấn công trực diện vào trụ cột tinh thần của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm phá vỡ sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và đạo đức trong toàn xã hội. Chúng phủ nhận lý luận về đường lối đổi mới, cho rằng "Việt Nam đổi mới nửa vời", "là thập cóp các tư tưởng bảo thủ, lạc hậu để duy trì chế độ"… Mục tiêu sâu xa là phủ nhận nền tảng tư tưởng

của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, gây ra sự hoài nghi trong một bộ phận quần chúng nhân dân.

Hai là, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đây là thủ đoạn cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch nhằm làm sai lệch nhận thức xã hội về con đường phát triển đất nước. Trong thời gian qua, chúng liên tục bóp méo bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của các chủ trương lớn; cắt xén văn kiện của Đảng, trích dẫn phiến diện quy định pháp luật để quy chụp rằng đường lối phát triển "xa rời thực tiễn", "không vì lợi ích nhân dân". Các luận điệu chủ yếu tập trung xuyên tạc chính sách về đất đai, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, cải cách thể chế, cố tình đánh tráo khái niệm giữa quản lý bằng pháp luật với "hạn chế tự do", giữa ổn định chính trị với "đàn áp quyền con người". Gần đây, khi Đảng ban hành và triển khai các chủ trương mới, mang tính chiến lược, chúng đã cố tình phủ nhận tầm nhìn dài hạn, cơ sở khoa học của quan điểm phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; bóp méo chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xuyên tạc đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa thành sự "thiếu nhất quán", "chọn phe"; trong lĩnh vực năng lượng, bóp méo chủ trương bảo đảm an ninh năng lượng, chuyển dịch năng lượng bền vững thành sự "đánh đổi lợi ích quốc gia"… Mục tiêu xuyên suốt của các luận điệu này là làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào tính đúng đắn, khoa học và tính khả thi của đường lối, chính sách; phá vỡ sự đồng thuận xã hội.

Ba là, xuyên tạc, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Các quan điểm ST, TĐ thường xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo và công lao lịch sử của Đảng, cũng như sự quản lý của Nhà nước trong các giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Các thế lực thù địch phủ nhận vai trò cầm quyền của Đảng, xuyên tạc mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, quy kết sai phạm cá biệt của một số cán bộ thành "bản chất của Đảng cầm quyền". Công khai cổ súy đa nguyên, đa đảng, "tam quyền phân lập", "phi chính trị hóa" bộ máy nhà nước và lực lượng vũ trang; núp bóng các khái niệm "quản trị hiện đại", "xã hội dân sự", "nhà nước trung lập" để từng bước làm mờ nhạt vai trò lãnh đạo của Đảng. Lợi dụng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch,

vững mạnh để xuyên tạc rằng Đảng "không theo kịp yêu cầu phát triển", "không đủ năng lực dẫn dắt đất nước". Bản chất của các luận điệu này là tách rời Đảng khỏi Nhà nước và Nhân dân, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ bên trong; phá hoại niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, làm giảm sự đoàn kết xã hội, vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, tạo điều kiện cho các hành vi chống phá chính trị.

Bốn là, lợi dụng các sự kiện chính trị để xuyên tạc, bóp méo hoạt động chính trị. Chúng thường lợi dụng các sự kiện chính trị quan trọng, các vấn đề thời sự và những vụ việc phức tạp, nhạy cảm để cắt xén thông tin, thổi phồng hạn chế, suy diễn sai lệch bản chất, từ đó làm biến dạng nhận thức của xã hội về các hoạt động chính trị - tư tưởng. Qua đó, chúng không chỉ phủ nhận, hạ thấp hiệu quả của công tác giáo dục, tuyên truyền, định hướng dư luận, mà còn xuyên tạc cách thức tổ chức và kết quả thực hiện các hoạt động tư tưởng, chính trị trong thực tiễn. Đồng thời, chúng tập trung công kích tính hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên thực tế; phóng đại những khó khăn, vướng mắc trong cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, đầu tư công, chuyển đổi số, phát triển kinh tế để quy kết thành sự "bất lực của hệ thống chính trị". Thực chất, đây là sự xuyên tạc đời sống chính trị, tư tưởng, nhằm làm giảm tính thuyết phục và hiệu lực định hướng của công tác tư tưởng.

Năm là, xuyên tạc lịch sử, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo và dân chủ, nhân quyền. Chúng mở rộng, lồng ghép nội dung ST, TĐ vào nhiều lĩnh vực của đời sống tư tưởng - xã hội, nhất là các vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo và dân chủ, nhân quyền. Thông qua việc diễn giải phiến diện, cắt ghép bối cảnh và đánh tráo khái niệm, chúng biến các vấn đề xã hội thành vấn đề chính trị hóa, từ đó làm sai lệch nhận thức của công chúng về bản chất của các hiện tượng đời sống. Bản chất nội dung ở đây là mở rộng phạm vi xuyên tạc từ TTCT sang toàn bộ không gian tư tưởng - xã hội, nhằm tạo ra sự nhiễu loạn trong hệ giá trị và định hướng nhận thức.

Về tính chất, các quan điểm này thường mang tính phức hợp, đan xen giữa yếu tố đúng và sai, giữa thông tin khách quan và sự xuyên tạc có chủ ý. Chúng không tồn tại dưới dạng phủ nhận thô sơ, mà thường được "hợp lý hóa" bằng các lập luận

có vẻ khoa học, các dẫn chứng lịch sử hoặc các giá trị phổ quát như dân chủ, nhân quyền, qua đó tạo ra vỏ bọc trung tính hoặc tiến bộ. Chính đặc điểm này làm gia tăng tính nguy hiểm, bởi nó dễ tác động đến những bộ phận xã hội có nhu cầu thông tin nhưng thiếu nền tảng lý luận vững chắc.

Về cơ chế tác động, các quan điểm ST, TĐ vận hành thông qua quá trình tác động vào các yếu tố cấu thành đời sống tư tưởng, bao gồm nhận thức, tình cảm và niềm tin chính trị. Ban đầu, chúng gây hoài nghi về một số vấn đề cụ thể; tiếp đó làm xói mòn niềm tin vào các giá trị nền tảng; và cuối cùng có thể dẫn đến sự lệch hướng trong thái độ và hành vi chính trị. Quá trình này thường diễn ra từng bước, âm thầm nhưng có tính tích lũy, tạo ra sự "tự diễn biến" về tư tưởng nếu không được nhận diện và đấu tranh kịp thời.

Về phạm vi biểu hiện, quan điểm ST, TĐ không chỉ xuất hiện trực diện trong lĩnh vực lý luận chính trị, mà còn lan tỏa sang các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, xã hội, pháp luật và đời sống dân sinh. Thông qua việc khai thác các vấn đề "nhạy cảm", "bức xúc" hoặc những hạn chế trong thực tiễn, chúng lồng ghép nội dung chính trị nhằm định hướng nhận thức theo chiều hướng tiêu cực. Vì vậy, ranh giới giữa vấn đề học thuật, phản biện xã hội với quan điểm ST, TĐ nhiều khi không rõ ràng, đòi hỏi phải có năng lực phân tích và nhận diện sâu sắc.

Về phương thức tồn tại và lan truyền, hiện nay, các quan điểm ST, TĐ chủ yếu phát tán thông qua môi trường truyền thông số, đặc biệt là mạng xã hội. Đặc trưng của chúng là tính nhanh, rộng, khó kiểm soát và có khả năng tạo hiệu ứng đám đông. Đồng thời, chúng thường sử dụng các hình thức ngụy trang như "ý kiến cá nhân", "phản biện", "chia sẻ thông tin" để tránh bị nhận diện trực tiếp, qua đó làm gia tăng mức độ thâm nhập vào đời sống xã hội.

2.1.4. Khái niệm đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Theo Từ điển tiếng Việt, "đấu tranh là chống lại để bảo vệ hoặc giành lấy" [162, tr. 310]. Xét về bản chất, đấu tranh là hoạt động hướng tới ngăn chặn, hóa giải và đẩy lùi những hành động, tư tưởng hoặc lực lượng đối lập nhằm bảo vệ mục tiêu, lợi ích của chủ thể và giành thắng lợi trong quá trình giải quyết mâu thuẫn. Trong lĩnh vực TTCT, đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ là bộ phận trọng yếu của đấu

tranh giai cấp, thể hiện sự đối kháng về lập trường, nhận thức và lợi ích giữa các giai cấp, lực lượng xã hội. V.I.Lênin cho rằng: "Cuộc đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa Mác cách mạng chống chủ nghĩa xét lại hồi cuối thế kỷ XIX chỉ là bước đầu của những cuộc chiến đấu cách mạng lớn lao của giai cấp vô sản đang tiến tới thắng lợi hoàn toàn" [93, tr. 30]. Đấu tranh giai cấp thường bắt đầu từ đấu tranh ý thức hệ, đấu tranh tư tưởng với nội dung, hình thức, biện pháp hết sức phong phú, trong đó đấu tranh phê phán, bác bỏ quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT là một nội dung rất quan trọng của quá trình đấu tranh giai cấp. Đó không phải là một hiện tượng nhất thời mà là quy luật tồn tại khách quan, mang ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ. V.I.Lênin chỉ rõ: "Nếu không có cuộc đấu tranh quyết định và thẳng tay về mọi mặt để chống lại các đảng ấy - hoặc các nhóm ấy, các phái ấy, v. v., cũng vậy thôi - thì không thể nói đến đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nói đến chủ nghĩa Mác, nói đến phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa" [93, tr.227].

Ngay từ khi ra đời và trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, Cương lĩnh, đường lối của Đảng và bảo vệ Nhân dân; đồng thời, kiên quyết đấu tranh phản bác, ngăn chặn các quan điểm ST, TĐ. Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh việc tiếp tục kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam: "Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" [50, tr. 388]. Trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, Đảng ta xác định: "Tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội" [50, tr.390]. Chú trọng làm tốt công tác chính trị nội bộ Đảng, "Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình", chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ cán bộ, đảng viên; bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc" [50, tr.410].

Từ cách tiếp cận trên, có thể hiểu: *Đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam là tổng thể các hoạt động có tổ chức, có mục đích của các chủ thể trong hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm phát hiện, nhận diện, phản bác, ngăn chặn và làm thất bại các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng, củng cố niềm tin chính trị và bảo đảm sự ổn định, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa trong những điều kiện lịch sử cụ thể.*

Đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT là một nhiệm vụ chiến lược, lâu dài và có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất cuộc đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới của cách mạng Việt Nam. Đây là một hoạt động tích cực, chủ động và toàn diện, có tổ chức, có mục đích nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng. Nó bao gồm cả việc nhận diện, ngăn chặn, phòng chống và phản bác các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời phải chú trọng phòng ngừa, xử lý các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, nhằm giữ vững bản chất cách mạng, niềm tin chính trị và tinh thần đoàn kết của Đảng, toàn dân và toàn quân.

Mục đích đấu tranh

Mục đích của đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển đất nước. Đồng thời, hoạt động này góp phần củng cố niềm tin chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội; chủ động phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm ST, TĐ. Thông qua đó, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh mới.

Chủ thể đấu tranh

Chủ thể đấu tranh là cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng nòng cốt là cán bộ, đảng viên dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Chủ thể và lực lượng đấu tranh được xác định đi từ giai cấp công nhân tiên phong đến toàn hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. V.I.Lênin đòi hỏi giai cấp công nhân phải là lực lượng hành động, bởi "Giai cấp công nhân không thể nào đạt

được những mục tiêu cách mạng toàn thế giới của mình, nếu không đấu tranh quyết liệt chống thái độ phản bội đó, thái độ bạc nhược đó, thái độ vuốt ve chủ nghĩa cơ hội một cách hèn hạ đó, và sự dung tục hóa chủ nghĩa Mác về mặt lý luận một cách không thể tưởng tượng được đó" [96, tr.288-289]. Những người tham gia phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần dũng cảm, tính chiến đấu cao, đồng thời nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn dân đều có trách nhiệm tham gia đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Đối tượng đấu tranh

Đó là những quan điểm ST, TĐ nói chung và trên lĩnh vực TTCT nói riêng của các cá nhân, tổ chức có nhận thức sai lệch, phản động ở trong và ngoài nước. *Về cá nhân*, đó là những người có nhận thức sai lệch, bất mãn với chế độ, những phần tử cơ hội chính trị… bị các thế lực thù địch mua chuộc. Những cá nhân có quan điểm này thường là những người của chế độ cũ có định kiến với cách mạng, những người vì các lý do khác nhau bất mãn với cuộc sống đời thường, với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cả những kẻ có tư tưởng chống cộng cực đoan… từ đó, họ quay sang phủ nhận, đòi xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng. Trong số họ, có những người không có nghề nghiệp, nhưng cũng có những người có bằng cấp, học hàm, học vị cao; có người sống ở trong nước và cũng có người đang sống, định cư ở nước ngoài. *Về tổ chứ*c, đó là tập hợp quan điểm của một nhóm người ở trong nước và ngoài nước đi ngược lại với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa hoặc không đồng tình với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống, các chính sách xã hội; chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tính chất đấu tranh

Cuộc đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT là một nhiệm vụ vừa thường xuyên, lâu dài, vừa cấp bách, có tính chiến lược, phản ánh bản chất của cuộc đấu tranh giai cấp trong điều kiện cách mạng Việt Nam. Tính chất của

cuộc đấu tranh trên lĩnh vực TTCT là sự quyết liệt, thường xuyên, bền bỉ và tuyệt đối không thỏa hiệp về mặt nguyên tắc. C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh rằng, cuộc đấu tranh tư tưởng phải được tiến hành thường xuyên, bền bỉ, gắn liền với công tác giáo dục và giác ngộ giai cấp công nhân. Nếu không thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng nhận thức chính trị, người cộng sản rất dễ bị tác động bởi các quan điểm phi vô sản, dẫn tới dao động, thỏa hiệp và suy thoái về tư tưởng. Hai ông luôn đấu tranh kiên quyết với những quan điểm ST, TĐ với bản lĩnh kiên định và tinh thần chiến đấu không khoan nhượng. Trong công tác bảo vệ nội bộ, C.Mác đã cảnh báo "những phần tử đối địch trong nội bộ Quốc tế, họ sẽ phá hoại phong trào ở tất cả các nước mà họ đã có được mảnh đất đứng chân" [104, tr.748]. Hai ông khẳng định rằng, nếu không đấu tranh về mặt lý luận, phong trào công nhân sẽ bị các học thuyết phi vô sản chi phối, đánh mất tính cách mạng và độc lập của mình.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh thái độ kiên quyết, không khoan nhượng đối với mọi quan điểm sai trái, phản động, cơ hội và thù địch. Người chỉ rõ: "Đối với bọn Tờrốtxkít, không thể có thỏa hiệp nào... phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị" [108, tr.167]. Qua đó, Hồ Chí Minh khẳng định tính nguyên tắc và thái độ kiên quyết của người cộng sản trước các thế lực phản động, cơ hội. Với Người, sự thỏa hiệp về tư tưởng là con đường nhanh nhất dẫn đến suy yếu, tan rã của tổ chức cách mạng. Vì vậy, đấu tranh trên lĩnh vực TTCT phải được tiến hành chủ động, quyết liệt, gắn liền với nhiệm vụ xây dựng, củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tính chất cam go này đòi hỏi phải được tiến hành chủ động, khoa học và lâu dài. Trong nhận thức của Đảng, đấu tranh tư tưởng không phải là hoạt động mang tính thời điểm mà là sự khẳng định bản lĩnh của người cộng sản trước mọi hình thức ngụy trang hào nhoáng của các học thuyết phản động.

Hiện nay, đấu tranh trên lĩnh vực TTCT là cuộc đấu tranh quyết liệt giữa tư tưởng vô sản và tư tưởng phi vô sản, giữa lý luận cách mạng khoa học và các học thuyết phản động, cơ hội, xét lại. Đây là mặt trận đặc biệt quan trọng, diễn ra lâu dài, phức tạp và gay go nhất trong lịch sử phát triển của xã hội loài người nhằm bảo vệ, khẳng định và phát triển sáng tạo hệ tư tưởng vô sản. Đây là cuộc đấu tranh liên

tục, toàn diện, diễn ra trước, trong và sau các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, như Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, các ngày lễ, ngày kỷ niệm quan trọng của dân tộc, của Đảng, Nhà nước và Quân đội. Tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh thể hiện ở việc các thế lực thù địch thường giấu mặt, ẩn danh, sử dụng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, thậm chí có trình độ học vấn cao, hiểu biết rộng, nhưng mục tiêu là chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, làm suy giảm niềm tin chính trị và đoàn kết xã hội. Do đó, cuộc đấu tranh đòi hỏi sự chủ động, bền bỉ, kiên định và kết hợp nhiều biện pháp đồng bộ để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nội dung đấu tranh

Nội dung đấu tranh trước hết là phát hiện, nhận diện, phê phán, phản bác và ngăn chặn các quan điểm ST, TĐ. Nội dung của cuộc đấu tranh được triển khai toàn diện, tập trung phê phán các trào lưu sai trái bên ngoài gắn liền với chỉnh đốn những lệch lạc bên trong. Đây là nội dung quan trọng hàng đầu, xác lập ranh giới tư tưởng, làm rõ đâu là quan điểm đúng đắn, khoa học; đâu là quan điểm ST, TĐ cần phải đấu tranh loại bỏ. Việc phát hiện và nhận diện không dừng ở việc chỉ ra biểu hiện bề ngoài, mà đi vào phân tích bản chất tư tưởng, lập trường chính trị và hệ giá trị ẩn sau các luận điểm, lập luận cụ thể, vạch rõ tính phản khoa học, phi logic và đối lập về giá trị của những quan điểm ST, TĐ. Trên cơ sở nhận diện đúng bản chất, phê phán và phản bác trở thành quá trình phủ định có căn cứ, làm rõ những mâu thuẫn nội tại, sự đánh tráo khái niệm và các thủ pháp ngụy biện trong lập luận ST, TĐ. Phản bác không phải để thỏa hiệp hay dung hòa, mà để bảo vệ tính thống nhất, tính định hướng và tính chính danh của hệ TTCT. Khi cái sai bị bóc tách đến tận gốc rễ tư tưởng, nó mất dần khả năng lôi kéo và chi phối nhận thức, từ đó bị hạn chế, đẩy lùi, ngăn chặn ảnh hưởng của nó trong đời sống tư tưởng.

Đồng thời, tuyên truyền, giáo dục, xây dựng và lan tỏa các thông tin, giá trị tích cực, đúng đắn. Nội dung này tập trung làm rõ, khẳng định và củng cố cái đúng, bồi đắp và lan tỏa các giá trị TTCT giữ vai trò nền tảng và định hướng trong đời sống xã hội. Hồ Chí Minh luôn chú trọng đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, thù địch trong nội bộ Đảng. Người nhấn mạnh: “Cần phải tăng cường giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh chống những khuynh hướng cơ hội

chủ nghĩa như chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô-vanh, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại" [111, tr.189-190]. Người không chỉ quan tâm đấu tranh với kẻ thù bên ngoài mà còn đặc biệt chú trọng chống lại những biểu hiện suy thoái, sai lầm về tư tưởng ngay trong nội bộ Đảng. Theo Người, chủ nghĩa cơ hội làm cho cán bộ, đảng viên mất lập trường, chạy theo lợi ích cá nhân; chủ nghĩa giáo điều thì làm triệt tiêu sáng tạo, kìm hãm sự phát triển; còn chủ nghĩa xét lại là hình thức xuyên tạc, phản bội lý tưởng cách mạng. Vì thế, đấu tranh tư tưởng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

Tuyên truyền và giáo dục không chỉ là truyền đạt quan điểm, mà là quá trình hình thành và củng cố nhận thức đúng đắn, giúp các chủ thể xã hội hiểu sâu, tin tưởng vào nền tảng tư tưởng, đường lối và mục tiêu phát triển đất nước. Khi nhận thức được nâng cao, các giá trị đúng đắn trở thành chuẩn mực tư tưởng, tạo cơ sở cho sự thống nhất và ổn định trong đời sống chính trị. Trên cơ sở đó, củng cố niềm tin chính trị, khơi dậy thái độ chính trị tích cực và tinh thần tự giác bảo vệ hệ giá trị chung. Sự lan tỏa này không mang tính áp đặt, mà dựa trên sức thuyết phục của lập luận khoa học, qua đó tạo nền tảng tinh thần cho sự đồng thuận xã hội. Chính quá trình khẳng định và lan tỏa cái đúng làm cho đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trở nên chủ động và bền vững, không chỉ đối phó với các quan điểm sai trái đã xuất hiện, mà còn hình thành khả năng tự đề kháng trước những quan điểm ST, TĐ mới.

Hai nội dung trên không tồn tại tách rời, mà thống nhất trong mối quan hệ biện chứng giữa phủ định và khẳng định, "chống" và "xây". Phủ định cái sai tạo điều kiện để cái đúng được nhận diện rõ ràng hơn; khẳng định cái đúng tạo nền tảng để phủ định cái sai một cách sâu sắc và hiệu quả. "Xây" được hiểu là bồi dưỡng lý tưởng, củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; còn "chống" là chủ động phát hiện, phản bác, vô hiệu hóa những thông tin sai trái, xuyên tạc. Hai mặt này thống nhất biện chứng với nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng đã xác định: "Công tác tư tưởng, lý luận phải đổi mới theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập lý luận, quan điểm, đường lối, chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước" [51, 92]. Sự kết hợp chặt chẽ giữa hai nội dung này làm cho đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT vừa kiên quyết, sắc bén, vừa mềm dẻo, bền vững.

Hình thức đấu tranh

V.I.Lênin nhấn mạnh phương thức đấu tranh bằng hành động thực tế chứ không bằng cương lĩnh suông: "Không thể dùng những cương lĩnh để chống chủ nghĩa cơ hội, mà chỉ bằng cách luôn luôn giám sát việc thực hiện các cương lĩnh ấy trên thực tế. Sai lầm nghiêm trọng và nguy hại nhất của Quốc tế II đã bị phá sản chính là ở chỗ lời nói không đi đôi với việc làm, nó nuôi dưỡng cái thói nói cách mạng suông mà không ngượng miệng" [95, tr.205]. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết trong Đảng, "Đấu tranh không nhân nhượng chống tư tưởng bè phái" [108, tr.168]. Theo Người, muốn đấu tranh hiệu quả với các quan điểm ST, TĐ bên ngoài, trước hết Đảng phải trong sạch, đoàn kết, thống nhất bên trong. Sự thống nhất về tư tưởng là nền tảng để thống nhất về hành động, là điều kiện để Đảng đủ bản lĩnh và sức mạnh chống lại mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại từ các thế lực thù địch.

Bên cạnh việc đấu tranh trực tiếp, Đảng ta đặc biệt coi trọng vai trò của giáo dục lý luận chính trị và công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, như một phương thức đấu tranh hiệu quả, bền vững. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nêu rõ: "Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng" [50, tr.131]. Điều đó cho thấy, Đảng coi việc nâng cao trình độ lý luận, củng cố niềm tin tư tưởng của cán bộ, đảng viên là "lá chắn mềm" trước các tác động của tư tưởng phản động và sai trái. Từ quan điểm điểm trên, khái quát thành các hình thức đấu tranh chủ yếu như sau:

Thông qua công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng. Thông qua học tập chính trị, sinh hoạt đảng, sinh hoạt cơ quan, đơn vị; hội nghị, giao ban và các hoạt động định kỳ của các tổ chức, lực lượng trong hệ thống chính trị. Đây là hình thức nền tảng, trực tiếp góp phần thống nhất nhận thức, định hướng tư tưởng và kịp thời phát hiện, phê phán các quan điểm ST, TĐ ngay từ cơ sở.

Thông qua hoạt động dạy và học lý luận chính trị. Hoạt động dạy và học lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường, trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị là hình thức đấu tranh có chiều sâu, mang tính lâu dài. Thông qua việc trang bị tri thức lý luận và phương pháp tư duy khoa học; hình thức này giúp nâng cao năng lực nhận diện, phê phán và phản bác các quan điểm ST, TĐ.

Thông qua tuyên truyền, giáo dục, thông tin thời sự và tổ chức các cuộc thi. Thông qua hoạt động tuyên truyền miệng, nói chuyện thời sự, thông tin chuyên đề của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; thông qua việc đọc báo, nghe đài, xem truyền hình, phim tài liệu, phóng sự. Hình thức này có ưu thế về tính kịp thời, trực tiếp và khả năng định hướng nhận thức xã hội. Tổ chức các cuộc thi thu hút sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, phát huy cách làm hay, sáng tạo, kịp thời phát hiện và nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả cao.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và không gian mạng. Đây là nhóm hình thức có phạm vi tác động rộng, được thực hiện thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình và Internet. Thông qua các sản phẩm truyền thông, các luận điệu ST, TĐ được phê phán, phản bác công khai, đồng thời các giá trị tích cực, đúng đắn được lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Thông qua xuất bản, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Đây là hình thức đấu tranh được triển khai thông qua việc biên soạn, xuất bản sách giáo khoa, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tuyên truyền; tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, diễn đàn học thuật. Hình thức đấu tranh này mang tính lý luận cao, góp phần bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trên bình diện khoa học.

Thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ và công tác dân vận. Hình thức đấu tranh này được thực hiện thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt tinh thần và công tác dân vận, vận động quần chúng. Thông qua việc lan tỏa các giá trị nhân văn, tiến bộ và củng cố niềm tin trong nhân dân, hình thức này góp phần tạo nền tảng xã hội rộng rãi để hạn chế và đẩy lùi các quan điểm ST, TĐ.

Phương pháp đấu tranh

Được tiến hành đa dạng, kết hợp giữa trực tiếp và gián tiếp. *Đấu tranh trực tiếp* thông qua viết bài, xây dựng phim tư liệu, tổ chức tọa đàm, hội thảo, chương

trình phát thanh, truyền hình, nhằm vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trước công luận. *Đấu tranh gián tiếp* được thực hiện qua giảng dạy lý luận chính trị, học tập nghị quyết, sinh hoạt đảng, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT, nhằm làm rõ nhận thức, củng cố niềm tin và phòng ngừa các tư tưởng sai lệch trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng nhân dân. Phương pháp đấu tranh phải kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống, giữa xây và chống, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, bao gồm tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2.2. QUAN NIỆM, NỘI DUNG BIỂU HIỆN VÀ YẾU TỐ QUY ĐỊNH ĐẾN THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

2.2.1. Quan niệm, nội dung biểu hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

2.2.1.1. Quan niệm vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Theo Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, vai trò có nghĩa là "tác dụng, chức năng của ai hoặc cái gì trong sự hoạt động, sự phát triển chung của một tập thể, một tổ chức" [159, tr.1690]. Theo Từ điển tiếng Việt, vai trò là "chức năng, tác dụng của cái gì hoặc của ai trong sự vận động phát triển của nhóm của tập thể nói chung" [162, tr.742]. Vận dụng vào xem xét vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT tức là xem xét kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ này trong nhận diện, phản bác và làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường NTQĐ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách

cho đúng" [109, tr.269]. Cán bộ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; là người tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực tiễn.

Tại Điều 20, Điều lệ Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam quy định, CQCT các cấp có nhiệm vụ "Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chủ động và kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, bảo đảm Quân đội luôn trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm nòng cốt cùng với toàn dân bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới và lợi ích quốc gia dân tộc" [127, tr.66, 67]. Cán bộ CQCT là lực lượng nòng cốt trong các NTQĐ, vừa đảm nhiệm công tác tham mưu, vừa trực tiếp triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, đảm bảo mọi hoạt động CTĐ, CTCT, trong đó có nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT được tiến hành thống nhất, đúng định hướng chính trị. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của CQCT và chức trách, nhiệm vụ của cán bộ CQCT quy định vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Từ cách tiếp cận và các quan niệm trên, luận án đưa ra khái niệm: *Vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị là đóng góp trong việc tham mưu, tổ chức, hướng dẫn, triển khai các hoạt động nhận diện, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và sự thống nhất tư tưởng của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong các nhà trường quân đội.*

Cán bộ CQCT ở các NTQĐ giữ vai trò chủ trì, nòng cốt trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Với trình độ chuyên môn cao, phẩm chất, đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, năng lực tổ chức, kinh nghiệm thực tiễn và môi trường công tác đặc thù, cán bộ CQCT trở thành lực lượng đa năng, vừa là tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các cấp, vừa là giáo viên, vừa là chiến sĩ tư tưởng. Vai trò của cán bộ CQCT được biểu hiện toàn diện trong quá trình tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

2.2.1.2. Nội dung biểu hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Một là, tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy các cấp về những chủ trương, kế hoạch đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Cán bộ CQCT là lực lượng nòng cốt giữ vị trí "vọng gác" tiền tiêu để xây dựng và bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ. Đội ngũ này trực tiếp theo dõi, tổng hợp và phân tích khách quan nhận thức, thái độ, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu lệch lạc hoặc biểu hiện dao động về tư tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị. Trên cơ sở đó phân biệt rõ những vướng mắc về nhận thức với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ngay từ khi mới manh nha. Quá trình này đòi hỏi cán bộ CQCT phải cụ thể hóa các tiêu chí nhận diện đối với từng dạng quan điểm sai trái, đồng thời chủ động giải đáp các vấn đề phức tạp để không tạo ra những khoảng trống tư tưởng trong nhà trường.

Đồng thời, cán bộ CQCT trong các NTQĐ là lực lượng phát hiện, tổng hợp, nhận diện các âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" và phương thức chống phá tinh vi của các thế lực thù địch. Họ trực tiếp nghiên cứu những định hướng của cơ quan cấp trên, đồng thời tự nghiên cứu, nắm bắt, bóc tách bản chất của các luận điệu xuyên tạc núp bóng "phản biện xã hội" hoặc các quan điểm đòi "phi chính trị hóa" Quân đội lan truyền trên internet và mạng xã hội. Việc nhận diện này bao gồm cả khả năng dự báo các thời điểm nhạy cảm và các phương thức phát tán thông tin xấu độc mà các đối tượng thù địch thường sử dụng để gây chia rẽ khối đoàn kết nội bộ, làm suy giảm sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Bằng các phương pháp sàng lọc và phân tích khoa học, họ xác định đúng đối tượng và mức độ nguy hại của các luồng tư tưởng, quan điểm ST, TĐ để xây dựng các phương án phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả, chủ động giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng và bảo đảm sự ổn định chính trị trong các NTQĐ.

Trên cơ sở nhận diện quan điểm ST, TĐ, cán bộ CQCT tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy các cấp về nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đội ngũ này nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cấp trên về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ

trên lĩnh vực TTCT. Cán bộ CQCT nhất là chủ nhiệm chính trị, phó chủ nhiệm chính trị phụ trách, trưởng ban và các trợ lý thuộc Ban tuyên huấn, Ban bảo vệ an ninh chủ động nghiên cứu sâu, nắm vững nội dung và yêu cầu chỉ đạo của các văn kiện, bảo đảm hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu thống nhất các quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng. Trọng tâm nghiên cứu làm rõ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phương châm, nguyên tắc, nhiệm vụ, đối tượng, lực lượng và phương thức đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Để kịp thời phát hiện những nội dung mới, những điểm bổ sung, phát triển, những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn công tác tư tưởng lý luận của Đảng, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và công tác xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ hiện đại và xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị.

Từ đó, tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy CQCT, Ban chỉ đạo 35 Đảng ủy các NTQĐ ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch, phương án đấu tranh, đề xuất các biện pháp đồng bộ, toàn diện, bảo đảm đúng đường lối, quan điểm của Đảng và Quân ủy Trung ương. Một số cán bộ CQCT là lực lượng thường trực của Ban chỉ đạo 35 của đảng ủy các NTQĐ, giữ vai trò tham mưu, giúp đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) các nhà trường tiến hành hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Nắm chắc tình hình là cơ sở để đội ngũ cán bộ CQCT tham mưu chính xác, kịp thời, bảo đảm xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT có chiều sâu, toàn diện, sát thực tiễn, chủ động phòng ngừa, đi trước một bước, tránh bị động và ngăn chặn các tác động xấu từ sớm. Đồng thời, qua đó cán bộ CQCT cũng tham mưu xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm liên quan đến quan điểm sai trái hoặc thủ đoạn chống phá. Khi xuất hiện các điểm nóng tư tưởng hoặc luận điệu thù địch, họ phối hợp phân tích, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp linh hoạt, vừa kiên định lập trường chính trị, vừa thận trọng về nghiệp vụ, đảm bảo vừa giữ vững kỷ luật vừa củng cố niềm tin chính trị. Với vai trò là lực lượng nòng cốt đảm nhiệm công tác tham mưu cho cấp ủy, người chỉ huy các nhà trường tổ chức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, cán bộ CQCT góp phần định hướng tư tưởng, bảo vệ nền tảng chính trị, củng cố lập trường và quan điểm của Đảng ở các NTQĐ. Nhờ vai trò này, NTQĐ duy trì sự chủ động, vững vàng, bảo đảm môi trường sư phạm quân sự trong sạch, ổn định, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Hai là, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Cán bộ CQCT trong các NTQĐ tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ đến cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, khoa giáo viên. Họ nghiên cứu, chuyển hóa các chủ trương, chương trình, kế hoạch, phân định rõ trách nhiệm và lộ trình thực hiện, đồng thời đưa ra định hướng, phân công nhiệm vụ và giám sát quá trình thực hiện, bảo đảm hoạt động đấu tranh diễn ra thống nhất, tránh chồng chéo và lúng túng. Điều này giúp đảng uỷ nhà trường nắm chắc tiến độ, đánh giá kết quả của từng cơ quan, đơn vị và đảm bảo mọi hoạt động đấu tranh đi đúng định hướng.

Trên cơ sở quán triệt các chủ trương, kế hoạch đấu tranh, cán bộ CQCT các NTQĐ tham gia vào các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giảng viên, học viên do học viện, nhà trường tổ chức về nhận diện quan điểm sai trái, nắm vững phương pháp phản bác, kỹ năng lập luận và xử lý thông tin. Việc hướng dẫn được triển khai đa dạng, kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp, sinh hoạt chính trị, tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trực tuyến và các sản phẩm truyền thông, giúp tăng cường khả năng chủ động nhận diện, phòng ngừa và đấu tranh của từng cá nhân và đơn vị, tạo nền tảng vững chắc cho toàn trường.

Cán bộ CQCT thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả triển khai, kịp thời phát hiện những hạn chế, sơ hở hoặc các biểu hiện hình thức, đối phó. Trên cơ sở đó, họ tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy điều chỉnh hoặc bổ sung các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Khi các hoạt động đấu tranh được triển khai đồng bộ và giám sát chặt chẽ, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong nhà trường nhận thức đúng bản chất vấn đề, thống nhất quan điểm, lập trường, từ đó tạo ra sức mạnh nội sinh, phòng ngừa sự xâm nhập của các quan điểm ST, TĐ. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường sư phạm quân sự trong sạch, lành mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ.

Cán bộ CQCT điều phối và phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ. Họ phối hợp với giảng viên, chuyên gia lý luận, cán bộ trẻ am hiểu công nghệ thông tin và các lực lượng

trong, ngoài Quân đội để hình thành một đội ngũ có trình độ lý luận vững chắc, kỹ năng lập luận sắc bén và khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Lực lượng này vừa có khả năng đấu tranh độc lập, vừa phối hợp nhịp nhàng trong các hoạt động, đảm bảo toàn trường phản ứng kịp thời và hiệu quả trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá. Tổ chức và điều phối hoạt động liên ngành, liên đơn vị, kết hợp giữa các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn với các cơ quan truyền thông, cơ quan quản lý giáo dục, nhằm tạo ra mạng lưới đấu tranh đồng bộ và chuyên sâu. Qua đó, vừa bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả, vừa phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn trường, giúp duy trì thế chủ động trên trận địa tư tưởng, hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ các quan điểm ST, TĐ tác động, ảnh hưởng vào đơn vị.

Cán bộ CQCT các NTQĐ có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động đấu tranh đa dạng, linh hoạt, đồng bộ, hiệu quả. Đội ngũ này chủ động chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban chỉ đạo 35, Bộ phận thường trực Ban chỉ đạo 35; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, thành viên Ban chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo. Bố trí, sắp xếp, sử dụng lực lượng và nguồn lực đã được xác định để tổ chức đấu tranh thông qua các hình thức đấu tranh như bài viết, tọa đàm, diễn đàn trực tuyến, video, sản phẩm truyền thông số, các chương trình sinh hoạt chính trị… Những hoạt động này vừa phổ biến thông tin chính thống, vừa phản bác các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, từ đó củng cố nhận thức đúng đắn, lập trường vững vàng và khả năng phản biện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ trong các NTQĐ.

Thông qua việc điều phối lực lượng và triển khai các hoạt động thực tiễn, cán bộ CQCT không chỉ quản lý lực lượng, mà còn xây dựng mạng lưới phòng thủ, phản công và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đảm bảo hoạt động đấu tranh đạt hiệu quả toàn diện, củng cố niềm tin chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sỹ trong các học viện, nhà trường. Đồng thời, họ phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài quân đội, "kết nối" với các tổ chức, lực lượng bên ngoài, nhất là Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 35 của cấp ủy địa phương nơi đóng quân, hình thành một mạng lưới đấu tranh đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, góp phần bảo vệ và củng cố trận địa tư tưởng trên địa bàn.

Ba là, trực tiếp tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Cán bộ CQCT các NTQĐ là lực lượng được đào tạo cơ bản, phần lớn có trình độ đại học, sau đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống trong sạch, có tính mô phạm cao, có nhãn quan chính trị nhạy bén, do đó, đội ngũ cán bộ CQCT, nhất là cán bộ chủ trì của Phòng chính trị, cán bộ tuyên huấn, tổ chức, bảo vệ an ninh là thành viên Tổ giảng dạy chính trị của nhà trường, đây là lực lượng nòng cốt tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại các nhà trường. Thông qua tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, giảng dạy, tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu và các hoạt động giáo dục chính trị khác, cán bộ CQCT giữ vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, giáo dục và định hướng tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong toàn trường.

Một bộ phận cán bộ CQCT trực tiếp là báo cáo viên bán chuyên trách, đảm nhiệm công tác giáo dục chính trị theo định kỳ; đảm nhiệm tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của quân đội, đồng thời phân tích và vạch trần các luận điệu, quan điểm ST, TĐ. Thông qua việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, cán bộ CQCT góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin khoa học, động cơ phấn đấu đúng đắn cho các đối tượng trong nhà trường; phát triển và nâng cao khả năng nhận diện và phản bác các thông tin xuyên tạc, luận điệu sai lệch, từ đó hình thành "lá chắn tư tưởng" vững chắc cho toàn trường để chủ động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Đồng thời, cán bộ CQCT là lực lượng chủ yếu nắm bắt, phân tích và đánh giá đúng tình hình chính trị, tư tưởng, dư luận trong nhà trường; kịp thời nhận diện những biểu hiện lệch lạc về nhận thức, thái độ chính trị, cũng như các tác động tiêu cực từ bên ngoài xâm nhập vào đơn vị. Trên cơ sở đó, họ chủ động tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, bảo đảm giữ vững sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn nhà trường.

Cán bộ CQCT giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ. Họ là chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần duy trì sự trong sạch, vững

mạnh, "Mẫu mực, tiêu biểu" về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn nhà trường. Một bộ phận cán bộ CQCT các NTQĐ là thành viên Ban chỉ đạo 35, Nhóm chuyên gia, Tổ giúp việc và là thành viên của Lực lượng 47. Với phẩm chất, trình độ, năng lực và khả năng nổi trội, cán bộ CQCT là lực lượng tiên phong trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Trên cơ sở lý luận vững chắc và chứng cứ xác thực, đội ngũ này phản bác kịp thời, sắc bén các luận điệu xuyên tạc, thông tin bịa đặt, không chỉ vạch rõ bản chất các quan điểm sai trái, mà còn khẳng định lập trường, định hướng tư tưởng và niềm tin chính trị, tạo sự phản ứng nhanh, linh hoạt và có sức thuyết phục trong đấu tranh, góp phần duy trì và củng cố trận địa tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ. Đội ngũ này không chỉ là lực lượng trực tiếp nắm bắt, phản ánh diễn biến của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, gương mẫu đi đầu trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận mà còn trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ các NTQĐ trong nhận diện, đấu tranh với với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Cán bộ CQCT là lực lượng thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích các luận điệu xuyên tạc, kích động; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu, luận cứ khoa học phục vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; đồng thời trực tiếp tham gia phản bác, định hướng dư luận bằng tiếng nói chính thống, có sức thuyết phục. Hoạt động này không chỉ góp phần làm thất bại âm mưu phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn ngăn ngừa hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngay từ bên trong nhà trường.

Bên cạnh đó, cán bộ CQCT tham gia nghiên cứu tổng kết thực tiễn, góp phần bồi dưỡng, phát triển lý luận về đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, tiếp tục khẳng định bản chất khoa học, cách mạng và những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng phù hợp với tình hình mới, nhất là yêu cầu về xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị.

Như vậy, cán bộ CQCT các NTQĐ không chỉ là lực lượng tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, mà còn là hạt nhân nòng cốt trong tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đồng thời, trực tiếp tham gia giáo dục chính trị tư tưởng; quản lý, xử lý và bảo vệ chính trị nội bộ, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, góp phần bảo

vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng, xây dựng NTQĐ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2.2.2. Yếu tố quy định đến thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

2.2.2.1. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Đây là yếu tố nền tảng, trực tiếp quy định khuôn khổ chính trị - pháp lý cho việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Hệ thống nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cùng với pháp luật của Nhà nước xác lập mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và phương thức tiến hành đấu tranh, từ đó quy định rõ cán bộ CQCT phải thực hiện vai trò gì, trong phạm vi nào và theo định hướng nào. Yếu tố này không chỉ bảo đảm tính chính danh mà còn trực tiếp ràng buộc trách nhiệm, quyền hạn, tạo cơ sở để cán bộ chủ động triển khai các hoạt động đấu tranh một cách thống nhất, đúng định hướng. Nhiều văn kiện quan trọng như Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trong tình hình mới; hay các nghị quyết, kết luận của các hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo ra khuôn khổ lý luận và cơ sở chính trị quan trọng để định hướng cho toàn hệ thống chính trị, trong đó có Quân đội nhân dân. Đối với các NTQĐ, đây chính là tài liệu chính trị gốc, là căn cứ pháp lý và lý luận để cán bộ CQCT triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cũng như tổ chức đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ một cách trực diện trên báo chí, mạng xã hội và các diễn đàn lý luận.

Cùng với đó, các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương, quyết sách của Quân ủy Trung ương, như: đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, tinh gọn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính trị... đã định hướng tư tưởng, cơ chế tổ chức và nguồn lực bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng. Nhờ đó, cán bộ dễ dàng nắm bắt chủ trương, vận dụng phương pháp phù hợp để đấu tranh hiệu quả với các quan điểm ST, TĐ. Đây chính là "bản đồ chỉ đường" giúp cán bộ CQCT tại các NTQĐ xác định đúng mục tiêu, đối tượng và phương pháp đấu tranh, đảm bảo tính thống nhất giữa ý chí của Đảng và hành động của Quân đội trong môi trường sư phạm quân sự.

Khi hệ thống chủ trương, chính sách được ban hành đúng đắn, đồng bộ và kịp thời, có tác động tích cực mang tính quyết định đến hiệu quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT. Sự nhất quán và hiện đại trong các quy định (như về chuyển đổi số, tự động hóa hệ thống chỉ huy, tác chiến không gian mạng…) cung cấp cho cán bộ một "vũ khí lý luận" sắc bén và các công cụ công nghệ tương xứng để chủ động trong tiến hành công tác tư tưởng. Khi chính sách đi sát thực tiễn, nó không chỉ khơi thông nguồn lực bồi dưỡng chuyên môn mà còn xây dựng được niềm tin vững chắc cho đội ngũ cán bộ thông qua việc đảm bảo quyền lợi và môi trường làm việc lành mạnh. Sự kịp thời này giúp cán bộ CQCT tự tin chuyển hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định khô khan thành những bài giảng thực tiễn, những phương án tham mưu đúng, trúng, kịp thời, hiệu quả. Các chính sách về xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kết hợp với các quy định về quản lý, kiểm tra, giám sát tư tưởng, tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao năng lực, phương pháp công tác và kỹ năng đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong môi trường NTQĐ. Các chính sách đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Quân ủy Trung ương, Bộ quốc phòng đến đời sống, quyền lợi và môi trường chính trị - xã hội, qua đó tạo niềm tin, động lực cho quân nhân, giảm thiểu các nguy cơ bị tác động bởi các quan điểm ST, TĐ.

Ngược lại, nếu đường lối, chính sách có độ trễ, thiếu tính hệ thống hoặc chậm cụ thể hóa trước những biến động nhanh chóng của tình hình thực tiễn, sẽ gây ra những tác động tiêu cực, kìm hãm trực tiếp năng lực của người cán bộ. Những "khoảng trống pháp lý" trước các thủ đoạn chống phá tinh vi trên không gian mạng có thể khiến cán bộ rơi vào trạng thái lúng túng, thiếu tự tin khi phải đối mặt với những vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ. Nếu các quy định quá xơ cứng, không theo kịp diễn biến tư tưởng xã hội hoặc thiếu sự nhất quán giữa các cấp triển khai, dễ dẫn đến lối làm việc rập khuôn, đối phó, làm suy giảm tính chiến đấu của cán bộ CQCT. Khi chính sách không

tương xứng với thực tế, nó vô tình tạo ra các kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, gây khó khăn cho cán bộ trong việc định hướng dư luận và bảo vệ niềm tin của cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ ở các nhà trường.

2.2.2.2. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy và cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong các nhà trường quân đội

Đây là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng và hiệu quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong thực tiễn. Nếu vị trí, chức năng, nhiệm vụ tạo ra khuôn khổ hành động, thì sự lãnh đạo, chỉ huy và phối hợp chính là động lực bảo đảm để khuôn khổ đó được vận hành thông suốt, đúng hướng và đạt hiệu quả. Trong đó, sự lãnh đạo của cấp ủy giữ vai trò định hướng chính trị, xác lập mục tiêu, yêu cầu và mức độ ưu tiên đối với nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, qua đó tạo nền tảng để cán bộ CQCT chủ động, sắc bén trong tham mưu và tổ chức thực hiện. Khi cấp ủy lãnh đạo chặt chẽ, nhất quán về nhận thức và hành động, hoạt động đấu tranh sẽ có trọng tâm, trọng điểm, tránh được biểu hiện dàn trải, hình thức.

Cùng với đó, sự chỉ đạo, điều hành của người chỉ huy là nhân tố bảo đảm tính tổ chức, kỷ luật và sức mạnh thực thi. Mọi chủ trương nếu không được cụ thể hóa thành mệnh lệnh, kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc thì khó chuyển hóa thành kết quả thực chất. Vì vậy, việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT chỉ đạt hiệu quả khi gắn chặt với hệ thống chỉ huy, bảo đảm sự thống nhất giữa lãnh đạo với chỉ huy, chỉ đạo, điều hành về quân sự, khắc phục tình trạng "lệch pha" giữa chủ trương và hành động. Đồng thời, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng là điều kiện tạo lập sức mạnh tổng hợp. Đấu tranh trên lĩnh vực TTCT là nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực, nếu phối hợp lỏng lẻo sẽ dẫn đến phân tán lực lượng, chồng chéo trách nhiệm hoặc bỏ trống trận địa.

Mặt khác, tính hiệu lực của yếu tố này còn thể hiện ở mức độ rõ ràng của quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các nhiệm vụ trọng yếu và quy chế phối hợp. Khi trách nhiệm được phân định cụ thể, cơ chế kiểm tra, giám sát được duy trì nghiêm, thông tin được thông suốt, thì quá trình tổ chức thực hiện sẽ bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và khả năng phản ứng nhanh trước các tình huống phức tạp. Ngược lại, nếu buông lỏng sự lãnh đạo, chỉ huy không kiên quyết, phối hợp thiếu chặt chẽ, thì vai trò dễ rơi vào hình thức, hiệu lực suy giảm, thậm chí bị vô hiệu hóa trong thực tiễn. Vì vậy, sự lãnh đạo đúng hướng của cấp ủy, sự chỉ huy quyết liệt của

người chỉ huy và cơ chế phối hợp chặt chẽ, khoa học không chỉ là điều kiện bảo đảm, mà còn là thước đo trực tiếp của chất lượng thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong tình hình hiện nay.

2.2.2.3. Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật và bảo đảm thông tin phục vụ đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Đây là yếu tố trực tiếp quy định phương tiện, công cụ và phạm vi thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong thực tiễn. Trong bối cảnh đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ngày càng gắn chặt với môi trường thông tin số, hệ thống trang bị kỹ thuật, hạ tầng công nghệ và nguồn dữ liệu thông tin không chỉ là điều kiện hỗ trợ, mà trở thành thành tố cấu thành năng lực hành động. Khi được bảo đảm đầy đủ, đồng bộ và hiện đại, cán bộ CQCT có khả năng tiếp cận nhanh nguồn thông tin đa chiều, phân tích, sàng lọc và xử lý kịp thời, qua đó tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, định hướng và đấu tranh phản bác với phạm vi ảnh hưởng rộng, tốc độ lan tỏa cao. Ngược lại, nếu điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật và bảo đảm thông tin còn hạn chế, thiếu đồng bộ hoặc lạc hậu, sẽ làm chậm quá trình phát hiện, xử lý thông tin, thu hẹp không gian tác động và làm giảm đáng kể hiệu lực thực hiện vai trò.

Không chỉ dừng lại ở phương tiện kỹ thuật, yếu tố này còn bao hàm chất lượng bảo đảm thông tin - từ độ tin cậy, tính chính xác đến khả năng cập nhật và chia sẻ. Trong đấu tranh tư tưởng, thông tin không chỉ là đầu vào mà còn là "vũ khí" trực tiếp; nếu thông tin thiếu chính xác, chậm trễ hoặc bị nhiễu loạn, thì không chỉ làm giảm hiệu quả đấu tranh mà còn có thể gây phản tác dụng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng hệ thống bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, có khả năng kết nối, liên thông giữa các cấp, các lực lượng, bảo đảm cho quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện diễn ra nhanh, trúng và hiệu quả.

Mặt khác, sự phát triển của công nghệ số cũng đòi hỏi cán bộ CQCT không chỉ "có phương tiện" mà còn phải "làm chủ phương tiện", biết khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ. Trình độ ứng dụng công nghệ, khả năng xử lý dữ liệu, khai thác không gian mạng trở thành yếu tố gắn trực tiếp với chất lượng thực hiện vai trò. Nếu thiếu năng lực này, thì dù có trang bị hiện đại cũng khó chuyển hóa thành hiệu quả thực tiễn.

Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật và bảo đảm thông tin không chỉ quyết định "có làm được hay không", mà còn chi phối "làm nhanh đến đâu, rộng đến đâu và

hiệu quả đến mức nào". Đây chính là yếu tố tạo nên "sức mạnh vật chất" và khả năng hiện thực hóa vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong tình hình mới.

2.2.2.4. Cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội

Đây là yếu tố chủ thể, giữ vai trò quyết định trực tiếp và toàn diện đến việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, đồng thời quy định cụ thể từ phạm vi, nội dung đến hình thức, phương thức, chất lượng và hiệu quả của hoạt động đấu tranh. Trước hết, số lượng và cơ cấu đội ngũ là những yếu tố quy định trực tiếp "độ rộng" và "độ bền" của việc thực hiện vai trò. Số lượng cán bộ quyết định khả năng bao quát nhiệm vụ, cường độ triển khai và tính liên tục của hoạt động đấu tranh; nếu thiếu về số lượng sẽ dẫn đến quá tải, dàn trải, không thể tổ chức đấu tranh thường xuyên, kịp thời trên các lĩnh vực, địa bàn. Cơ cấu đội ngũ lại quy định tính hợp lý trong phân công, phối hợp và khả năng tạo lập sức mạnh tổng hợp; cơ cấu hợp lý sẽ bảo đảm sự kết hợp giữa các chuyên ngành, giữa kinh nghiệm và đổi mới, giữa lý luận và thực tiễn, qua đó làm cho việc thực hiện vai trò diễn ra đồng bộ, nhịp nhàng. Ngược lại, nếu cơ cấu mất cân đối, thiếu hụt ở những khâu then chốt hoặc không có sự kế thừa, thì vai trò dễ bị gián đoạn, chồng chéo hoặc "lệch pha" giữa các mặt công tác.

Trên nền tảng đó, chất lượng đội ngũ là yếu tố quy định trực tiếp "độ sâu" và "độ sắc" trong thực hiện vai trò của cán bộ CQCT. Chất lượng cán bộ quyết định trước hết nội dung đấu tranh: trình độ lý luận và năng lực tư duy càng cao thì khả năng nhận diện bản chất vấn đề, xác định đúng trọng tâm, xây dựng lập luận càng sâu sắc, khoa học và có sức thuyết phục; ngược lại sẽ dẫn đến nội dung nghèo nàn, chung chung, thiếu tính chiến đấu. Đồng thời, chất lượng đội ngũ quy định hình thức và phương thức đấu tranh: cán bộ có năng lực sẽ biết lựa chọn, kết hợp linh hoạt các hình thức, từ trực tiếp đến gián tiếp, từ truyền thống đến hiện đại, đặc biệt là trên không gian mạng; trong khi đó, hạn chế về năng lực sẽ làm phương thức đơn điệu, chậm đổi mới, kém hiệu quả.

Quan trọng hơn, chất lượng đội ngũ quy định trực tiếp chất lượng và hiệu quả đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Bản lĩnh chính trị quyết định thái độ, mức độ kiên quyết và tính liên tục của hoạt động đấu tranh;

năng lực tư duy và lập luận quyết định độ sắc bén và sức thuyết phục; năng lực tổ chức thực tiễn quyết định khả năng chuyển hóa nhận thức thành hành động đồng bộ, tạo ra kết quả cụ thể. Chính sự hội tụ của các yếu tố này làm nên "sức chiến đấu" thực chất của vai trò. Trong cùng một điều kiện khách quan, đội ngũ có chất lượng cao sẽ thực hiện vai trò một cách chủ động, sắc bén, có chiều sâu và sức lan tỏa mạnh mẽ; ngược lại, nếu hạn chế về phẩm chất và năng lực, vai trò dễ rơi vào hình thức, hiệu quả thấp, thậm chí không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ngoài ra, trong bối cảnh đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ngày càng gắn với môi trường số và diễn biến nhanh, phức tạp, chất lượng đội ngũ còn quy định khả năng thích ứng của cán bộ trong thực hiện của vai trò. Cán bộ có năng lực toàn diện sẽ chủ động phát hiện sớm vấn đề, xử lý kịp thời, lựa chọn phương thức phù hợp, bảo đảm "nhanh, trúng, sắc và lan tỏa"; ngược lại, nếu chậm đổi mới, thiếu kỹ năng công nghệ và truyền thông, sẽ bị động, giảm hiệu lực thực hiện vai trò.

Như vậy, có thể khẳng định, số lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ CQCT quy định phạm vi, cường độ và tính bền vững; còn chất lượng của đội ngũ cán bộ cũng như của mỗi cán bộ CQCT quy định nội dung, hình thức, phương thức, chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện vai trò trên thực tế. Đây là yếu tố quyết định trực tiếp và toàn diện nhất, chi phối toàn bộ quá trình hiện thực hóa vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT hiện nay.

2.2.2.5. Đặc điểm, tính chất của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị gắn với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới

Đây là yếu tố khách quan trực tiếp quy định nội dung, phương thức, mức độ và cường độ thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ. Trong bối cảnh hiện nay, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực TTCT không chỉ phức tạp, gay gắt và lâu dài, mà còn diễn biến nhanh, đa chiều, đan xen giữa các yếu tố chính trị, xã hội và công nghệ. Các quan điểm ST, TĐ ngày càng tinh vi, được ngụy trang dưới nhiều hình thức, lan truyền với tốc độ lớn, phạm vi rộng, đặc biệt trên không gian mạng. Đồng thời, yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, có ý nghĩa sống còn đối với sự ổn định và phát triển của chế độ. Chính sự kết hợp giữa tính chất phức tạp của đối tượng đấu tranh và yêu cầu nhiệm

vụ ngày càng cao đã đặt ra đòi hỏi trực tiếp đối với cán bộ CQCT phải nâng cao bản lĩnh, trình độ và phương thức hành động.

Trong điều kiện đó, việc thực hiện vai trò không thể dừng lại ở phản ứng thụ động, xử lý tình huống, mà phải chuyển mạnh sang chủ động phòng ngừa, định hướng và dẫn dắt tư tưởng. Điều này đòi hỏi sự nhạy bén trong phát hiện vấn đề, kịp thời trong xử lý và sắc bén trong lập luận, bảo đảm tính thuyết phục và tính chiến đấu. Đồng thời, cán bộ CQCT các NTQĐ phải kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", trong đó "xây" là cơ bản, lâu dài, nhằm củng cố niềm tin, tạo "sức đề kháng" vững chắc cho cán bộ, chiến sĩ trước các tác động tiêu cực. Nếu chỉ tập trung phản bác mà coi nhẹ định hướng, giáo dục thì hiệu quả sẽ không bền vững, thậm chí dễ rơi vào bị động.

Mặt khác, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng không chỉ làm thay đổi môi trường đấu tranh, mà còn buộc phải đổi mới phương thức thực hiện vai trò theo hướng linh hoạt, đa dạng và hiện đại hơn. Cán bộ CQCT các NTQĐ phải biết khai thác có hiệu quả các nền tảng truyền thông mới, ứng dụng thành thạo, hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), kết hợp giữa phương thức truyền thống với công nghệ số, giữa trực tiếp và gián tiếp, giữa tuyên truyền, giáo dục với đấu tranh, phản bác. Yêu cầu không chỉ là đúng, mà còn phải nhanh, trúng và có sức lan tỏa. Điều này đồng thời đặt ra tiêu chuẩn cao hơn về năng lực tổng hợp, khả năng thích ứng và bản lĩnh chính trị của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Như vậy, đặc điểm, tính chất của cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong tình hình mới không chỉ làm gia tăng yêu cầu, mà còn trực tiếp làm biến đổi nội dung, cách thức và tiêu chuẩn thực hiện vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Chỉ khi nhận thức đầy đủ và thích ứng kịp thời với những biến đổi đó, vai trò mới được thực hiện một cách chủ động, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

2.2.2.6. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu" trong tình hình mới

Bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang đặt ra những nhiệm vụ ngày càng nặng nề và toàn diện. Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc hiện nay được Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định rõ: "Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính

quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hoá dân tộc, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh chế độ, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực...; tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước" [51, tr.380].

Để thực hiện nhiệm vụ đó, đòi hỏi phải xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa Quân đội, đẩy mạnh hợp tác quốc phòng, an ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế cũng đặt ra không ít thách thức. Các thế lực thù địch đang tăng cường đẩy mạnh thực hiện âm mưu "phi chính trị hóa" quân đội, bằng cách từng bước làm xói mòn bản lĩnh chính trị, niềm tin, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ; thúc đẩy xu hướng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gia tăng hoạt động chống phá nhằm "phi chính trị hóa" quân đội. Hơn nữa, yêu cầu về điều chỉnh tổ chức biên chế trong quân đội, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh tinh giản bộ máy, cùng với tinh giản, sát nhập của hệ thống tổ chức chính quyền địa phương cũng tác động không nhỏ đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CQCT các NTQĐ. Sự luân chuyển, điều động cán bộ có thể ảnh hưởng đến tính liên tục, đồng bộ trong công tác tổ chức lực lượng và chất lượng hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Trong khi đó, tính chất khẩn trương, phức tạp, linh hoạt của công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT đòi hỏi cán bộ CQCT ở các NTQĐ phải có tổ chức ổn định, có kinh nghiệm và được cập nhật thường xuyên về tri thức chính trị, kỹ năng công nghệ, tâm lý học xã hội.

Dự báo trong thời gian tới, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội thế hệ mới, thực tế ảo và các công nghệ tiên tiến sẽ khiến mặt trận tư tưởng ngày càng trở nên phức tạp, đa chiều và khó kiểm soát hơn. Trong khi đó, Quân đội tiếp tục là đối tượng mà các thế lực thù địch công kích trực diện nhằm làm suy yếu

niềm tin, triệt tiêu năng lực phản kháng tư tưởng, tạo cơ sở cho các hành động phá hoại từ bên trong. Trước tình hình đó, cán bộ CQCT ở các NTQĐ phải được xác định là lực lượng chiến đấu trong thời bình, trực diện trên "mặt trận không tiếng súng", với yêu cầu cao về chính trị, bản lĩnh, trí tuệ và trình độ công nghệ nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm ST, TĐ.

Bên cạnh đó, tình hình tư tưởng, lý luận và chất lượng công tác tư tưởng, lý luận trong quân đội cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của cán bộ CQCT. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, quá trình tiếp nhận, định hướng và kiểm soát thông tin đang ngày càng phức tạp, đặt ra nhiều yêu cầu mới, cấp thiết và thách thức đối với công tác tư tưởng, lý luận của Đảng và của Quân đội. Dù công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện thường xuyên, song vẫn có một số cán bộ, nhân viên, học viên, chiến sĩ nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về tính chất gay gắt, quyết liệt, phức tạp của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong thời đại số; chưa chủ động tiếp cận tri thức lý luận mới, thiếu kỹ năng nhận diện và phản bác luận điệu sai trái, thù địch. Đặc biệt, khi nhiều quan điểm sai trái, thù địch được ngụy trang tinh vi dưới hình thức học thuật, lập luận logic, thậm chí sử dụng công nghệ AI để tạo ra các sản phẩm thông tin "giả mà như thật", thì việc thiếu bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy phản biện và tri thức lý luận sẽ khiến lực lượng làm công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT dễ rơi vào thế bị động, bất ngờ.

Để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, công tác tư tưởng trong quân đội, bên cạnh việc thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, xây dựng bản lĩnh, niềm tin, ý chí chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ, cần thường xuyên đổi mới mạnh mẽ, tích hợp công nghệ truyền thông mới, khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô hình lan truyền xã hội để định hướng nhận thức, tư tưởng, dư luận một cách chủ động, chính xác, có chiều sâu, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ cần tích cực, chủ động trong công tác nhận diện, bám sát vào nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên để kịp thời tham mưu, đề xuất và tổ chức nhiều hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; tăng cường giáo dục lý luận chính trị, thường xuyên cập nhật tri thức mới. Chú trọng đến việc tận dụng, phát huy có hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thành lợi thế trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội.

Kết luận Chương 2

Cán bộ CQCT các NTQĐ là những quân nhân giữ chức vụ, đảm nhiệm các vị trí công tác trong CQCT của các NTQĐ; được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ; có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các mặt hoạt động CTĐ, CTCT; trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, lực lượng thực hiện, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây là đội ngũ có nhiều nét đặc thù, được tuyển chọn, sàng lọc kỹ lưỡng về tiêu chuẩn chính trị, có trình độ chuyên môn sâu theo từng chuyên ngành đảm nhiệm.

Lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là bộ phận của đời sống tinh thần xã hội, bao gồm hệ thống quan điểm, lý luận và hoạt động tư tưởng chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, có chức năng định hướng nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đây là lĩnh vực luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Do đó, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là tất yếu, khách quan. Đây là tổng thể các hoạt động có tổ chức, có mục đích của các chủ thể trong hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm phát hiện, nhận diện, phản bác, ngăn chặn và làm thất bại các quan điểm ST, TĐ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng, củng cố niềm tin chính trị và bảo đảm sự ổn định, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đều có trách nhiệm đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, trong đó, cán bộ CQCT ở các NTQĐ là một trong các lực lượng nòng cốt. Đây là đội ngũ đảm nhiệm công tác tham mưu, tổ chức, hướng dẫn và trực tiếp triển khai các hoạt động phát hiện, nhận diện, phản bác các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng trong NTQĐ, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và sự thống nhất tư tưởng trong cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong các NTQĐ. Việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT được quy định bởi nhiều yếu tố, cả khách quan và chủ quan, trong đó các yếu tố chủ quan trực tiếp quyết định nhất.

Chương 3
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Công tác tham mưu đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

3.1.1.1. Ưu điểm

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ huy CQCT, sự chỉ đạo của chính ủy, phó chính ủy và CQCT cấp trên, cán bộ CQCT ở các NTQĐ đã làm tốt công tác tham mưu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã nắm, phân tích, nhận diện đúng các quan điểm sai trái, thù địch.

Từ các thông báo tình hình an ninh chính trị của cơ quan chức năng cấp trên, các văn bản của Ban chỉ đạo 35 của Quân uỷ Trung ương và sự nghiên cứu, tổng hợp của Lực lượng 47, cán bộ CQCT đã tham gia nhận diện chính xác, kịp thời âm mưu, thủ đoạn, mục tiêu, nội dung, phương thức và chủ thể, tác hại của các quan điểm ST, TĐ. Thường xuyên tổng hợp, cập nhật thông tin mới về tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân phản động; nắm chắc âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá mới của các thế lực thù địch; đồng thời cập nhật quan điểm của Đảng ta về đối tác, đối tượng, cũng như những thông tin cơ bản về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới, khu vực, trong nước và của Quân đội, cung cấp cơ sở thực tiễn cho cấp uỷ, chỉ huy trong nhà trường đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.

Khi trả lời phỏng vấn về vấn đề này, lãnh đạo, chỉ huy một số nhà trường đánh giá: "Phòng Chính trị là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo 35, do đó đội ngũ cán bộ luôn đi đầu trong nghiên cứu nắm định hướng đấu tranh của cấp trên, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình, nhận diện đúng đắn âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù

địch, nhất là các luận điệu, phương thức chống phá mới, kịp thời định hướng để các lực lượng trong nhà trường đấu tranh" [PVS]. Ban chỉ đạo 35 của một số nhà trường cũng cho rằng: "Cán bộ tuyên huấn, bảo vệ an ninh đã thường xuyên theo dõi, phát hiện các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng, đồng thời phát hiện các dấu hiệu đăng tải, chia sẻ thông tin nhạy cảm trong nội bộ. Một số vụ việc học viên, nhân viên chia sẻ lại nội dung sai lệch hoặc xuyên tạc trên mạng, đã được bộ phận bảo vệ an ninh kịp thời báo cáo và đề xuất biện pháp chấn chỉnh" [PVS].

Cán bộ CQCT đã tham gia làm rõ tác hại và dự báo xu hướng chống phá của các thế lực thù địch. Báo cáo của Đảng ủy Học viện Quân y chỉ rõ: "Đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần cảnh giác cao, nhạy bén, sắc sảo trong nhận diện, phòng tránh, không mắc mưu địch, không để xảy ra "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; chủ động nắm chắc tình hình mọi mặt, nhất là âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, kịp thời đề xuất nội dung, biện pháp đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" đạt hiệu quả thiết thực" [58, tr.5]. Đội ngũ này đã phân biệt rõ các quan điểm sai trái nảy sinh từ chính trong nội bộ, đó có thể là những nhận thức lệch lạc, ý kiến phiến diện của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân, do hạn chế trong tiếp cận thông tin, do thiếu hiểu biết đầy đủ về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hoặc do chịu tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, khó khăn trong đời sống và những sai sót, khuyết điểm của một số tổ chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Việc xác định rõ đối tượng, đồng thời thấy được nguyên nhân của những quan điểm sai trái trong nội bộ đã giúp cán bộ CQCT nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng, qua đó tạo sự thống nhất cao, đúng đắn về nhận thức chính trị, tư tưởng trong toàn đơn vị.

Số liệu khảo sát chứng minh, cán bộ CQCT tại các NTQĐ đã và đang thực hiện khá tốt vai trò trong phát hiện, nhận diện các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Phần lớn ý kiến trả lời của cán bộ, giảng viên và học viên ở các NTQĐ đều đánh giá tích cực về vấn đề này. Trong số cán bộ, giảng viên được hỏi, có 58,1% đánh giá công tác nhận diện ở mức tốt [Phụ lục 3]; tỷ lệ này ở học viên đạt 62,9% [Phụ lục 4]. Điều đó cho thấy, cán bộ CQCT đã kịp thời phát hiện phần lớn các biểu hiện xuyên tạc, chống phá, tạo tiền đề quan trọng cho việc tham mưu, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy về những chủ trương, kế hoạch, biện pháp đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đội ngũ cán bộ thuộc ban tuyên huấn, ban bảo vệ an ninh đã tham mưu trực tiếp cho cấp ủy CQCT, chủ nhiệm chính trị và phó chủ nhiệm chính trị phụ trách. Từ những đề xuất theo phân cấp, lãnh đạo, chỉ huy CQCT tham mưu với Ban Chỉ đạo 35 của đảng ủy nhà trường các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm, tình hình. Lãnh đạo, chỉ huy một số nhà trường cho rằng: Công tác tham mưu đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và gắn với đặc thù giáo dục, đào tạo của nhà trường. Trong một số trường hợp, khi xuất hiện các thông tin sai lệch, hay một số vấn đề tư tưởng nảy sinh, cán bộ CQCT đã kịp thời tham mưu biện pháp định hướng, chấn chỉnh kịp thời, phù hợp. Khái quát chung ban chỉ đạo 35 của đảng uỷ các nhà trường cũng đánh giá: Vai trò tham mưu đã được thực hiện khá rõ nét; cán bộ thuộc ban tuyên huấn đã chủ động tổng hợp tình hình tư tưởng của cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ. Trên cơ sở đó, tham mưu cho cấp uỷ, chỉ huy CQCT những vấn đề nổi lên như biểu hiện dao động tư tưởng, hoặc thông tin sai lệch trên mạng xã hội. Cán bộ CQCT đã tham mưu đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo nhiều biện pháp để đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm ST, TĐ. Đây là cơ sở để cấp ủy, người chỉ uy các cấp, đảng ủy, chỉ huy nhà trường xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chương trình, kế hoạch CTĐ, CTCT gắn với nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; kịp thời đề xuất các chủ trương, giải pháp sát đúng, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ, khả năng, điều kiện của nhà trường; đồng thời cụ thể hóa thành những kế hoạch hành động cụ thể, khả thi, được triển khai thường xuyên, liên tục, phù hợp với tình hình của từng cơ quan, đơn vị.

Lãnh đạo, chỉ huy Học viện Chính trị khẳng định: "đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị đã chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình, kịp thời đề xuất nhiều chủ trương, giải pháp có chất lượng, góp phần định hướng tư tưởng trong toàn Học viện; tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện tổ chức phát động triển khai Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đạt kết quả tốt; từng bước gắn kết giữa lý luận với tổng kết thực tiễn" [PVS]. Lãnh đạo, chỉ huy Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: "Đội ngũ cán bộ Phòng Chính trị đã phát huy vai trò tham mưu trong định hướng tư tưởng; các đề xuất đã bám sát đặc điểm, nhiệm vụ của Nhà trường, có tính thực tiễn cao, góp phần giữ vững ổn định chính trị nội bộ".

Đánh giá về công tác tham mưu của cán bộ CQCT, Đảng ủy Học viện Khoa học Quân sự đã khẳng định: "Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 35 của Đảng ủy Học viện (Phòng Chính trị) đã tham mưu cho Đảng ủy, Ban chỉ đạo 35 của Đảng ủy Học viện xây dựng, ban hành kế hoạch, đấu tranh" [56, tr.2]. Đảng uỷ Học viện Phòng không - Không quân cũng chỉ rõ: "Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện và Lực lượng 47 thường xuyên theo dõi, bám sát không gian mạng, đồng thời khai thác hiệu quả những thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, Quân đội, địa phương, chủ động báo cáo tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, kịp thời định hướng, đề xuất các nội dung biện pháp đấu tranh phản bác hiệu quả, phân công lực lượng viết bài chuyên sâu, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Từ đó làm cơ sở để Ban chỉ đạo 35 nghiên cứu đánh giá chỉ đạo cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị định hướng tư tưởng, thông tin cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị tổ chức đấu tranh phản bác, bảo đảm chặt chẽ và hiệu quả" [60, tr.5].

Trong nghị quyết nhiệm kỳ, nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ năm học, học kỳ của các nhà trường đều xác định các chủ trương, giải pháp chủ động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Đồng thời, các chương trình, kế hoạch CTĐ, CTCT hằng năm, hằng quý, hằng tháng đã xác định các nội dung, hình thức, biện pháp cụ thể, phân công rõ ràng chủ trì, lực lượng tiến hành các nội dung giáo dục chính trị cũng như các nội dung đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Nhờ phát huy tốt vai trò tham mưu, đề xuất của cán bộ CQCT, công tác đấu tranh, phản bác quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ thời gian qua đã có bước tiến vững chắc. Các biện pháp đấu tranh được triển khai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, vừa có ý nghĩa lâu dài, góp phần trực tiếp giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, xây dựng các NTQĐ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức.

Số liệu khảo sát chứng minh, phần lớn ý kiến được hỏi đều trả lời đánh giá cao vai trò tham mưu, đề xuất của cán bộ CQCT ở các NTQĐ với cấp ủy, chỉ huy. Có 81,6% cán bộ, giảng viên và 87,6% học viên ghi nhận cán bộ CQCT thực hiện vai trò tham mưu ở mức tốt [Phụ lục 3, 4]. Ưu điểm thể hiện ở sự chủ động của cán bộ CQCT trong đề xuất các chủ trương, biện pháp và kế hoạch đấu tranh phù hợp với đặc điểm của từng nhà trường.

3.1.1.2. Hạn chế

Một số cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch còn chậm và chưa toàn diện.

Nhận thức của cán bộ CQCT về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc, nhất là trong việc nhận diện kịp thời bản chất, mức độ nguy hại và xu hướng vận động của các quan điểm này. Lãnh đạo, chỉ huy Học viện Chính trị cho rằng: "công tác dự báo có lúc chưa theo kịp diễn biến nhanh của không gian mạng" [PVS]. Lãnh đạo, chỉ huy Trường Sĩ quan Lục quân 2 thẳng thắn nhìn nhận: "tính dự báo còn hạn chế, chưa bao quát hết các vấn đề mới nảy sinh" [PVS]. Việc nhận diện nhiều khi chưa theo kịp những thủ đoạn mới, tinh vi, ẩn giấu dưới các hình thức "học thuật", "phản biện xã hội", "đa chiều thông tin" hoặc lợi dụng các vấn đề thời sự, nhạy cảm để xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số cán bộ CQCT, nhất là cán bộ trẻ còn hạn chế trong khả năng phân biệt ranh giới giữa những ý kiến khác biệt mang tính học thuật, phản biện lành mạnh với các quan điểm ST, TĐ có dụng ý chính trị. Nhận thức chưa rõ ràng, thiếu hệ thống dẫn đến việc nhận diện còn chậm, thiếu tính nhạy bén, thậm chí có lúc lúng túng, bị động trước những vấn đề phức tạp nảy sinh trên lĩnh vực TTCT.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số cán bộ CQCT chưa nắm vững một cách toàn diện, sâu sắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như những định hướng lớn trong đường lối, quan điểm phát triển đất nước và xây dựng Quân đội hiện nay. Trong thực tiễn, việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để soi chiếu, phân tích và nhận diện các quan điểm ST, TĐ còn thiếu linh hoạt, chưa sát thực tiễn đặt ra. Không ít cán bộ mới dừng ở việc tiếp thu kiến thức lý luận chung, mang tính khái quát, chưa phát huy được giá trị phương pháp luận và sức chiến đấu của hệ tư tưởng cách mạng trong nhận diện và đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc cập nhật, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị và văn bản mới của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng ở một bộ phận cán bộ CQCT chưa thật sự chủ động, kịp thời, ảnh hưởng đến khả năng nhận diện sớm các quan điểm ST, TĐ nảy sinh từ những vấn đề mới, phức tạp của thực tiễn, qua đó làm giảm hiệu quả đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ. Số liệu điều tra xã hội học cho thấy, tỷ lệ đánh giá bình thường còn tương

đối cao (trên 32,0% ở cả hai nhóm) phản ánh vai trò nhận diện chưa thật sự toàn diện, nhất là trước các quan điểm sai trái mới, tinh vi, biến đổi nhanh.

Công tác tham mưu, đề xuất trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của cán bộ cơ quan chính trị có thời điểm, nội dung chưa kịp thời, thiếu chiều sâu.

Công tác tham mưu của cán bộ CQCT có lúc, có nơi, có nhiệm vụ chưa kịp thời, hiệu quả. Cán bộ đảm nhiệm công tác tuyên huấn, bảo vệ an ninh còn có hiện tượng trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, thiếu sự tìm tòi, sáng tạo và tính chủ động đề xuất các giải pháp sát hợp với đặc điểm tình hình của NTQĐ. Phỏng vấn lãnh đạo, chỉ huy một số nhà trường cho biết: "một số nội dung tham mưu chưa cụ thể hóa thành các giải pháp hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số" [PVS, Học viện Chính trị]; "một số đề xuất chỉ mang tính ngắn hạn, giải quyết tình huống trước mắt" [PVS, Trường Sĩ quan Lục quân 1]; "tham mưu còn thiên về yếu tố kỹ thuật, chưa chú trọng đầy đủ yếu tố tư tưởng - xã hội, một số đề xuất thiếu tính khả thi khi triển khai diện rộng" [PVS, Học viện Kỹ thuật quân sự]. Những hạn chế này cho thấy chất lượng tham mưu chưa thật sự đồng đều, cần tiếp tục nâng cao tính chiến lược, tính dự báo.

Trong một số trường hợp, mới chủ yếu tham mưu chủ trương, giải pháp đấu tranh với quan điểm thù địch tác động vào đơn vị, mà chưa chú ý đúng mức đến những biểu hiện lệch lạc, mơ hồ, dao động ngay trong nội bộ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Một số kế hoạch tổ chức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ của CQCT ở nhà trường vẫn còn chung chung, dàn trải, chưa cụ thể hóa thành nội dung, hình thức, phương pháp và lộ trình thực hiện rõ ràng. Việc xác định lực lượng nòng cốt, phương tiện, điều kiện đảm bảo cho hoạt động đấu tranh chưa được quan tâm đúng mức. Ở một số nhà trường, kế hoạch đấu tranh lồng ghép vào kế hoạch CTĐ, CTCT, lấy kết quả hoàn thành các mặt công tác này thay thế cho kết quả đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, điều đó dẫn đến hoạt động đấu tranh thiếu trọng tâm, hiệu quả chưa cao.

Báo cáo của Quân ủy Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân năm 2022, đã đánh giá: "Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết có lúc, có nơi còn hình thức; việc quán triệt và thực hiện các văn bản quy định về quản lý, sử dụng internet

của một số cơ quan, đơn vị chưa tốt" [129, tr.7]. Đảng ủy Trường Sĩ quan Thông tin chỉ rõ: "Năng lực tham mưu đề xuất của một số đảng ủy viên Đảng uỷ Nhà trường đối với một số nhiệm vụ mới hiệu quả chưa cao" [43, tr.10]. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: "Năng lực tham mưu, trách nhiệm, hiệu quả trong chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thời điểm phối hợp chưa chặt chẽ, đồng bộ" [38, tr.9]. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 cũng đánh giá: "Năng lực nghiên cứu, tham mưu đề xuất của cơ quan và sự phối hợp với khoa giáo viên, đơn vị có mặt chưa chặt chẽ" [40, tr.4]. Số liệu điều tra cho thấy, chỉ 65,9% cán bộ, giảng viên đánh giá nội dung tham mưu đạt mức tốt, trong khi tỷ lệ đánh giá trung bình và kém vẫn còn đáng kể, qua đó phản ánh hạn chế về chiều sâu, tính dự báo và khả năng theo kịp diễn biến phức tạp của đấu tranh hiện nay.

3.1.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

3.1.2.1. Ưu điểm

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã tổ chức triển khai đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị một cách đồng bộ, phù hợp với thực tế

Theo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã chỉ ra: "Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tiến hành có nền nếp và hiệu quả cao; phát huy tốt vai trò nòng cốt của Ban chỉ đạo 35 và Lực lượng 47 trong đấu tranh tư tưởng, lý luận" [33, tr.30]. Từ nghị quyết của cấp ủy, sự chỉ đạo của chính ủy, phó chính ủy và CQCT cấp trên, cán bộ CQCT đã chủ động cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình, biện pháp thiết thực, sát với chức trách, nhiệm vụ của từng bộ phận, bảo đảm hoạt động đấu tranh diễn ra đồng bộ, thống nhất và phù hợp với môi trường sư phạm quân sự. Kết quả phỏng vấn lãnh đạo, chỉ huy một số nhà trường cho rằng: "các hoạt động đấu tranh được tổ chức nền nếp, lồng ghép hiệu quả trong giáo dục chính trị thường xuyên, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng trong đơn vị" [PVS, Học viện Hậu cần]; "công tác tổ chức triển khai được gắn chặt với địa bàn, kết hợp hiệu quả với công tác dân vận, tuyên truyền quần chúng, nội dung đấu tranh sát thực tiễn" [PVS, Học viện Biên phòng]; "việc tổ chức triển khai đấu tranh được lồng ghép hiệu quả trong giáo dục chính trị và huấn luyện, phù hợp với đối tượng

học viên sĩ quan chỉ huy" [PVS, Trường Sĩ quan Lục quân 1]. Nhìn chung, vai trò tổ chức triển khai của cán bộ CQCT được phát huy khá đồng bộ, đúng nền nếp và phù hợp thực tiễn.

Đảng ủy Học viện Khoa học Quân sự đã khẳng định: "Hằng quý, Ban chỉ đạo 35 Đảng ủy Học viện duy trì nghiêm túc chế độ giao ban, thường xuyên trao đổi, thống nhất biện pháp thực hiện có hiệu quả" [56, tr.2]. Đảng uỷ Học viện Chính trị chỉ rõ: "Cơ quan Thường trực đã bám sát kế hoạch triển khai nghiêm túc các hoạt động, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tạo lập và duy trì hoạt động các kênh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội, duy trì có nền nếp việc cung cấp thông tin định hướng đấu tranh, phân công nội dung viết bài chuyên sâu cho các cơ quan, đơn vị" [52, tr.1-2]. Với những hoạt động tích cực, chủ động của cán bộ CQCT, "Nhà trường đã gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng, lý luận với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn kết giữa "xây" và "chống", lấy "xây" để "chống" và kiên quyết "chống" để "xây"; tích cực đổi mới chương trình nội dung đào tạo cho các đối tượng, đẩy mạnh giảng dạy theo chuyên đề, chú trọng đổi mới nội dung, nâng cao các hình thức sau bài giảng, đặc biệt là việc cập nhật âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch và định hướng đấu tranh vào các chuyên đề đấu tranh tư tưởng lý luận trong chương trình đào tạo chính khóa của các đối tượng" [52, tr.4].

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tế.

Đội ngũ cán bộ thuộc ban tuyên huấn đã thường xuyên tham mưu xây dựng hướng dẫn, triển khai đến cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, cho giảng viên, cán bộ quản lý học viên, cán bộ đoàn, hội, Lực lượng 47, học viên bằng nhiều hình thức đấu tranh phong phú như: lồng ghép nội dung trong giảng dạy chính trị, các buổi sinh hoạt chính trị, tư tưởng, diễn đàn, tọa đàm, hội thảo khoa học và thông qua việc viết bài đăng trên tạp chí khoa học của nhà trường, báo Quân đội nhân dân, các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài Quân đội, các website chính thống. Nhờ đó, nội dung đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao "sức đề kháng" về tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ trong các NTQĐ.

Với tinh thần: Cần nội dung gì, bồi dưỡng nội dung ấy, thiếu nội dung gì, bồi dưỡng nội dung ấy. Các chương trình, nội dung bồi dưỡng ở các nhà trường đã được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm. Nội dung tập trung vào quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh giai cấp, đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác quan điểm ST, TĐ; đồng thời làm rõ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ. Bên cạnh đó, nội dung giáo dục, bồi dưỡng còn tập trung làm rõ các quy định khi tham gia mạng xã hội, quy định về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Cuộc vận động phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới.

Quá trình bồi dưỡng đã tập trung truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn, nhất là trong xây dựng, tổ chức lực lượng đấu tranh, nhận diện và phát hiện vấn đề; đồng thời bồi dưỡng các kỹ năng tư duy, phân tích, dự báo, thu thập và xử lý thông tin, phối hợp xử lý thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội và kỹ năng viết bài chuyên sâu. Qua đó, góp phần nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các NTQĐ.

Đặc biệt, các NTQĐ đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo 35 của Quân ủy Trung ương, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 35 thuộc Tổng cục Chính trị, Cục Chính trị ở các quân chủng, binh chủng, tổng cục và các cơ quan chức năng, chuyên gia đầu ngành tổ chức tập huấn chuyên sâu về phương pháp đấu tranh tư tưởng, kỹ năng viết, biên tập, phản biện và định hướng dư luận. Báo cáo của Quân ủy Trung ương đã nhấn mạnh: "cấp ủy, chỉ huy các cấp trong toàn quân cần tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia Ban Chỉ đạo 35 và Lực lượng 47 các cấp, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn quân sự… để trở thành lực lượng nòng cốt, tiên phong trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch" [130, tr.11]. Các lớp tập huấn được triển khai ngắn gọn nhưng thiết thực (½ đến 1 ngày), có chương trình, nội dung cụ thể, chú trọng thực hành, trao đổi những kinh

nghiệm, cách thức xử lý các tình huống thực tiễn. Các đối tượng, nhất là Lực lượng 47 được rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá, chọn lọc và xử lý thông tin, kỹ năng sử dụng các phương tiện, nền tảng truyền thông để định hướng nhận thức, đấu tranh hiệu quả. Từ năm 2021 đến nay, các NTQĐ đã tổ chức 101 buổi tập huấn cho cán bộ chính trị và Lực lượng 47, qua đó nhiều cán bộ, giảng viên đã trưởng thành rõ rệt về kỹ năng nhận diện, phản bác; thường xuyên có những tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy đơn vị trong việc tổ chức hoạt động đấu tranh tư tưởng, lý luận, bảo đảm chặt chẽ, thuyết phục.

Trong quá trình bồi dưỡng, các NTQĐ đặc biệt coi trọng việc đổi mới nội dung, hình thức trang bị lý thuyết, kết hợp với truyền thụ kinh nghiệm, kỹ năng, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ cho cán bộ CQCT [Phụ lục 11, 13, 14]. Các chủ thể chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, củng cố niềm tin khoa học vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời rèn luyện phương pháp, tác phong công tác, tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần "7 dám" gắn với đề cao tự phê bình và phê bình. Nhờ đó, tuyệt đại đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ ở các NTQĐ luôn vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường giai cấp, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, không có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tư tưởng, nhận thức lệch lạc, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trong các NTQĐ. Hằng năm, đội ngũ cán bộ, đảng viên của các nhà trường có tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao [Phụ lục 9].

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đội ngũ cán bộ tuyên huấn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chỉ huy Phòng chính trị, Ban Chỉ đạo 35 của đảng uỷ nhà trường, đã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra toàn diện quá trình tổ chức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ ở các cơ quan, đơn vị trong nhà trường. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới" của Đảng uỷ Học viện Chính trị cho rằng: "Cơ quan Thường trực thực hiện nghiêm túc nền nếp chế độ họp, giao ban, báo cáo tình hình đấu tranh hằng tuần, tháng, thực hiện cung

cấp thông tin định hướng đấu tranh hằng tuần, bám sát hướng dẫn của trên, ban hành văn bản định hướng tư tưởng, triển khai các biện pháp đấu tranh trước các sự kiện chính trị, các dịp kỷ niệm lớn của Đảng, nhà nước, quân đội, các sự kiện nóng, dư luận quan tâm, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nền nếp đấu tranh trên không gian mạng, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nghiệp vụ, triển khai các giải pháp kỹ thuật do cấp trên tổ chức" [53, tr.4]. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 35 của Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị cũng chỉ rõ: "Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 35, tổ thư ký giúp việc thực hiện tốt việc tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch, chủ động kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng, thông tin cho cán bộ, chiến sĩ" [52, tr.10]. Thông qua theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, cán bộ CQCT các NTQĐ đã kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, bất cập, uốn nắn các biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và cách làm, đồng thời khuyến khích, động viên những tập thể, cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng để từng bước đưa công tác đấu tranh đi vào nền nếp, có chiều sâu, gắn chặt với nhiệm vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Nhờ đó, công tác đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ đạt nhiều kết quả rõ nét, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng môi trường sư phạm quân sự trong sạch, lành mạnh, tạo nền tảng cho đào tạo ra đội ngũ cán bộ, sĩ quan vừa "hồng" vừa "chuyên".

Dữ liệu khảo sát cho thấy, phần lớn ý kiến đánh giá đội ngũ cán bộ CQCT thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Có 51,2% cán bộ, giảng viên đánh giá hoạt động này ở mức tốt và 76,5% học viên ghi nhận cán bộ CQCT thực hiện vai trò này ở mức tốt [Phụ lục 3, 4]. Khi đánh giá về mức độ tham gia đấu tranh của cán bộ CQCT, có 71,0% cán bộ, giảng viên đánh giá ở mức thường xuyên, tích cực; trong khi tỷ lệ này ở học viên có cao hơn đôi chút (74,3%). Sự chênh lệch số liệu phản ánh tính đa chiều của khảo sát, thể hiện sự khác biệt về góc nhìn và vị thế đánh giá giữa các nhóm đối tượng. Học viên có xu hướng cảm nhận rõ hơn sự quan tâm hướng dẫn trực tiếp của cán bộ CQCT nên tỷ lệ đánh giá mức tốt cao hơn. Trong khi đó, cán bộ, giảng viên đánh giá trên cơ sở yêu cầu toàn diện và khắt

khe hơn về tính hệ thống, chiều sâu và hiệu quả thực chất của hoạt động, nên mức đánh giá thấp hơn.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã chủ động phối hợp, hiệp đồng với các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường tổ chức đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đối với các cơ quan, đơn vị trong nhà trường, theo đánh giá của lãnh đạo, chỉ huy Học viện Chính trị: "lực lượng thường trực Ban chỉ đạo 35 đã phát huy tốt vai trò trung tâm điều phối, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, khoa, đơn vị; nhiều hình thức đấu tranh được đổi mới, gắn với giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học" [PVS]. Đảng uỷ Học viện Kỹ thuật quân sự cũng khẳng định: "Cơ quan thường trực đã phát huy tốt vai trò tham mưu giúp việc cho Ban chỉ đạo về thực hiện Nghị quyết 35 phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet và mạng xã hội" [66, tr.2]. Đội ngũ cán bộ CQCT đã phối hợp chặt chẽ với các khoa giáo viên, Lực lượng 47 các cơ quan, đơn vị, các cán bộ có học hàm, học vị, kiến thức chuyên sâu, có kinh nghiệm đấu tranh để tổ chức viết bài đấu tranh và lồng ghép các nội dung đấu tranh trong quá trình dạy học. Nhờ đó mà ở Học viện Chính trị "đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học của Học viện đã thường xuyên cập nhật bổ sung đường lối quan điểm của Đảng, nhà nước vào từng bài giảng, công trình, đề tài; lồng ghép linh hoạt các nội dung đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào bài giảng, các hình thức sau bài giảng, nội dung thi, kiểm tra trong thi tốt nghiệp cuối khóa, thi kiểm tra kết thúc học phần môn học, nội dung đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch được xác định là một yêu cầu bắt buộc trong câu hỏi đề thi, đáp án" [52, tr.4]. Đặc biệt, với những nội dung mới, khó, cán bộ CQCT càng chủ động liên hệ, phối hợp với các chuyên gia để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng thời, họ cũng phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kỹ thuật, công nghệ để triển khai xây dựng các sản phẩm đấu tranh với chất lượng cao. Các CQCT còn phối hợp, hiệp đồng với Phòng Khoa học quân sự cung cấp tư liệu, tài liệu và các bài viết chuyên sâu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ cho cán bộ CQCT. Đồng thời, các công trình khoa học, bài viết chất lượng cao được kịp thời đăng tải trên mạng nội bộ, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm kiếm và cập nhật thông tin của các đối tượng,

qua đó vừa khuyến khích, động viên cán bộ CQCT tích cực tham gia đấu tranh, vừa tạo điều kiện thuận lợi để họ tiếp cận, tham khảo, học hỏi kinh nghiệm, đặc biệt là kinh nghiệm phát hiện, nhận diện vấn đề, lựa chọn nội dung, cách thức đấu tranh hiệu quả.

Đối với với các cơ quan cấp trên, các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường, cán bộ CQCT thường xuyên bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của CQCT cấp trên, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi nhà trường đóng quân; với CQCT ban (bộ) chỉ huy quân sự địa phương; đồng thời mở rộng phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề, các doanh nghiệp Trung ương và địa phương. Nội dung phối hợp chủ yếu tập trung trao đổi thông tin, nắm bắt âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", nhận diện quan điểm ST, TĐ và theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội. Đáng chú ý, hoạt động phối hợp này không chỉ giới hạn trong phạm vi đấu tranh phòng chống quan điểm sai trái mà còn góp phần tăng cường mối quan hệ quân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội, góp phần xây dựng địa bàn an toàn, gắn với xây dựng nhà trường an toàn. Sự đánh giá tích cực của các cơ quan, đơn vị và địa phương đối với hoạt động hiệp đồng của cán bộ CQCT các NTQĐ là cơ sở khẳng định mối quan hệ gắn bó quân - dân, đồng thời làm rõ vai trò nòng cốt của NTQĐ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng thế trận chính trị - tinh thần vững chắc từ cơ sở.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cán bộ CQCT với các cơ quan chức năng và tổ chức chính trị - xã hội đã tạo nên một thế trận truyền thông đa tầng, nhiều hướng trên lĩnh vực TTCT, giúp lan tỏa mạnh mẽ thông tin chính thống, tích cực và đấu tranh phản bác có hiệu quả với các quan điểm ST, TĐ. Theo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, toàn quân đã phối hợp với Cục Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử bóc gỡ, vô hiệu hóa hơn 370 tài khoản Facebook, YouTube; 121 tên miền, 50 fanpage, hàng nghìn bài viết, video clip xuyên tạc các nội dung về công tác nhân sự, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội [130, tr.7]. Đặc biệt, cán bộ CQCT còn chủ động triển khai các chương trình phối hợp với các tổ chức đoàn thể nhằm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân cùng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn ý kiến đều ghi nhận sự chủ động của cán bộ CQCT. Có 81,1% cán bộ, giảng viên và 74,6% học viên đánh giá tích cực vai trò

này; 67,3% cán bộ, giảng viên cho rằng việc phối hợp được thực hiện thường xuyên; 50,8% học viên ghi nhận sự phối hợp thường xuyên [Phụ lục 3, 4]. Tỷ lệ đánh giá tích cực ở cả hai nhóm đối tượng đều ở mức cao, cho thấy sự chủ động, trách nhiệm và hiệu quả trong tổ chức, điều phối các lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ. Việc phần lớn cán bộ, giảng viên và học viên ghi nhận hoạt động phối hợp được thực hiện thường xuyên khẳng định vai trò nòng cốt của cán bộ CQCT trong công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, đồng thời tạo sự lan tỏa và đồng thuận trong toàn đơn vị.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã tích cực tham gia công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm các hoạt động đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Thông qua thực tiễn theo dõi hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trong nhà trường, cán bộ CQCT đã thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin phục vụ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, bảo đảm chính xác, kịp thời, góp phần phản ánh tương đối toàn diện tình hình thực tiễn. Nhiều cán bộ đã chủ động ứng dụng phương pháp phân tích khoa học, kết hợp giữa định tính và định lượng, qua đó làm rõ được xu hướng, đặc điểm và những vấn đề nổi lên trong công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Công tác rà soát, chuẩn hóa số liệu từng bước được chú trọng, hạn chế tình trạng chồng chéo, sai lệch thông tin giữa các đầu mối. Trên cơ sở đó, cán bộ CQCT, trực tiếp là bộ phận thường trực Ban chỉ đạo 35 của đảng uỷ nhà trường đã tham mưu xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Đội ngũ này cũng là lực lượng chuẩn bị báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề phục vụ các hội nghị sơ kết, tổng kết. Nhiều báo cáo có chất lượng khá tốt, thể hiện được tư duy khái quát, lập luận chặt chẽ và đề xuất được nhiều giải pháp có tính khả thi, được lãnh đạo, chỉ huy đánh giá cao. Công tác chuẩn bị hội nghị sơ kết, tổng kết ngày càng bài bản, khoa học, góp phần nâng cao chất lượng thảo luận và kết luận. Vai trò điều phối, kết nối các lực lượng trong toàn nhà trường của cán bộ CQCT được thể hiện rõ nét hơn, bảo đảm cho quá trình sơ kết, tổng kết diễn ra đồng bộ, hiệu quả. Nhìn chung, việc thực hiện vai trò thu thập, phân tích, tham mưu và tổng hợp báo cáo của cán bộ CQCT đã có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ CQCT cùng với sự vào cuộc của các lực lượng, nhiều hoạt động đấu tranh được tổ chức chặt chẽ, có chất lượng. Cán bộ CQCT đã nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch, lựa chọn chủ đề, định hướng nội dung, hình thức đấu tranh tương đối phù hợp, triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình đấu tranh, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức cũng như hành động trong nhà trường.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã tham gia hướng dẫn, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các nhà trường quân đội.

Hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao năng lực đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ, mà còn là diễn đàn học thuật chính trị, nhằm tổng kết, phổ biến kinh nghiệm và lan tỏa giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương, các NTQĐ chủ động xây dựng, phát động và tổ chức cuộc thi bảo đảm đúng định hướng, với các hình thức chủ yếu: báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình và video clip; nội dung tập trung bảo vệ các nguyên lý cơ bản, giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khẳng định, bổ sung và phát triển lý luận; hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; nhận diện, phản bác trực diện, vạch trần tính phản cách mạng, phản khoa học trong các luận điệu của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Báo cáo của Quân ủy Trung ương khẳng định: "Chỉ đạo tổ chức Cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ hai, năm 2022 và lần thứ ba, năm 2023 từ cấp cơ sở đến cấp toàn quân và tham gia thi cấp toàn quốc đạt kết quả tốt" [130, tr.4]. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Học viện Chính trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã khẳng định: "Tổ chức và tham gia Cuộc thi chính luận về "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng" ở các cấp, có nhiều tác phẩm dự thi đạt giải cao cấp toàn quân, toàn quốc; trận địa tư tưởng của Đảng trong Học viện được giữ vững và tăng cường" [33, tr.30-31]. Báo cáo của Đảng ủy Học viện Hậu nhấn mạnh: "Đã tổ chức tốt Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hằng năm. Qua cuộc thi đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong Học viện đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch phòng, chống "diễn

biến hòa bình" trong tình hình mới; đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước" [79, tr.6-7].

Kết quả tổ chức và tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng cho thấy sự phát triển rõ rệt: "Năm 2021 có 2.316 tác phẩm dự thi, kết quả cấp NTQĐ có 22 giải A, 45 giải B, 93 giải C, 99 giải Khuyến khích; lựa chọn 160 tác phẩm dự thi cấp toàn quân, đạt 02 giải A, 08 giải B, 7 giải C, 9 giải Khuyến khích. Năm 2022 có 2.550 tác phẩm dự thi, kết quả cấp NTQĐ có 21 giải A, 46 giải B, 101 giải C, 121 giải Khuyến khích; lựa chọn 210 tác phẩm dự thi cấp toàn quân, đạt 03 giải A, 10 giải B, 8 giải C, 11 giải Khuyến khích. Năm 2023 có 2.765 tác phẩm dự thi, kết quả cấp NTQĐ có 26 giải A, 49 giải B, 106 giải C, 125 giải Khuyến khích; lựa chọn 312 tác phẩm dự thi cấp toàn quân, đạt 04 giải A, 9 giải B, 9 giải C, 10 giải Khuyến khích, trong đó có 01 tác phẩm đạt giải A cấp toàn quốc. Năm 2024 có 3.112 tác phẩm dự thi, kết quả cấp NTQĐ có 28 giải A, 52 giải B, 121 giải C, 128 giải Khuyến khích; lựa chọn 421 tác phẩm dự thi cấp toàn quân, đạt 04 giải A, 6 giải B, 8 giải C, 22 giải Khuyến khích, trong đó có 01 tác phẩm đạt giải A cấp toàn quốc" [130]. Đến năm 2025, số lượng tác phẩm dự thi và kết quả các tác phẩm đạt giải cấp toàn quân và toàn quốc đều tăng lên. Số liệu thống kê cho thấy, chất lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ của đội ngũ cán bộ, giảng viên ở các NTQĐ, đặc biệt là cán bộ CQCT, có sự phát triển liên tục cả về số lượng lẫn chất lượng, năm sau cao hơn năm trước.

3.1.2.2. Hạn chế

Công tác tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của một số cán bộ cơ quan chính trị còn chậm, thiếu đồng bộ, kiên quyết.

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Trường Sĩ quan Chính trị cho rằng: "Công tác tổ chức triển khai có thời điểm còn chậm, thiếu linh hoạt, sáng tạo; việc động viên, khuyến khích cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia hoạt động đấu tranh chưa thường xuyên kịp thời" [62, tr.12]. Học viện Chính trị cũng chỉ rõ: "Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ của một số cán bộ có lúc chưa kịp thời, nhất là cán bộ trẻ" [52, tr.11]. Một số cán bộ CQCT còn thiếu sâu sát, cụ thể trong triển khai nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị.

Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị cho rằng: "Công tác kiểm tra, chấn chỉnh, nhắc nhở, đôn đốc giao nhiệm vụ có nội dung thiếu quyết liệt. Một số trang fanpage, blog đấu tranh còn chạy theo số lượng, chưa chú ý đến chất lượng và hiệu quả. Một số cán bộ, học viên, nhân viên nhận thức còn hạn chế, thiếu kỹ năng trong đấu tranh trên không gian mạng, nắm quy định về sử dụng Internet, mạng xã hội chưa đầy đủ" [62, tr.12]. Đảng uỷ Học viện Chính trị cũng chỉ rõ: "Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đến xây dựng, bồi dưỡng lực lượng đấu tranh trên không gian mạng, chậm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh, còn bài viết chất lượng đấu tranh thấp, chưa bám sát nội dung định hướng, thiếu tính thời sự, hình ảnh minh họa chưa lôi cuốn, hấp dẫn người đọc, lực lượng tương tác chưa nhiều. Một số cán bộ, đảng viên chưa tích cực chủ động tham gia đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội, ít tham gia tương tác các bài viết đấu tranh trên fanpage, blog của cơ quan, đơn vị và trang fanpage của học viện" [52, tr.11]. Nội dung hướng dẫn, kiểm tra thường thiên về thủ tục, hồ sơ báo cáo, chưa đi sâu vào thực chất nhận thức và hành động của cán bộ, giảng viên, học viên. Hoạt động bồi dưỡng vẫn chủ yếu đi theo lối mòn, phụ thuộc nhiều vào nội dung quy định chung của trên cho các đối tượng. Do đó, chưa lựa chọn được khâu đột phá, những vấn đề then chốt để tập trung bồi dưỡng; một số nội dung còn dàn trải, chung chung, chưa sát với đặc điểm đối tượng, yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tình hình thực tế của từng đơn vị.

Về phương pháp, một số cán bộ CQCT còn sử dụng lối làm việc truyền thống, thiên về hành chính, kiểm tra định kỳ, mà chưa đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt, gắn trực tiếp với tình huống thực tiễn đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ và trong môi trường sư phạm quân sự. Hoạt động kiểm tra, giám sát chủ yếu dừng lại ở việc nghe báo cáo, xem sổ sách, ít đối thoại, trao đổi trực tiếp để kịp thời phát hiện những vấn đề tư tưởng nảy sinh. Do vậy, biện pháp khắc phục thường chậm, thiếu cụ thể, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của đơn vị.

Chính vì hạn chế trong nội dung, hình thức, phương pháp hướng dẫn, kiểm tra, nên ở một số nhà trường, cán bộ, giảng viên, học viên còn biểu hiện chủ quan, đơn giản khi tiếp nhận thông tin. Có trường hợp vô tình chia sẻ, phát tán thông tin xấu độc, hoặc dao động, hoài nghi trước các vấn đề nhạy cảm. Điều đó phản ánh việc cán bộ CQCT chưa thật sự phát huy hết vai trò trong quản lý, định hướng tư tưởng,

chưa giúp cấp dưới tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong tổ chức đấu tranh. Cơ cấu giữa bồi dưỡng năng lực đấu tranh trên lĩnh vực TTCT với bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức quân sự chưa hài hòa, còn mang tính chia cắt, tách rời, nặng về lý thuyết, coi nhẹ thực hành rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo đấu tranh. Nội dung bồi dưỡng chưa kịp thời cập nhật các quan điểm, tư duy mới của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội, nhất là âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong nước và nước ngoài. Báo cáo của Đảng ủy Học viện Hậu cần xác định: "Công tác tuyên truyền, giáo dục về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược "diễn biến hòa bình", nắm, quản lý tư tưởng, chấp hành pháp luật, kỷ luật của bộ đội chưa sâu" [79, tr.16]; Đảng ủy Học viện Quân y cũng nhấn mạnh: "Nội dung, hình thức hoạt động của Lực lượng 47 một số cơ quan, đơn vị chưa phong phú, chưa liên tục" [58, tr.10].

Số lượt tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng cho cán bộ CQCT tại các NTQĐ còn hạn chế, cụ thể năm 2020 chỉ có 06/21 nhà trường tổ chức tập huấn; năm 2021 là 11/21 nhà trường. Hạn chế trên không chỉ làm giảm chất lượng, hiệu quả đấu tranh ở cấp cơ sở mà còn tác động tiêu cực đến việc giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng ở các NTQĐ. Kết quả khảo sát cho thấy, hiệu quả công tác hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đấu tranh chưa thật sự cao và đồng đều; trong đó, 16,1% cán bộ, giảng viên đánh giá ở mức chưa tốt. Điều này phản ánh việc hướng dẫn, kiểm tra ở một số nhà trường còn chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả đấu tranh giữa các cơ quan, đơn vị cơ sở chưa đồng đều.

Công tác phối hợp, hiệp đồng của một số cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội chưa thường xuyên, có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ.

Lãnh đạo chỉ huy một số nhà trường cho biết: "sự phối hợp giữa một số lực lượng có thời điểm chưa thật sự nhịp nhàng; hình thức đấu tranh chưa đa dạng, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số" [PVS, Học viện Chính trị]; "hình thức tổ chức còn đơn điệu, chủ yếu theo phương pháp truyền thống, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế" [PVS, Học viện Hậu cần]; "một số hoạt động còn mang tính phản ứng, chưa chủ động, công tác phối hợp lực lượng có lúc chưa đồng bộ" [PVS, Học viện Biên phòng]… Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cung

cấp, chia sẻ và xử lý thông tin có lúc còn thiếu chặt chẽ, chưa hình thành được cơ chế liên thông hiệu quả. Nội dung phối hợp, nhiều nơi vẫn còn chung chung, chủ yếu dừng ở việc trao đổi thông tin, tổ chức tuyên truyền theo các đợt cao điểm, chưa có kế hoạch cụ thể gắn với đặc thù tư tưởng, tâm lý của học viên, giảng viên trong nhà trường. Hình thức phối hợp còn đơn điệu, thiên về hội nghị, văn bản chỉ đạo, thiếu các hoạt động phối hợp trực tiếp, thực chất như diễn đàn, tọa đàm liên kết, tập huấn chung hoặc tổ chức đấu tranh trên không gian mạng có sự tham gia của nhiều lực lượng. Phương pháp phối hợp vẫn nặng tính hành chính, thiếu tính linh hoạt, chưa tận dụng hiệu quả thế mạnh của từng lực lượng, dẫn đến tình trạng hoạt động phối hợp chỉ mang tính thời điểm, phong trào, chưa bền vững.

Điều này cho thấy, ở một số nơi, cán bộ CQCT chưa phát huy đầy đủ vai trò "cầu nối", "điều phối" trong việc gắn kết sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài Quân đội, dẫn đến công tác đấu tranh còn rời rạc, thiếu đồng bộ. Kết quả khảo sát cho thấy, 32,7% cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ phối hợp chưa thường xuyên [Phụ lục 3]. Đối với học viên, có 46,0% cho rằng chưa thường xuyên và 3,2% đánh giá là không quan tâm [Phụ lục 4]. Điều này phản ánh tần suất, tính đồng bộ và tính lan tỏa của hoạt động phối hợp còn hạn chế, nhất là từ góc nhìn của học viên, đối tượng trực tiếp thụ hưởng kết quả đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Những hạn chế đó có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ ở các NTQĐ. Đảng uỷ Học viện Chính trị chỉ rõ: "Hoạt động của Lực lượng 47 ở một số cơ quan, đơn vị chưa sôi nổi hiệu quả, chỉ tập trung ở một số hạt nhân nòng cốt, chậm đổi mới nội dung, hình thức phương pháp đấu tranh. Còn bài viết đấu tranh chất lượng thấp, chưa bám sát nội dung định hướng, thiếu tính thời sự, sao chép nhiều, kiểm duyệt nội dung chưa chặt chẽ. Một số cán bộ, đảng viên chưa tích cực chủ động tham gia đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội, hoạt động tương tác các bài viết đấu tranh trên không gian mạng, nhất là trên fanpage của viện hiệu quả chưa cao" [52, tr.5]. Đảng ủy Học viện Khoa học Quân sự đánh giá: "công tác quán triệt giáo dục tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị ở một số cơ quan, đơn vị, nội dung còn chung chung, chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao, nội dung đấu tranh chưa thật sắc bén, hình thức đấu tranh chưa thật sự phù hợp, đa

dạng" [56, tr.5]. Đảng ủy Học viện Quân y cũng đã chỉ ra: "Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn đơn giản, chưa tích cực đấu tranh trên không gian mạng. Lực lượng 47 của Học viện trong một số thời điểm tham gia đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chưa thật sự hiệu quả, lượng tin bài đấu tranh còn ít" [58, tr.4].

3.1.3. Trực tiếp tham gia đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

3.1.3.1. Ưu điểm

Những năm qua, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy, Ban Chỉ đạo 35 của Quân uỷ Trung ương, Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị cấp trên, cán bộ CQCT ở các NTQĐ đã trực tiếp tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã trực tiếp tổ chức, duy trì nền nếp công tác giáo dục chính trị, pháp luật trong các nhà trường.

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới" của Đảng uỷ Học viện Chính trị cho rằng: "Lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của các cơ quan, đơn vị trong Học viện đã thường xuyên nghiên cứu, cập nhật nội dung mới, chủ động cung cấp tài liệu, thông tin chính thống nhằm định hướng nhận thức, dư luận cho cán bộ chiến sĩ phục vụ hoạt động đấu tranh. Hình thức tuyên truyền được tiến hành đa dạng thông qua sinh hoạt đơn vị, giao ban, sinh hoạt chính trị tư tưởng, ngày chính trị và văn hóa tinh thần, ngày pháp luật, tọa đàm, diễn đàn, thông tin thời sự, nói chuyện chuyên đề, fanpage, website của Học viện, Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự, truyền thanh nội bộ của Học viện… và tuyên truyền trực quan thông qua hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Nhờ đó đã góp phần nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ đấu tranh loại bỏ những tư tưởng và tư tưởng lệch lạc, thiếu lành mạnh xâm nhập vào Học viện và nhận rõ âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch phản động, cơ hội chính trị [53, tr.6]. Đảng uỷ Trường sĩ quan Chính trị cũng cho rằng: "Hoạt động giáo dục tuyên truyền được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng. Qua đó, nâng cao nhận thức cho cán bộ,

giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ về đường lối, chủ trương của Đảng, tình hình nhiệm vụ của Quân đội, nhà trường, ý thức trách nhiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cảnh giác và tích cực đấu tranh với các luận điệu, tuyên truyền và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch" [62, tr.2]. Thông qua các hình thức này đã góp phần định hướng, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh với các thông tin xấu độc.

Đại đa số cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đã chủ động tham gia đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đảng uỷ Học viện Chính trị khẳng định: "cán bộ chính trị và Lực lượng 47 của Học viện đã chủ động cung cấp thông tin, định hướng và tổ chức đấu tranh công khai trực diện trước các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; chủ động dự báo, cảnh giác nhạy bén; thường xuyên đổi mới nội dung phương pháp, đa dạng hóa hình thức đấu tranh, tuyên truyền" [52, tr.5]. Lãnh đạo, chỉ huy Học viện Chính trị nhấn mạnh: "đội ngũ có ý chí kiên định, trực tiếp đấu tranh bảo vệ quan điểm, nền tảng tư tưởng của Đảng, gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ trên các cương vị công tác khác nhau" [PVS].

Họ không chỉ viết bài, tham luận, phản bác trên các báo, tạp chí chuyên ngành, mà còn trực tiếp tham gia các diễn đàn khoa học, tọa đàm học thuật, góp tiếng nói lý luận để làm sáng rõ những nội dung trọng yếu, chỉ rõ bản chất phản động, phản khoa học của các quan điểm ST, TĐ. Lãnh đạo, chỉ huy Học viện Khoa học Quân sự cho rằng: "một số cán bộ có khả năng sử dụng ngoại ngữ, đã tham gia đấu tranh hiệu quả trên các diễn đàn học thuật quốc tế, nội dung phản bác có sức thuyết phục cao" [PVS]. Lãnh đạo, chỉ huy Trường Sĩ quan Thông tin cho rằng: "một số cán bộ có lợi thế về kỹ thuật, nhanh nhạy trong tiếp cận và xử lý thông tin, triển khai đấu tranh kịp thời trên không gian thông tin" [PVS]. Một số cán bộ còn tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, tham gia phỏng vấn, trao đổi trên truyền hình, phát thanh Quân đội và địa phương, đưa thông tin chính thống đến với đông đảo cán bộ, học viên, chiến sĩ và quần chúng nhân dân. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng cao, nhiều cán bộ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Hệ thống thông tin, tài liệu được quản lý tương đối khoa học, tạo thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng, qua đó góp phần phát hiện kịp thời

các biểu hiện tư tưởng lệch lạc và chủ động triển khai các phương án đấu tranh theo chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy và các cơ quan chức năng.

Cán bộ CQCT đã gắn chặt nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT với hoạt động giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục chính trị, trực tiếp định hướng tư tưởng, củng cố niềm tin, trang bị cho cán bộ, giảng viên, học viên nền tảng lý luận vững chắc và khả năng "tự đề kháng" trước các quan điểm ST, TĐ ngay từ trong nhà trường. Báo cáo của Đảng uỷ Học viện Chính trị khẳng định: "công tác giáo dục, đào tạo đã đạt được mục tiêu nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho người học, phát huy tính tích cực, chủ động, đồng thời bồi dưỡng năng lực phương pháp kinh nghiệm đấu tranh cho học viên. Trong học tập, học viên đã tích cực chủ động nghiên cứu tìm tòi liên hệ đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch gắn với nội dung học tập, nghiên cứu khoa học, qua đó đã góp phần nâng cao tri thức, trình độ lý luận, tư duy thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Học viện" [33, tr.4].

Phần lớn cán bộ CQCT đã thể hiện năng lực chủ động nghiên cứu, phân tích, dự kiến nội dung, cách thức, biện pháp phản bác, hình thành lập luận và phương án đấu tranh có cơ sở khoa học và tính thuyết phục cao. Theo báo cáo của Quân ủy Trung ương đã "phát hiện hơn 3.000 website, tài khoản mạng xã hội phát tán tài liệu chống phá Đảng, Nhà nước và Quân đội; phối hợp rà soát, ngăn chặn, đề xuất bóc gỡ hơn 40.000 đường link, video clip có nội dung xấu, độc trên không gian mạng; vô hiệu hóa hơn 500 tên miền, tài khoản, Fanpage giả mạo; hơn 20.000 tin, bài viết tiêu cực và hơn 1.000 tài khoản chống phá trên internet, mạng xã hội" [130, tr.22]. Kết quả này có sự đóng góp quan trọng, trực tiếp của đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ.

Thông qua việc xây dựng, biên soạn và tham gia các đề tài, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bài viết khoa học, đội ngũ này góp phần làm rõ tính đúng đắn, khoa học của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nhiều nội dung đấu tranh được triển khai với lập luận chặt chẽ, có cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp nâng cao khả năng nhận diện các quan điểm ST, TĐ cho cán bộ, giảng viên, học viên… Nhờ đó, các NTQĐ luôn vững mạnh về chính trị, ổn định về tổ chức, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ có bản lĩnh, tư tưởng vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nhiều cán bộ CQCT biết vận dụng kiến thức, kỹ năng phê phán, đấu tranh gắn với từng nội dung lý luận và các vấn đề chính trị - xã hội nổi lên, bảo đảm lập luận chặt chẽ, lôgíc. Báo cáo của Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị khẳng định: "Đội ngũ sĩ quan trong Nhà trường không ngừng trưởng thành về mọi mặt, có số lượng, cơ cấu hợp lý; năng lực, trình độ, phương pháp, tác phong công tác từng bước được nâng lên; nhiều sĩ quan đã phát huy tốt phẩm chất, năng lực, tinh thần "7 dám", luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, tận tụy, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao" [62, tr.5]. Báo cáo của Đảng uỷ Học viện Chính trị nhấn mạnh: "100% sĩ quan trong Học viện có bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và có năng lực thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao" [52, tr.7]. Một bộ phận cán bộ CQCT đã gắn đấu tranh trên lĩnh vực TTCT với công tác dân vận, thông qua các hoạt động hành quân dã ngoại giúp dân và tuyên truyền, giáo dục tại địa bàn đóng quân, qua đó góp phần củng cố mối quan hệ quân - dân và mở rộng phạm vi đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ra ngoài nhà trường, đơn vị. Trong thực hiện chức trách, cán bộ CQCT nhìn chung nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định về bảo mật, quản lý, cung cấp và xử lý thông tin; chủ động phát hiện, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật và đấu tranh với các hoạt động lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Cán bộ cơ quan chính trị đã chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thông qua nhiều kênh khác nhau, kịp thời phát hiện các biểu hiện lệch lạc nảy sinh trong nhà trường.

Trên cơ sở đó báo cáo của cấp uỷ, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, cán bộ CQCT đã nhanh chóng phân tích nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng để tham mưu cấp ủy, chỉ huy có biện pháp xử lý phù hợp, không để diễn biến phức tạp. Quá trình xử lý được tiến hành linh hoạt, kết hợp giữa giáo dục, thuyết phục với đấu tranh phê bình, góp phần định hướng nhận thức đúng đắn, thậm chí gặp gỡ riêng để trao đổi, định hương tư tưởng. Đồng thời, cán bộ CQCT còn chú trọng giải quyết từ sớm, từ xa các vấn đề tư tưởng, hạn chế nguy cơ lan rộng và tác động tiêu cực trong tập thể. Nhờ vậy, tình hình tư tưởng trong các nhà trường cơ bản ổn định, tạo nền tảng thuận lợi cho thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Qua đó, cán bộ CQCT ở các NTQĐ từng bước nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ, qua đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục chính trị. Báo cáo của Ban chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương chỉ rõ: "Các học viện, nhà trường, Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự đã thường xuyên nghiên cứu luận điệu chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, nhất là những luận điệu chống phá đường lối đổi mới trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng; các vấn đề lý luận, thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; chủ động xây dựng luận cứ, cung cấp, đăng tải trên các trang, nhóm, blog đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch" [129, tr.9-10]. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 cũng khẳng định: "Đội ngũ cán bộ, giảng viên đã chủ động đấu tranh kiên quyết với các quan điểm, tư tưởng, hành vi sai trái, thù địch, bảo vệ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước" [39, tr.48].

Như vậy, cán bộ CQCT ở các NTQĐ đã tham gia tích cực trong giáo dục chính trị, đấu tranh làm thất bại các luận điệu ST, TĐ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục chính trị, tư tưởng lành mạnh, ổn định và vững mạnh trong Quân đội. Những kết quả đó đã góp phần vào xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong báo cáo đại hội đại biểu đảng bộ một số NTQĐ khác cũng đánh giá: "Hầu hết cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt đẹp, luôn tiên phong thực hiện chức trách nhiệm vụ" [40, tr.9]... "Đại phần lớn cán bộ, đảng viên trong Nhà trường đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được giao" [38, tr.9]. Đây là cơ sở quan trọng để cán bộ CQCT tiếp tục nêu cao vai trò xung kích trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ ở các NTQĐ và toàn quân, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong Quân đội và các NTQĐ trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu".

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn ý kiến ghi nhận vai trò trực tiếp trong giáo dục chính trị - tư tưởng và tính xung kích đấu tranh phản bác của cán bộ CQCT. Trong đó, học viên đánh giá rất cao nội dung này, với 80,95% cho rằng, cán bộ CQCT thực hiện tốt vai trò xung kích; trong khi cán bộ, giảng viên có đánh giá thận trọng hơn với 69,12%. Đánh giá về nội dung, hình thức, phiện pháp tham gia đấu tranh của cán bộ CQCT, tỷ lệ đánh giá nội dung thực hiện toàn diện, đồng bộ, có

trọng tâm, trọng điểm đạt 70,0% trong cán bộ, giảng viên và 69,5% trong học viên. Điều này phản ánh nội dung đấu tranh trên lĩnh vực TTCT cơ bản bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của NTQĐ. Về hình thức và biện pháp thực hiện, có 54,4% cán bộ, giảng viên cho rằng hình thức đấu tranh đa dạng, phù hợp, trong khi học viên đánh giá rất cao với 84,1% [Phụ lục 3, 4]. Điều này cho thấy, các hình thức đấu tranh đã có sự đổi mới và bước đầu tạo được hiệu ứng tích cực đối với các lực lượng trong nhà trường.

3.1.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc tham gia đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn bộc lộ một số hạn chế.

Một số cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội còn chậm đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng.

Một số nội dung giáo dục chính trị, thông tin thời sự, nói chuyện chuyên đề còn khô khan, vẫn thiên về truyền đạt một chiều, nặng về lý thuyết, thiếu tính gợi mở, đối thoại và cập nhật thực tiễn, ít ví dụ sinh động, dẫn chứng cụ thể. Điều này làm giảm khả năng thuyết phục, chưa khơi gợi được tư duy phản biện, chưa tạo ra "sức đề kháng" mạnh mẽ về tư tưởng trong học viên và số quân nhân trẻ. Bên cạnh đó, việc chậm đổi mới phương pháp, hạn chế trong sử dụng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các phương tiện trực quan cũng làm hạn chế sức hấp dẫn của nội dung giáo dục. Một số cán bộ còn thiếu kỹ năng dẫn dắt thảo luận, xử lý tình huống tư tưởng nảy sinh, dẫn đến tương tác trong giáo dục còn hạn chế. Việc liên hệ thực tiễn, nhất là các vấn đề thời sự, các biểu hiện ST, TĐ cụ thể chưa được cập nhật kịp thời, làm giảm tính chiến đấu của nội dung giáo dục.

Chất lượng, hiệu quả tham gia đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội còn hạn chế.

Số lượng, chất lượng các bài viết, tham luận, video clip và công bố nghiên cứu khoa học, số lượng và chất lượng chưa thực sự tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Theo đánh giá của lãnh đạo, chỉ huy một số nhà trường: "Một số cán bộ còn thiếu tích cực, chủ động tham gia đấu tranh, còn thiếu lực lượng chuyên sâu; một bộ phận cán bộ hạn chế về kỹ năng truyền thông số, xử lý tình huống phức tạp" [PVS, Học viện Chính trị]; "kỹ năng đấu tranh trên nền tảng số quốc tế chưa đồng đều, một số

cán bộ thiếu kinh nghiệm xử lý tình huống phức tạp" [PVS, Học viện Khoa học quân sự]; "phạm vi đấu tranh còn chủ yếu trong nội bộ, kỹ năng truyền thông đối ngoại còn hạn chế" [PVS, Học viện Hải quân]; "nội dung đấu tranh còn thiếu chiều sâu lý luận, kỹ năng lập luận chính trị chưa đồng đều, đôi khi thiên về kỹ thuật" [PVS, Trường Sĩ quan Thông tin]…Một số cán bộ còn tâm lý e ngại, thiếu tự tin khi thể hiện chính kiến trên báo chí, tạp chí hoặc diễn đàn khoa học. Do vậy, chưa hình thành được nhiều bài viết có sức lan tỏa, có lập luận chặt chẽ, sắc bén, đủ sức vạch trần bản chất phản động, phi lý của các quan điểm ST, TĐ.

Đáng chú ý, trong tham gia đấu tranh trực tiếp trên không gian mạng, không ít cán bộ CQCT còn lúng túng về kỹ năng sử dụng công nghệ, ngôn ngữ phản biện chưa phù hợp với đặc trưng nhanh, gọn, dễ tiếp nhận của truyền thông số. Nhiều phản hồi, bài viết trên mạng xã hội còn chậm so với tốc độ lan truyền của quan điểm sai trái, chưa đủ sức dẫn dắt dư luận tích cực. Thậm chí có trường hợp né tránh tham gia, để mặc cho lực lượng nòng cốt khác gánh vác, làm giảm tính đồng bộ và sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh. Khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo diễn biến tư tưởng trong đơn vị chưa thật sự sâu sát. Một số cán bộ CQCT còn thiên về xử lý vụ việc sau khi đã phát sinh, thiếu tính dự báo, ngăn ngừa từ sớm, từ xa. Vì thế, chưa kịp thời phát hiện và xử lý những biểu hiện dao động, lệch lạc tư tưởng trong học viên, cán bộ trẻ ngay trong nội bộ.

Phương pháp thu thập, xử lý thông tin phục vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ của một số cán bộ CQCT chưa khoa học, thiếu tính khái quát, hệ thống, còn dàn trải; am hiểu chưa sâu sắc, chắc chắn về các quan điểm, diễn biến thời sự, tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là các hoạt động và luận điệu chống phá mới của các thế lực thù địch, phản động. Trình độ ngoại ngữ và khả năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ CQCT còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc cập nhật thông tin và phát hiện sớm các vấn đề đấu tranh. Tổng hợp kết quả các cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cấp toàn quân, toàn quốc cho thấy, trên 80% tác giả, nhóm tác giả đạt giải thuộc Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị, trong khi các nhà trường đào tạo cán bộ quân sự, chỉ huy, tham mưu, hậu cần, kỹ thuật chỉ chiếm khoảng 20% [Phụ lục 12, 15]. Thực tế này cho thấy, năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ của cán bộ CQCT giữa các NTQĐ còn chưa đồng đều.

Sản phẩm tham gia đấu tranh của một số cán bộ CQCT còn thiếu tính sắc bén, chưa thật sự hấp dẫn, chưa tạo ra tác động mạnh mẽ để định hướng tư tưởng và phản bác hiệu quả quan điểm ST, TĐ trong môi trường NTQĐ. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 47 của Tổng cục Chính trị chỉ rõ: "Năng lực dự báo tình hình; chất lượng, hiệu quả hoạt động của Lực lượng 47 một số cơ quan, đơn vị chưa cao" [151, tr.7]. Quân ủy Trung ương nhấn mạnh: "Các bài đấu tranh phản bác tuy có nhiều, tính chiến đấu cao, nhưng một số bài còn dài, tính thuyết phục chưa cao; tuyến bài "xây", và tuyến bài "chống" chưa cân đối, bài "chống" nhiều, trong khi bài "xây", nhất là bài lan tỏa các giá trị tốt đẹp, gương người tốt, việc tốt còn hạn chế" [129, tr.7]; "Một số trang, nhóm hoạt động chưa tích cực, hiệu quả, sức lan tỏa chưa mạnh; bài viết, tương tác, bình luận, chia sẻ còn mang tính chất đối phó" [65, tr.6]. Bên cạnh đó, khả năng nhận diện, phát hiện, phê phán và luận chiến với các quan điểm ST, TĐ của một số cán bộ còn thiếu sự nhạy bén và sâu sắc, tính thuyết phục chưa cao. Đảng ủy Trường Sĩ quan Thông tin cũng chỉ rõ: "Chất lượng tin, bài, video clip đấu tranh có thời điểm còn hạn chế; hoạt động tương tác đấu tranh ở các cơ quan, khoa và đơn vị chưa được thường xuyên" [69, tr.6].

Cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, học viên ở một số thời điểm, cơ quan, đơn vị còn chưa thật sự sâu sát, kịp thời.

Một số cán bộ chủ yếu nắm thông tin dựa vào kênh chính thức, thiếu đa dạng nguồn thông tin nên khả năng phát hiện sớm còn hạn chế. Công tác phân tích, dự báo diễn biến tư tưởng có lúc chưa kịp thời, thiếu tính sắc bén, dẫn đến tham mưu xử lý còn bị động. Phương pháp xử lý các biểu hiện lệch lạc ở một số trường hợp còn thiên về hành chính, chưa phát huy tốt yếu tố thuyết phục, cảm hóa. Việc phát hiện, nhận diện và giải quyết từ sớm, từ xa chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, vẫn còn tình trạng xử lý khi vấn đề đã bộc lộ rõ. Điều đó làm ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả định hướng tư tưởng và vai trò chủ động của cán bộ CQCT trong thực tiễn.

Kết quả khảo sát cho thấy, còn khoảng một phần tư số ý kiến trả lời cho rằng, mức độ tham gia đấu tranh của cán bộ CQCT ở các NTQĐ chưa thường xuyên, phản ánh tính chưa đồng đều trong thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị; vẫn còn trên 20% ý kiến cho rằng nội dung chưa toàn diện, chưa đồng bộ, phản ánh việc xác định và tổ chức nội dung đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở một số đơn vị còn dàn trải. Tỷ lệ cho rằng hình thức chưa phù hợp hoặc còn nghèo nàn khá cao (có 30,9%

cán bộ, giảng viên cho rằng, hình thưc, biện pháp chưa phù hợp, 12,4 % cho là nghèo nàn; trong khi đó tỷ lệ này tương ứng là 10,8% và 4,4%) [Phụ lục 3, 4]. Điều đó cho thấy hình thức đấu tranh đã tạo được tác động trực tiếp đến các đối tượng, song xét từ góc nhìn quản lý và chuyên môn, vẫn còn biểu hiện hình thức, thiếu tính hệ thống và chiều sâu.

3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, những thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế

Đây là nguyên nhân cơ bản để thực hiện vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; chính trị, xã hội ổn định; thế và lực của đất nước ngày càng nâng lên trên trường quốc tế. Những thành tựu đó thể hiện rõ bản chất ưu việt của chế độ XHCN ở Việt Nam, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và sự đóng góp của các tổ chức, lực lượng và Nhân dân. Các kết quả này tác động tích cực đến nhận thức, niềm tin của cán bộ CQCT ở các NTQĐ, thúc đẩy họ chủ động, tự giác nâng cao năng lực đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đặc biệt, thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế tạo cơ sở thực tiễn, nguồn lực và điều kiện thuận lợi để triển khai hoạt động đấu tranh một cách hiệu quả, thuyết phục và có chiều sâu.

Từ chủ trương của Đảng và Nhà nước về chủ động mở rộng hội nhập quốc tế, đã tạo điều kiện để cán bộ CQCT nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh và khả năng tiếp cận khoa học - công nghệ, qua đó chủ động tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Đặc biệt, những thành tựu lý luận của Đảng trên cơ sở kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam quan trọng, giúp cán bộ CQCT ở các NTQĐ xây dựng lập trường, bản lĩnh và phương pháp đấu tranh vững chắc. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng không ngừng bổ sung, phát triển tư duy lý luận và hoàn thiện đường lối, chủ trương, qua đó trang bị cho đội ngũ cán bộ

CQCT hệ thống tri thức chính trị cần thiết để thực hiện tốt vai trò định hướng, lan tỏa tư tưởng đúng đắn và góp phần củng cố "lá chắn tư tưởng" trong các NTQĐ.

Nhà nước và Quân đội đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách tôn vinh, đãi ngộ, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng cho cán bộ quân đội nói chung, cán bộ CQCT nói riêng; chế độ tiền lương và điều kiện sinh hoạt từng bước được cải thiện, cơ bản bảo đảm đời sống của đội ngũ này. Cùng với các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, vinh danh hoạt động chính luận và đầu tư xây dựng nhà công vụ, những chủ trương trên đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ CQCT tự giác, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Thứ hai, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, lãnh đạo, chỉ huy của đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) các nhà trường quân đội đối với nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đây là nguyên nhân quan trọng góp phần hình thành tính tự giác, chủ động, sáng tạo của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Những năm qua, Quân ủy Trung ương và Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo các NTQĐ quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng, trọng tâm là Nghị quyết số 35-NQ/TW và các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cơ sở để đảng ủy các nhà trường cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và cơ chế tổ chức thực hiện. Nhiều hoạt động nhằm tạo môi trường rèn luyện và thúc đẩy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được thực hiện. Sự phối kết hợp giữa cơ quan chức năng các cấp, các khoa giáo viên ở mỗi NTQĐ được duy trì nhịp nhàng, chặt chẽ, hiệu quả đã góp phần giúp cho cán bộ CQCT phát huy được tinh thần, trách nhiệm của bản thân. Ban giám đốc (Ban giám hiệu), cấp ủy đảng, chỉ huy các phòng, khoa và đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm đã tạo điều kiện thuận lợi, quan tâm hỗ trợ, kịp thời động viên, qua đó tạo động lực để cán bộ CQCT tích cực tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT và chủ động học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên trong công tác.

Cấp ủy và cán bộ chủ trì CQCT ở các NTQĐ đã chú trọng quản lý tình hình tư tưởng và chất lượng thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở đề ra chủ trương, biện pháp lãnh

đạo nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ CQCT. Đồng thời, đẩy mạnh bồi dưỡng toàn diện, nhất là về tri thức lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng đấu tranh. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ CQCT phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Điều này đã được Quân ủy Trung ương khẳng định: "Cấp ủy, chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35 và các văn bản quy định, hướng dẫn của trên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, cơ hội chính trị trên không gian mạng; có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, kịp thời" [130, tr.8]. "Tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình, đề tài khoa học, luận cứ, bài viết phục vụ nhiệm vụ phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa" [130, tr.4]. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc các NTQĐ đã có nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ CQCT trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Bám sát nhiệm vụ chính trị của từng nhà trường và yêu cầu từng nhiệm vụ, chủ động tham mưu cho thường vụ, đảng ủy cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT vào nghị quyết lãnh đạo và kế hoạch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của Lực lượng 47, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và hiệp đồng giữa các khoa, phòng, đơn vị trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Thứ ba, công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường quân đội được đổi mới, có chất lượng, hiệu quả.

Các NTQĐ thường xuyên coi trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ CQCT; chủ động tiến hành ngay công tác bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ CQCT sau khi ra trường; tập huấn, bồi dưỡng nhận thức về âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; trang bị kỹ năng phân tích, phản bác và xử lý các tình huống tư tưởng nảy sinh. Qua đó, các nhà trường kịp thời khắc phục hạn

chế, điều chỉnh phương pháp, nội dung và hình thức đấu tranh, bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả; đồng thời góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ CQCT có tri thức và bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Ban thường vụ, đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) các nhà trường thường xuyên ban hành chủ trương, biện pháp lãnh đạo về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng môi trường sư phạm; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí phục vụ công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, qua đó phát huy vai trò của cán bộ CQCT. Trước tính chất phức tạp của đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, các NTQĐ chủ động xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài Quân đội nhằm chia sẻ thông tin, cảnh báo nguy cơ, xác minh nguồn tin và tổ chức đấu tranh trên nhiều nền tảng số.

Thứ tư, sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội.

Đây là nguyên nhân chủ quan, trực tiếp và có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT. Phần lớn cán bộ CQCT được đào tạo cơ bản, có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có niềm tin vững chắc vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nền tảng nhận thức đó giúp họ kiên định lập trường, phân biệt rõ đúng - sai và không dao động trước các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận. Nhận thức rõ trách nhiệm chính trị cá nhân, cán bộ CQCT coi tự học tập, tự tu dưỡng là yêu cầu thường xuyên nhằm nâng cao tri thức lý luận, phương pháp công tác và năng lực đấu tranh.

Hầu hết cán bộ chủ động xây dựng, thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng; tích cực nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cụ thể hóa vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, qua đó từng bước nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Thực tiễn cho thấy, sự kết hợp giữa nhận thức đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng và tinh thần trách nhiệm cá nhân đã tạo động lực quan trọng, giúp cán bộ CQCT ở các NTQĐ phát huy vai trò nòng cốt, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, cấp ủy, chỉ huy một số nhà trường quân đội chưa quan tâm đúng mức đến vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đây là nguyên nhân cơ bản làm hạn chế việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Ở một số nơi, cấp ủy, chỉ huy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; vai trò của cán bộ CQCT trong thực hiện nhiệm vụ này. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: "Việc quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 35 vào lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở cấp mình của một số cấp ủy, chi bộ, cán bộ chủ trì thiếu chủ động, sáng tạo. Nhận thức, trách nhiệm trong tham gia đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận của một số cán bộ, giảng viên, học viên có những mặt còn chưa sâu sắc" [62, tr.10]. Báo cáo của Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự nhấn mạnh: "Số ít cấp ủy, người chỉ huy chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; các tổ đấu tranh chuyên sâu chưa phát huy tốt vai trò, hiệu quả hoạt động; kỹ năng, phương pháp của các thành viên tham gia viết bài, bình luận, chia sẻ, lan tỏa các bài viết còn hạn chế" [66, tr.9]. Hoạt động của Ban chỉ đạo 35 ở một số nhà trường còn thiếu kế hoạch dài hạn; hình thức, biện pháp, hướng dẫn hoạt động đấu tranh của cán bộ CQCT còn lúng túng, có thời điểm còn chậm. Việc giao nhiệm vụ, phân công nội dung đấu tranh cho từng cán bộ CQCT cũng chưa đúng với sở trường, năng lực của họ. Chính điều đó, sự tự giác, chủ động, sáng tạo trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở một số cán bộ CQCT còn chưa cao.

Hai là, ý thức tự học tập, tự bồi dưỡng, trình độ, năng lực của một số cán bộ cơ quan chính trị còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đây là nguyên nhân chủ quan, trực tiếp ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Báo cáo của Đảng ủy Học viện Kỹ thuật Quân sự cũng chỉ rõ: "Một số cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên thiếu cố gắng vươn lên, thiếu tích cực, chủ động, có biểu hiện ngại học tập nghị quyết, lý luận chính trị, chưa nghiêm túc rèn luyện và tự giác nghiên cứu, học tập, công tác. Một vài cá nhân bản lĩnh chính trị chưa vững vàng, bị động, bị chi phối trước tác động của mặt trái

cơ chế thị trường" [66, tr.10]. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ CQCT, nhất là cán bộ trẻ, chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tính cấp thiết của đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ và trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ này. Nhận thức chưa sâu sắc dẫn đến tâm lý e dè, né tránh, làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Một số cán bộ còn hạn chế trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương mới của Đảng để phân tích, lý giải những vấn đề thực tiễn, từ đó ảnh hưởng đến tính sắc bén, thuyết phục trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ.

Do chưa có chương trình đào tạo riêng biệt và chuyên sâu tại các NTQĐ; cán bộ chủ yếu tự tích lũy kinh nghiệm cá nhân, dẫn đến lúng túng trong việc ứng dụng công nghệ (như trí tuệ nhân tạo hay phân tích dữ liệu mở) để dự báo tình hình. Lãnh đạo, chỉ huy Học viện Chính trị cũng thẳng thắn chỉ ra: "một bộ phận cán bộ CQCT năng lực nghiên cứu, dự báo còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh của tình hình; kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng và sử dụng phương tiện truyền thông hiện đại còn yếu" [PVS]. Trường Sĩ quan Chính trị đánh giá: "trình độ, năng lực giữa các cán bộ chưa đồng đều; một số đồng chí còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp công tác chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao" [PVS]. Học viện Biên phòng cũng nêu rõ: "khả năng ứng dụng công nghệ, khai thác thông tin phục vụ công tác còn hạn chế; tính chủ động, sáng tạo trong một số nhiệm vụ chưa rõ nét" [PVS].

Trong đấu tranh trên không gian mạng, việc hướng dẫn kỹ thuật và chuẩn hóa quy trình quản lý, vận hành các tài khoản mạng xã hội còn lúng túng; hạ tầng kỹ thuật và công cụ hỗ trợ sản xuất nội dung chưa đồng bộ, khiến nhiều sản phẩm đấu tranh còn đơn giản, thiếu tính chuyên nghiệp, sức lan tỏa và hiệu ứng dư luận chưa cao trước các chiến dịch xuyên tạc có quy mô lớn, thủ đoạn ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, là tinh thần tự học, tự rèn của một số cán bộ CQCT chưa thường xuyên, liên tục. Tâm lý bằng lòng với hiện tại, ngại tiếp cận công nghệ thông tin và ngoại ngữ khiến khả năng tác chiến trên không gian mạng trở nên tụt hậu so với sự biến đổi nhanh chóng của các nền tảng số. Việc thiếu hụt lý lẽ sắc bén và kỹ năng thực hành không chỉ làm giảm hiệu quả phản bác mà còn dẫn đến thái độ thụ động, thiếu tính sáng tạo, thậm chí là tư tưởng ngại va chạm

trước các luận điệu tinh vi. Chính sự thiếu quyết liệt trong tự bồi dưỡng đã làm suy yếu sức chiến đấu của "lá chắn tư tưởng" ngay từ bên trong đội ngũ cán bộ CQCT.

Ba là, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức đấu tranh ở một số nhà trường còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt.

Nội dung đấu tranh còn dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa bám sát thực tiễn và đối tượng, làm giảm độ sắc bén trong tham mưu của cán bộ CQCT, thậm chí ở một số nơi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung đấu tranh, chỉ tập trung vào một số vấn đề truyền thống, có thế mạnh, không tham gia đấu tranh với những luận điệu mới, khó, nhạy cảm. Hình thức tổ chức còn đơn điệu, chậm ứng dụng công nghệ và môi trường số, hạn chế khả năng lan tỏa và định hướng tư tưởng. Phương pháp tiến hành còn nặng về truyền đạt một chiều, thiếu tính đối thoại, phản biện, chưa khơi dậy được vai trò chủ thể của các lực lượng tham gia. Đáng chú ý, quy trình tổ chức đấu tranh ở một số nhà trường còn cứng nhắc, nhiều khâu trung gian, thiếu sự phân cấp, phân quyền hợp lý, làm chậm tiến độ xử lý thông tin và giảm tính kịp thời, nhạy bén. Điều này khiến việc triển khai ở cơ sở dễ rơi vào hình thức, thiếu chiều sâu và chưa tạo được chuyển biến rõ rệt, làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo của cán bộ CQCT trong đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp đấu tranh. Trong một số trường hợp, chính hạn chế trong quy trình, quy định, làm cho một số cán bộ, nhất là cán bộ trẻ rơi vào lúng túng, thiếu chủ động, sáng tạo trong cụ thể và triển khai thực hiện trên thực tế.

Bốn là, cơ chế chính sách, điều kiện, nguồn lực bảo đảm cho cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị còn nhiều hạn chế.

Chế độ đãi ngộ hiện nay vẫn còn những bất cập, chưa tương xứng với công sức và tâm huyết của cán bộ. Hiện nay vẫn còn thiếu các chính sách khích lệ, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ CQCT thực hiện nhiệm vụ. Phần lớn cán bộ vẫn phải làm việc kiêm nhiệm, cường độ lao động chưa được định lượng đầy đủ trong các quy định chung. Sự thiếu hụt các cơ chế ưu tiên trong đào tạo, đề bạt và tôn vinh rộng rãi không chỉ làm suy giảm sức hấp dẫn của nhiệm vụ mà còn gây tâm lý thiếu ổn định, cản trở sự gắn bó lâu dài của cán bộ với nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Cơ chế, chính sách bảo vệ người tham gia đấu tranh còn chưa đầy đủ, chưa bảo đảm an toàn. Đảng ủy Học viện

Phòng không Không quân đánh giá: "Chưa có cơ chế thu hút, động viên các đồng chí tham gia viết bài đấu tranh trực diện, chuyên sâu trên các trang mạng xã hội. Công tác bảo đảm an toàn các tài khoản Zalo, Facebook của cá nhân chưa cao (một số tài khoản Facebook tích cực đấu tranh đã bị chiếm đoạt) dẫn đến tâm lý sợ để lộ lọt thông tin cá nhân ngại không tham gia đấu tranh trên mạng xã hội" [61, tr.8].

Hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, các phương tiện thu thập tư liệu, tin tức, tài liệu phục vụ nghiên cứu riêng cho đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn thiếu đồng bộ, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Quân ủy Trung ương chỉ rõ: "Công tác bảo đảm trang bị, vật chất, kinh phí, dịch vụ cho hoạt động của Lực lượng 47 còn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch" [129, tr.7]. Nguồn lực về thông tin chuyên sâu và năng lực tham mưu, dự báo còn nhiều khoảng trống. Khả năng tiếp cận các nguồn thông tin tin cậy về xu thế truyền thông, công nghệ và các chiến thuật "tâm lý chiến" hiện đại của thế lực thù địch còn hạn chế. Hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và quy trình kiểm tra, đánh giá còn thiếu tính đồng bộ, thống nhất. Sự phân tán trong các văn bản hướng dẫn từ cấp trên xuống cơ sở, gây lúng túng cho các cơ quan, đơn vị trong việc xác định mục tiêu, phương thức triển khai. Cơ chế giám sát hoạt động của các tổ, đội đấu tranh hiện nay vẫn mang nặng tính hình thức, chủ yếu dựa trên số lượng sản phẩm mà chưa đánh giá đúng mức chất lượng nội dung cũng như hiệu ứng lan tỏa thực tế đối với dư luận xã hội.

Năm là, tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch.

Đây là nguyên nhân khách quan quan trọng ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay. Bối cảnh thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, chiến tranh mạng và các hình thức can thiệp, lật đổ ngày càng gia tăng. Đảng ta nhận định: "Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia

tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế" [47, tr.105]. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội để xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội.

Chủ nghĩa tư bản mặc dù trải qua nhiều cuộc khủng hoảng, song vẫn tồn tại và còn nhiều tiềm năng phát triển, nhất là về kinh tế và quân sự; xu hướng thế giới hình thành đa cực ngày càng rõ và các cường quốc tư bản chủ nghĩa đứng đầu là Mỹ đang chiếm ưu thế về mọi mặt. Mô hình XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị đổ vỡ, tan rã để lại hậu quả không nhỏ đến công cuộc cải cách, đổi mới của một số nước XHCN hiện nay và đã tác động tiêu cực đến tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị NTQĐ nói riêng.

Những ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của mạng xã hội, của cơ chế thị trường đã và đang từng ngày, từng giờ tác động đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm cho một số ít cán bộ CQCT hình thành lối sống thực dụng, chạy theo vật chất, phai nhạt mục tiêu, lý tưởng, gây dao động, hoài nghi nhất định về mục tiêu, con đường XHCN, từ đó ảnh hưởng đến tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Trong cuộc chiến này, thế lực thù địch áp dụng mọi thủ đoạn, phương thức khác nhau, nếu chưa thể làm cho quân đội ta mất phương hướng và mục tiêu chiến đấu, thì cũng sẽ gây nên sự dao động, hoài nghi nhất định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng, gây ra sự hoài nghi, chán nản trong thực hiện các nhiệm vụ nói chung và trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT nói riêng.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay

3.2.2.1. Yêu cầu của nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ngày càng cao, song năng lực, bản lĩnh của một bộ phận cán bộ cơ quan chính trị còn hạn chế

Hiện nay, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, các thế lực thù địch không ngừng gia tăng hoạt động chống phá trên lĩnh vực TTCT với phương thức ngày càng tinh vi, xảo quyệt, khó nhận diện, nhiệm

vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ đặt ra yêu cầu ngày càng cao, toàn diện và khắt khe hơn bao giờ hết. Điều đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ CQCT phải có sự chuyển biến căn bản về chất, phải có phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tư duy lý luận và kỹ năng thực tiễn tương xứng với nhiệm vụ. Nếu trước đây, nhiệm vụ đấu tranh chủ yếu diễn ra trong môi trường tương đối "khép kín", với các hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, thì hiện nay, không gian mạng đã trở thành môi trường chủ yếu, nơi các quan điểm ST, TĐ được sản sinh, lan truyền và biến đổi liên tục. Trong môi trường đó, thông tin không chỉ phản ánh thực tiễn mà còn trực tiếp tham gia kiến tạo nhận thức, định hướng dư luận và tác động đến hành vi xã hội. Do đó, cán bộ CQCT không chỉ cần trung thành về lập trường, vững vàng về bản lĩnh mà còn phải có năng lực xử lý thông tin nhanh nhạy, tư duy phản biện sắc bén, khả năng dự báo và năng lực tổ chức đấu tranh trong môi trường số.

Yêu cầu mới đặt ra đối với cán bộ CQCT là phải vừa "vững" vừa "nhanh", vừa "sâu" vừa "linh hoạt". Đây phải là những cán bộ "vững" về bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường, không dao động trước các quan điểm ST, TĐ; "sâu" về lý luận, có khả năng phân tích, bóc tách bản chất vấn đề, nhận diện đúng âm mưu, thủ đoạn của đối phương. Đồng thời, họ phải "nhanh", tức là có khả năng phản ứng kịp thời trước các tình huống thông tin phát sinh, không để khoảng trống dư luận bị các thông tin xấu độc chiếm lĩnh; "linh hoạt" trong lựa chọn phương thức, hình thức đấu tranh phù hợp với từng đối tượng, từng tình huống cụ thể, đặc biệt là trên không gian mạng.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, giữa yêu cầu nhiệm vụ và bản lĩnh, năng lực thực tế của một bộ phận cán bộ vẫn còn tồn tại khoảng cách đáng kể. Trước hết là hạn chế về bản lĩnh chính trị trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Trong điều kiện thông tin đa chiều, khi các quan điểm ST, TĐ được trình bày dưới nhiều hình thức tinh vi, thậm chí "ngụy trang" dưới vỏ bọc khoa học, khách quan, trung lập, một số cán bộ tỏ ra lúng túng, thiếu tự tin khi tiếp cận và xử lý. Không ít trường hợp có biểu hiện né tránh các vấn đề nhạy cảm, ngại va chạm, thiếu tinh thần chủ động đấu tranh. Thay vì chủ động lên tiếng phản bác, một số cán bộ có xu hướng chờ đợi chỉ đạo từ cấp trên, dẫn đến phản ứng chậm, bỏ lỡ thời điểm quan trọng để định hướng dư luận.

Sự chậm trễ trong phản ứng không chỉ làm giảm hiệu quả đấu tranh mà còn tạo điều kiện để thông tin xấu độc lan rộng, chiếm lĩnh không gian tư tưởng. Trong

bối cảnh thông tin lan truyền theo "cấp số nhân" trên các nền tảng số, "thời điểm vàng" để can thiệp và định hướng dư luận thường rất ngắn. Nếu không có sự chủ động và kịp thời, thông tin chính thống sẽ bị lấn át, thậm chí mất đi khả năng dẫn dắt. Điều này đặt ra yêu cầu rất cao về bản lĩnh chính trị gắn với tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ CQCT.

Bên cạnh đó, trình độ lý luận và năng lực tư duy của một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ. Trong đấu tranh tư tưởng, lý luận không chỉ là nền tảng mà còn là "vũ khí sắc bén" để nhận diện, phân tích và phản bác các quan điểm sai trái. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn không ít cán bộ CQCT chưa nắm vững hệ thống lý luận, thiếu chiều sâu trong phân tích, thiếu tư duy phản biện. Khi tham gia đấu tranh, họ thường dựa vào các văn bản, nghị quyết hoặc lặp lại các luận điểm có sẵn mà chưa biết vận dụng sáng tạo vào từng tình huống cụ thể. Các sản phẩm đấu tranh vì vậy thường mang tính khuôn mẫu, nặng về khẩu hiệu, thiếu lập luận logic và dẫn chứng thực tiễn, khiến sức thuyết phục không cao. Đặc biệt, khi phải xử lý các luận điệu phức tạp, "nửa đúng, nửa sai", một số cán bộ rơi vào thế bị động, không đủ khả năng phân tích và bóc tách bản chất vấn đề. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả phản bác mà còn có thể dẫn đến những sai sót trong định hướng tư tưởng.

Hạn chế đáng chú ý khác là năng lực công nghệ số của cán bộ CQCT còn nhiều bất cập. Trong bối cảnh không gian mạng trở thành "một mặt trận" của đấu tranh tư tưởng, việc làm chủ công nghệ số không còn là yêu cầu bổ trợ mà đã trở thành năng lực cốt lõi. Cán bộ CQCT cần có khả năng khai thác dữ liệu, phân tích xu hướng thông tin, sử dụng các công cụ kỹ thuật để giám sát, phát hiện và xử lý thông tin xấu độc; đồng thời phải biết xây dựng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện có sức lan tỏa cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều cán bộ mới chỉ sử dụng công nghệ ở mức cơ bản, chưa biết cách khai thác sâu các công cụ số phục vụ nhiệm vụ. Các sản phẩm đấu tranh chủ yếu vẫn là văn bản, bài viết truyền thống, thiếu các hình thức truyền thông hiện đại như video, infographic, podcast… vốn có khả năng thu hút và lan tỏa mạnh mẽ hơn. Điều này khiến thông tin chính thống khó cạnh tranh với các nội dung xấu độc được đầu tư chuyên nghiệp, hấp dẫn.

Không chỉ hạn chế về kỹ năng, tư duy làm việc của một bộ phận cán bộ CQCT cũng chưa thực sự thích ứng với yêu cầu mới. Một số cán bộ còn nặng về tư duy hành chính, làm việc theo lối mòn, thiếu sáng tạo và linh hoạt. Tâm lý "sợ sai",

“ngại đổi mới” khiến họ không dám thử nghiệm các phương thức đấu tranh mới, dẫn đến hoạt động đấu tranh thiếu đột phá, chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong dư luận. Trong khi đó, môi trường đấu tranh hiện nay đòi hỏi sự sáng tạo liên tục, khả năng thích ứng nhanh với những biến động của tình hình. Nếu không đổi mới tư duy, không dám thử nghiệm, cán bộ CQCT sẽ khó có thể theo kịp nhịp độ phát triển của môi trường thông tin và phương thức chống phá của các thế lực thù địch.

Đồng thời, sự thiếu đồng bộ trong cơ cấu đội ngũ cán bộ, tạo ra khoảng cách thế hệ giữa cán bộ lớn tuổi và cán bộ trẻ, dẫn đến những “điểm lệch” trong năng lực tổng thể. Cán bộ lớn tuổi thường có kinh nghiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng nhưng hạn chế về công nghệ; trong khi cán bộ trẻ lại nhạy bén với công nghệ nhưng thiếu chiều sâu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn. Sự thiếu gắn kết và phối hợp hiệu quả giữa hai nhóm này làm giảm sức mạnh tổng thể của đội ngũ.

Bên cạnh đó, công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa kịp thời điều chỉnh theo yêu cầu mới. Nội dung đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng đúng mức đến kỹ năng thực hành, đặc biệt là kỹ năng công nghệ số và truyền thông hiện đại. Phương pháp đào tạo còn chậm đổi mới, chưa tạo được môi trường để cán bộ rèn luyện tư duy phản biện và khả năng xử lý tình huống thực tiễn. Bên cạnh đó, cơ chế đánh giá, sử dụng cán bộ chưa thực sự khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Tiêu chí đánh giá còn nặng về hình thức, chưa gắn chặt với hiệu quả thực chất của hoạt động đấu tranh. Điều này khiến một số cán bộ thiếu động lực phấn đấu, ngại đổi mới, làm việc theo lối an toàn. Ngoài ra, áp lực công việc lớn, tình trạng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ cũng là nguyên nhân làm hạn chế khả năng phát triển chuyên sâu của cán bộ. Khi phải đảm đương nhiều công việc cùng lúc, cán bộ khó có điều kiện tập trung nghiên cứu, nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới.

Như vậy, vấn đề đặt ra đối với đội ngũ cán bộ CQCT không chỉ là nâng cao từng kỹ năng riêng lẻ mà là yêu cầu phát triển toàn diện, đồng bộ cả về phẩm chất, năng lực và phương pháp làm việc. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn mang tính chiến lược lâu dài, quyết định trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các NTQĐ. Nếu không kịp thời khắc phục những hạn chế này, đội ngũ cán bộ CQCT sẽ khó đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới, dẫn đến nguy cơ bị động trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, để các quan điểm ST, TĐ lấn át, ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức

và niềm tin của cán bộ, giảng viên, học viên, chiến sĩ. Ngược lại, nếu xây dựng được đội ngũ cán bộ CQCT thực sự vững mạnh, có bản lĩnh chính trị kiên định, trình độ lý luận sâu sắc, kỹ năng công nghệ hiện đại và tư duy đổi mới sáng tạo, thì không chỉ nâng cao hiệu quả đấu tranh mà còn góp phần quan trọng vào việc giữ vững trận địa tư tưởng, xây dựng môi trường chính trị lành mạnh trong các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3.2.2.2. Tính chất nhanh, mở, đa chiều của không gian mạng, song phương thức đấu tranh của một số cán bộ cơ quan chính trị còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt

Sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông số đã làm biến đổi sâu sắc môi trường đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Không gian mạng ngày nay không chỉ là một kênh thông tin bổ trợ mà đã trở thành môi trường chủ yếu, nơi diễn ra sự tương tác, lan truyền và đấu tranh gay gắt giữa các luồng tư tưởng. Đặc trưng nổi bật của môi trường này là tính nhanh, tính mở, tính đa chiều và khả năng lan tỏa rộng lớn, vượt qua mọi ranh giới không gian, thời gian và thiết chế quản lý truyền thống. Chính những đặc trưng đó đã làm thay đổi căn bản phương thức tiến hành đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới mang tính cấp bách đối với đội ngũ cán bộ CQCT ở các NTQĐ.

Trước hết, tính "nhanh" của không gian mạng thể hiện ở tốc độ sản sinh và lan truyền thông tin gần như tức thời, với cường độ lớn và khả năng khuếch đại mạnh mẽ. Một thông tin, dù đúng hay sai, có thể lan rộng chỉ trong thời gian rất ngắn, hình thành các "làn sóng dư luận" với quy mô lớn, tác động trực tiếp đến nhận thức và tâm lý xã hội. Trong điều kiện đó, yếu tố thời gian trở thành biến số quyết định hiệu quả của hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Việc phát hiện sớm, xử lý nhanh, định hướng kịp thời không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ mà còn là điều kiện sống còn để giữ vững thế chủ động trên trận địa tư tưởng. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy phương thức đấu tranh của một số cán bộ CQCT vẫn chưa thích ứng với nhịp độ này. Quy trình xử lý thông tin còn mang tính tuần tự, qua nhiều cấp, từ tiếp nhận, báo cáo đến xin ý kiến, phê duyệt và triển khai, dẫn đến có độ trễ đáng kể. Trong khi đó, các luồng thông tin xấu độc lại vận hành theo cơ chế linh hoạt, có thể lan truyền nhanh chóng. Sự chênh lệch về tốc độ này khiến hoạt động đấu tranh nhiều khi rơi vào thế bị động, phản ứng chậm hơn so với diễn biến thực tế, làm giảm hiệu quả định hướng và kiểm soát thông tin.

Không chỉ nhanh về tốc độ, hiện nay không gian mạng còn mang tính "mở" rất cao, cho phép mọi cá nhân đều có thể trở thành chủ thể sản xuất và phân phối thông tin. Điều này tạo ra một môi trường thông tin đa dạng, phong phú, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Các thế lực thù địch tận dụng triệt để tính mở này để phát tán các quan điểm ST, TĐ dưới nhiều hình thức khác nhau, từ bài viết, video, hình ảnh đến các tương tác, bình luận, chia sẻ, tạo thành những chuỗi thông tin liên kết, khó kiểm soát. Không gian mạng vì vậy trở thành môi trường "không biên giới", nơi thông tin có thể vượt qua mọi rào cản về địa lý, tổ chức và thể chế quản lý truyền thống. Trong bối cảnh đó, phương thức đấu tranh của cán bộ CQCT không chỉ dừng lại ở các kênh thông tin chính thống, một chiều, mà phải chủ động tham gia trực tiếp vào không gian mạng với tư cách là chủ thể kiến tạo và dẫn dắt thông tin. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số cán bộ vẫn còn giữ tư duy tiếp cận "đóng", chủ yếu sử dụng các hình thức tuyên truyền truyền thống, ít tương tác, chưa chủ động "hiện diện" trên các nền tảng số. Điều này làm cho thông tin chính thống thiếu sức lan tỏa, khó tiếp cận với đông đảo đối tượng, đặc biệt là giới trẻ - nhóm có mức độ sử dụng mạng xã hội cao và dễ bị tác động bởi các luồng thông tin đa chiều.

Tính "đa chiều" của không gian mạng còn làm cho môi trường tư tưởng trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Không chỉ tồn tại nhiều luồng thông tin khác nhau, mà các quan điểm còn được trình bày dưới nhiều góc độ, nhiều cách tiếp cận, thậm chí mâu thuẫn lẫn nhau. Các thế lực thù địch không chỉ sử dụng các luận điệu sai trái một cách trực diện mà còn vận dụng các thủ đoạn tinh vi như "lấy thật pha giả", "lấy đúng che sai", "diễn giải lệch chuẩn", nhằm tạo ra sự hoài nghi, dao động trong nhận thức của người tiếp nhận. Trong môi trường đó, yêu cầu đối với phương thức đấu tranh không chỉ là phản bác, phủ định mà còn phải biết giải thích, thuyết phục, đối thoại và định hướng. Tuy nhiên, một số cán bộ CQCT vẫn còn thiên về cách tiếp cận một chiều, chủ yếu khẳng định quan điểm chính thống mà chưa chú trọng đầy đủ đến việc phân tích, bóc tách và xử lý thông tin ở nhiều khía cạnh khác nhau. Các sản phẩm đấu tranh còn nặng về lý luận, thiếu tính gắn kết với thực tiễn, chưa phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin nhanh, trực quan, giàu tính trải nghiệm của đối tượng tác động. Điều này làm giảm đáng kể sức hấp dẫn và hiệu quả thuyết phục của thông tin chính thống.

Sự chậm đổi mới phương thức đấu tranh của cán bộ CQCT còn được biểu hiện ở việc chưa khai thác hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ. Trong khi các

thế lực thù địch đã sử dụng ngày càng nhiều các công cụ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, thuật toán lan truyền, dữ liệu lớn để tối ưu hóa nội dung và gia tăng mức độ ảnh hưởng, thì phương thức đấu tranh ở một số NTQĐ vẫn chưa có nhiều thay đổi. Việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát, phân tích, dự báo và xử lý thông tin còn hạn chế, chưa hình thành được các hệ thống cảnh báo sớm hay các công cụ hỗ trợ ra quyết định nhanh.

Đặc biệt, việc sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (yếu tố then chốt để nâng cao sức lan tỏa) vẫn còn nhiều hạn chế. Các nội dung đấu tranh chủ yếu thể hiện dưới dạng văn bản, bài viết dài, ít sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại như video ngắn, đồ họa thông tin, podcast hoặc các nội dung tương tác. Trong khi đó, các nền tảng số hiện nay lại ưu tiên các nội dung ngắn, trực quan, dễ tiếp cận, phù hợp với thói quen tiêu dùng thông tin của người dùng. Sự "lệch pha" này khiến thông tin chính thống khó cạnh tranh về mức độ thu hút và lan truyền.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động đấu tranh vẫn mang tính phản ứng theo từng vụ việc, chưa được tổ chức thành các chiến dịch truyền thông tổng thể, có kế hoạch dài hạn và mục tiêu rõ ràng. Việc kết hợp giữa các lực lượng, giữa các kênh truyền thông chưa chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả lan tỏa còn hạn chế. Trong khi đó, các thế lực thù địch thường triển khai các chiến dịch thông tin có tổ chức, phối hợp đồng bộ, tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trên nhiều nền tảng khác nhau.

Ở một số NTQĐ, quy trình xử lý thông tin còn mang nặng tính hành chính, chưa thích ứng với đặc điểm đa chiều của không gian mạng. Việc một số quy trình, quy định trong báo cáo, xử lý thông tin còn nặng về mệnh lệnh hành chính quân sự, phân cấp, phân quyền chưa rõ ràng, khiến cán bộ ở cơ sở thiếu chủ động, không dám xử lý nhanh các tình huống phát sinh. Tâm lý "chờ chỉ đạo", "sợ sai" vẫn còn tồn tại, làm giảm khả năng phản ứng kịp thời và sáng tạo trong đấu tranh. Ngoài ra, năng lực dự báo và nhận diện sớm các xu hướng tư tưởng trên không gian mạng còn hạn chế. Nhiều hiện tượng tư tưởng chỉ được phát hiện khi đã lan rộng và gây ảnh hưởng rõ rệt, khiến việc xử lý trở nên khó khăn và tốn kém hơn. Việc thiếu hệ thống theo dõi, phân tích dữ liệu và cảnh báo sớm làm gia tăng độ trễ trong phản ứng, khiến hoạt động đấu tranh chủ yếu mang tính "chạy theo" tình hình, thay vì chủ động "đi trước một bước".

Những hạn chế nêu trên nếu không được khắc phục sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Trước hết, hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ sẽ tiếp tục bị bó hẹp trong các phương thức truyền thống, thiếu sức cạnh tranh với các chiến dịch chống phá ngày càng hiện đại, tinh vi. Thông tin chính thống có nguy cơ mất dần tính thời sự, giảm sức hấp dẫn và khả năng định hướng. Khoảng trống thông tin dễ hình thành, tạo điều kiện cho các luồng thông tin sai trái lấn át, tác động tiêu cực đến nhận thức và niềm tin của cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ. Về lâu dài, sự chậm đổi mới phương thức đấu tranh không chỉ làm suy giảm hiệu quả công tác tư tưởng mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục, đào tạo và sự ổn định chính trị trong các NTQĐ. Khi thông tin chính thống không đủ mạnh để dẫn dắt, các giá trị nền tảng dễ bị xói mòn, tạo ra những nguy cơ tiềm ẩn đối với sự vững mạnh về chính trị của Quân đội.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức đấu tranh, chuyển từ thụ động sang chủ động, từ đơn tuyến sang đa chiều, từ truyền thống sang hiện đại, từ phản ứng sang dự báo và dẫn dắt. Điều đó đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ từ nhận thức đến hành động, từ cơ chế vận hành đến năng lực của đội ngũ cán bộ. Chỉ khi phương thức đấu tranh được đổi mới một cách căn bản, đội ngũ cán bộ CQCT mới có thể phát huy đầy đủ vai trò của mình, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng, nâng cao hiệu quả đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2.2.3. Yêu cầu phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các lực lượng trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị với thực tế "cắt lát", "phân tán" tại các nhà trường

Đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ hiện nay không còn là nhiệm vụ riêng lẻ của một cơ quan hay một lực lượng cụ thể, mà là nhiệm vụ tổng hợp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể với sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng và thống nhất. Trong bối cảnh môi trường thông tin phát triển nhanh, phức tạp, đa chiều, mỗi vấn đề tư tưởng phát sinh đều có khả năng lan rộng với tốc độ cao, tác động đa tầng, đa đối tượng. Nếu thiếu sự liên kết hiệu quả giữa các lực lượng, mọi nỗ lực đơn lẻ khó có thể tạo ra tác động đủ mạnh để định hướng dư luận. Vì vậy, yêu cầu phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trở thành một đòi hỏi khách quan mang tính tất yếu, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ.

Hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT cần được triển khai trên cơ sở huy động tổng hợp nhiều lực lượng với chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng có mối quan hệ hữu cơ, bổ trợ lẫn nhau. Trong đó, CQCT giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, tổ chức và định hướng; lực lượng tuyên huấn trực tiếp triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; lực lượng kỹ thuật bảo đảm hạ tầng công nghệ, giám sát và xử lý thông tin trên không gian mạng; cấp ủy các cơ quan, đơn vị tổ chức giáo dục, quán triệt, định hướng nhận thức, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thuộc quyền; các tổ chức quần chúng góp phần mở rộng phạm vi tác động, tạo hiệu ứng lan tỏa trong các nhóm đối tượng cụ thể. Ngoài ra, cần có sự kết nối với các lực lượng ngoài quân đội nhằm hình thành thế trận đấu tranh toàn diện, liên thông giữa trong và ngoài.

Trong điều kiện lý tưởng, sự phối hợp giữa các lực lượng phải được tổ chức theo hướng thống nhất về nhận thức, mục tiêu, nội dung và phương thức hành động; bảo đảm liên thông thông tin, đồng bộ trong triển khai và linh hoạt trong xử lý tình huống, qua đó tạo ra sức mạnh tổng hợp đủ lớn để chủ động định hướng dư luận, thống nhất về nhận thức và hành động. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại một số NTQĐ cho thấy, cơ chế phối hợp hiện nay vẫn còn bộc lộ hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ.

Trước hết, một biểu hiện nổi bật là hoạt động đấu tranh còn mang tính phân tán, thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị. Ở không ít nơi, mỗi lực lượng triển khai nhiệm vụ trong phạm vi chức năng riêng, thiếu cơ chế phối hợp thường xuyên, thiếu kênh trao đổi thông tin kịp thời, dẫn đến tình trạng "mạnh ai nấy làm". Điều này làm cho các hoạt động đấu tranh thiếu tính đồng bộ, không tạo được hiệu ứng cộng hưởng, trong khi các thế lực thù địch lại tổ chức hoạt động chống phá theo hướng tập trung, phối hợp chặt chẽ, tạo ra các "làn sóng" thông tin lớn với sức lan tỏa mạnh và liên tục.

Sự thiếu liên kết còn thể hiện rõ ở việc chưa hình thành được hệ thống dữ liệu chung phục vụ cho công tác đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Việc thu thập, phân tích và xử lý thông tin ở nhiều đơn vị vẫn mang tính thủ công, rời rạc, thiếu kết nối. Khi xuất hiện các vấn đề phức tạp, các cơ quan có thể đưa ra những nhận định và cách xử lý khác nhau, dẫn đến thông tin thiếu thống nhất, thậm chí chồng chéo, làm suy giảm độ tin cậy và sức thuyết phục của thông

tin chính thống. Trong khi đó, đặc trưng của đấu tranh hiện đại đòi hỏi phải có hệ thống dữ liệu liên thông, cho phép chia sẻ thông tin nhanh chóng, chính xác, phục vụ hiệu quả cho công tác dự báo và xử lý tình huống.

Đáng chú ý là quy trình phối hợp trong xử lý các tình huống tư tưởng một số nơi còn chậm và thiếu linh hoạt. Khi xuất hiện các vấn đề "nóng", đặc biệt trên không gian mạng, quá trình xử lý thường phải qua nhiều cấp, nhiều khâu, từ báo cáo, xin ý kiến đến thống nhất phương án, dẫn đến độ trễ lớn so với diễn biến thực tế. Trong khi đó, thông tin xấu độc có thể lan truyền với tốc độ rất nhanh, nếu không được xử lý kịp thời sẽ nhanh chóng chiếm lĩnh dư luận. Sự chậm trễ trong phối hợp vì vậy không chỉ làm giảm hiệu quả định hướng mà còn có thể khiến ta đánh mất "thời điểm vàng" để kiểm soát tình hình.

Bên cạnh đó, việc phân định trách nhiệm giữa các lực lượng trong phối hợp đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở một số nơi chưa rõ ràng, còn tình trạng chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ. Có những nội dung nhiều lực lượng cùng tham gia nhưng thiếu sự điều phối thống nhất, dẫn đến trùng lặp, dàn trải; ngược lại, có những nội dung quan trọng lại chưa được lực lượng nào thực sự chủ trì, khiến việc xử lý thiếu trọng tâm. Điều này không chỉ gây lãng phí nguồn lực mà còn làm suy giảm hiệu quả tổng thể của hoạt động đấu tranh.

Đáng chú ý, sự phối hợp hiện nay ở nhiều nơi mới chỉ dừng ở mức "kết nối hành chính", chưa hình thành được sự gắn kết thực chất trong triển khai nhiệm vụ. Các lực lượng có thể cùng tham gia một nội dung đấu tranh nhưng thiếu sự thống nhất ngay từ khâu nhận diện vấn đề, xác định thông điệp, lựa chọn phương thức và thời điểm triển khai. Do đó, hoạt động phối hợp mang tính tình huống, thiếu chiều sâu, khó tạo ra tác động lâu dài và bền vững. Do thiếu cơ chế điều phối hiệu quả, ở một số trường hợp, thông tin từ các lực lượng chưa đồng bộ về nội dung, cách diễn đạt hoặc thời điểm công bố, làm giảm sức thuyết phục và tạo ra kẽ hở để các luồng thông tin sai trái lợi dụng, xuyên tạc.

Sự thiếu liên kết còn thể hiện ở việc chưa thực hiện tốt yêu cầu phối hợp theo hướng tích hợp đa lực lượng, đa nền tảng. Trong khi các thế lực thù địch triển khai hoạt động chống phá một cách linh hoạt, kết hợp nhiều kênh, nhiều hình thức để gia tăng sức lan tỏa, thì hoạt động phối hợp của ta ở nhiều nơi vẫn mang tính rời rạc, thiếu sự kết nối liên hoàn giữa các khâu từ phát hiện, phân tích đến xử lý và lan tỏa

thông tin. Điều này khiến thông tin chính thống khó tạo thành dòng chảy liên tục, thiếu sức cạnh tranh.

Thực trạng trên trước hết xuất phát từ việc cơ chế phối hợp chưa được hoàn thiện, còn nặng về hành chính, thiếu tính linh hoạt và chưa thích ứng với môi trường thông tin số. Nhiều quy định về phối hợp còn mang tính nguyên tắc chung, chưa cụ thể hóa thành quy trình, quy chế rõ ràng, thiếu công cụ hỗ trợ thực thi hiệu quả. Việc phân cấp, phân quyền trong xử lý thông tin còn hạn chế, tâm lý e dè, "chờ chỉ đạo" vẫn tồn tại, làm giảm tính chủ động của các lực lượng. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị về vai trò của phối hợp trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT chưa đầy đủ. Vẫn còn quan niệm coi đây là nhiệm vụ riêng của CQCT hoặc một số lực lượng chuyên trách, chưa thấy hết tính chất liên ngành, liên lực lượng của nhiệm vụ. Điều này dẫn đến sự thiếu quan tâm trong tổ chức phối hợp, thiếu đầu tư nguồn lực và chưa tạo được cơ chế vận hành hiệu quả. Ngoài ra, những hạn chế về nguồn lực và điều kiện bảo đảm cũng tác động không nhỏ. Ở nhiều NTQĐ, lực lượng cán bộ còn mỏng, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; lực lượng chuyên trách về công nghệ, truyền thông chưa đủ mạnh; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, làm hạn chế khả năng kết nối và chia sẻ thông tin. Đồng thời, việc chưa thiết lập được cơ chế chia sẻ thông tin theo thời gian thực cũng làm giảm hiệu quả phối hợp trong các tình huống phức tạp.

Hệ quả của tình trạng thiếu phối hợp đồng bộ là sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT chưa được phát huy đầy đủ. Các hoạt động đấu tranh thiên về xử lý tình huống riêng lẻ, thiếu tính hệ thống và chiều sâu, dễ rơi vào thế bị động, phản ứng chậm, không tạo được "lực đẩy" đủ mạnh để định hướng dư luận. Về lâu dài, điều này có thể làm suy giảm niềm tin vào thông tin chính thống, ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định tư tưởng trong các NTQĐ. Nếu không sớm khắc phục, khoảng cách giữa yêu cầu phối hợp đồng bộ với thực trạng phân tán sẽ ngày càng lớn, khiến công tác đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT khó đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Ngược lại, nếu xây dựng được cơ chế phối hợp chặt chẽ, thống nhất, vận hành linh hoạt, phát huy được vai trò của từng lực lượng trong một chỉnh thể thống nhất, sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp to lớn, nâng cao hiệu quả đấu tranh, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng và củng cố niềm tin chính trị trong các NTQĐ.

Có thể thấy, yêu cầu phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT không chỉ là vấn đề kỹ thuật tổ chức mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, gắn trực tiếp với khả năng giữ vững trận địa tư tưởng trong các NTQĐ. Việc khắc phục những hạn chế hiện nay đòi hỏi phải có sự đổi mới mạnh mẽ về nhận thức, hoàn thiện cơ chế, quy trình phối hợp, đồng thời tăng cường đầu tư nguồn lực và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ. Chỉ khi sự phối hợp giữa các lực lượng được tổ chức một cách khoa học, linh hoạt và hiệu quả, hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ mới có thể phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp, chuyển từ thế bị động sang chủ động, từ xử lý tình huống sang dẫn dắt và định hướng dư luận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiểu kết Chương 3

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp, việc thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT có nhiều ưu điểm song vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Đội ngũ này đã tham gia nhận diện đúng các quan điểm ST, TĐ, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy về những chủ trương, kế hoạch, biện pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Tuy nhiên, việc nhận diện các quan điểm ST, TĐ còn chậm và thiếu toàn diện; một số nội dung tham mưu, đề xuất chưa kịp thời, thiếu chiều sâu.

Việc tổ chức triển khai đấu tranh được thực hiện đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Cán bộ CQCT đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp, hiệp đồng, sơ kết, tổng kết hoạt động đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ bảo đảm chặt chẽ, có chất lượng. Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai đấu tranh của một số cán bộ CQCT còn chậm, thiếu đồng bộ; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra còn chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết; phối hợp, hiệp đồng của một số cán bộ CQCT có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ. Việc tham gia sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động đấu tranh của cán bộ CQCT ở một số nhà trường còn mang tính hình thức, hành chính.

Đồng thời, cán bộ CQCT còn trực tiếp tham gia đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau. Cán bộ CQCT trực tiếp tổ chức, duy trì nền nếp công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các NTQĐ, đồng thời trực tiếp tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, kịp thời phát hiện, xử lý những biểu hiện sai lệch về nhận thức và hành động trong đơn vị. Tuy nhiên, một số cán bộ CQCT chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chính trị; chất lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ còn hạn chế; việc nắm và xử lý các vấn đề tư tưởng nảy sinh còn chậm.

Những ưu điểm và hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, các nguyên nhân chủ quan giữ vai trò quyết định. Thực tiễn trên đặt ra ba vấn đề cần giải quyết: (1) Yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, song năng lực, bản lĩnh của một bộ phận CQCT còn hạn chế; (2) tính chất nhanh, mở, đa chiều của không gian mạng, song phương thức đấu tranh của một số cán bộ CQCT còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt; (3) phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các lực lượng trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT với thực tế "cắt lát", "phân tán" tại các nhà trường.

Chương 4
YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

4.1. YÊU CẦU PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

4.1.1. Đảm bảo tính đúng đắn về chính trị, tư tưởng và phương pháp luận

Đây là yêu cầu mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa chi phối toàn diện và quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của toàn bộ hoạt động phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Nó định hướng mọi nội dung, hình thức và phương thức đấu tranh, bảo đảm cho hoạt động này luôn vận hành đúng mục tiêu, đúng bản chất khoa học và cách mạng của công tác tư tưởng. Đấu tranh trên lĩnh vực TTCT thực chất là cuộc đấu tranh về nhận thức, niềm tin và hệ giá trị, trong đó chân lý khoa học và lập trường chính trị đóng vai trò vũ khí sắc bén. Vì vậy, nếu thiếu tính đúng đắn về chính trị sẽ dẫn đến lệch hướng, làm suy yếu tính chiến đấu; nếu sai lệch về tư tưởng sẽ gây nhiễu loạn nhận thức; nếu không vững về phương pháp luận sẽ dẫn đến lập luận thiếu sức thuyết phục, thậm chí phản tác dụng.

Cán bộ CQCT trong các NTQĐ là lực lượng tham mưu, tổ chức và trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, do đó mọi biểu hiện lệch lạc dù nhỏ cũng có thể lan tỏa, ảnh hưởng đến nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ và môi trường tư tưởng của nhà trường. Có thể khẳng định, bảo đảm tính đúng đắn về chính trị, tư tưởng và phương pháp luận không chỉ là điều kiện cần, mà còn là điều kiện đủ để phát huy thực chất vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; đồng thời là tiêu chí hàng đầu để đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng này trong bối cảnh tình hình hiện nay.

Yêu cầu này bắt nguồn từ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và Quân đội. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ

nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" [107, tr. 289]. Đây là hệ tư tưởng cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học, định hướng rõ ràng về lập trường, quan điểm, mục tiêu đấu tranh. Vì vậy, mọi hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT nếu không xuất phát từ nền tảng đó sẽ không thể bảo đảm tính đúng đắn và tính chiến đấu. Hơn nữa, Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, trước hết là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng, bảo đảm cho Quân đội luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân.

Trong khi đó, hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ngày càng trở nên phức tạp, nhất là trong điều kiện bùng nổ thông tin, phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, nền tảng số, nhất là trên không gian mạng. Các thế lực thù địch không chỉ công khai chống phá mà còn sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi như "phi chính trị hóa", "trung lập hóa", "học thuật hóa"… nhằm đánh lạc hướng nhận thức. Điều đó đòi hỏi hoạt động đấu tranh phải có nền tảng phương pháp luận vững chắc, khả năng phân tích sâu sắc và lập luận khoa học để bóc tách bản chất vấn đề. Hơn nữa, NTQĐ là nơi đào tạo cán bộ quân đội, không chỉ đào tạo năng lực mà còn phát triển, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đặt ra yêu cầu cao về tính đúng đắn trong định hướng tư tưởng, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ. Mọi nội dung đấu tranh không chỉ phải chính xác mà còn phải có tính sư phạm, tính mẫu mực, có khả năng định hướng lâu dài đối với người học. Vì vậy, cần quán triệt và thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Trước hết, phải kiên định vững chắc lập trường, quan điểm chính trị của Đảng, làm nền tảng chi phối toàn bộ hoạt động đấu tranh. Đây là nội dung cốt lõi, có tính nguyên tắc, bảo đảm cho mọi hoạt động phản bác các quan điểm ST, TĐ không bị chệch hướng, không rơi vào trạng thái mơ hồ, dao động hoặc "trung lập hóa" về chính trị. V.I.Lênin nhấn mạnh: "Những người cộng sản cần phải kiên trì bảo vệ triết học của chủ nghĩa Mác, phải đấu tranh liên tục và không khoan nhượng chống mọi trào lưu duy tâm, đồng thời vạch trần tính chất phản động của các học thuyết triết học hợp thời trang ẩn dưới cái vỏ hào nhoáng bên ngoài là "thành tựu mới nhất" của nền khoa học tư sản" [98, tr.9-10]. V.I.Lênin yêu cầu phải kiên định nguyên tắc, đấu tranh không ngừng và tỉnh táo trước mọi hình thức ngụy trang của các học thuyết phản động. Theo ông, đấu tranh tư tưởng phải được tiến hành một

cách kiên quyết, thường xuyên và không khoan nhượng, thể hiện thái độ rõ ràng, dứt khoát trước mọi biểu hiện cơ hội, phản động, đồng thời người cộng sản phải nắm vững lý luận, giữ vững lập trường, tỉnh táo nhận diện và vạch trần bản chất phản động của những học thuyết, tư tưởng được ngụy trang dưới hình thức hấp dẫn, hào nhoáng.

Mọi hoạt động của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của ban thường vụ, đảng ủy các NTQĐ, hướng dẫn của CQCT cấp trên, sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 35 đảng uỷ nhà trường. Thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; kịp thời định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đấu tranh tư tưởng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn lực lượng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải gắn với thực hiện nghiêm các nguyên tắc cơ bản của đấu tranh tư tưởng, như: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ vững tính Đảng, tính chiến đấu; phát huy tính chủ động, nhạy bén, sáng tạo; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương. Đồng thời, cần tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng và từng cán bộ CQCT đối với nhiệm vụ đấu tranh, chủ động khắc phục biểu hiện lệch lạc, buông lỏng hoặc xem nhẹ vai trò chỉ đạo của cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ CQCT phải bám sát đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) nhà trường và các cơ quan chức năng; đồng thời theo dõi sát diễn biến tình hình để tham mưu, tổ chức đấu tranh đúng hướng, kịp thời, hiệu quả. Cán bộ CQCT trong các NTQĐ phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, không bị dao động trước những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, "phi chính trị hóa" Quân đội hay "đa nguyên hóa" đời sống tư tưởng. Đồng thời, sự đúng đắn về chính trị còn thể hiện ở việc xác định đúng đối tượng, nội dung và mức độ đấu tranh, tránh quy kết tùy tiện, tránh mở rộng vấn đề thiếu căn cứ hoặc xử lý thiếu chuẩn mực, từ đó bảo đảm tính định hướng và tính chính danh của hoạt động đấu tranh.

Thứ hai, phải bảo đảm tính khoa học, tính cách mạng và tính thuyết phục trong nội dung tư tưởng của hoạt động đấu tranh, thông qua việc kết hợp chặt chẽ

giữa "phê phán cái sai" và "khẳng định cái đúng". Trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, nếu chỉ dừng lại ở việc phủ định, phản bác các quan điểm sai trái mà không đồng thời làm rõ, củng cố và lan tỏa những giá trị đúng đắn, thì hiệu quả sẽ không bền vững. Do đó, mỗi nội dung đấu tranh phải hướng tới mục tiêu kép: vừa vạch trần bản chất phản động, sai lầm của các quan điểm thù địch, vừa khẳng định tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng. Điều này đòi hỏi cán bộ phải có trình độ lý luận vững vàng, khả năng diễn giải sâu sắc, biết chuyển hóa những nội dung lý luận khô khan thành những luận điểm sinh động, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao. Đồng thời, cần đặc biệt chú trọng đến yếu tố tâm lý, nhận thức của đối tượng tiếp nhận, tránh áp đặt, giáo điều, mà phải thuyết phục bằng lập luận, bằng thực tiễn và bằng chính sự gương mẫu của người cán bộ. Tính đúng đắn về tư tưởng vì thế không chỉ là "đúng về nội dung" mà còn là "đúng trong cách truyền tải", bảo đảm cho tư tưởng đúng đắn được tiếp nhận một cách tự giác và bền vững.

Thứ ba, phải vận dụng đúng đắn, sáng tạo phương pháp luận khoa học, đặc biệt là phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong phân tích và phản bác các quan điểm ST, TĐ. Đây là yếu tố quyết định trực tiếp đến chiều sâu và sức thuyết phục của hoạt động đấu tranh. Trong bối cảnh các quan điểm sai trái ngày càng được "nguỵ trang" tinh vi dưới các hình thức học thuật, dân chủ, nhân quyền…, nếu không có phương pháp luận khoa học, cán bộ rất dễ rơi vào tình trạng phản bác cảm tính, phiến diện hoặc bị cuốn theo logic sai lệch của đối phương. Do đó, cần quán triệt nguyên tắc tiếp cận vấn đề một cách khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể; phân tích rõ bối cảnh ra đời, bản chất, động cơ và hệ quả của từng quan điểm sai trái; đồng thời đặt chúng trong mối quan hệ với các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể. Việc vận dụng phương pháp luận còn thể hiện ở khả năng phát hiện mâu thuẫn nội tại trong lập luận của đối phương, chỉ ra những điểm phi logic, phi khoa học, từ đó làm mất đi tính "hợp lý bề ngoài" của các luận điệu sai trái. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp luận không được dừng lại ở sự lặp lại máy móc, mà phải gắn với tư duy sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với từng vấn đề cụ thể.

Thứ tư, phải nâng cao chất lượng lập luận và chứng cứ trong hoạt động đấu tranh, bảo đảm tính logic, chặt chẽ và có cơ sở thực tiễn vững chắc. Trong điều kiện hiện nay, khi người tiếp nhận thông tin ngày càng có trình độ, có khả năng so sánh,

đối chiếu và phản biện, thì một lập luận thiếu cơ sở, thiếu dẫn chứng xác thực sẽ khó có thể thuyết phục. Vì vậy, mỗi nội dung đấu tranh cần được xây dựng trên nền tảng dữ liệu đáng tin cậy, kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn. Việc sử dụng các số liệu, dẫn chứng cụ thể về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của đất nước, của Quân đội sẽ góp phần làm rõ tính đúng đắn của đường lối, chính sách, đồng thời bác bỏ một cách hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận. Bên cạnh đó, lập luận phải được trình bày một cách logic, mạch lạc, có cấu trúc rõ ràng, tránh tình trạng dài dòng, lặp lại hoặc thiếu trọng tâm. Tính đúng đắn về phương pháp luận trong trường hợp này thể hiện ở việc biết lựa chọn và sử dụng dẫn chứng một cách hợp lý, không lạm dụng, không suy diễn, không cắt ghép tùy tiện.

Thứ năm, phải chuẩn hóa quy trình, phương thức và cơ chế kiểm soát chất lượng hoạt động đấu tranh, bảo đảm mọi sản phẩm đấu tranh đều đạt chuẩn mực về chính trị, tư tưởng và khoa học. Trong thực tiễn, nếu thiếu quy trình chặt chẽ, hoạt động đấu tranh dễ rơi vào tình trạng tùy tiện, thiếu thống nhất, thậm chí xảy ra sai sót về nội dung. Do đó, cần xây dựng quy trình khoa học từ khâu phát hiện thông tin, thẩm định, phân tích, xây dựng luận cứ đến tổ chức phản bác và đánh giá hiệu quả. Mỗi khâu đều phải có tiêu chí cụ thể, có sự kiểm soát và phản biện nội bộ. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp giữa các lực lượng, giữa CQCT với các cơ quan chức năng khác trong nhà trường, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong đấu tranh. Việc chuẩn hóa quy trình không chỉ nâng cao chất lượng mà còn góp phần xây dựng tính chuyên nghiệp trong nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.

Thứ sáu, phải chủ động nhận diện và khắc phục các khuynh hướng lệch lạc trong hoạt động đấu tranh, đồng thời xây dựng phong cách đấu tranh chuẩn mực, khoa học và có tính văn hóa. Trong thực tiễn, có thể xuất hiện nhiều biểu hiện lệch lạc như: giáo điều, máy móc, chỉ lặp lại lý luận mà thiếu sáng tạo; cảm tính, thiếu cơ sở khoa học; cực đoan, quy chụp; hoặc né tránh, thiếu tính chiến đấu. Những biểu hiện này đều làm suy giảm tính đúng đắn và hiệu quả của hoạt động đấu tranh. Vì vậy, cần thường xuyên tự kiểm tra, tự điều chỉnh, kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Đồng thời, phải xây dựng phong cách đấu tranh khoa học, thuyết phục, tôn trọng đối tượng, sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, có tính sư phạm cao. Đối với cán bộ CQCT trong các NTQĐ, phong cách này không chỉ là yêu cầu về nghiệp vụ mà còn là biểu hiện của phẩm chất chính trị, đạo đức và văn hóa của người cán bộ.

Phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT phải kiên định lập trường chính trị, bảo đảm nội dung tư tưởng đúng đắn, vận dụng phương pháp luận khoa học, nâng cao chất lượng lập luận, chuẩn hóa quy trình đến khắc phục các khuynh hướng lệch lạc và xây dựng phong cách đấu tranh chuẩn mực. Việc thực hiện tốt các nội dung này không chỉ nâng cao hiệu quả đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ mà còn góp phần củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội, xây dựng môi trường tư tưởng lành mạnh, vững chắc trong các NTQĐ.

4.1.2. Gắn việc phát huy vai trò trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị với nâng cao năng lực toàn diện của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội

Đây là yêu cầu mang tính quyết định trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Năng lực vừa là điều kiện, vừa trực tiếp quy định phạm vi, mức độ và hiệu quả hiện thực hóa vai trò trong thực tiễn. Trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đòi hỏi sự kết hợp giữa tri thức lý luận, bản lĩnh chính trị và kỹ năng thực hành, năng lực càng toàn diện, vai trò càng được phát huy đầy đủ; ngược lại, hạn chế về năng lực sẽ làm suy giảm, thậm chí vô hiệu hóa vai trò dù về danh nghĩa vẫn tồn tại. Đối với cán bộ CQCT trong các NTQĐ, yêu cầu này càng nổi bật do đặc thù "kép", vừa tổ chức triển khai thực hiện, vừa trực tiếp tham gia đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Vai trò này không thể bảo đảm bằng ý chí hay tinh thần trách nhiệm đơn thuần, mà đòi hỏi một hệ năng lực toàn diện, được tổ chức và phát triển có hệ thống. Do đó, nâng cao năng lực không chỉ là yếu tố hỗ trợ mà là điều kiện tất yếu để vai trò được hiện thực hóa thực chất. Yêu cầu này còn là "đòn bẩy phát triển", tạo động lực nội sinh nâng cao chất lượng đội ngũ trong bối cảnh đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ngày càng phức tạp. Khi năng lực được nâng lên, không chỉ hiệu quả đấu tranh được cải thiện mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, xây dựng môi trường tư tưởng lành mạnh trong NTQĐ.

Gắn việc phát huy vai trò với nâng cao năng lực toàn diện của cán bộ CQCT trước hết xuất phát từ mối quan hệ giữa vai trò và năng lực. Vai trò chỉ được hiện thực hóa thông qua năng lực; năng lực trực tiếp quy định phạm vi, mức độ và hiệu quả thực hiện vai trò. Trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, nơi công cụ chủ yếu là tri thức, lập luận và bản lĩnh, nếu thiếu năng lực tương xứng sẽ dẫn đến hình thức, kém thuyết phục. Quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT

thường được che đậy dưới hình thức hợp lý, mang dáng dấp học thuật hoặc pháp lý. Vì vậy, đấu tranh không chỉ là phủ định mà còn là quá trình phân tích, bóc tách và làm rõ bản chất; nếu năng lực tư duy, phân tích, thích ứng không theo kịp sẽ dẫn đến bị động, hiệu quả thấp.

Đồng thời, yêu cầu này gắn với đặc thù hoạt động của cán bộ CQCT trong NTQĐ, nơi mà nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT gắn với thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cán bộ không chỉ phản bác mà còn phải chuyển hóa nội dung đấu tranh thành nội dung giáo dục, hình thành năng lực nhận thức và bản lĩnh chính trị cho học viên, đòi hỏi năng lực tổng hợp về lý luận, sư phạm và tổ chức. Thực tiễn cũng cho thấy còn khoảng cách giữa yêu cầu nhiệm vụ và năng lực cán bộ, có trường hợp nhận thức đúng nhưng xử lý chưa linh hoạt; nắm vấn đề nhưng hạn chế kỹ năng truyền đạt, tổ chức đấu tranh. Vì vậy, nâng cao năng lực gắn với phát huy vai trò trực tiếp khắc phục hạn chế, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ thích ứng với bối cảnh mới.

Để thực hiện điều đó, trước hết, việc phát huy vai trò phải đặt trên nền tảng năng lực chính trị được nội tâm hóa vững chắc và biểu hiện thành bản lĩnh hành động nhất quán. Năng lực chính trị không chỉ là hiểu biết về đường lối, quan điểm của Đảng, mà là khả năng "định vị" bản thân trước các tác động đa chiều, đặc biệt trong những tình huống phức tạp, nhạy cảm về chính trị. Đây là quá trình chuyển hóa từ nhận thức lý luận sang niềm tin chính trị vững chắc, từ niềm tin sang hành vi tự giác và có trách nhiệm. Cán bộ không chỉ đúng về nhận thức mà còn phải kiên định trong lựa chọn hình thức, phương pháp xử lý vấn đề, không dao động trước các luồng thông tin trái chiều.

Do đó, bồi dưỡng phải hướng tới hình thành "hệ miễn dịch chính trị" vững mạnh, giúp cán bộ có khả năng tự "lọc" thông tin, nhận diện sớm những biểu hiện lệch lạc về nhận thức, đồng thời chủ động điều chỉnh và định hướng lại tư duy của bản thân cũng như của đối tượng tác động. "Hệ miễn dịch" này không hình thành một cách tự phát mà cần được rèn luyện thông qua môi trường thực tiễn, thông qua va chạm với các tình huống tư tưởng cụ thể. Khi năng lực chính trị đạt tới mức tự giác, ổn định và bền vững, vai trò đấu tranh không còn là nhiệm vụ mang tính áp đặt mà trở thành biểu hiện tự nhiên của bản lĩnh, được thực hiện một cách chủ động, linh hoạt và có sức thuyết phục cao.

Trên nền tảng đó, cần nâng tầm năng lực lý luận gắn với tư duy phản biện độc lập như công cụ trực tiếp để xử lý các tình huống tư tưởng phức tạp. Trong điều kiện hiện nay, các quan điểm ST, TĐ không còn bộc lộ một cách trực diện mà thường được trình bày dưới dạng lập luận có vẻ hợp lý, thậm chí mang màu sắc học thuật, pháp lý hoặc đạo đức. Điều này đòi hỏi cán bộ không chỉ nắm vững nội dung lý luận mà còn phải hiểu sâu bản chất, cấu trúc và phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn. Nếu chỉ dừng ở ghi nhớ máy móc, thiếu khả năng phân tích, đối chiếu và phản biện, cán bộ sẽ khó nhận diện đúng bản chất vấn đề, dễ rơi vào tình trạng phản bác cảm tính hoặc thiếu sức thuyết phục. Vì vậy, năng lực lý luận phải được chuyển hóa thành năng lực "giải mã" lập luận, phát hiện các điểm phi logic, đánh tráo khái niệm, cũng như ý đồ dẫn dắt nhận thức. Đồng thời, cần phát triển tư duy phản biện khoa học, biết đặt vấn đề, kiểm chứng thông tin và lập luận trên cơ sở bằng chứng và nguyên tắc lý luận vững chắc. Khi lý luận và phản biện được kết nối chặt chẽ, hoạt động đấu tranh mới đạt chiều sâu, không chỉ bác bỏ cái sai mà còn làm sáng tỏ cái đúng một cách có hệ thống, tạo nền tảng nhận thức bền vững.

Đặc biệt, phải chú trọng chuyển hóa năng lực nhận thức thành năng lực hành động thông qua việc hoàn thiện kỹ năng thực tiễn trong tổ chức và triển khai các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Thực tế cho thấy, khoảng cách giữa "biết" và "làm" vẫn tồn tại nếu năng lực không được rèn luyện trong môi trường hành động cụ thể. Vì vậy, nâng cao năng lực phải hướng tới năng lực thực thi toàn diện, bao gồm khả năng xử lý thông tin, lựa chọn nội dung và phương thức phản bác phù hợp, tổ chức các hình thức đấu tranh linh hoạt, đồng thời điều chỉnh kịp thời theo diễn biến của tình huống.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết, cán bộ CQCT các NTQĐ cần phát triển năng lực hoạt động trên không gian số, không chỉ dừng ở kỹ năng sử dụng công nghệ mà còn phải hiểu rõ cơ chế lan truyền thông tin, đặc điểm tâm lý tiếp nhận của các nhóm đối tượng và quy luật vận hành của các nền tảng truyền thông. Trên cơ sở đó, không chỉ phản bác thông tin sai lệch mà còn chủ động xây dựng, lan tỏa các nội dung tích cực, góp phần định hướng dư luận theo chiều hướng đúng đắn. Bên cạnh đó, trong NTQĐ, nâng cao năng lực còn gắn chặt với phát triển năng lực định hướng nhận thức và dẫn dắt tư duy cho học viên. Cán bộ không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kết luận mà phải giúp học viên hiểu được quá trình hình

thành kết luận, từ đó hình thành khả năng tự phân tích, đánh giá và phản bác các quan điểm ST, TĐ. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm tính bền vững của đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, bởi khi người học có năng lực tự thân, họ sẽ trở thành chủ thể tích cực trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Phải xây dựng cơ chế phát triển năng lực liên tục, gắn với hiệu quả thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao năng lực không phải là quá trình nhất thời mà là sự tích lũy lâu dài, đòi hỏi sự kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng và tự rèn luyện. Cần chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực tư duy, coi trọng khả năng vận dụng, sáng tạo và thích ứng với bối cảnh mới. Đồng thời, việc đánh giá năng lực phải dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, qua đó tạo động lực để cán bộ không ngừng hoàn thiện, bảo đảm phát huy vai trò một cách thực chất và hiệu quả.

4.1.3. Gắn kết chặt chẽ giữa đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị và thực tiễn xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Đây là yêu cầu quan trọng, bảo đảm tính toàn diện và bền vững trong phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh và xây dựng, trong đó, đấu tranh tạo tác động trực tiếp, còn xây dựng tạo nền tảng nội sinh, hai mặt thống nhất, bổ sung và chuyển hóa lẫn nhau. Nếu đấu tranh là phương diện trực tiếp nhằm bác bỏ, vô hiệu hóa các quan điểm ST, TĐ, thì xây dựng là quá trình tạo lập, củng cố và phát triển nền tảng tư tưởng tích cực, hình thành "sức đề kháng" nội sinh trước các tác động tiêu cực. Hai phương diện này không tách rời mà gắn bó hữu cơ, tạo thành chỉnh thể thống nhất trong phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Yêu cầu này xuất phát từ quy luật vận động của công tác chính trị tư tưởng, trong đó luôn tồn tại sự thống nhất giữa "chống" và "xây". Mọi sự phủ định nếu không đi liền với việc xác lập và củng cố cái mới đều khó tạo ra chuyển biến bền vững trong nhận thức. Trên lĩnh vực TTCT, việc bác bỏ quan điểm ST, TĐ chỉ giải quyết phần biểu hiện, còn xây dựng niềm tin, hệ giá trị và nền tảng lý luận mới là yếu tố quyết định chiều sâu và độ ổn định của nhận thức. Do đó, đấu tranh

và xây dựng không phải hai nhiệm vụ song song giản đơn mà là hai mặt của một quá trình thống nhất.

Hơn nữa, hiện nay các quan điểm ST, TĐ không chỉ phủ nhận mà còn tìm cách thay thế bằng các hệ giá trị khác, thường được "ngụy trang" dưới dạng tiến bộ, dân chủ hoặc hiện đại. Nếu đấu tranh chỉ dừng ở phản bác mà không đồng thời củng cố và lan tỏa các giá trị đúng đắn, khoảng trống nhận thức sẽ dễ bị lấp đầy bởi những luận điệu sai lệch. Vì vậy, xây dựng trở thành điều kiện không thể thiếu để đấu tranh đạt hiệu quả thực chất, bảo đảm vừa "loại bỏ cái sai" vừa "định hình cái đúng". Trong Kế hoạch tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh yêu cầu: "Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", giữa "bảo vệ" và "đấu tranh", lấy đấu tranh để bảo vệ, củng cố, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng. Gắn kết chặt chẽ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, với ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên" [87 , tr.01].

Mặt khác, yêu cầu này gắn với đặc thù NTQĐ, nơi công tác TTCT đồng thời mang tính định hướng và giáo dục, hình thành nhân cách và bản lĩnh chính trị. Mọi hoạt động đấu tranh đều tác động trực tiếp đến nhận thức của học viên. Nếu thiếu sự kết hợp với xây dựng, đấu tranh dễ trở nên khô cứng, áp đặt, khó tạo chuyển biến tự giác. Ngược lại, khi gắn với xây dựng, đấu tranh trở thành một bộ phận của quá trình giáo dục, giúp học viên không chỉ biết "cái sai" mà còn hiểu "cái đúng" và cơ sở của nó, từ đó hình thành niềm tin vững chắc.

Thực tiễn cũng khẳng định, những nơi kết hợp tốt đấu tranh với xây dựng thường đạt hiệu quả cao hơn, không chỉ trong xử lý vấn đề cụ thể mà còn trong tạo dựng môi trường tư tưởng ổn định, lành mạnh. Ngược lại, nơi thiếu gắn kết thường rơi vào xử lý sự vụ, thiếu chiều sâu; xây dựng thiếu tính bảo vệ, dẫn đến hiệu quả tổng thể hạn chế. Điều đó cho thấy tính tất yếu của việc kết hợp hai mặt trong một chỉnh thể thống nhất. Về lâu dài, yêu cầu này còn phản ánh nhu cầu hình thành cơ chế tự bảo vệ về tư tưởng trong mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, chiến sĩ. Khi các giá trị đúng đắn được xây dựng vững chắc, chúng trở thành "lá chắn nội sinh", giúp chủ thể tự nhận diện và tự phản bác các quan điểm ST, TĐ.

Để thực hiện yêu cầu này, trước hết, cán bộ CQCT phải chủ động tổ chức và thực hiện sự kết hợp giữa đấu tranh và xây dựng như một phương thức hành động nhất quán. Việc phát huy vai trò chỉ thực sự hiệu quả khi cán bộ không tiếp cận đấu tranh theo lối đơn tuyến, mà luôn đặt mỗi hoạt động trong mối quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ xây dựng nền tảng tư tưởng. Theo đó, vai trò không chỉ dừng ở "chống cái sai" mà còn thể hiện ở khả năng định hướng, củng cố và phát triển cái đúng. Khi bảo đảm được sự kết hợp này, đấu tranh không còn mang tính thụ động mà chuyển hóa thành hoạt động định hướng chủ động. Trên cơ sở đó, cần thiết kế và triển khai nội dung đấu tranh theo hướng tích hợp giữa phản bác và định hướng, trong đó mỗi lập luận phản bác đồng thời thực hiện chức năng định hướng, thống nhất về nhận thức đúng đắn. Trong hướng dẫn thực hiện, tuyền truyền và giảng dạy, cán bộ CQCT không chỉ dừng ở việc chỉ ra sai lầm mà phải làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quan điểm đúng, qua đó tạo ra sự "thay thế nhận thức" tích cực.

Đồng thời, chủ động lồng ghép đấu tranh với xây dựng trong toàn bộ quá trình giáo dục chính trị, định hướng tưởng ở các NTQĐ; nâng cao tính thuyết phục và sức lan tỏa của hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị. Cán bộ không chỉ thực hiện đấu tranh trong các tình huống cụ thể mà cần đưa nội dung đấu tranh trở thành bộ phận hữu cơ của hoạt động giảng dạy, sinh hoạt và rèn luyện. Điều đó đòi hỏi khả năng "chuyển hóa" các vấn đề tư tưởng thành nội dung giáo dục có hệ thống, giúp học viên tiếp cận một cách có định hướng và có chiều sâu. Khi đó, vai trò của cán bộ không chỉ thể hiện ở xử lý thông tin sai lệch mà còn ở việc hình thành nền tảng nhận thức vững chắc cho người học.

Đồng thời, cán bộ CQCT phải trực tiếp tham gia xây dựng môi trường văn hóa sự phạm quân sự lành mạnh như một điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả đấu tranh. Vai trò không chỉ được thể hiện qua các hoạt động phản bác cụ thể mà còn ở khả năng kiến tạo không gian tư tưởng tích cực, nơi các giá trị đúng đắn được khẳng định và lan tỏa. Thông qua việc tổ chức các hoạt động chính trị, học thuật, đối thoại, cán bộ góp phần hình thành môi trường dân chủ, cởi mở nhưng có định hướng rõ ràng, qua đó thu hẹp "đất sống" của các quan điểm ST, TĐ. Trong mối quan hệ này, xây dựng chính là phương thức để đấu tranh đạt chiều sâu và tính bền vững.

Phải chuyển từ đấu tranh mang tính xử lý tình huống sang đấu tranh mang tính định hướng, dự báo gắn với xây dựng nhận thức từ sớm. Trên cơ sở nắm chắc tình

hình, cán bộ cần chủ động nhận diện sớm các vấn đề tư tưởng, từ đó xây dựng nội dung giáo dục phù hợp, "đi trước một bước" nhằm hạn chế sự hình thành nhận thức lệch lạc. Đây là biểu hiện của sự kết hợp ở trình độ cao, khi xây dựng trở thành công cụ phòng ngừa, còn đấu tranh là một bộ phận hữu cơ của quá trình định hướng.

Phải tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động theo hướng tích hợp, lấy hiệu quả chuyển biến nhận thức làm thước đo chủ yếu. Không tách rời hai mặt "đấu tranh" và "xây dựng" trong đánh giá, mà xem xét chúng trong mối quan hệ thống nhất. Một hoạt động chỉ được coi là hiệu quả khi không chỉ bác bỏ cái sai mà còn góp phần củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức đúng cho học viên. Cách tiếp cận này định hướng cho cán bộ triển khai hoạt động toàn diện, tránh thiên lệch và hình thức. Như vậy, sự gắn kết giữa đấu tranh và xây dựng không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn ở phương thức hành động. Khi thực hiện tốt, vai trò của cán bộ CQCT không chỉ thể hiện trong từng hoạt động cụ thể mà còn được nâng lên thành năng lực định hướng tư tưởng mang tính bền vững trong các NTQĐ.

4.1.4. Đảm bảo tính chủ động, kịp thời và thích ứng của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong điều kiện, môi trường mới

Đây là yêu cầu quan trọng, bảo đảm điều kiện vận hành của toàn bộ quá trình phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Hoạt động này chỉ đạt hiệu quả thực tiễn khi được bảo đảm bởi tính chủ động, kịp thời và khả năng thích ứng cao. Đây là các yếu tố động lực trực tiếp quyết định nhịp độ, chất lượng và sức tác động của hoạt động đấu tranh trong môi trường tư tưởng biến đổi nhanh. Nếu các yêu cầu trước xác lập nền tảng về định hướng, năng lực và phương thức, thì yêu cầu này bảo đảm cho hoạt động không bị trì trệ.

Trong bối cảnh không gian thông tin mở rộng, tốc độ lan truyền nhanh, hình thức biểu hiện tinh vi, vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ không chỉ dừng ở "phản ứng", mà phải thể hiện ở khả năng đi trước, nắm bắt sớm, xử lý kịp thời và điều chỉnh linh hoạt. Tính chủ động và kịp thời tạo lợi thế, còn khả năng thích ứng quyết định tính bền vững. Đối với các NTQĐ, yêu cầu này càng có ý nghĩa đặc biệt vì đây là môi trường giáo dục, nơi mọi tác động trên lĩnh vực TTCT đều ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhận thức, bản lĩnh chính trị của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ. Nếu thiếu kịp thời, thông tin sai lệch có thể thâm nhập và gây nhiễu; nếu thiếu thích ứng, phương thức truyền thống trở nên kém hiệu quả. Do đó, yêu

cầu này chính là "cơ chế vận hành linh hoạt" bảo đảm cho hoạt động đấu tranh luôn bám sát thực tiễn và phát huy hiệu quả trong mọi tình huống.

Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi căn bản cách thức lan truyền thông tin: từ tuyến tính sang mạng lưới, với tốc độ nhanh và tác động tức thời. Các quan điểm ST, TĐ có thể xuất hiện và lan rộng trong thời gian ngắn, thậm chí trước khi được nhận diện đầy đủ. Điều đó làm cho việc đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT diễn ra như một quá trình tương tác và cạnh tranh ảnh hưởng nhận thức, trong đó yếu tố thời điểm và phương thức tác động có ý nghĩa quyết định. Nội dung đúng đắn nhưng triển khai chậm hoặc không phù hợp bối cảnh sẽ giảm hiệu quả; ngược lại, chủ động và kịp thời tạo "lợi thế nhận thức", giúp định hướng ngay từ đầu và hạn chế tác động tiêu cực. Vì vậy, cán bộ CQCT phải thích ứng với biến đổi nhanh chóng của thực tiễn, từ đó linh hoạt điều chỉnh phương pháp, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng đối tượng, không gian và thời điểm. Để thực hiện yêu cầu đó, cần thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Một là, phải chuyển mạnh từ tư duy "phản ứng" sang tư duy "chủ động dẫn dắt" trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Cán bộ CQCT không chờ đợi vấn đề bộc lộ rõ mà phải chủ động nắm bắt, nhận diện sớm, chuẩn bị nội dung và phương án xử lý phù hợp. Tính chủ động không chỉ thể hiện ở thời điểm mà còn ở năng lực định hướng, khả năng thiết lập và kiểm soát "khung nhận thức" ngay từ đầu, qua đó nâng vai trò từ xử lý tình huống lên định hình và dẫn dắt không gian tư tưởng. Điều này đòi hỏi cán bộ phải có tầm nhìn xa, khả năng dự liệu các xu hướng vận động của TTCT, đồng thời chủ động xây dựng các phương án ứng phó từ trước. Khi đạt được trình độ này, cán bộ không chỉ xử lý vấn đề đã phát sinh mà còn góp phần ngăn ngừa nguy cơ ngay từ giai đoạn hình thành.

Hai là, phải thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình TTCT một cách liên tục, có hệ thống. Cán bộ cần theo dõi diễn biến tư tưởng của các cơ quan, đơn vị, cập nhật thông tin đa nguồn, nhất là trên không gian mạng, nhằm phát hiện sớm dấu hiệu bất thường. Quá trình xử lý phải theo chu trình chặt chẽ: phát hiện, phân tích, dự báo, định hướng, kiểm chứng, từ đó chủ động xây dựng nội dung đấu tranh phù hợp, tránh bị động. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng khâu phân tích, không chỉ dừng ở biểu hiện bề mặt mà phải đi sâu làm rõ

nguyên nhân, động cơ và khả năng lan rộng của vấn đề, qua đó bảo đảm tính chính xác và hiệu quả của định hướng.

Ba là, phải bảo đảm tính kịp thời trong tổ chức và triển khai đấu tranh. Trong điều kiện lan truyền nhanh của thông tin, phản ứng chậm có thể khiến thông tin sai lệch định hình nhận thức trước. Vì vậy, cần rút ngắn thời gian từ phát hiện đến xử lý, đồng thời lựa chọn thời điểm can thiệp hợp lý. Tính kịp thời không chỉ là tốc độ mà còn là sự phù hợp với diễn biến cụ thể, đòi hỏi sự nhạy bén trong xác định "điểm rơi" của thông tin. Bên cạnh đó, cần tránh cả hai khuynh hướng: chậm trễ dẫn đến bị động và nóng vội dẫn đến thiếu chuẩn xác, qua đó bảo đảm sự cân bằng giữa tốc độ và chất lượng trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.

Bốn là, phải không ngừng đổi mới phương thức, hình thức và cách tiếp cận để thích ứng với môi trường TTCT mới, nhất là không gian số. Cán bộ cần linh hoạt trong sử dụng công cụ, phương tiện, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đồng thời điều chỉnh cách truyền đạt theo hướng dễ tiếp cận nhưng vẫn bảo đảm tính chính xác. Việc "dịch chuyển" nội dung lý luận sang các hình thức biểu đạt sinh động, gần gũi sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp nhận và lan tỏa. Đồng thời, cần chủ động tham gia vào các nền tảng truyền thông mới, tận dụng ưu thế công nghệ để mở rộng phạm vi tác động của hoạt động đấu tranh.

Năm là, phải điều chỉnh linh hoạt nội dung và phương pháp theo từng đối tượng, tình huống cụ thể. Trong NTQĐ, cán bộ, đảng viên, quần chúng đa dạng về trình độ, nhận thức và nhu cầu, do đó cần lựa chọn cách thức phù hợp như phân tích lý luận chuyên sâu, đối thoại trực tiếp hoặc định hướng thông qua hoạt động tập thể. Sự linh hoạt này giúp nâng cao khả năng tiếp nhận, tránh áp đặt và tạo sự đồng thuận trong nhận thức. Đồng thời, cần căn cứ vào tính chất của từng tình huống để xác định mức độ và hình thức đấu tranh phù hợp, bảo đảm hiệu quả thực chất.

Sáu là, phải chủ động trang bị cho cán bộ năng lực thích ứng và tự bảo vệ trong môi trường thông tin biến đổi nhanh. Cán bộ CQCT cần giúp cho mọi quân nhân hình thành kỹ năng tiếp nhận, phân tích, sàng lọc và kiểm chứng thông tin, qua đó nâng cao khả năng tự nhận diện và xử lý các tình huống tư tưởng. Khi mỗi quân nhân có năng lực tự thân, hoạt động đấu tranh không chỉ diễn ra ở cấp độ trực tiếp mà còn được lan tỏa rộng rãi trong toàn bộ môi trường NTQĐ, tạo thành "hệ miễn

dịch" tập thể vững chắc. Đồng thời, duy trì cơ chế tự điều chỉnh, rút kinh nghiệm và cập nhật tri thức, phương pháp thường xuyên. Cán bộ cần đánh giá kết quả hoạt động, nhận diện hạn chế trong tính chủ động, kịp thời và thích ứng, từ đó điều chỉnh phương thức phù hợp. Đồng thời, cần chủ động học tập, cập nhật tri thức mới, nhất là về công nghệ và truyền thông, nhằm đáp ứng yêu cầu của môi trường TTCT đang biến đổi nhanh chóng.

4.2. GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI TRONG ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với việc phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Đây là giải pháp then chốt, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. V.I.Lênin cho rằng: "Nhiệm vụ của những người cách mạng là phải nâng cao trình độ công nhân lên trình độ những người cách mạng. Đã không có một hệ tư tưởng độc lập, do chính ngay quần chúng công nhân xây dựng nên trong quá trình phong trào của họ, thì vấn đề này đặt ra chỉ là... hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng XHCN. Không có hệ tư tưởng trung gian... Vì vậy, mọi sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, mọi sự xa rời xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản" [92, tr.49-50]. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được" [111, tr.360]. Thực tiễn cho thấy, chỉ khi nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng được nâng cao, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT mới đạt hiệu quả thiết thực. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm sẽ tạo cơ sở để các tổ chức, lực lượng và đội ngũ cán bộ CQCT thống nhất về tư tưởng, hành động, phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Thực chất của giải pháp là khơi dậy tinh thần trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong toàn nhà trường đối với vai trò nòng cốt của cán bộ CQCT, qua đó xây dựng môi trường, động lực và điều kiện thuận lợi để đội ngũ này phát huy năng lực, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Để thực hiện được điều đó, cần tập trung thực hiện các nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị về tính chất, đặc điểm của công tác đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Trong bối cảnh hiện nay và thời gian tới, lĩnh vực TTCT vẫn là trọng điểm mà các thế lực thù địch hướng vào để tấn công. Chúng chủ yếu tập trung vào xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, truyền bá tư tưởng đối lập và làm suy yếu niềm tin, chuẩn mực xã hội. Đồng thời, những chuyển biến sâu rộng do cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực đã và đang phát sinh nhiều vấn đề mới về lý luận và thực tiễn, tạo điều kiện cho các quan điểm sai trái, lệch lạc nảy sinh và lan truyền. Với tính chất thâm độc và tinh vi của các thủ đoạn tấn công tư tưởng, nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, trước hết trên lĩnh vực TTCT có xu thế gia tăng. Do đó, công tác tư tưởng, lý luận không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn là vấn đề có tính chiến lược, liên quan trực tiếp đến mục tiêu, lý tưởng, sức mạnh chiến đấu của Quân đội.

Đội ngũ cán bộ CQCT phải nhận rõ vị trí, vai trò quyết định của công tác này, đó là hạt nhân bảo đảm nền tảng tư tưởng của Đảng, là cơ sở khoa học cho việc xây dựng đường lối, chính sách, chiến lược phát triển cũng như cho việc giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội. Nếu xem nhẹ, lơ là công tác tư tưởng sẽ dẫn đến hệ quả nghiêm trọng, đó là việc bộ đội sẽ thiếu vững vàng về chính trị, tư tưởng, dễ bị rơi vào trạng thái dao động khi đối mặt với những khó khăn, thánh thức; ngược lại, nhận thức đúng sẽ tạo động lực và trách nhiệm cao để tổ chức đấu tranh hiệu quả trên mặt trận tư tưởng.

Do vậy, mục tiêu trước mắt và lâu dài là phải tạo chuyển biến sâu sắc theo chiều hướng tích cực trong nhận thức của toàn bộ các chủ thể, lực lượng liên quan về bản chất âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch; từ đó, xác định rõ trách nhiệm, thái độ và hành động cần thiết để phòng, chống và phản bác kịp thời, hiệu quả các quan điểm sai trái, lệch lạc trong xã hội, Quân đội. Việc nâng cao nhận thức phải bao quát cả hai khía cạnh: (1) nhận diện đúng bản chất, mục tiêu và phương thức hoạt động của đối tượng chống phá; (2) thấm nhuần ý nghĩa sống còn của công tác tư tưởng đối với bản chất cách mạng và sức mạnh chiến đấu của Quân đội.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ CQCT về mục tiêu, nội dung, yêu cầu, nguyên tắc và phương châm đấu tranh phòng, chống các quan điểm ST, TĐ, coi đây là nội dung cốt lõi để nâng cao năng lực đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh

vực TTCT của họ. Theo đó, cần tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thường xuyên về tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, đấu tranh phản bác có hiệu quả đối với các tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm ST, TĐ; xác định đây là nhiệm vụ hệ trọng, sống còn của Đảng và hệ thống chính trị; là việc làm tự giác, thường xuyên, lâu dài, quyết liệt.

Đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ phải nhận thức rõ rằng, đấu tranh phòng, chống các quan điểm ST, TĐ là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc trong điều kiện mới, có tính chất gay go, phức tạp và lâu dài. Do đó, phải quán triệt và thực hiện đúng phương châm "chủ động, kiên quyết, nhạy bén, kịp thời, liên tục, triệt để; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, trong đó lấy xây dựng nội bộ vững mạnh toàn diện làm nhân tố quyết định"; kiên quyết khắc phục tư tưởng thụ động, chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Trên cơ sở đó, mỗi cán bộ CQCT phải thường xuyên nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm và tinh thần chủ động trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, là tiêu chí quan trọng đánh giá phẩm chất chính trị và năng lực công tác. Đội ngũ cán bộ CQCT phải thống nhất nhận thức rằng, đấu tranh phòng, chống quan điểm ST, TĐ là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên, cấp thiết của công tác tư tưởng trong Quân đội, góp phần bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; chủ động định hướng giá trị đúng đắn, củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng cho cán bộ, nhân viên, giảng viên, học viên, chiến sĩ trong NTQĐ.

Trên tinh thần quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Bí thư Quân ủy Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII (nhiệm kỳ 2025 - 2030), cán bộ CQCT phải tập trung triển khai nghiêm túc, hiệu quả nội dung "2 kiên định, 2 đẩy mạnh và 2 ngăn ngừa" và phương châm "5 vững". Trước hết, kiên định đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, đòi hỏi toàn quân nắm vững, thấm nhuần và thực hiện hiệu quả quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quân sự, quốc phòng, bảo đảm sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động. Kiên định xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, coi đây là nguyên tắc có tính quyết định đối với chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội; thường xuyên quan tâm xây dựng nhân tố chính trị - tinh thần, bảo đảm Quân đội luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan

điểm và đường lối của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữ vững phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", xứng đáng là lực lượng tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Ngăn ngừa và chủ động phòng chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh kịp thời với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...

Thứ hai, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, lực lượng về công tác đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng trong nhà trường về tính chất phức tạp, quyết liệt, lâu dài của cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay. Đây là cuộc đấu tranh diễn ra thường xuyên, liên tục, không có ranh giới rõ ràng, tác động trực tiếp đến niềm tin chính trị, sự ổn định của chế độ và sự nghiệp cách mạng. Nhận thức đúng tính chất đó sẽ khắc phục tư tưởng chủ quan, xem nhẹ, qua đó xác định đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, cấp bách. Cùng với đó, cần nhận thức đầy đủ vai trò nòng cốt của cán bộ CQCT trong tổ chức và dẫn dắt hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ. Chất lượng, hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phụ thuộc trực tiếp vào năng lực, bản lĩnh của đội ngũ này. Vì vậy, cấp ủy, chỉ huy các nhà trường phải đặt cán bộ CQCT ở vị trí trung tâm trong giáo dục chính trị - tư tưởng, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tạo môi trường thuận lợi để họ rèn luyện lý luận, kỹ năng thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nắm chắc thực trạng và những nhân tố tác động đến quá trình phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Cần nhận diện rõ những thuận lợi từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và sự phát triển của hệ thống trang thiết bị hiện đại để tận dụng thời cơ. Đồng thời, các lực lượng phải dự báo đúng những khó khăn, thách thức từ sự chống phá tinh vi của các thế lực thù địch, tác động của mặt trái kinh tế thị trường và tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc nhận thức đầy đủ hai mặt này là cơ sở để phối hợp hiệp đồng, giúp cán bộ CQCT phát huy tối đa tính tự giác, chủ động và sáng tạo.

Đặc biệt, cần nhận thức đúng đắn, sâu sắc mục đích đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Mục đích hàng đầu là vạch trần bản chất các quan điểm thù địch, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam. Muốn bảo vệ tổ chức cách mạng phải bắt đầu từ việc bảo vệ tư tưởng của nó, một tổ

chức vô sản chỉ thực sự vững mạnh khi hệ tư tưởng của nó không bị xâm nhập, chia rẽ hoặc chi phối bởi các quan điểm phản động, cơ hội. Đó chính là nền tảng để giữ vững bản chất cách mạng, sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Qua đó góp phần bảo vệ nền tảng lý luận, giữ vững "linh hồn" và kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng không chỉ dừng lại ở việc phản bác những quan điểm ST, TĐ, mà còn là nhiệm vụ giữ gìn sự ổn định chính trị, bảo vệ con đường phát triển xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đã lựa chọn, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đấu tranh còn nhằm phê phán những nhận thức lệch lạc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân, củng cố niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng. Trên cơ sở đó, tạo sự đồng thuận xã hội, phòng ngừa việc lan truyền các tư tưởng sai trái, bảo vệ nhận thức chính trị, tình cảm và niềm tin của Nhân dân, từ đó góp phần nâng cao sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Thực hiện tốt mục tiêu này còn giúp bảo đảm sự phát triển bền vững của cách mạng Việt Nam, tạo môi trường chính trị lành mạnh, ổn định, phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh.

Bên cạnh đó, cần tạo chuyển biến nhận thức về nội dung, hình thức và biện pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Các tổ chức, lực lượng cần nhận thức thống nhất rằng phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ không chỉ dừng lại ở giáo dục lý luận mà phải bao quát toàn diện các nội dung: từ bồi dưỡng tư duy nhạy bén, khả năng tham mưu, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đến kỹ năng giáo dục chính trị, viết bài chính luận. Về hình thức và biện pháp, cần nhận thức rõ sự cần thiết phải đa dạng hóa, kết hợp giữa các phương pháp truyền thống với ứng dụng công nghệ hiện đại, giữa đấu tranh trực diện và tuyên truyền lan tỏa thông tin tích cực. Nhận thức đúng về phương pháp sẽ giúp các lực lượng định hướng, hướng dẫn cán bộ CQCT triển khai nhiệm vụ một cách linh hoạt, khoa học và đạt hiệu quả thực tế cao nhất.

Thứ ba, tạo sự chuyển biến về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Ban thường vụ, đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) và Ban chỉ đạo 35 Đảng ủy các NTQĐ đóng vai trò là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo cao nhất, định hướng

mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể cho toàn đơn vị. Thông qua việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo mọi hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT đều đi đúng quỹ đạo và đạt hiệu quả tối ưu. Công tác giám sát, kiểm tra và tổng kết thực tiễn được thực hiện thường xuyên nhằm đúc rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh phương án tác chiến trước những diễn biến mới.

Cấp ủy phòng chính trị là nhịp cầu trực tiếp quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng vào thực tiễn hoạt động của cơ quan. Do đó, Phòng Chính trị cần chủ động tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian, không gian để cán bộ CQCT tập trung học tập, nghiên cứu và thực hành các kỹ năng đấu tranh phản bác. Đồng thời, theo dõi sát sao quá trình thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chính xác năng lực của từng cá nhân, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, sử dụng đúng người, đúng việc. Đây chính là môi trường rèn luyện trực tiếp, giúp cán bộ CQCT trưởng thành về bản lĩnh chính trị và tinh thông về nghiệp vụ.

Các cơ quan chức năng đóng vai trò trung tâm trong công tác tham mưu, hướng dẫn và phối hợp tổ chức các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu. Nhiệm vụ trọng tâm là phải đảm bảo đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi và phương tiện kỹ thuật hiện đại để hỗ trợ cán bộ CQCT tác chiến hiệu quả trên không gian mạng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan giúp tối ưu hóa nguồn lực, tránh chồng chéo và tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc xử lý các tình huống tư tưởng phức tạp. Đồng thời, đây cũng là bộ phận đầu não trong việc đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đội ngũ nhà khoa học và chuyên gia là nguồn trí tuệ quan trọng, cung cấp hệ thống luận cứ khoa học sắc bén để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Họ trực tiếp tham gia bồi dưỡng, chuyển giao những phương pháp giảng dạy hiện đại và kỹ năng thực hành đấu tranh lý luận chuyên sâu cho cán bộ CQCT. Thông qua các buổi tọa đàm và hội thảo, những kinh nghiệm thực tiễn quý báu được truyền đạt giúp đội ngũ cán bộ CQCT hình thành tư duy phản biện logic và thuyết phục. Sự đồng hành của các chuyên gia không chỉ nâng tầm lý luận mà còn giúp cán bộ CQCT tự tin hơn khi đối diện với các luồng tư tưởng đa chiều.

Sự phối hợp, hiệp đồng giữa các NTQĐ với các lực lượng trong và ngoài quân đội giúp mở rộng mặt trận đấu tranh và tạo thế trận lòng dân vững chắc cho hoạt động này. Thông qua việc ký kết quy chế phối hợp, các cơ quan, đơn vị có thể

thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, lực lượng phản động. Công tác hỗ trợ và giám sát lẫn nhau giữa các lực lượng đảm bảo cho việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ luôn được đặt trong một chỉnh thể thống nhất. Mối liên kết này tạo ra mạng lưới bảo vệ đa lớp, góp phần vô hiệu hóa các chiến dịch truyền thông đen và bảo vệ an toàn môi trường văn hóa sư phạm quân sự.

Để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nội dung giải pháp, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Một là, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh tư tưởng chính trị cho các chủ thể

Các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá trên lĩnh vực TTCT, do đó các lực lượng phải được giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên để có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm chắc đường lối, chủ trương, pháp luật, đồng thời hiểu sâu sắc về âm mưu, thủ đoạn của đối phương.

Nội dung giáo dục, bồi dưỡng cần cập nhật kịp thời quan điểm, nghị quyết mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời trang bị cho các chủ thể kiến thức hiện đại về truyền thông, an ninh mạng và kỹ năng đấu tranh trên không gian mạng. Các chủ thể cần nhận thức, quán triệt và thực hiện để tạo sự thống nhất trong triển khai thực hiện, trong đó tập trung quán triệt và thực hiện các văn bản như: Chỉ thị 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) "Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới"; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"; Chỉ thị số 47/CT-CT ngày 08/01/2016 của Tổng cục Chính trị về việc tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội về chính trị trên không gian mạng trong Quân đội; Công văn số 987/CV-CQTT ngày 24/3/2020 của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 35, Quân ủy Trung ương về "Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang nhóm, blog, tài khoản Facebook của lực lượng 47 trong Quân đội"; Hướng dẫn số 1382/HD-CT ngày 20/6/2023 của Tổng cục Chính trị "Về việc cán bộ, đảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet và

mạng xã hội"; Hướng dẫn số 1075/HD-CT ngày 04/5/2023 của Tổng cục Chính trị về "Khen thưởng thành tích trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong Quân đội"...

Đặc biệt, cần tập trung tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng trong văn kiện Đại hội lần thứ XIV, các nghị quyết chuyên đề "trụ cột" của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị mới được ban hành, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII nhiệm kỳ 2025 - 2030 … Trong đó, tập trung làm rõ những điểm mới, những chủ trương chiến lược, đột phá của Đảng và Nhà nước, các mục tiêu, chỉ tiêu trong nghị quyết đại hội các cấp, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức cho các tổ chức, các lực lượng. Đây là những căn cứ quan trọng để thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, qua đó bảo đảm hoạt động đấu tranh đúng định hướng và góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh trong tình hình hiện nay.

Hai là, duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng của cơ quan chính trị, chú trọng định hướng đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ là nơi thể hiện vai trò lãnh đạo, định hướng tư tưởng và rèn luyện bản lĩnh chính trị của các chủ thể, lực lượng phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Để nâng cao nhận thức và trách nhiệm, nội dung sinh hoạt phải đi thẳng vào những vấn đề tư tưởng phức tạp, nhạy cảm, tập trung bàn biện pháp đấu tranh chống quan điểm ST, TĐ. Đây là môi trường để phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, phân tích tình hình và đề xuất giải pháp cụ thể.

Đặc biệt, cần xây dựng cơ chế kèm cặp, hướng dẫn cán bộ trẻ. Các cán bộ CQCT giàu kinh nghiệm trực tiếp giúp đỡ cán bộ mới về phương pháp công tác, cách thức xử lý tình huống, kỹ năng viết bài phản bác, lập luận khoa học. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ trẻ nhanh chóng trưởng thành, từng bước đảm nhận vai trò chủ chốt trong thực hiện đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.

Đồng thời, trong sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng phải gắn với cơ chế giám sát và đánh giá trách nhiệm rõ ràng. Những cán bộ CQCT thiếu trách nhiệm, thờ ơ với nhiệm vụ phải được nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc xử lý nghiêm. Ngược lại, những cá nhân có thành tích xuất sắc cần được khen thưởng kịp thời, tạo động lực phát huy

vai trò tiên phong. Qua đó, duy trì được tính nghiêm minh, hiệu lực và hiệu quả trong công tác lãnh đạo, bảo đảm mỗi cán bộ CQCT thực sự là "người lính tiên phong trên mặt trận tư tưởng" của nhà trường.

Ba là, gắn nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ với tổ chức đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch cho các cơ quan, đơn vị trong nhà trường

Các hoạt động trong nhà trường có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau; việc tổ chức tốt hoạt động CTĐ, CTCT, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hậu cần, kỹ thuật là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Vì vậy, trong mỗi bài giảng, đề tài nghiên cứu cần chủ động lồng ghép nội dung nhận diện, phê phán các luận điệu xuyên tạc, cung cấp luận cứ khoa học sắc bén phục vụ thực hành đấu tranh. Đồng thời, thông qua các phong trào thi đua, ngày Đảng, ngày chính trị, văn hóa tinh thần để định hướng dư luận. Thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cán bộ CQCT kịp thời uốn nắn nhận thức lệch lạc, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần tạo "sức đề kháng" tư tưởng cho bộ đội. Chuyển hóa lý luận thành hành động cụ thể tùy theo chức năng từng bộ phận như khối cơ quan tập trung giáo dục chính trị, viết bài chính luận; khối đơn vị quản lý học viên tập trung giáo dục chính trị, định hướng mạng xã hội; khối giảng viên tập trung đấu tranh trong quá trình thực hiện các hình thức dạy học, diễn đàn khoa học, viết bài chính luận, định hướng mạng xã hội… Trên cơ sở đó, xác định nội dung, nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trở thành chỉ tiêu trong bình xét thi đua, xem xét các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân.

Bốn là, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Phối hợp phải bảo đảm thống nhất về nhận thức, đồng bộ trong hành động, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng; đồng thời chủ động dự báo, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh. Chỉ khi có sự gắn kết và đồng thuận cao giữa các lực lượng mới hình thành được sức mạnh tổng hợp để kịp thời ngăn chặn, phản bác và vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Phối hợp trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không chỉ là sự liên kết hình thức, mà là xây dựng cơ chế hành động thống nhất, đồng bộ, trong đó mỗi cấp, mỗi ngành và mỗi cá nhân đều nhận thức rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình. Trong cơ chế đó, CQCT ở các NTQĐ giữ vai trò chủ trì, phối hợp,

hiệp đồng và hướng dẫn các phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, Lực lượng 47 và các tổ chức quần chúng trong tổ chức đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.

Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên, liên tục, có nền nếp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể nơi nhà trường đóng quân; xây dựng nhà trường an toàn, gắn với xây dựng địa bàn an toàn. Cơ chế này phải bảo đảm thông tin thông suốt, phản ứng nhanh, xử lý kịp thời các tình huống tư tưởng phức tạp liên quan đến cán bộ, giảng viên, học viên và quần chúng. Bên cạnh đó, cần mở rộng phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông, viện nghiên cứu, trường đại học để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm và tiếng nói xã hội trong công tác đấu tranh. Việc liên kết này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả phản bác các quan điểm sai trái, mà còn góp phần tuyên truyền, định hướng dư luận một cách khoa học, thuyết phục. Cơ chế phối hợp phải được quy định rõ ràng, có phân công trách nhiệm cụ thể, có quy trình phối hợp chuẩn hóa, tránh tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Định kỳ, các bên tham gia cần tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để hoàn thiện cơ chế ngày càng hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

Năm là, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hoạt động đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch cấp ủy, chỉ huy cơ quan chính trị ở các nhà trường quân đội

Kiểm tra, giám sát là công cụ bảo đảm công tác đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT được triển khai đúng định hướng, hiệu quả, tránh hình thức. Đây cũng là khâu quan trọng để phát huy trách nhiệm và vai trò của chủ thể. Khi được trang bị đầy đủ kiến thức, rèn luyện bản lĩnh và được giám sát, hỗ trợ chặt chẽ, mỗi cá nhân trở thành "lá chắn tư tưởng" của NTQĐ, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh kiên quyết, hiệu quả với mọi quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Do đó, các nhà trường cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể về hiệu quả công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, trong đó gắn chặt với kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Số vụ việc được nhận diện, phản bác thành công; số bài viết, sản phẩm tuyên truyền được sản xuất và lan tỏa; mức độ chủ động tham gia các khóa bồi dưỡng, hội thảo. Việc đánh giá dựa trên sản phẩm thực tế sẽ phản ánh đúng năng lực và trách nhiệm của từng cán bộ. Trong quá trình kiểm tra, cấp ủy, chỉ huy CQCT cần định kỳ giám sát công tác của từng lực lượng, từ khâu tham mưu kế hoạch đến triển khai hoạt động đấu tranh. Những sai sót, hạn chế phải được chỉ ra kịp thời, đồng

thời hướng dẫn, điều chỉnh phương pháp làm việc. Đây cũng là cơ hội để cán bộ CQCT rút kinh nghiệm, hoàn thiện kỹ năng và nâng cao trách nhiệm cá nhân.

Bên cạnh giám sát, công tác sơ kết, tổng kết phải được tiến hành có nền nếp, chất lượng, hiệu quả, thực chất. Những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời để khích lệ, lan tỏa tinh thần tiên phong. Ngược lại, những cán bộ thiếu trách nhiệm, thờ ơ hoặc để xảy ra sai sót nghiêm trọng phải bị xử lý nghiêm minh. Cơ chế thưởng, phạt rõ ràng này sẽ thúc đẩy mỗi chủ thể không ngừng nỗ lực, khẳng định vai trò của mình, đồng thời nâng cao chất lượng toàn diện của công tác đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ.

4.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam

Đây là giải pháp lâu dài, bởi mọi cơ chế, chính sách, trang thiết bị hay phương pháp đấu tranh chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi có đội ngũ cán bộ đủ mạnh để vận hành và tổ chức triển khai thực hiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT quyết định trực tiếp đến việc thực hiện vai trò của họ cũng như sức mạnh tư tưởng, sự thống nhất ý chí, hành động của các nhà trường trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ. Nếu đội ngũ này yếu về bản lĩnh chính trị, hạn chế về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm thì toàn bộ hệ thống đấu tranh sẽ bị động, kém hiệu quả, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá từ bên trong. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định, con người là nhân tố quyết định trong mọi sự nghiệp cách mạng. Trong công tác đấu tranh tư tưởng, con người chính là "vũ khí sắc bén nhất" để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại sự xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch. Kế thừa quan điểm đó, Đảng ta luôn coi "xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thật sự có đức, có tài, không ngừng tự đổi mới, ngang tầm nhiệm vụ" [50, tr.144] là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, thực sự là khâu "then chốt của then chốt". Thực tiễn cũng cho thấy, chỉ khi các NTQĐ xây dựng được đội ngũ cán bộ CQCT có đủ phẩm chất, năng lực mới phát huy tốt nhất vai trò của họ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.

Thực chất của giải pháp này là quá trình chuyển hóa mạnh mẽ từ quy mô số lượng sang chiều sâu chất lượng, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ CQCT trở

thành những chuyên gia thực thụ, vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi lý luận, tinh thông nghiệp vụ, vừa nhạy bén trong làm chủ công nghệ. Đây chính là giải pháp "gốc" nhằm đảm bảo khả năng chủ động tấn công và bẻ gãy mọi luận điệu xuyên tạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường sư phạm quân sự. Điều đó đòi hỏi phải thực hiện toàn diện các nội dung, biện pháp sau để xây dựng đội ngũ cán bộ CQCT trong việc đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, quy hoạch, sử dụng cán bộ công tác ở cơ quan chính trị các nhà trường quân đội

Cấp ủy các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng: "Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt": chọn đúng người, giao đúng việc; đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, bằng hiệu quả, bằng uy tín trong Nhân dân. Thực hiện phương châm "có vào, có ra", "có lên, có xuống", kết hợp nghiêm minh kỷ luật với cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không để những phần tử "cơ hội", "chạy chức, chạy quyền" len lỏi vào tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị" [50, tr.34-35]. Do đó, các NTQĐ cần có quy trình tuyển chọn cán bộ CQCT nghiêm ngặt, khoa học, công khai, minh bạch, bảo đảm lựa chọn được những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn giỏi và có tiềm năng phát triển. Cùng với đó, công tác quy hoạch cán bộ phải gắn với yêu cầu lâu dài, có tầm nhìn chiến lược, tránh tình trạng hẫng hụt về đội ngũ, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục. Đặc biệt, cần chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ có năng lực và có kiến thức, am hiểu về công nghệ thông tin, kiến thức số.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đội ngũ cán bộ công tác ở cơ quan chính trị các nhà trường quân đội.

Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT là yêu cầu vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong xây dựng các NTQĐ vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Do đó, đào tạo, bồi dưỡng là giải pháp mang tính đột phá, trực tiếp quyết định chất lượng, hiệu quả phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ hình thành đội ngũ cán bộ vững lý luận, giỏi kỹ năng, thành thạo công nghệ, có bản lĩnh và tính sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Để đạt mục tiêu đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm đúng, trúng, sát yêu cầu và đặc điểm đối

tượng. Các chủ thể giáo dục cần nắm vững tình hình, nhiệm vụ của từng nhà trường và thực tiễn đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, từ đó lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp. Chương trình đào tạo cần được hiện đại hóa, cập nhật thường xuyên, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, giữa kiến thức chính trị với kỹ năng công nghệ và truyền thông số. Các nhà trường nên tổ chức các khóa học chuyên sâu về công tác đấu tranh trên mạng xã hội, kỹ năng phân tích và phản bác thông tin xấu độc, đồng thời tăng cường mời các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Ngoài ra, cần đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ và kiến thức hội nhập quốc tế, giúp cán bộ có khả năng theo dõi, phân tích các thông tin đa chiều từ nhiều nguồn khác nhau.

Đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng, không chỉ bó hẹp trong lớp học chính khóa mà phải mở rộng theo hướng kết hợp đào tạo tập trung với đào tạo trực tuyến, tự học có hướng dẫn, bảo đảm cán bộ CQCT có điều kiện tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi. Các NTQĐ cần thiết lập hệ thống giảng dạy trực tuyến với kho tài liệu số hóa phong phú, cập nhật thường xuyên, giúp cán bộ dễ dàng tra cứu, học tập và rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn, tập trung vào những vấn đề đang nổi cộm trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT hiện nay như: bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, đấu tranh phản bác luận điệu về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo; nhận diện các thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "phi chính trị hóa" quân đội", hay các luận điệu xuyên tạc về CNXH, con đường phát triển của Việt Nam; các chủ trương quyết sách mới của Đảng, Nhà nước về cuộc cách mạng tinh giản biên chế, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Hình thức đào tạo cần linh hoạt, thiết thực, phù hợp từng đối tượng, bảo đảm cán bộ CQCT vừa học tập vừa công tác, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của đơn vị.

Song song với đa dạng hóa hình thức, cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng, tránh tình trạng truyền thụ một chiều, thụ động, nặng về lý thuyết. Thay vào đó, phương pháp đào tạo phải phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, khuyến khích trao đổi, thảo luận, phản biện để hình thành tư duy sắc sảo, linh hoạt trong đấu tranh. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cần gắn chặt lý luận với thực tiễn, bảo đảm nội dung học tập xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế ở các NTQĐ. Trong quá trình bồi dưỡng, cần mời các cán bộ, giảng viên giàu kinh nghiệm, chuyên gia đấu tranh tư tưởng tham gia giảng dạy,

chia sẻ những bài học thực tiễn, các tình huống cụ thể để học viên có điều kiện tiếp cận thực tế sinh động. Các NTQĐ cũng cần thường xuyên tổ chức hoạt động thực tiễn như hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học, cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, coi đây là một hình thức vừa học tập, vừa rèn luyện, vừa đánh giá hiệu quả bồi dưỡng. Qua đó, cán bộ CQCT không chỉ nắm vững lý luận mà còn hình thành tư duy sắc bén, kỹ năng xử lý linh hoạt, sẵn sàng đảm nhận vai trò nòng cốt trong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng.

Thiết lập cơ chế kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng một cách khoa học, khách quan và thường xuyên. Việc đánh giá không chỉ dừng lại ở kiến thức lý thuyết mà phải dựa trên kết quả vận dụng vào thực tiễn, thông qua hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở từng cơ quan, đơn vị. Những cán bộ CQCT có thành tích xuất sắc cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời; những trường hợp thiếu ý thức, chưa đáp ứng yêu cầu phải có biện pháp chấn chỉnh, bồi dưỡng bổ sung hoặc thay thế nếu cần thiết. Cơ chế này sẽ tạo động lực phấn đấu, cạnh tranh lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT một cách bền vững, thực chất.

Thứ ba, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và phát triển kỹ năng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị.

Bản lĩnh chính trị của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT biểu hiện ở lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức trách nhiệm cao, tuyệt đối không dao động về tư tưởng, ngả nghiêng về chính trị; tính chủ động, kiên quyết, không ngại khó khăn, gian khổ, không run sợ trước sức mạnh của kẻ thù, không bị dụ dỗ, mua chuộc, kích động, lôi kéo; mạnh dạn phê bình, tự phê bình trong tổ chức, tập thể đơn vị. Cán bộ CQCT phải là tấm gương sáng về bản lĩnh, phẩm chất, lối sống, có khả năng "miễn dịch" trước mọi tác động tiêu cực từ bên ngoài.

Vì vậy, mỗi cán bộ CQCT cần nêu cao trách nhiệm trong tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện đạo đức, lối sống, tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; thường xuyên tự phê bình và phê bình, "tự soi, tự sửa"; tích cực, chủ động trong đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 847-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương và Cuộc vận động phát huy truyền thống, cống hiến tài năng,

xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới, gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Mỗi cán bộ cần "Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp" [50, tr.132]. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Về bồi dưỡng phương pháp đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cho cán bộ CQCT cần được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua các lớp tập huấn chuyên đề, thông qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; thông qua truyền đạt kinh nghiệm và thông qua các hoạt động thực tiễn ở các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Qua đó, góp phần hoàn thiện tri thức, kỹ năng tay nghề, phán ảnh sự kết hợp chặt chẽ, logic, khoa học giữa lý luận và thực tiễn; giúp cho cán bộ CQCT tiếp thu những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, khắc phục được những sơ hở, thiếu sót, hoàn thiện kỹ năng đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ của mình. Coi trọng cách thức phổ biến kinh nghiệm của cấp trên đối với cấp dưới và kinh nghiệm của những cán bộ, giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia giỏi, đầu ngành có phương pháp, kỹ năng đấu tranh tốt, hiệu quả cao để truyền đạt cho cán bộ CQCT.

Cần gắn đào tạo, bồi dưỡng với tham gia trực tiếp vào thực tiễn đấu tranh tại đơn vị, địa phương và các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng. Cán bộ CQCT phải được phân công tham gia các tổ, nhóm chuyên trách về đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, đặc biệt là lực lượng chuyên trách bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại nhà trường. Qua đó, mỗi cán bộ vừa học tập, vừa thực hành, vừa cống hiến, hình thành kỹ năng xử lý tình huống thực tế, đồng thời có cơ hội rút ra bài học kinh nghiệm và nâng cao năng lực đấu tranh toàn diện.

Việc gắn đào tạo, bồi dưỡng với hoạt động thực tiễn đấu tranh phải được đưa vào quy chế, kế hoạch đào tạo chính thức của các NTQĐ, bảo đảm tính khoa học, hệ thống và liên tục. Không coi đây là hoạt động mang tính phong trào, tự phát mà phải xác định rõ chỉ tiêu, yêu cầu, nội dung, phương thức đánh giá để bảo đảm mọi cán bộ CQCT đều được rèn luyện trong môi trường thực tiễn. Trong thời đại chuyển

đổi số, cán bộ CQCT không chỉ cần giỏi lý luận mà còn phải thành thạo công nghệ, hiểu biết về truyền thông số. Các nhà trường cần bồi dưỡng cho cán bộ kỹ năng sử dụng mạng xã hội, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm hiện đại để theo dõi, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin xấu độc. Đồng thời, phải xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ trong CQCT, có khả năng hỗ trợ kỹ thuật và tham mưu các giải pháp công nghệ trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.

4.2.3. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở các nhà trường quân đội

Đây là giải pháp đột phá nhằm phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Nội dung, hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vai trò quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả đấu tranh và mức độ phát huy vai trò của cán bộ CQCT; lựa chọn đúng sẽ tạo hiệu quả cao, ngược lại sẽ làm giảm tác dụng, thậm chí gây tác động tiêu cực. Vì vậy, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ của cán bộ CQCT không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ chính trị cấp bách, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Thực tiễn cho thấy, khi được tổ chức với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp, cán bộ CQCT thực sự trở thành lực lượng tiên phong; nếu không, vai trò sẽ không được phát huy, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của nhà trường.

Thực chất của giải pháp này là sự chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy đấu tranh thụ động, đơn điệu sang chủ động, linh hoạt, thông qua việc cập nhật các nội dung mới, tận dụng tối đa lợi thế của các hình thức, phương pháp đấu tranh, nhất là truyền thông đa phương tiện, giúp cán bộ CQCT làm chủ thế trận, giành ưu thế tuyệt đối trên mọi mặt trận đấu tranh, đặc biệt là không gian mạng. Để thực hiện giải pháp này cần tập trung thực hiện các nội dung, biện pháp sau:

Về đổi mới nội dung đấu tranh

Đổi mới nội dung đấu tranh không chỉ dừng lại ở việc lý luận sắc bén, lập luận chặt chẽ mà còn phải kết hợp hài hòa giữa "xây" và "chống", giữa khẳng định cái đúng và phê phán cái sai. Cán bộ CQCT cần kiên quyết bác bỏ, vạch trần tính phản

động, phản khoa học, phản thực tiễn của quan điểm ST, TĐ; song đồng thời phải kiên trì, sáng tạo trong việc khẳng định, lan tỏa những giá trị tích cực, mô hình, điển hình tiên tiến. Cách làm này vừa có tác dụng phản bác, vừa tạo dựng "lá chắn" tư tưởng, giúp cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nâng cao sức đề kháng trước các luận điệu xuyên tạc. Để thực hiện được điều đó cần tập trung tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, tập trung đấu tranh trên những vấn đề lý luận cơ bản thuộc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, mỗi đảng viên đều phải nghiên cứu" [111, tr. 275], cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn là do nhiều nhân tố, nhưng "trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin" [112, tr. 585]. Quán triệt và thực hiện chỉ dẫn đó, cần xác định, nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới là nhiệm vụ then chốt. Trên cơ sở đó, làm rõ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong từng giai đoạn cách mạng, qua đó củng cố niềm tin chính trị và tạo luận cứ vững chắc cho đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ. Do đó, cùng với việc đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, phải chú trọng đến việc "Hoàn thiện hệ thống lý luận cơ bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn cách mạng mới. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam." [50, tr.391]. Mỗi cán bộ CQCT cần chủ động tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, biên soạn các chuyên đề, tài liệu có tính khoa học, dễ tiếp cận, giàu sức thuyết phục, góp phần kiên quyết đấu tranh, vạch trần âm mưu, thủ đoạn phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, chú trọng đấu tranh trên những vấn đề thời sự, nóng bỏng, gắn với sự quan tâm của xã hội. Trong thực tế, các thế lực thù địch thường lợi dụng các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, tôn giáo, dân tộc… để tung tin giả, bóp méo sự thật, gieo rắc tâm lý hoang mang, hoài nghi trong cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân. Nếu không có sự phản ứng kịp thời, những luận điệu xuyên tạc này dễ dàng lan truyền rộng rãi, tạo thành dòng chảy tiêu cực trên mạng xã hội và dư luận xã hội. Bởi vậy, nội dung đấu tranh phải nhanh nhạy, cập nhật, đi thẳng vào những điểm

nóng được dư luận quan tâm. Muốn vậy, đội ngũ cán bộ CQCT cần xây dựng cơ chế nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông để đưa ra những phản bác đúng, trúng, có cơ sở pháp lý và khoa học. Điều quan trọng hơn là không chỉ phản bác một cách khô khan, mà phải định hướng dư luận, cung cấp bức tranh toàn diện, khách quan để củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội.

Thứ ba, gắn nội dung đấu tranh với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng Quân đội và nhu cầu thực tiễn của cán bộ, chiến sĩ. Đấu tranh trên lĩnh vực TTCT chỉ phát huy hiệu quả khi xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhận thức và định hướng hành động của đối tượng tiếp nhận. Các thế lực thù địch thường lợi dụng khó khăn đời sống, biến động nhiệm vụ và những băn khoăn tâm lý của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ để gieo rắc tư tưởng dao động, hoài nghi. Vì vậy, cán bộ CQCT cần chuyển hóa nội dung đấu tranh thành những vấn đề cụ thể, thiết thực, gắn với sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; qua đó làm rõ tính tất yếu, khách quan của việc giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội. Cùng với đó, phải biết lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bộ đội, từ đó định hướng tư tưởng, giải tỏa băn khoăn, khích lệ niềm tin. Sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa định hướng chung với nhu cầu cụ thể, sẽ khiến nội dung đấu tranh trở nên thuyết phục, đi sâu vào đời sống tinh thần, củng cố "sức đề kháng" của mỗi quân nhân trước sự chống phá từ bên ngoài.

Thứ tư, chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh từ bên trong. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: "Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động 'diễn biến hòa bình', chống phá của các thế lực thù địch" [50, tr.138]. Theo đó, cần chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng nội bộ, kịp thời phát hiện và xử lý những biểu hiện lệch lạc ngay tư cơ sở, trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhà trường. Đồng thời, kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" làm suy giảm sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiện tượng mất đoàn kết trong mỗi cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động.

Thứ năm, đổi mới nội dung đấu tranh theo hướng gắn liền với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Nội dung không chỉ dừng ở phản bác chung chung, mà phải lựa chọn những vấn đề cụ thể, sát hợp với tình hình học tập, rèn luyện của học viên. Cán bộ CQCT cần tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy các cấp, Ban chỉ đạo 35 Đảng ủy, chính ủy, phó chính ủy phụ trách tổ chức biên soạn chuyên đề, tổ chức tọa đàm, cung cấp luận cứ khoa học gắn với nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo. Đồng thời, gắn nội dung đấu tranh với nội dung các môn học như Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Giáo dục quốc phòng - an ninh, CTĐ, CTCT… để học viên "học đâu, vững đó", biến tri thức thành "lá chắn tư tưởng" vững chắc.

Về hình thức, phương pháp đấu tranh

Hình thức đấu tranh phải được đa dạng hóa để vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa tăng cường tính chiến đấu. Bên cạnh các hình thức dạy học lý luận chính trị, giáo dục chính trị, tư tưởng theo chương trình, nhà trường cần mở rộng các hình thức đối thoại dân chủ và diễn đàn thanh niên nhằm tạo không gian trao đổi cởi mở. Các buổi tọa đàm khoa học giữa bộ phận chức năng với học viên chính là "mặt trận trực tiếp" để giải đáp thắc mắc và bẻ gãy các luận điệu xuyên tạc ngay từ khi chúng mới manh nha. Hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến và cuộc thi viết về bảo vệ nền tảng tư tưởng giúp kích thích tinh thần tự nghiên cứu và tư duy phản biện của cán bộ, chiến sĩ. Việc sân khấu hóa các nội dung đấu tranh thông qua phim ngắn, tiểu phẩm hay triển lãm tư liệu lịch sử giúp các vấn đề chính trị khô khan trở nên sinh động và dễ thẩm thấu. Trên không gian mạng nội bộ, CQCT cần tận dụng tối đa hệ thống website, fanpage và truyền hình nhà trường để đăng tải các tin bài phản bác. Những sản phẩm truyền thông hiện đại như infographic, podcast hay video ngắn cần được ưu tiên để phù hợp với thị hiếu tiếp nhận thông tin của thế hệ cán bộ, sĩ quan trẻ. Ngoài ra, việc duy trì các chuyên mục "Bảo vệ nền tảng tư tưởng" trên bản tin điện tử sẽ tạo ra dòng chảy thông tin chính thống, định hướng dư luận kịp thời. Mỗi hình thức này đóng vai trò như một "liều vắcxin tư tưởng", giúp tăng cường sức đề kháng cho quân nhân trước các chiến dịch truyền thông đen. Khi mỗi quân nhân được tham gia vào các hình thức sáng tạo này, họ không còn là đối tượng thụ động mà trở thành chủ thể trực tiếp lan tỏa giá trị tích cực. Tổng hòa các hình thức trên sẽ tạo nên một hệ sinh thái đấu tranh đa lớp, vững chắc ngay trong lòng nhà trường.

Đổi mới phương pháp đấu tranh theo hướng tăng cường đối thoại, phản biện và ứng dụng công nghệ số.

Trước hết, cần đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị, nhất là các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn coi trọng việc học tập và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, xem đó là phương pháp cơ bản để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh hiệu quả với các quan điểm ST, TĐ. Người khẳng định: "Học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn" [111, tr.611]. Theo Người, nếu chỉ học lý luận một cách máy móc, không gắn với thực tiễn, thì sẽ dẫn đến giáo điều; ngược lại, nếu tách rời lý luận, coi thường tư tưởng, sẽ rơi vào chủ nghĩa thực dụng, cơ hội. Vì thế, bảo vệ nền tảng tư tưởng không thể tách rời việc làm cho lý luận Mác - Lênin thấm sâu trong đời sống xã hội. Do đó, cần chuyển dịch mạnh mẽ từ diễn giải lý luận một chiều sang phương pháp sư phạm hiện đại và tác chiến số nhạy bén; tập trung "Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng" [50, tr.131].

Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện phương pháp "lấy cái đẹp dẹp cái xấu", phủ xanh thông tin tích cực, dùng thông tin tích cực để lấn át và vô hiệu hóa các luồng quan điểm sai trái. Phương pháp phân tích, so sánh và đối chiếu thực tiễn cần được sử dụng thường xuyên để vạch trần tính chất phi lý, ngụy biện trong các luận điệu của thế lực thù địch. Trong môi trường số, cán bộ cần áp dụng phương pháp "phản ứng nhanh", kịp thời nhận diện các từ khóa độc hại và xu hướng dư luận để đưa ra lập luận phản bác ngay lập tức. Phương pháp gợi mở, định hướng tư duy giúp cán bộ CQCT tự hình thành "bộ lọc", nâng cao khả năng tự sàng lọc thông tin; sử dụng nhuần nhuyễn kết hợp phương pháp thuyết phục với phương pháp nêu gương; biết cách vận dụng ngôn ngữ sắc sảo, logic nhưng cũng cần sự mềm mỏng, nhân văn. Sử dụng phương pháp huấn luyện thông qua tình huống thực tế giúp đội ngũ nòng cốt rèn luyện bản lĩnh và kỹ năng xử lý các điểm nóng thông tin một cách chuyên nghiệp. Nhà trường cũng cần áp dụng phương pháp bồi dưỡng liên tục thông qua các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng viết bài chính luận và kỹ thuật truyền thông hiện đại.

4.2.4. Bảo đảm điều kiện, môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Đây là giải pháp quan trọng, gắn kết chặt chẽ chủ trương, đường lối của Đảng với thực tiễn triển khai nhiệm vụ tại các NTQĐ, nhằm bảo đảm cho cán bộ CQCT có đầy đủ điều kiện về pháp lý, tổ chức, nhân lực và vật chất để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả. Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và xây dựng môi trường thuận lợi giữ vai trò nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự gia tăng các hình thức chống phá trên không gian mạng, yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và chính sách hỗ trợ ngày càng trở nên cấp thiết, tạo nền tảng để các nhà trường chủ động, kịp thời ứng phó với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp của các thế lực thù địch. Thực tiễn cho thấy, mặc dù các NTQĐ đã có nhiều cố gắng trong bảo đảm điều kiện, môi trường phục vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, song ở một số nơi vẫn còn hạn chế như hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, trang thiết bị thiếu và lạc hậu, kinh phí còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt, xử lý thông tin và tổ chức đấu tranh kịp thời. Trong khi đó, sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn đòi hỏi công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT phải dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ hiện đại. Do đó, để cán bộ CQCT phát huy vai trò nòng cốt, cần được trang bị đầy đủ công cụ, phương tiện và môi trường làm việc phù hợp trong thực tiễn tiến hành CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam và thực tiễn chính trị - xã hội ở Việt Nam.

Thực chất của giải pháp này là việc xây dựng một hệ sinh thái đồng bộ về hạ tầng công nghệ, cơ chế chính sách và môi trường văn hóa nhằm tối ưu hóa hiệu suất tác chiến tư tưởng cho đội ngũ cán bộ CQCT. Đây là quá trình tạo ra "bệ phóng" vật chất và động lực tinh thần hiện đại, giúp chuyển hóa các nguồn lực kỹ thuật thành sức mạnh chiến đấu thực tế, đảm bảo cho cán bộ chính trị đủ sức làm chủ không gian mạng và chủ động tấn công bẻ gãy mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Để thực hiện giải pháp này, cần tập trung thực hiện các nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, tạo cơ sở pháp lý để phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách là giải pháp then chốt quyết định hiệu quả đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Khi có cơ chế rõ ràng, minh bạch, trách nhiệm cụ thể, cùng với nguồn lực bảo đảm và tiêu chuẩn đánh giá hợp lý, hoạt động đấu tranh sẽ trở thành nhiệm vụ thường xuyên, chủ động, bài bản, thay vì chỉ phụ thuộc vào sáng kiến cá nhân hoặc tiến hành theo phong trào. Đây là cách thức cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng vào thực tiễn nhà trường, tạo ra nền tảng pháp lý và tổ chức vững chắc để triển khai đấu tranh hiệu quả, đồng bộ.

Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách trước hết cần dựa trên căn cứ chính trị, pháp lý và sự chỉ đạo tập trung. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Ban chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương, chỉ thị, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị đã xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ; các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Dựa trên những văn bản này, đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) các NTQĐ cụ thể hóa thành các quy định, quy chế phù hợp với đặc thù từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế chỉ đạo tập trung nhưng phân cấp thực thi hợp lý, trong đó CQCT nhà trường đóng vai trò đầu mối hiệp đồng với các lực lượng chuyên trách như Lực lượng 47, Ban chỉ đạo 35, chính quyền và cơ quan truyền thông địa phương. Điều này giúp bảo đảm hoạt động đấu tranh diễn ra thống nhất, có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng manh mún, tự phát hoặc chồng chéo về nhiệm vụ.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng, cơ quan, đơn vị trong và ngoài quân đội. Mô hình phối hợp được đề xuất theo hướng "đầu mối - liên kết - báo cáo". Trong đó, CQCT nhà trường là đầu mối thu thập, phân loại thông tin; Lực lượng 47 và các bộ phận chuyên trách đảm nhiệm xử lý kỹ thuật, phản bác; Ban chỉ đạo 35 hoặc cơ quan cấp trên thẩm định, phê duyệt những nội dung quan trọng hoặc nhạy cảm, đồng thời hỗ trợ nguồn lực khi cần thiết. Quy chế phối hợp cần xác định rõ

trách nhiệm, thời hạn phản hồi, quy trình trao đổi thông tin, phân cấp xử lý, cũng như cơ chế báo cáo và lưu trữ dữ liệu. Nguyên tắc phối hợp phải bảo đảm nhanh, chính xác, đúng pháp luật, đồng thời duy trì minh bạch trong nội bộ nhưng bảo mật với bên ngoài, tránh để lộ thông tin nhạy cảm. Bên cạnh đó, cần tránh chồng chéo, xác định rõ một đầu mối chịu trách nhiệm điều phối từng loại sự kiện hoặc vấn đề, như các vấn đề tôn giáo, dân tộc, hay học thuật.

Để hỗ trợ cơ chế phối hợp vận hành hiệu quả, cần xây dựng các công cụ thực thi cụ thể, trong đó, quy trình xử lý thông tin phải được thiết kế với các bước: phát hiện, phân loại, đề xuất phản bác, triển khai phản hồi, lưu trữ và đánh giá kết quả. Đồng thời, cần thiết lập hệ thống cảnh báo sớm về các thông tin xấu, độc, với mức độ khẩn cấp được phân loại rõ ràng và liên thông giữa nhà trường với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Ngoài ra, phải có danh mục các mẫu văn bản chuẩn hóa, danh sách chuyên gia có thể huy động khẩn cấp, đường dây nóng để kịp thời phản ứng trước các tình huống phức tạp.

Cơ chế chính sách chỉ hiệu quả khi gắn kết kết quả đấu tranh với công tác đánh giá, quy hoạch và sử dụng cán bộ. Hoạt động đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cần được xác định là một chỉ tiêu quan trọng trong hệ thống đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên và cán bộ CQCT, coi đây là một tiêu chuẩn bắt buộc trong quá trình xét thi đua, bổ nhiệm, quy hoạch và đề bạt. Điều này sẽ biến công tác đấu tranh từ nhiệm vụ phụ thành nhiệm vụ trọng tâm, thúc đẩy mỗi cán bộ nỗ lực hơn. Song song với đó, cần xây dựng hệ thống khen thưởng minh bạch, nhiều tầng, gắn với tầm ảnh hưởng và chất lượng công tác đấu tranh. Khen thưởng có thể kết hợp giữa vật chất (kinh phí, thiết bị hỗ trợ, bồi dưỡng chuyên môn) và phi vật chất (bằng khen, danh hiệu, ưu tiên quy hoạch, cử đi đào tạo). Đồng thời, phải có cơ chế bảo vệ và chăm lo đời sống tinh thần, an toàn thông tin cho những cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh, đặc biệt khi họ bị các thế lực thù địch tấn công, đe dọa trên không gian mạng hoặc ngoài xã hội.

Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá hiệu quả dựa trên các tiêu chí (KPI) cụ thể. Một số tiêu chí trọng yếu bao gồm: tốc độ phản hồi thông tin (thời gian trung bình từ khi phát hiện đến khi có phản bác chính thức), mức độ chính xác và phạm vi lan tỏa của thông tin phản bác, số lượng cán bộ được đào tạo chuyên sâu. Các đơn vị phải định kỳ sơ kết, tổng kết, công khai báo cáo nội bộ và

gửi báo cáo lên cấp trên để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách. Việc này giúp bảo đảm hoạt động đấu tranh minh bạch, có cơ sở dữ liệu để đánh giá khách quan, đồng thời tạo ra cơ chế cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị.

Hai là, bảo đảm cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Bảo đảm nguồn kinh phí và điều kiện vật chất cho hoạt động đấu tranh. Cần kiến nghị đưa khoản kinh phí cho công tác đấu tranh trên lĩnh vực TTCT vào ngân sách thường xuyên của nhà trường với mã chi riêng biệt, nhằm tránh tình trạng phụ thuộc hoặc khoán trắng cho đơn vị. Nguồn kinh phí này phải được sử dụng để hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị phương tiện kỹ thuật, mua sắm tài liệu, tổ chức đào tạo, hội thảo và các hoạt động thực tiễn. Đồng thời, các đơn vị cần chủ động huy động thêm nguồn lực từ cấp trên, từ các doanh nghiệp quân đội, địa phương, cũng như hợp tác liên ngành để bổ sung kinh phí và thiết bị, song phải tuân thủ quy định, minh bạch, tránh lợi ích nhóm.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số có vị trí đặc biệt quan trọng, đóng vai trò trụ cột trong hiện đại hóa công tác đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Khi có nền tảng công nghệ, CQCT các NTQĐ có thể xây dựng hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu lớn (Big data) để phát hiện sớm những dấu hiệu xuất hiện thông tin xấu độc, từ đó chủ động định hướng dư luận, thay vì chỉ đối phó khi tình hình đã trở nên phức tạp. Đồng thời, chuyển đổi số còn giúp tối ưu hóa toàn bộ quy trình đấu tranh: từ khâu phát hiện, phân loại, xử lý, đến công bố thông tin phản bác. Nhờ đó, thời gian phản ứng được rút ngắn, tính chính xác được nâng cao, thông tin phản bác lan tỏa rộng và kịp thời, đáp ứng yêu cầu "nhanh, chính xác, thuyết phục". Đây là điều kiện quan trọng để công tác đấu tranh với quan điểm ST, TĐ chuyển từ bị động sang chủ động, từ đơn lẻ sang đồng bộ, phù hợp với đặc điểm của môi trường thông tin hiện đại.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin còn tạo điều kiện kết nối sức mạnh tổng hợp giữa các lực lượng trong và ngoài Quân đội, giữa các nhà trường với các cơ quan cấp trên, các đơn vị chiến đấu và chính quyền địa phương. Thông qua hệ thống mạng nội bộ có bảo mật cao, CQCT các nhà trường có thể chia sẻ thông tin, phối hợp tác chiến tức thời với Lực lượng 47, Ban chỉ đạo 35 và các lực lượng

chuyên môn khác, hình thành một mạng lưới đấu tranh thống nhất và hiệu quả. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng, nhất là khi đối diện với các tình huống phức tạp, thông tin lan truyền nhanh, đòi hỏi sự phản ứng khẩn cấp, chính xác và đồng bộ.

Để triển khai giải pháp này, cần xây dựng hệ thống giám sát, phân tích và cảnh báo sớm trên không gian mạng. Hệ thống này phải có khả năng thu thập, phân loại, lưu trữ và phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn như mạng xã hội, diễn đàn, trang tin điện tử, từ đó phát hiện các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc ngay khi chúng vừa xuất hiện. Các nhà trường cần đầu tư vào công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và công cụ phân tích dữ liệu lớn để tự động nhận diện nội dung độc hại, khoanh vùng nguồn phát tán và đưa ra cảnh báo tức thời. Song song với đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn hóa về các loại hình thông tin thù địch, bao gồm đặc điểm nhận diện, phương thức lan truyền, thủ đoạn sử dụng, làm cơ sở cho lực lượng đấu tranh trong phân tích và xử lý tình huống.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất và lan tỏa thông tin chính thống. Công tác đấu tranh không chỉ tập trung vào phản bác mà còn phải chủ động định hướng, chiếm lĩnh không gian mạng bằng các nội dung tích cực, hấp dẫn và có sức thuyết phục cao. Các nhà trường cần phát triển các kênh truyền thông số chính thống như trang web, mạng xã hội, video, podcast, infographic… với hình thức hiện đại, gần gũi và dễ tiếp cận. Đặc biệt, cần số hóa bài giảng, tài liệu học tập, xây dựng kho học liệu điện tử về đấu tranh trên lĩnh vực TTCT để phục vụ công tác giáo dục, đào tạo và tuyên truyền. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ đo lường và phân tích dữ liệu người dùng sẽ giúp tối ưu hóa nội dung, bảo đảm thông tin chính thống có sức lan tỏa rộng và hiệu quả.

Xây dựng mạng lưới kết nối và chia sẻ thông tin bảo mật cao giữa các nhà trường, CQCT, Lực lượng 47 và Ban chỉ đạo 35. Hệ thống này phải được thiết kế nhiều cấp độ bảo mật, bảo đảm vừa kịp thời, vừa tuyệt đối an toàn, tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Đây là nền tảng để các đơn vị phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Cùng với đó, cần thiết lập quy trình phối hợp chuẩn hóa, xác định rõ trách nhiệm của từng lực lượng, thời hạn phản hồi và phương thức xử lý các tình huống khẩn cấp.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ CQCT, các NTQĐ cần xây dựng lực lượng cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin, an ninh mạng và truyền thông số nhằm đáp ứng

yêu cầu đấu tranh trong môi trường số. Có thể cử cán bộ tham gia đào tạo chuyên sâu hoặc tăng cường hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để cập nhật tri thức, kỹ năng mới. Đồng thời, cần trang bị cho các lực lượng ở nhà trường những kỹ năng cơ bản về bảo mật thông tin, nhận diện và phản bác thông tin sai trái.

Để thực hiện giải pháp này một cách có hiệu quả, đòi hỏi có nguồn lực tài chính kịp thời và trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ. Cần có kế hoạch đầu tư dài hạn cho hệ thống máy chủ, đường truyền, phần mềm bảo mật, công cụ giám sát và phân tích dữ liệu. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, có thể huy động thêm nguồn lực từ các doanh nghiệp quân đội hoặc các dự án hợp tác công - tư, nhưng phải minh bạch, đúng pháp luật, tránh lợi ích nhóm. Song song với đó, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý rõ ràng để quản lý dữ liệu và ngăn ngừa việc lạm dụng công nghệ, bảo đảm tất cả hoạt động đều tuân thủ pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng.

Ba là, xây dựng môi trường văn hóa sư phạm mẫu mực, lành mạnh, trong đó hạt nhân là môi trường chính trị - tư tưởng dân chủ, kỷ luật, đoàn kết, chuẩn mực nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Trong bối cảnh đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ngày càng phức tạp, trước những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, việc kiến tạo một không gian công tác vừa bảo đảm nguyên tắc, vừa khơi dậy tư duy độc lập có ý nghĩa quyết định đối với việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ. Dân chủ ở đây không phải là sự dễ dãi hay buông lỏng, mà là dân chủ có định hướng, trong khuôn khổ nguyên tắc, cho phép cán bộ được trao đổi, tranh luận, phản biện trên cơ sở lập luận khoa học và lập trường chính trị vững vàng. Kỷ luật không chỉ là sự chấp hành mệnh lệnh mà còn là kỷ luật tự giác trong tư duy, trong phát ngôn và trong xử lý thông tin, bảo đảm mọi hoạt động đấu tranh đều đúng định hướng, đúng nguyên tắc.

Đoàn kết cần được xây dựng trên nền tảng thống nhất về mục tiêu, lý tưởng và nguyên tắc tổ chức, tránh biểu hiện "dĩ hòa vi quý" hoặc né tránh đấu tranh, bởi chính sự thẳng thắn, chân thành, có lý, có tình mới tạo nên sức mạnh nội sinh bền vững. Chuẩn mực văn hóa sư phạm phải được thể hiện trong từng hành vi, lời nói, phương pháp công tác của cán bộ CQCT, từ đó tạo sức lan tỏa và định hướng nhận thức cho toàn đơn vị. Trên cơ sở đó, các NTQĐ cần thiết lập cơ chế sinh hoạt chính trị - học thuật thực chất, nơi mọi ý kiến được lắng nghe, phản biện được tôn trọng

nhưng phải gắn với trách nhiệm và kỷ luật phát ngôn. Đồng thời, phải kiên quyết khắc phục biểu hiện hình thức, "an toàn hóa" trong trao đổi tư tưởng, bởi điều này làm triệt tiêu động lực sáng tạo và hạn chế khả năng nhận diện, phản bác các quan điểm ST, TĐ.

Mặt khác, cần gắn xây dựng môi trường dân chủ, kỷ luật, đoàn kết với việc phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì, bởi chính sự mẫu mực, nhất quán giữa nói và làm sẽ củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và lan tỏa giá trị tích cực trong tập thể. Khi môi trường đó được xây dựng vững chắc, cán bộ CQCT không chỉ có điều kiện, mà còn có động lực để chủ động nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện các biện pháp đấu tranh trên lĩnh vực TTCT một cách sáng tạo, hiệu quả. Qua đó, hình thành "sức đề kháng" bền vững từ bên trong, góp phần nâng cao chất lượng đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ hiện nay.

Đặc biệt, cần đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, quản lý chặt chẽ thông tin trên không gian mạng, đồng thời định hướng, trang bị kỹ năng cho cán bộ, giảng viên, học viên trong khai thác, sử dụng thông tin đúng đắn, hiệu quả. Việc kết hợp hài hòa giữa xây dựng môi trường văn hóa truyền thống và môi trường số hiện đại sẽ tạo nên "lá chắn mềm" vững chắc, nâng cao sức đề kháng trước các quan điểm ST, TĐ. Bên cạnh đó, cần có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, qua đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu và sự sáng tạo của cán bộ CQCT. Từ đó, góp phần xây dựng môi trường văn hóa sư phạm thực sự mẫu mực, lành mạnh, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong các NTQĐ hiện nay. Chú trọng xây dựng mạng lưới trao đổi dữ liệu nhanh, an toàn và chính xác, đồng bộ. Trong kỷ nguyên số, các quan điểm ST, TĐ thường lan truyền trên môi trường mạng với tốc độ cao và tính lan tỏa rộng, đòi hỏi cán bộ CQCT phải có điều kiện tiếp cận thông tin kịp thời, chính xác. Việc thiết lập hệ thống thông tin nội bộ bảo mật, liên thông từ cấp nhà trường đến các CQCT cấp trên sẽ giúp cán bộ nhận diện, phân tích và phản bác quan điểm sai trái nhanh chóng, hiệu quả, giảm thiểu nguy cơ bị động, bất ngờ.

Gắn kết công tác đấu tranh với công tác đánh giá, khen thưởng và kỷ luật. Các NTQĐ cần xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên đối với toàn bộ quá trình tổ chức và phối hợp đấu tranh. Kết quả tham gia đấu tranh của tập thể,

cá nhân phải được đưa vào tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên, đơn vị hằng năm; những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo động lực phấn đấu. Đồng thời, kiên quyết xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm nguyên tắc, qua đó nâng cao tính răn đe, trách nhiệm và hình thành động lực thi đua lành mạnh, thúc đẩy công tác đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trở thành nhiệm vụ thường xuyên, tự giác trong toàn hệ thống nhà trường.

Bốn là, có chính sách, cơ chế khuyến khích, đãi ngộ xứng đáng, tạo động lực thúc đẩy cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội tích cực, sáng tạo trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Từng bước hoàn thiện cơ chế khuyến khích, động viên gắn việc tự nâng cao năng lực đấu tranh với đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ CQCT. Cần coi mức độ chủ động tự học tập, tự nghiên cứu, tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, đảng viên, bình xét thi đua, khen thưởng, quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ. Cơ chế này phải bảo đảm công bằng, thực chất, tránh hình thức, qua đó tạo động lực để cán bộ tự giác phấn đấu. Chú trọng bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khi tham gia đấu tranh với quan điểm ST, TĐ. Trong điều kiện đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ngày càng phức tạp, nhạy cảm, đội ngũ cán bộ CQCT cần được cấp ủy, chỉ huy và cơ quan chức năng bảo vệ về chính trị, định hướng về quan điểm, hỗ trợ về thông tin và nghiệp vụ. Điều này giúp cán bộ yên tâm thể hiện chính kiến khoa học, dám đấu tranh trực diện, không né tránh, không sợ trách nhiệm; qua đó, phát huy tối đa tính tích cực và sáng tạo trong quá trình tự học tập, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực đấu tranh. Đồng thời, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tự học tập, tự rèn luyện và tự nâng cao năng lực đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Thông qua cơ chế khuyến khích phù hợp, hoạt động tự nâng cao năng lực đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của đội ngũ cán bộ CQCT sẽ không còn mang tính bị động hay đối phó, mà từng bước trở thành nhu cầu tự thân, thói quen nghề nghiệp và động lực phát triển bền vững. Đây chính là điều kiện bảo đảm để cán bộ CQCT ở các NTQĐ thực sự vững vàng về bản lĩnh, sắc bén về lý luận, chủ động và hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT trong tình hình mới.

4.2.5. Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị

Đây là giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính quyết định trực tiếp đến hiệu quả phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ. Năng lực tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị, khả năng nhận diện, phân tích, phản bác quan điểm ST, TĐ không thể hình thành bền vững bằng đào tạo bồi dưỡng ở nhà trường, mà còn phải được bồi đắp liên tục thông qua tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện trong quá trình công tác. Trong đó, tự học tập, tự hoàn thiện giữ vai trò nhân tố nội sinh, quyết định mức độ trưởng thành và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Muốn biết thì phải thi đua học. Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm" [108, tr. 61] và trong đó phải "lấy tự học làm cốt". Việc phát huy tính tích cực và sáng tạo của cán bộ CQCT tạo nền tảng hình thành năng lực tự thích ứng, tự bảo vệ và tự phát triển, giúp đội ngũ luôn duy trì bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén trong nhận diện, sắc bén trong phản bác và hiệu quả trong định hướng tư tưởng. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm cho các NTQĐ luôn giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, chủ động đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "phi chính trị hóa" Quân đội, bảo vệ vững chắc niềm tin, lý tưởng và sự đoàn kết trong nội bộ. Thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung, biện pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, động cơ và ý thức trách nhiệm của cán bộ cơ quan chính trị trong tự học tập, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng năng lực đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch

Trong bối cảnh nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ngày càng gay go, phức tạp, việc tự học tập, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng của cán bộ CQCT không chỉ là yêu cầu thường xuyên mà còn là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với sự hình thành và phát triển năng lực đấu tranh một cách bền vững. Thực tiễn cho thấy, dù công tác đào tạo, bồi dưỡng tập trung giữ vai trò quan trọng, song hiệu quả nâng cao khả năng đấu tranh phụ thuộc chủ yếu vào tinh thần tự giác, động cơ đúng đắn và ý thức trách nhiệm chính trị của mỗi cán bộ. Do đó, cần làm cho đội ngũ cán bộ CQCT nhận thức sâu sắc rằng tự học tập, tự rèn luyện không phải là nhiệm vụ mang tính

bổ trợ hay nhất thời, mà là yêu cầu bắt buộc gắn liền với chức trách, nhiệm vụ và danh dự chính trị của người cán bộ làm CTĐ, CTCT trong các NTQĐ. Chỉ khi mỗi cán bộ thấu suốt vì sao phải đấu tranh, đấu tranh để bảo vệ điều gì, đấu tranh vì lợi ích của Đảng, Quân đội thì mới hình thành được động lực nội sinh mạnh mẽ, thúc đẩy họ kiên trì học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, trau dồi tư duy lý luận và hoàn thiện phương pháp, kỹ năng đấu tranh trong mọi tình huống.

Trên cơ sở đó, thường vụ, đảng uỷ các NTQĐ cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, làm cho cán bộ CQCT nhận thức đầy đủ tính chất đặc biệt quan trọng, lâu dài và phức tạp của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; nắm vững mục đích, yêu cầu, ý nghĩa chính trị, tư tưởng, pháp lý của nhiệm vụ; xác định rõ trách nhiệm cá nhân trước Đảng, trước Quân đội và trước thường vụ, đảng uỷ, Ban giám đốc (Ban giám hiệu) nhà trường. Việc giáo dục cần gắn chặt với bồi đắp niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Quân đội, của các NTQĐ; qua đó, khơi dậy ý chí vượt khó, tinh thần dấn thân, bản lĩnh kiên định và khát vọng cống hiến của cán bộ CQCT.

Quá trình nâng cao nhận thức, động cơ và ý thức trách nhiệm phải được tiến hành một cách khoa học, linh hoạt và sát thực tiễn thông qua nhiều hình thức phù hợp, như: sinh hoạt chi bộ, giao ban, hội nghị chuyên đề, tọa đàm nghiệp vụ, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì; kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và chính sách. Đồng thời, cần kiên quyết phòng ngừa và khắc phục các biểu hiện ngại học tập, ngại rèn luyện, thỏa mãn với trình độ hiện có, chủ nghĩa kinh nghiệm, tâm lý né tránh va chạm hoặc dao động trước khó khăn, thử thách. Bên cạnh đó, việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong tự học tập, tự rèn luyện và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cần được coi là biện pháp quan trọng nhằm tạo sức lan tỏa tích cực ở các NTQĐ. Thông qua đó, từng bước hình thành ý thức tự giác, thói quen tự học, tự nghiên cứu và tự bồi dưỡng năng lực đấu tranh của cán bộ CQCT theo hướng chủ động, thực chất, bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Hai là, phát huy tính chủ động của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện

Việc xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là cơ sở để mỗi cán bộ CQCT xác định hướng phấn đấu, quản lý quá trình rèn

luyện và hoàn thiện bản thân một cách tự giác, khoa học và hiệu quả. Trước hết, mỗi cán bộ cần tự đánh giá đúng thực trạng trình độ, kỹ năng và năng lực đấu tranh của bản thân; nhận diện rõ những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục, từ đó hình thành động cơ đúng đắn, quyết tâm cao trong tự học tập, tu dưỡng và rèn luyện. Trên cơ sở bám sát yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh của đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao; cùng kế hoạch nâng cao của cấp trên, mỗi cán bộ CQCT phải chủ động xây dựng kế hoạch tự nâng cao toàn diện, cụ thể và khả thi. Kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu cần đạt, nội dung kiến thức, kỹ năng cần bổ sung, phương pháp và hình thức học tập phù hợp, thời gian hoàn thành từng bước, có thể triển khai theo tuần, tháng, quý hoặc năm học. Mục tiêu đặt ra phải thiết thực, vừa sức nhưng có tính phấn đấu; tránh đặt quá cao dẫn tới hình thức hoặc quá thấp dẫn tới trì trệ, thiếu động lực phát triển.

Nội dung tự bồi dưỡng phải tập trung vào những tri thức cốt lõi, kỹ năng trọng yếu cho nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ, như: lý luận chính trị, kỹ năng nhận diện, phân tích, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, kỹ năng xử lý tình huống tư tưởng, kỹ năng sử dụng công nghệ và khai thác thông tin trên không gian mạng; chú trọng bồi dưỡng những mặt còn hạn chế theo phương châm "thiếu gì học nấy, yếu gì bổ sung ngay". Hình thức và phương pháp tự bồi dưỡng cần đa dạng, linh hoạt, phát huy tối đa điều kiện thực tiễn của đơn vị và đặc thù nhiệm vụ của các NTQĐ. Bên cạnh việc nghiên cứu văn bản, tài liệu lý luận, hướng dẫn nghiệp vụ, mỗi cán bộ CQCT phải tích cực học tập thông qua trao đổi với đồng nghiệp; qua hoạt động thực tiễn tiến hành CTĐ, CTCT; qua tham gia đấu tranh phản bác trên thực địa và trên không gian mạng. Đây là môi trường trực tiếp, hiệu quả nhất để rèn luyện bản lĩnh, tư duy phản biện, năng lực phân tích, xử lý thông tin và phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ. Việc xác định tiến độ và thời gian hoàn thành từng nội dung phải phù hợp, khoa học, tránh tình trạng xây dựng kế hoạch chung chung, hình thức, không sát thực tiễn. Mỗi cán bộ CQCT phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với kế hoạch tự bồi dưỡng của mình, coi đó là tiêu chí quan trọng để tự đánh giá, cấp ủy đánh giá và tổ chức giám sát quá trình phấn đấu, trưởng thành trong công tác tư tưởng, lý luận cũng như thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ của cán bộ CQCT các NTQĐ.

Ba là, cán bộ cơ quan chính trị chủ động vượt qua khó khăn, thực hiện nghiêm kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao năng lực đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị.

Đối với cán bộ CQCT các NTQĐ, tự học tập, bồi dưỡng và tự rèn luyện là con đường cơ bản, trực tiếp và quyết định để nâng cao năng lực đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Thực tiễn cho thấy, quá trình tự nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ CQCT luôn chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, như: tình hình thế giới, khu vực, trong nước; yêu cầu cao của nhiệm vụ xây dựng Quân đội, xây dựng các NTQĐ vững mạnh về chính trị, cũng như tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT, trong đó nổi bật là các vấn đề liên quan trực tiếp đến công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị của mỗi học viện, nhà trường; sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa. Trong điều kiện đó, nếu cán bộ CQCT thiếu tự giác, thiếu ý chí và tinh thần vượt qua khó khăn thì rất dễ dẫn tới tâm lý ngại học, ngại đổi mới, thụ động, làm giảm sút hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Vì vậy, cán bộ CQCT cần nêu cao nhận thức, động cơ và tinh thần trách nhiệm trong tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện; nhận thức rõ thuận lợi, khó khăn và đặc điểm riêng của môi trường đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ để có thái độ cầu thị, bình tĩnh, bản lĩnh trong tiếp nhận, xử lý thông tin. Đội ngũ cán bộ CQCT phải chủ động tự soi, tự sửa, tự nhận ra những hạn chế của bản thân; tích cực học hỏi, cập nhật tri thức mới, kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ; chủ động khắc phục khó khăn về thời gian, tài liệu, phương pháp học tập để phấn đấu hoàn thiện từng bước phẩm chất và năng lực, nhất là năng lực nhận diện, phân tích, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, cán bộ CQCT phải thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm; tự đánh giá kết quả tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện theo tiêu chí cụ thể; xem xét rõ mặt đạt được, mặt còn hạn chế để kịp thời khắc phục. Kiên quyết đấu tranh với biểu hiện chủ quan, bằng lòng, thiếu ý chí vươn lên; phát huy cao độ tinh thần tự giác, độc lập, sáng tạo, đây là những phẩm chất đặc biệt quan trọng đối với cán bộ CQCT các NTQĐ trong quá trình đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc chủ động vượt khó, nghiêm túc thực hiện kế hoạch tự học tập, tự bồi

dưỡng, tự rèn luyện không chỉ giúp nâng cao năng lực cá nhân mà còn trực tiếp góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của CQCT các NTQĐ.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện nâng cao năng lực đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội.

Phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT là quá trình công tác có tổ chức, chịu sự quản lý, giáo dục của cấp ủy và người chỉ huy các cấp, trực tiếp là cấp ủy, chỉ huy Phòng Chính trị. Mặc dù tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện là yếu tố quyết định đối với sự phát triển phẩm chất, năng lực của cán bộ CQCT, song quá trình này chỉ đạt hiệu quả cao khi được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, định hướng, kiểm tra và giám sát chặt chẽ của tổ chức đảng, chỉ huy CQCT. Theo đó, cấp ủy, chỉ huy CQCT cần chủ động định hướng đúng đắn về mục tiêu, nội dung, yêu cầu và phương pháp tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện; tạo phong trào thi đua tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện trong toàn đơn vị; bảo đảm các điều kiện cần thiết để đội ngũ cán bộ CQCT có môi trường thuận lợi trong nâng cao năng lực đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ. Cùng với đó, cần thường xuyên cung cấp tài liệu, cập nhật thông tin mới, kết luận khoa học, tình huống thực tiễn và những kinh nghiệm đấu tranh từ cấp trên để làm cơ sở giúp cán bộ củng cố tri thức, rèn luyện kỹ năng và từng bước trưởng thành về bản lĩnh, tư duy, phương pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

Bên cạnh đó, cần quy định chặt chẽ chế độ tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện như một yêu cầu bắt buộc, biện pháp quan trọng để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, cán bộ CQCT các NTQĐ; phân công cán bộ có kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp, giúp đỡ trong quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của từng cá nhân. Cấp ủy, chỉ huy CQCT phải tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả tự bồi dưỡng, đánh giá khách quan trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả đấu tranh trên thực tiễn; kịp thời động viên, khuyến khích, uốn nắn, chấn chỉnh những biểu hiện chủ quan, hình thức, đối phó hoặc chạy theo thành tích. Các chế độ, chính sách khuyến khích cần được thực hiện thiết thực, hiệu quả để tạo động lực cho cán bộ CQCT nỗ lực, phấn đấu trong tự học tập, tự bồi

dưỡng, tự rèn luyện. Ban Chỉ đạo 35 của đảng uỷ nhà trường và CQCT cấp trên thực hiện chức năng theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; phát hiện, chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trong nhà trường.

Về phía cán bộ CQCT các NTQĐ, cần chú trọng đề cao tinh thần tự giác, chủ động và trách nhiệm cao trong tự học tập, tự rèn luyện và tự bồi dưỡng năng lực đấu tranh. Mỗi cán bộ phải biết tận dụng hiệu quả mọi thời gian và điều kiện thuận lợi để nghiên cứu văn kiện, tài liệu nghiệp vụ, cập nhật thông tin lý luận, thực tiễn; chủ động học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ lão thành, lực lượng nòng cốt, báo cáo viên, tuyên truyền viên. Cán bộ CQCT cần mạnh dạn đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy trực tiếp (Ban chủ nhiệm, các trưởng ban) việc được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, diễn tập kỹ năng nhận diện, xử lý quan điểm sai trái, sinh hoạt khoa học và hội thảo chuyên môn nhằm bồi dưỡng toàn diện bản lĩnh, phương pháp và kỹ năng đấu tranh. Phải kiên quyết khắc phục những biểu hiện thiếu tích cực như ngại khó, ngại khổ, tự mãn, lười học tập hoặc trông chờ vào đào tạo của tổ chức; luôn giữ thái độ cầu thị, khiêm tốn, sẵn sàng tiếp thu ý kiến góp ý, tự soi lại hạn chế của bản thân để không ngừng hoàn thiện. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ CQCT phải thường xuyên tự kiểm tra, đối chiếu mục tiêu, nội dung và tiến độ của kế hoạch tự bồi dưỡng; tự đánh giá mức độ hoàn thành, kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Tiểu kết Chương 4

Trong thời gian tới, cuộc đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Vì vậy, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay cần quán triệt và thực hiện các yêu cầu sau: phải bảo đảm tính đúng đắn về chính trị, tư tưởng và phương pháp luận; phải gắn với nâng cao năng lực toàn diện của đội ngũ cán bộ; phải gắn kết chặt chẽ giữa đấu tranh và xây dựng; phải bảo đảm tính chủ động, kịp thời và thích ứng với môi trường mới.

Để thực hiện các yêu cầu đó cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hệ thống các giải pháp chủ yếu sau: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (2) Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (3) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (4) Bảo đảm điều kiện, môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (5) Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT. Các giải pháp này là một thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau nên không được tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ giải pháp nào.

KẾT LUẬN

Lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là bộ phận của đời sống tinh thần xã hội, bao gồm hệ thống quan điểm, lý luận và hoạt động TTCT dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, có chức năng định hướng nhận thức, niềm tin và hành vi chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là lĩnh vực luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, với nhiều thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm. Do đó, đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở Việt Nam là tất yếu, khách quan, nhằm phát hiện, nhận diện, phản bác, ngăn chặn và làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin chính trị và bảo đảm sự ổn định, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Hoạt động đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó, cán bộ CQCT các NTQĐ là một trong những lực lượng nòng cốt. Đây là những quân nhân giữ chức vụ, đảm nhiệm các vị trí công tác trong CQCT các NTQĐ; được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ; có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các mặt hoạt động CTĐ, CTCT; trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, lực lượng thực hiện, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Với những lợi thế về phẩm chất, năng lực, điều kiện, môi trường công tác, đội ngũ này đảm nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai và trực tiếp tham gia các hoạt động phát hiện, nhận diện, phản bác các quan điểm ST, TĐ.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và trực tiếp là cấp ủy, chỉ huy các cấp, cán bộ CQCT các NTQĐ đã thực hiện khá tốt vai trò tham mưu, tổ chức triển khai và trực tiếp tham gia đấu tranh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng trong nhà trường quân đội, nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và sự thống nhất tư tưởng trong cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong các nhà trường quân đội. Tuy nhiên, việc nhận diện các quan điểm ST, TĐ còn chậm và thiếu toàn diện; một số nội dung tham mưu, đề xuất chưa kịp thời, thiếu chiều sâu; tổ chức triển khai đấu tranh của một số cán bộ CQCT còn chậm, thiếu đồng bộ; công tác hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra còn chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết; công tác

phối hợp, hiệp đồng của một số cán bộ CQCT chưa thường xuyên, có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ. Một số cán bộ CQCT chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chính trị; chất lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ còn hạn chế; việc nắm và xử lý các vấn đề tư tưởng nảy sinh còn chậm.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, có các nguyên nhân chủ yếu như: cấp ủy, chỉ huy một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; ý thức tự học tập, tự bồi dưỡng, trình độ, năng lực của một số cán bộ CQCT còn hạn chế; nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức đấu tranh ở một số nơi còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt; cơ chế chính sách, điều kiện, nguồn lực bảo đảm còn nhiều hạn chế; sự tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thực tiễn đang đặt ra các vấn đề cần giải quyết đó là: Yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT với năng lực, bản lĩnh của một bộ phận CQCT còn hạn chế; tính chất nhanh, mở, đa chiều của không gian mạng với phương thức đấu tranh của một số cán bộ CQCT còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt; yêu cầu phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các lực lượng với thực tế còn thiếu liên kết, chưa phát huy sức mạnh tổng hợp.

Trong bối cảnh mới, khi các quan điểm ST, TĐ tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ phải bảo đảm tính đúng đắn về chính trị, tư tưởng và phương pháp luận; phải gắn với nâng cao năng lực toàn diện của đội ngũ cán bộ; phải gắn kết chặt chẽ giữa đấu tranh và xây dựng và phải bảo đảm tính chủ động, kịp thời và thích ứng với môi trường mới. Để thực hiện các yêu cầu đó cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hệ thống các giải pháp chủ yếu sau: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (2) nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ; (3) đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT; (4) bảo đảm điều kiện, môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của cán bộ CQCT ở các NTQĐ và (5) tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Chu Thừa Dũng (2025), "Vai trò đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị", *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự,* (11), tr.15-18.
2. Chu Thừa Dũng (2025), "Đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá cách mạng Việt Nam", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động,* (12), tr.90-93.
3. Chu Thừa Dũng (2025), "Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch", tại trang https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/12/30/phat-huy-vai-tro-cua-doi-ngu-can-bo-co-quan-chinh-tri-cac-nha-truong-quan-doi-trong-dau-tranh-chong-quan-diem-sai-trai-thu-dich/, ngày 30/12/2025.
4. Chu Thừa Dũng (2026), "Quan điểm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa - tầm nhìn chiến lược của Đảng ta", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động,* (07), tr.89-92.
5. Chu Thừa Dũng (2026), "Bảo vệ lý luận về đường lối đổi mới: nhiệm vụ trọng yếu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay", tại trang https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/09/15/bao-ve-ly-luan-ve-duong-loi-doi-moi-nhiem-vu-trong-yeu-trong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-hien-nay/, ngày 15/9/2026.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2021), "Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Cộng sản*, (07).
2. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 334-QĐ/TW ngày 27/6/2025 về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công dân trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2014), *Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2020), *Kỷ yếu hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của lực lượng tham mưu, giúp việc và tham gia đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và tương đương,* Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17/01/2022 về lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo,* Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2023), *Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của*

Bộ Chính trị khoá XII về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", Hà Nội.

11. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2020), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa trong Đảng bộ Quân đội năm 2020* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
12. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2020), *Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và một số giải pháp phòng chống của Ban Chỉ đạo 35 các cấp* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
13. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2020), *Kỷ yếu Hội nghị Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương, tổng kết nhiệm vụ năm 2020*, (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
14. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2023), *Báo cáo số 2630-BC/BCĐ ngày 23/8/2023 Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới,* Hà Nội.
15. Ban Chỉ đạo 35 Quân ủy Trung ương (2024), *Hướng dẫn số 3645/HD-BCĐ ngày 18/9/2024 về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới",* Hà Nội.
16. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
17. Nguyễn Đình Bắc (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Chính trị trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.
18. Bộ Chính trị (2014), *Nghị quyết 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý",* Hà Nội.
19. Bộ Chính trị (2014), *Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về "Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030",* Hà Nội.

20. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*, Hà Nội.
21. Bộ Chính trị (2021), *Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
22. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
23. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 332-QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
24. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
25. Bộ Chính trị (2026), Kết luận *số 231-KL/TW, ngày 08/01/2026 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về "Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030,* Hà Nội.
26. Bộ Quốc phòng (2016), *Điều lệ công tác nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
27. Bộ Quốc phòng (2018), *Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014)*, Nxb QĐND, Hà Nội.
28. Cục Tuyên huấn (2019), *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Cục Tuyên huấn - Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự (2025), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
30. Dương Quốc Dũng (Chủ biên, 2015), *Quân đội đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay,* Nxb QĐND, Hà Nội.
31. Hoàng Trung Dũng (2025), "Gắn kết chặt chẽ giữa công tác nghiên cứu lý luận và đấu tranh lý luận trong tình hình mới", *Tạp chí Cộng sản*, (08).
32. Nguyễn Bá Dương (2021), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng tiếng gọi từ trái tim mệnh lệnh của cuộc sống*, Nxb QĐND, Hà Nội.
33. Đảng bộ Học viện Chính trị (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.

34. Đảng bộ Học viện Hậu cần (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Hậu cần lần thứ XXIII(Nhiệm kỳ 2025 - 2020)*, Hà Nội.
35. Đảng bộ Học viện Khoa học Quân sự quân sự (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Khoa học Quân sự lần thứ IX (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
36. Đảng bộ Học viện Khoa học Quân sự quân sự (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Khoa học Quân sự lần thứ IX (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
37. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
38. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
39. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 lần thứ XVIII (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
40. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 lần thứ XVI (Nhiệm kỳ 2025- 2030)*, Đồng Nai.
41. Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2025 - 2030)*, Hà Nội.
42. Đảng bộ Trường Sĩ quan Phòng hóa (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Phòng hóa lần thứ XIII (Nhiệm kỳ 2025-2030)*, Hà Nội.
43. Đảng bộ Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp lần thứ XVII (Nhiệm kỳ 2025 -2030)*, Vĩnh Phúc.
44. Đảng bộ Quân đội (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030,* Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương (khóa XIII)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV,* tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV,* tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
52. Đảng ủy Học viện Chính trị (2023), *Báo cáo số 1277-BC/BCĐ, ngày 27/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch*, Hà Nội.
53. Đảng ủy Học viện Chính trị (2024), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới",* Hà Nội.
54. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2023), *Báo cáo số 1146-BC/ĐU, ngày 25/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
55. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2024), *Báo cáo số 1391- BC/BCĐ ngày 20/6/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới"*, Hà Nội.
56. Đảng ủy Học viện Khoa học Quân sự (2024), *Báo cáo số 2000-BC/BCĐ, ngày 07/6/2024 sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới"*, Hà Nội.
57. Đảng ủy Học viện Khoa học Quân sự (2025), *Báo cáo số 2395-BC/ĐU ngày 09/6/2025 về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2016-2025),* Hà Nội.
58. Đảng ủy Học viện Quân y (2023), *Báo cáo số 1068-BC/BCĐ, ngày 21/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
59. Đảng ủy Học viện Quân y (2024), *Báo cáo số 1982-BC/BCĐ, ngày 11/6/2024 sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới"*, Hà Nội.
60. Đảng ủy Học viện Phòng không Không quân (2023), *Báo cáo số 1162-BC/BCĐ, ngày 24/5/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.

61. Đảng ủy Học viện Phòng không Không quân (2024), *Báo cáo số 1870-BC/BCĐ, ngày 24/5/2024 sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới"*, Hà Nội.
62. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2023), *Báo cáo số 1997-BC/SQCT, ngày 03/7/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
63. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2023), *Báo cáo số 101-BC/BCĐ, ngày 29/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
64. Đảng ủy Trường Sĩ quan Pháo binh (2023), *Báo cáo số 209-BC/BCĐ, ngày 29/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
65. Đảng ủy Học viện Hải quân (2023), *Báo cáo số 1199-BC/BCĐ, ngày 18/4/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Khánh Hòa.
66. Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2023), *Báo cáo số 1226-BC/ĐU, ngày 30/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
67. Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2024), *Báo cáo số 1226-BC/BCĐ, ngày 28/5/2024 sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới"*, Hà Nội.
68. Đảng ủy Học viện Quốc phòng (2023), *Báo cáo số 521-BC/BCĐ, ngày 24/7/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
69. Đảng ủy Trường Sĩ quan Thông tin (2023), *Báo cáo số 725-BC/BCĐ, ngày 28/6/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng*

cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch", Khánh Hòa.

70. Nguyễn Huy Điểm (2025), *Năng lực phản biện khoa học trong đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay,* Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
71. Nguyễn Văn Đức, Vũ Công Tòa (2019), *Phòng chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Cao Trung Hà (2024), "Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng", *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (02).
73. Nguyễn Thế Hanh, Nguyễn Huy Điểm (2023), "Nâng cao năng lực phản biện khoa học về đấu tranh tư tưởng lý luận của giảng viên các trường sĩ quan quân đội", *Tạp Chí Quản lý Nhà nước*, (03).
74. Phan Trọng Hào (2014), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả đấu tranh lý luận hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.
75. Vũ Văn Hiền (2021), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đại hội XIII của Đảng,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
76. Đào Đình Hiếu (2021), "Đấu tranh, phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh cuộc cánh mạng công nghệ lần thứ tư", *Công an nhân dân đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.219-232.
77. Học viện Khoa học Quân sự (2023), *Báo cáo số 1380-BC/HVKHQS ngày 16/5/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch"*, Hà Nội.
78. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chính trị học* (Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội
79. Học viện Hậu cần (2024), *Báo cáo số 1391- BC/BCĐ ngày 20/6/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa trong tình hình mới",* Hà Nội.

80. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Góp phần giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận trong giai đoạn hiện nay,* Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
81. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
82. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
83. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
84. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
85. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
86. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn của công cuộc đổi mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
87. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), *Kế hoạch số 99-KH/HVCTQG ngày 03/2/2026 về tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026*, Hà Nội.
88. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về chính trị tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Trần Ngọc Hồi (2022), "Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong quân đội đối với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch", *Kỷ yếu hội thảo Vai trò của Quân đội trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Học viện Chính trị, Hà Nội.

91. Lê Như Hùng (2022), "Giải pháp nâng cao chất lượng lãnh đạo đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ Học viện Hải quân", *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, số 2 (192), tr.76-77.
92. Nguyễn Bá Hùng (2021), *Đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái phản động hiện nay,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
93. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 6,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
94. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 17*, Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
95. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 23,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
96. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 30,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
97. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 33,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
98. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, *tập 37,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
99. V.I.Lênin (2006), *Toàn tập*, *tập 45,* Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
100. Lê Phương Linh (2023), "Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng"*, Tạp chí Xây dựng Đảng*, (06).
101. Lê Văn Lợi (2021), "Nêu cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch", *Tạp chí Cộng sản*, (11).
102. Lê Thành Long (2017), *Vai trò của giảng viên lý luận chính trị ở các nhà trường quân đội trong phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
103. Đặng Sỹ Lộc (2020)*,* "Nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay", *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự,* (01), tr.79 - 83.
104. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Sự thật, Hà Nội.
105. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Keosay Manivông (2024), "Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong tình hình mới", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (07).
107. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
108. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
109. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
110. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
111. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

112. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
113. Lê Quốc Minh (2025), "Phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Cộng sản*, (07).
114. Kikẹo Khảykhămphịtthun (2018), "Tăng cường công tác tư tưởng trong điều kiện mới là nhiệm vụ chiến lược và cấp bách của Đảng nhân dân cách mạng Lào", *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
115. Phonchay Khăm bun my (2011), *Vai trò của Quân đội nhân dân Lào trong đấu tranh chống chiến lược "diễn biến hòa bình" ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay,* Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
116. Hoài Nam (2018), "Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận cho cán bộ, giảng viên ở các viện nghiên cứu, học viện, trường quân đội hiện nay", *Tạp chí Nhà trường quân đội*, (3), tr.23 - 26.
117. Nguyễn Đình Nam (2018), *Năng lực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị của chính trị viên Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
118. Nguyễn Văn Nhân (2024), "Một số nội dung bồi dưỡng năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ giảng viên ở Trường Cao đẳng Trinh sát hiện nay", *Tạp chí Quản lý nhà nước,* (01).
119. Nguyễn Trọng Nghĩa (2018), "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội", *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (03), tr.26 - 30.
120. Mai Đức Ngọc (Chủ biên) (2021), *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
121. Mai Đức Ngọc (2021), "Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội - thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (2), tr.58-63.
122. Hoàng Phê (Chủ biên) (2010), *Từ điển tiếng Việt,* Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
123. Xêxa Hôen Xoarết Pêgiê (2019), "Hoàn thiện công tác chính trị, tư tưởng và truyền thông xã hội cho phù hợp với công cuộc cập nhật mô hình kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội của cách mạng Cuba", *Phát triển kinh tế, xã hội và công tác chính trị, tư tưởng - nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

124. Nguyễn Văn Phương (2020), "Vai trò của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở các học viện, trường sĩ quan quân đội trong thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị", *Tạp chí giáo dục lý luận, chính trị quân sự*, (03).
125. Trần Văn Phòng (2022), "Một số nguyên tắc cần quán triệt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay", *Tạp chí Khoa học chính trị,* (01), tr.15-17.
126. Quân ủy Trung ương (2017), *Chỉ thị số 823-CT/QUTW ngày 10/9/2017 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong Quân đội,* Hà Nội.
127. Quân ủy Trung ương (2017), *Điều lệ công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 1151-QĐ/QUTW ngày 30/11/2017)*, Nxb QĐND, Hà Nội.
128. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới*, Hà Nội.
129. Quân ủy Trung ương (2023), *Báo cáo số 09-BC/BCĐ ngày 04/01/2023 đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023*, Hà Nội.
130. Quân ủy Trung ương (2024), *Báo cáo số 2630-BC/BCĐ, ngày 23/8/2023 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII và đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm 2023 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch*, Hà Nội.
131. Quân ủy Trung ương (2024), *Báo cáo số 2538-BC/BCĐ, ngày 15/8/2024 sơ kết 5 năm thực hiện Đề án "Quân đội phòng, chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong tình hình mới*, Hà Nội.
132. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật An ninh mạng*, *Luật số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018*, Hà Nội.
133. Ăngghen Ácxuaga Rêgiết (2019), "Đảng Cộng sản Cuba và cuộc đấu tranh chống lật đổ chính trị và tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc", *Phát triển kinh tế, xã hội và công tác chính trị, tư tưởng - nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

134. Tô Xuân Sinh (Chủ nhiệm) (2015), *Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ chính trị trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay,* Đề tài khoa học cấp Tổng cục Chính trị, Hà Nội.
135. Nguyễn Văn Sự (2023), *Nâng cao chất lượng hoạt động của Lực lượng 47 các học viện, trường sĩ quan quân đội trong đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay,* Đề tài khoa học cấp Học viện Chính trị, Hà Nội.
136. Trần Bá Tấn, Nguyễn Xuân Quốc (2019), "Tăng cường kỹ năng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội ở các trường trong quân đội hiện nay", *Tạp chí Đảng Cộng sản*, (12).
137. Lê Trung Thành (2018), "Góp phần đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch trên mạng internet trong Quân đội hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, (10), tr.174-178.
138. Phạm Sỹ Thanh (2018), *Nâng cao năng lực đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận của giảng viên ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay,* Nxb QĐND, Hà Nội.
139. Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Thắng, Nguyễn Ngọc Toàn (2021), *Công an nhân dân đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
140. Phạm Trung Thành (2019), *Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị ở các học viện, trường sỹ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
141. Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Bá Dương (Đồng chủ biên, 2024), *Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
142. Cao Văn Trọng (2016), *Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng của giảng viên lý luận chính trị ở các nhà trường quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.
143. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

144. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
145. Tổng cục Chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam (2016), *Chỉ thị số 47-CT/TCCT ngày 08/01/2016 về tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng trong Quân đội,* Hà Nội.
146. Tổng cục chính trị - Cục Tuyên huấn (2018), *Đẩy mạnh đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
147. Tổng cục Chính trị (2018), *Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet của đội ngũ giảng viên nhà trường quân đội hiện nay,* Nxb QĐND, Hà Nội.
148. Tổng cục chính trị - Cục Tuyên huấn (2019), *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
149. Tổng cục Chính trị (2020), *Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb QĐND, Hà Nội.
150. Tổng cục Chính trị (2020), *Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
151. Tổng cục Chính trị (2021), *Báo cáo số 2031/BC-CT ngày 25/11/2021 kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47/CT-CT ngày 08/01/2016 của TCCT "Về việc tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng trong Quân đội*, Hà Nội.
152. Phạm Thành Trung (Chủ biên, 2023), *Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới,* Nxb QĐND, Hà Nội.
153. Trần Hoài Trung (Chủ biên, 2016), *Đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
154. Nguyễn Văn Trường (2020), *Nâng cao chất lượng hoạt động đấu tranh trên không gian mạng của Lực lượng 47 ở các nhà trường quân đội hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.

155. Phuthắc Thípthạnuxỏn (2018), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng, lý luận trong điều kiện mới*, Kỷ yếu hội thảo Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
156. Nguyễn Viết Thông (2020), *Đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
157. Nguyễn Duy Tiên, (Chủ biên, 2023), *Bản lĩnh chính trị trong đấu tranh tư tưởng, lý luận của giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
158. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb Trung tâm Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 2005
159. *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam* (2005), Nxb QĐND, Hà Nội.
160. *Từ điển Công tác đảng, công tác Chính trị* (2012), Nxb QĐND, Hà Nội.
161. *Từ điển Triết học* (1975), Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.
162. *Từ điển Tiếng Việt* (2015), Trung tâm từ điển học, Nxb Đà Nẵng.
163. Phạm Duy Vụ (2020), "Nâng cao năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội", *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (03), tr.41-43.
164. Nguyễn Văn Yên (2021), *Nâng cao chất lượng lãnh đạo đấu tranh tư tưởng, lý luận của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay,* Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
165. Nguyễn Như Ý (2008), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(Dùng cho cán bộ, giảng viên các nhà trường quân đội)

Đồng chí kính mến!

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài "***Vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay***", kính mong đồng chí cho biết ý kiến về những vấn đề dưới đây. Nếu đồng chí đồng ý phương án trả lời nào thì đánh dấu X vào ô vuông bên phải ý đó. *Đồng chí không phải ghi, ký tên vào phiếu.*

Câu 1: Theo đồng chí, cán bộ CQCT có cần thiết phải đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không?

Rất cần thiết	☐	Cần thiết	☐
Bình thường	☐	Không cần thiết	☐

Câu 2: Theo đồng chí, vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT biểu hiện ở những nội dung nào dưới đây?

Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ	
Trực tiếp tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy những chủ trương, biện pháp, kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT trong toàn trường.	☐
Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT.	☐
Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	☐
Nội dung khác (theo đề xuất của đồng chí):……...	

Câu 3: Theo đồng chí, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các NTQĐ quan tâm như thế nào đến đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Thường xuyên quan tâm ☐
Chưa thường xuyên quan tâm ☐
Không quan tâm ☐

Câu 4: Theo đồng chí, cán bộ CQCT tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Thường xuyên, tích cực ☐
Chưa thường xuyên, chưa tích cực ☐
Không quan tâm ☐

Câu 5: Theo đồng chí, thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được các cơ quan chức năng phối hợp như thế nào?

Thường xuyên quan tâm phối hợp ☐

Chưa thường xuyên quan tâm phối hợp ☐

Không quan tâm ☐

Câu 6: Theo đồng chí, nội dung phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm ☐

Chưa toàn diện, chưa đồng bộ ☐

Dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm ☐

Khó nói ☐

Câu 7: Theo đồng chí, hình thức, biện pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hư thế nào?

Đa dạng, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị ☐

Có hình thức, biện pháp chưa phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị ☐

Nghèo nàn và không phù hợp ☐

Khó nói ☐

Câu 8: Đồng chí đánh giá kết quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở đơn vị đồng chí như thế nào?

Nội dung	**Mức đánh giá**			
	Tốt	Bình thường	Chưa tốt	Khó trả lời
Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, Ban chỉ đạo 35 các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng và bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong nhà trường	☐	☐	☐	☐
Xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.	☐	☐	☐	☐

Câu 9. **Đồng chí đánh giá hình thức, biện pháp thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay như thế nào?**

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	Khó trả lời
Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ quốc phòng, hướng dẫn của TCCT	☐	☐	☐	☐	☐
Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Nội dung tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn gắn với yêu cầu, đặc thù nhiệm vụ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và cập nhật phục vụ nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở các cấp	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tổ chức diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới, thực chất và hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
Việc triển khai các biện pháp nâng cao năng lực đấu tranh bảo đảm đúng đối tượng và đúng trọng tâm	☐	☐	☐	☐	☐
Việc phối hợp giữa CQCT, Ban Chỉ đạo 35, Lực lượng 47 và đơn vị cơ sở trong triển khai nhiệm vụ đấu tranh	☐	☐	☐	☐	☐
Việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tổ chức và tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong toàn đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ của CQCT cấp trên đối với các đơn vị thuộc quyền.	☐	☐	☐	☐	☐
Chất lượng chuẩn bị và thực hiện các nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng	☐	☐	☐	☐	☐
Tham gia nghiên cứu khoa học, viết sách, tài liệu giáo dục chính trị, tài liệu dạy học	☐	☐	☐	☐	☐
Nắm, quản lý và tham gia xử lý hiệu quả các vụ việc, tình huống tư tưởng nảy sinh trong đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết các biện pháp hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện và tự phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ các CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐

Câu 10: Đồng chí đánh giá việc cán bộ CQCT đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	Khó trả lời
Nhận thức về tính chất phức tạp, quyết liệt và lâu dài của đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong tình hình mới	☐	☐	☐	☐	☐
Nhận diện bản chất, động cơ, thủ đoạn của các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng viết bài phản bác, tham luận, báo cáo chuyên đề, bình luận, video clip về đấu tranh trên lĩnh vực TTCT	☐	☐	☐	☐	☐
Lập luận sắc bén, thuyết phục và thể hiện đúng quan điểm của Đảng trong phản bác thông tin sai trái	☐	☐	☐	☐	☐
Luận cứ, luận chứng phản bác các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Chất lượng các sản phẩm đấu tranh (bài viết, báo cáo, tham luận…)	☐	☐	☐	☐	☐
Sự tự tin, chủ động và bản lĩnh trong xử lý các tình huống tư tưởng phức tạp, nhạy cảm	☐	☐	☐	☐	☐

Câu 11. Theo đồng chí, cán bộ CQCT có những hạn chế nào trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Kiến thức lý luận cơ bản của một số cán bộ chưa toàn diện, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.	☐
Kinh nghiệm thực tiễn trong đấu tranh phản bác của một số cán bộ còn hạn chế.	☐
Phương pháp, cách thức đấu tranh của một số cán bộ còn thiếu linh hoạt và chưa hiệu quả.	☐
Kiến thức, kỹ năng sử dụng kỹ thuật, công nghệ trong đấu tranh của một số cán bộ chưa thuần thục, chưa đáp ứng yêu cầu trong môi trường số hiện nay.	☐
Một số cán bộ còn lúng túng trong tổ chức thực tiễn các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.	☐
Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin của một số cán bộ còn hạn chế.	☐

Câu 12: Theo đồng chí, những nguyên nhân nào dẫn đến thành tựu thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Những thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy cán bộ CQCT ở các NTQĐ cán bộ CQCT các NTQĐ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, lãnh đạo, chỉ huy các cấp ở nhà trường quân đội đối với nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Công tác tổ chức đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội được tiến hành bài bản, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao.	☐
Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ CQCT ở nhà trường Quân đội được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả.	☐
Sự nỗ lực, phấn đấu, tự học tập, rèn luyện, tự phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Nguyên nhân khác:	

Câu 13: Theo đồng chí, những nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể về vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chưa toàn diện, chưa đầy đủ.	☐
Hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng bộ, thiếu quy chuẩn thống nhất, dẫn đến sự chênh lệch trong cách thức tổ chức và đánh giá hiệu quả hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.	☐
Phẩm chất, năng lực của một bộ phận cán bộ CQCT, nhất là bản lĩnh, năng lực tham mưu, tiến hành công tác tư tưởng trong môi trường tác chiến số còn hạn chế.	☐
Điều kiện, nguồn lực bảo đảm cho cán bộ CQCT đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn nhiều hạn chế.	☐
Cơ chế, chính sách động viên, khích lệ cán bộ CQCT chưa thật sự phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, chưa tạo được động lực phấn đấu lâu dài.	☐
Tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch.	☐
Nguyên nhân khác:	

Câu 14: Theo đồng chí, thời gian tới, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chịu tác động bởi những yếu tố nào?

Tình hình thế giới, khu vực và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	☐
Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước	☐
Tình hình tư tưởng, lý luận và chất lượng công tác tư tưởng, lý luận.	☐
Sự thay đổi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch	☐
Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, nhất là vững mạnh về chính trị	☐
Yếu tố khác:	

Câu 15: Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện những yêu cầu nào?

Quán triệt, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu"	☐
Thường xuyên, liên tục đổi mới nội dung, sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức đấu tranh phù hợp với đặc thù môi trường sư phạm quân sự	☐
Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, trang thiết bị chuyên dụng, bảo đảm kịp thời nguồn thông tin, tư liệu chính thống làm cơ sở cho đấu tranh, định hướng dư luận	☐
Kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy, sự hướng dẫn của cơ quan cấp trên, tạo sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Yêu cầu khác:	

Câu 16: Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cần thực hiện những giải pháp nào?

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ	☐
Bảo điều kiện, môi trường thuận lợi, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo nền tảng và động lực phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Giải pháp khác……	

Đồng chí cho biết về bản thân:

Đơn vị

Ở phòng, ban	☐
Ở các khoa	☐
Ở các đơn vị quản lý học viên	☐
Khác	

Quân hàm

Thiếu, trung úy	☐
Thượng, đại úy	☐
Thiếu, trung tá	☐
Thượng tá	☐
Đại tá	☐

Đồng chí là

Sĩ quan chính trị	☐
Sĩ quan chỉ huy tham mưu	☐
Sĩ quan hậu cần, kỹ thuật	☐

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm 2025

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	☐
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	☐
Hoàn thành nhiệm vụ	☐
Không hoàn thành nhiệm vụ	☐

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của các đồng chí!

Phụ lục 2

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

(Dùng cho học viên sĩ quan các nhà trường quân đội)

Đồng chí thân mến!

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài "***Vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay***", kính mong đồng chí cho biết ý kiến về những vấn đề dưới đây.

Nếu đồng chí đồng ý phương án trả lời nào thì đánh dấu X vào ô vuông bên phải ý đó. *Đồng chí không phải ghi, ký tên vào phiếu.*

Câu 1: Theo đồng chí, cán bộ CQCT có cần thiết phải đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không?

Rất cần thiết ☐ Cần thiết ☐

Bình thường ☐ Không cần thiết ☐

Câu 2: Theo đồng chí, vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT biểu hiện ở những nội dung nào dưới đây?

Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ	
Trực tiếp tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy những chủ trương, biện pháp, kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT trong toàn trường.	☐
Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT.	☐
Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.	☐
Nội dung khác (theo đề xuất của đồng chí):……..	

Câu 3: Theo đồng chí, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các NTQĐ quan tâm như thế nào đến đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Thường xuyên quan tâm ☐

Chưa thường xuyên quan tâm ☐

Không quan tâm ☐

Câu 4: Theo đồng chí, cán bộ CQCT tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Thường xuyên, tích cực ☐

Chưa thường xuyên, chưa tích cực ☐

Không quan tâm ☐

Câu 5: Theo đồng chí, thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được các cơ quan chức năng phối hợp như thế nào?

Thường xuyên quan tâm phối hợp ☐

Chưa thường xuyên quan tâm phối hợp ☐

Không quan tâm ☐

Câu 6: Theo đồng chí, nội dung phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm ☐

Chưa toàn diện, chưa đồng bộ ☐

Dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm ☐

Khó nói ☐

Câu 7: Theo đồng chí, hình thức, biện pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?

Đa dạng, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị ☐

Có hình thức, biện pháp chưa phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị ☐

Nghèo nàn và không phù hợp ☐

Khó nói ☐

Câu 8: Đồng chí đánh giá kết quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở đơn vị đồng chí như thế nào?

Nội dung	**Mức đánh giá**			
	Tốt	Bình thường	Chưa tốt	Khó trả lời
Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, Ban Chỉ đạo 35 các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐
Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng và bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong nhà trường	☐	☐	☐	☐
Xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.	☐	☐	☐	☐

Câu 9. **Đồng chí đánh giá hình thức, biện pháp thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay như thế nào?**

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	Khó trả lời
Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ quốc phòng, hướng dẫn của TCCT	☐	☐	☐	☐	☐
Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Nội dung tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn gắn với yêu cầu, đặc thù nhiệm vụ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và cập nhật phục vụ nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở các cấp	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tổ chức diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới, thực chất và hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
Việc triển khai các biện pháp nâng cao năng lực đấu tranh bảo đảm đúng đối tượng và đúng trọng tâm	☐	☐	☐	☐	☐
Việc phối hợp giữa CQCT, Ban Chỉ đạo 35, Lực lượng 47 và đơn vị cơ sở trong triển khai nhiệm vụ đấu tranh	☐	☐	☐	☐	☐
Việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tổ chức và tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ của CQCT cấp trên đối với các đơn vị thuộc quyền.	☐	☐	☐	☐	☐
Chất lượng chuẩn bị và thực hiện các nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng	☐	☐	☐	☐	☐
Tham gia nghiên cứu khoa học, viết sách, tài liệu giáo dục chính trị, tài liệu dạy học	☐	☐	☐	☐	☐
Nắm, quản lý và tham gia xử lý hiệu quả các vụ việc, tình huống tư tưởng nảy sinh trong đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết các biện pháp hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐
Việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện và tự phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ các CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ	☐	☐	☐	☐	☐

Câu 10: Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến thành tựu thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Những thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy cán bộ CQCT ở các NTQĐ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo các NTQĐ đối với nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Công tác tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội được tiến hành bài bản, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao.	☐
Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ CQCT ở nhà trường Quân đội được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả.	☐
Sự nỗ lực, phấn đấu, tự học tập, rèn luyện, tự phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	☐
Nguyên nhân khác:	

Câu 11. Theo đồng chí, những nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?

Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể về vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chưa toàn diện, chưa đầy đủ.	☐
Hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng bộ, thiếu quy chuẩn thống nhất, dẫn đến sự chênh lệch trong cách thức tổ chức và đánh giá hiệu quả hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.	☐
Phẩm chất, năng lực của một bộ phận cán bộ CQCT, nhất là bản lĩnh, năng lực tham mưu, tiến hành công tác tư tưởng trong môi trường tác chiến số còn hạn chế.	☐
Điều kiện, nguồn lực bảo đảm cho cán bộ CQCT đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn nhiều hạn chế.	☐
Cơ chế, chính sách động viên, khích lệ cán bộ CQCT chưa thật sự phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, chưa tạo được động lực phấn đấu lâu dài.	☐
Tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch.	☐
Nguyên nhân khác:	

Câu 12. Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện những yêu cầu nào?

Quán triệt, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu"	☐
Thường xuyên, liên tục đổi mới nội dung, sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức đấu tranh phù hợp với đặc thù môi trường sư phạm quân sự	☐
Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, trang thiết bị chuyên dụng, bảo đảm kịp thời nguồn thông tin, tư liệu chính thống làm cơ sở cho đấu tranh, định hướng dư luận	☐
Kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy, sự hướng dẫn của cơ quan cấp trên, tạo sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Yêu cầu khác:	

Câu 13: Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cần thực hiện những giải pháp nào?

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ	☐
Bảo điều kiện, môi trường thuận lợi, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo nền tảng và động lực phát huy vai trò của cán bộ CQCT NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	☐
Giải pháp khác……	

Đồng chí cho biết một số thông tin về bản thân trước khi về nhà trường học tập:

Đơn vị

Ở các học viện, nhà trường	☐
Ở các đơn vị khối chủ lực	☐
Ở các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang địa phương	☐
Ở các đơn vị nghiệp vụ	☐
Ở các doanh nghiệp quân đội	☐
Khác	

Quân hàm

Cấp úy	☐
Cấp thiếu tá đến trung tá	☐
Cấp thượng tá trở lên	☐

Đồng chí là

Sĩ quan chính trị	☐
Sĩ quan chỉ huy tham mưu	☐
Sĩ quan hậu cần, kỹ thuật	☐
Quân nhân chuyên nghiệp	☐

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm 2025

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	☐
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	☐
Hoàn thành nhiệm vụ	☐
Không hoàn thành nhiệm vụ	☐

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của các đồng chí!

Phụ lục 3

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA
BẰNG PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

- Đối tượng điều tra: *Cán bộ, giảng viên*
- Đơn vị điều tra: *Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Biên phòng, Học viện Khoa học Quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Thông tin*
- Thời gian điều tra: *Tháng 01/2026*
- Số lượng điều tra: *217 phiếu.*

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	**Tỷ lệ %**
1	**Theo đồng chí, cán bộ CQCT có cần thiết phải đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không?**		
	- Rất cần thiết	184	84,79
	- Cần thiết	27	12,44
	- Bình thường	05	2,30
	- Không cần thiết	01	0,46
2	**Theo đồng chí, vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT biểu hiện ở những nội dung nào dưới đây?**		
	- Trực tiếp tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy những chủ trương, biện pháp, kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	177	81,56
	- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT trong toàn trường.	165	76,04
	- Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT.	176	81,11
	- Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.	150	69,12
	- Nội dung khác (theo đề xuất của đồng chí):	01	0,46
3	**Theo đồng chí, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các NTQĐ quan tâm như thế nào đến đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên TTCT chính trị?**		
	- Thường xuyên quan tâm	162	74,65
	- Chưa thường xuyên quan tâm	55	25,34
	- Không quan tâm	0	0

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
4	**Theo đồng chí, cán bộ CQCT tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Thường xuyên tích cực	154	70,97
	- Chưa thường xuyên, tích cực	62	28,57
	- Không quan tâm	01	0,46
5	**Theo đồng chí, thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được các cơ quan chức năng phối hợp như thế nào?**		
	- Thường xuyên quan tâm phối hợp	146	67,28
	- Chưa thường xuyên quan tâm phối hợp	71	32,72
	- Không quan tâm	0	0
6	**Theo đồng chí, nội dung phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm	152	70,04
	- Chưa toàn diện, chưa đồng bộ	45	20,74
	- Dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm	15	6,91
	- Khó nói	05	2,30
7	**Theo đồng chí, hình thức, biện pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Đa dạng, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị	118	54,38
	- Có hình thức, biện pháp chưa phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị	67	30,87
	- Nghèo nàn và không phù hợp	27	12,44
	- Khó nói	05	2,30
8	**Đồng chí đánh giá kết quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở đơn vị đồng chí như thế nào?**		
8.1	- Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	126	58,06
	+ *Bình thường*	71	32,72
	+ *Chưa tốt*	20	9,22
	+ *Khó trả lời*	0	0
8.2	- Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, Ban Chỉ đạo 35 các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	135	62,21
	+ *Bình thường*	65	29,95
	+ *Chưa tốt*	16	7,37

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	**Tỷ lệ %**
	+ *Khó trả lời*	01	0,46
8.3	- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	111	51,15
	+ *Bình thường*	71	32,72
	+ *Chưa tốt*	35	16,13
	+ *Khó trả lời*	0	0
8.4	- Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	119	54,84
	+ *Bình thường*	67	30,87
	+ *Chưa tốt*	25	11,52
	+ *Khó trả lời*	06	2,76
8.5	- Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng và bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong nhà trường		
	+ *Tốt*	163	75,11
	+ *Bình thường*	35	16,13
	+ *Chưa tốt*	13	5,99
	+ *Khó trả lời*	04	1,84
8.6	- Xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.		
	+ *Tốt*	130	59,91
	+ *Bình thường*	71	32,72
	+ *Chưa tốt*	11	5,07
	+ *Khó trả lời*	05	2,30
9	**Đồng chí đánh giá hình thức, biện pháp thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay như thế nào?**		
9.1	- Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ quốc phòng, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.		
	+ *Tốt*	167	76,96
	+ *Khá*	35	16,13
	+ *Trung bình*	10	4,61
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.2	- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ		

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ *Tốt*	165	76,03
	+ *Khá*	35	16,13
	+ *Trung bình*	13	5,99
	+ *Kém*	06	2,76
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.3	- Nội dung tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	143	65,89
	+ *Khá*	24	11,06
	+ *Trung bình*	45	20,74
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.4	- Việc xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn gắn với yêu cầu, đặc thù nhiệm vụ		
	+ *Tốt*	161	74,19
	+ *Khá*	35	16,13
	+ *Trung bình*	13	5,99
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	03	1,38
9.5	- Việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và cập nhật phục vụ nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ ở các cấp		
	+ *Tốt*	129	59,45
	+ *Khá*	48	22,12
	+ *Trung bình*	30	13,82
	+ *Kém*	07	3,23
	+ *Khó trả lời*	03	1,38
9.6	- Việc tổ chức diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới, thực chất và hiệu quả		
	+ *Tốt*	156	71,89
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	11	5,07
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.7	- Việc triển khai các biện pháp nâng cao năng lực đấu tranh bảo đảm đúng đối tượng và đúng trọng tâm		

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ *Tốt*	141	64,98
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	24	11,06
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	02	0,92
9.8	- Việc phối hợp giữa CQCT, Ban Chỉ đạo 35, Lực lượng 47 và hướng dẫn các đơn vị cơ sở trong triển khai nhiệm vụ đấu tranh		
	+ *Tốt*	127	58,53
	+ *Khá*	48	22,12
	+ *Trung bình*	29	13,36
	+ *Kém*	11	5,07
	+ *Khó trả lời*	02	0,92
9.9	- Việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đơn vị		
	+ *Tốt*	160	73,73
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	05	2,30
	+ *Kém*	03	1,38
	+ *Khó trả lời*	04	1,84
9.10	- Việc tổ chức và tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong toàn đơn vị		
	+ *Tốt*	160	73,73
	+ *Khá*	51	23,50
	+ *Trung bình*	06	2,76
	+ *Kém*	0	0
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.11	- Việc kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ của CQCT cấp trên đối với các đơn vị thuộc quyền.		
	+ *Tốt*	111	51,15
	+ *Khá*	48	22,12
	+ *Trung bình*	45	20,74
	+ *Kém*	11	5,07
	+ *Khó trả lời*	02	0,92
9.12	- Chất lượng chuẩn bị và thực hiện các nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng		
	+ *Tốt*	140	64,52
	+ *Khá*	48	22,12
	+ *Trung bình*	23	10,59

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ *Kém*	05	2,30
	+ *Khó trả lời*	01	0,46
9.13	- Nắm, quản lý và tham gia xử lý hiệu quả các vụ việc, tình huống tư tưởng nảy sinh trong đơn vị		
	+ *Tốt*	157	72,35
	+ *Khá*	49	22,58
	+ *Trung bình*	06	2,76
	+ Kém	02	0,92
	+ *Khó trả lời*	03	1,38
9.14	- Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết các biện pháp hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	160	73,73
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	11	5,07
	+ Kém	01	0,46
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.15	Việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện và tự phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ các CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	152	70,05
	+ *Khá*	49	22,58
	+ *Trung bình*	11	5,07
	+ Kém	04	1,84
	+ *Khó trả lời*	01	0,46
10	**Đồng chí đánh giá việc cán bộ CQCT đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
10.1	- Nhận thức về tính chất phức tạp, quyết liệt và lâu dài của đấu tranh phản bác các quân điểm ST, TĐ trong tình hình mới		
	+ *Tốt*	144	66,36
	+ *Khá*	47	21,66
	+ *Trung bình*	10	4,61
	+ *Kém*	09	4,15
	+ *Khó trả lời*	07	3,23
10.2	- Nhận diện bản chất, động cơ, thủ đoạn của các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	166	74,49
	+ *Khá*	32	14,75
	+ *Trung bình*	11	5,07

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ Kém	07	3,23
	+ *Khó trả lời*	01	0,46
10.3	- Kỹ năng viết bài phản bác, tham luận, báo cáo chuyên đề, bình luận, video clip về đấu tranh trên lĩnh vực TTCT		
	+ *Tốt*	155	71,42
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	10	4,61
	+ *Kém*	04	1,84
	+ *Khó trả lời*	03	1,39
10.4	- Lập luận sắc bén, thuyết phục và thể hiện đúng quan điểm của Đảng trong phản bác thông tin sai trái		
	+ *Tốt*	140	64,52
	+ *Khá*	48	22,12
	+ *Trung bình*	16	7,37
	+ *Kém*	12	5,52
	+ *Khó trả lời*	01	0,46
10.5	- Luận cứ, luận chứng phản bác các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	162	74,65
	+ *Khá*	47	21,66
	+ *Trung bình*	06	2,76
	+ *Kém*	02	0,92
	+ *Khó trả lời*	0	0
10.6	- Chất lượng các sản phẩm đấu tranh (bài viết, báo cáo, tham luận…)		
	+ *Tốt*	155	71,42
	+ *Khá*	45	20,74
	+ *Trung bình*	10	4,61
	+ *Kém*	07	3,22
	+ *Khó trả lời*	0	0
10.7	- Sự tự tin, chủ động và bản lĩnh trong xử lý các tình huống tư tưởng phức tạp, nhạy cảm		
	+ *Tốt*	167	76,96
	+ *Khá*	50	23,04
	+ *Trung bình*	07	3,22
	+ *Kém*	02	0,92
	+ *Khó trả lời*	01	0,46

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
11	**Theo đồng chí, cán bộ CQCT có những hạn chế trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT sau đây không?**		
	- Kiến thức lý luận cơ bản của một số cán bộ chưa toàn diện, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.	105	48,39
	- Kinh nghiệm thực tiễn trong đấu tranh phản bác của một số cán bộ còn hạn chế.	121	55,76
	- Phương pháp, cách thức đấu tranh của một số cán bộ còn thiếu linh hoạt và chưa hiệu quả.	114	52,53
	- Kiến thức, kỹ năng sử dụng kỹ thuật, công nghệ trong đấu tranh của một số cán bộ chưa thuần thục, chưa đáp ứng yêu cầu trong môi trường số hiện nay.	120	55,30
	- Một số cán bộ còn lúng túng trong tổ chức thực tiễn các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.	133	61,30
	- Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin của một số cán bộ còn hạn chế.	120	
12	**Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến thành tựu thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?**		
	- Những thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy cán bộ CQCT ở các NTQĐ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	125	57,60
	- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường Quân đội đối với nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	98	45,16
	- Công tác tổ chức đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội được tiến hành bài bản, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao.	133	61,30
	- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ CQCT ở nhà trường Quân đội được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả.	133	61,30
	- Sự nỗ lực, phấn đấu, tự học tập, rèn luyện, tự phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	114	52,53
	- Nguyên nhân khác:	0	0

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
13	**Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?**		
	- Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể về vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chưa toàn diện, chưa đầy đủ.	114	52,53
	- Hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng bộ, thiếu quy chuẩn thống nhất, dẫn đến sự chênh lệch trong cách thức tổ chức và đánh giá hiệu quả hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	98	45,16
	- Phẩm chất, năng lực của một bộ phận cán bộ CQCT, nhất là bản lĩnh, năng lực tham mưu, tiến hành công tác tư tưởng trong môi trường tác chiến số còn hạn chế.	125	57,60
	- Điều kiện, nguồn lực bảo đảm cho cán bộ CQCT đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn nhiều hạn chế.	133	61,30
	- Cơ chế, chính sách động viên, khích lệ cán bộ CQCT chưa thật sự phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, chưa tạo được động lực phấn đấu lâu dài.	114	52,53
	- Tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch.	118	54,38
14	**Theo đồng chí, thời gian tới, việc phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chịu tác động bởi những yếu tố nào?**		
	- Tình hình thế giới, khu vực và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	146	92,63
	- Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước	150	69,12
	- Tình hình tư tưởng, lý luận và chất lượng công tác tư tưởng, lý luận hiện nay.	167	76,96
	- Sự thay đổi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch	173	79,72
	- Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, nhất là vững mạnh về chính trị	150	69,12
15	**Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện những yêu cầu nào?**		
	- Quán triệt, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của	135	62,21

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	Đảng, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu"		
	- Thường xuyên, liên tục đổi mới nội dung, sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức đấu tranh phù hợp với đặc thù môi trường sư phạm quân sự	120	55,30
	- Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, trang thiết bị chuyên dụng, bảo đảm kịp thời nguồn thông tin, tư liệu chính thống làm cơ sở cho đấu tranh, định hướng dư luận	178	82,03
	- Kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy, sự hướng dẫn của cơ quan cấp trên, tạo sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	165	76,04
	- Yêu cầu khác:	02	0,92
16	**Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện những giải pháp nào?**		
	- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	172	79,26
	- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	166	76,49
	- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ	150	69,12
	- Bảo đảm điều kiện, môi trường thuận lợi, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo nền tảng và động lực phát huy vai trò của cán bộ CQCT NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	146	67,28
	- Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	120	55,30

Phụ lục 4

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA BẰNG PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

- Đối tượng điều tra: *Học viên sĩ quan*

- Đơn vị điều tra: *Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Biên phòng, Học viện Khoa học Quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Thông tin*

- Thời gian điều tra: *Tháng 01/2026*

- Số lượng điều tra: 315 *phiếu.*

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	**Tỷ lệ %**
1	**Theo đồng chí, cán bộ CQCT có cần thiết phải đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT không?**		
	- Rất cần thiết	267	84,76
	- Cần thiết	30	9,52
	- Bình thường	15	4,76
	- Không cần thiết	03	0,95
2	**Theo đồng chí, vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT biểu hiện ở nội dung nào dưới đây?**		
	- Trực tiếp tham mưu, đề xuất với cấp ủy, người chỉ huy những chủ trương, biện pháp, kế hoạch đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	276	87,61
	- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT trong toàn trường.	211	66,98
	- Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT.	235	74,60
	- Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ trên trên lĩnh vực TTCT, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.	255	80,95
	- Nội dung khác (theo đề xuất của đồng chí): …….....	02	0,63
3	**Theo đồng chí, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các NTQĐ quan tâm như thế nào đến đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?**		
	- Thường xuyên quan tâm	198	62,85
	- Chưa thường xuyên quan tâm	116	36,82
	- Không quan tâm	01	0,32

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
4	**Theo đồng chí, cán bộ CQCT tham gia đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Thường xuyên tích cực	234	74,28
	- Chưa thường xuyên, tích cực	79	25,08
	- Không quan tâm	02	0,63
5	**Theo đồng chí, thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT đã được các cơ quan chức năng phối hợp như thế nào?**		
	- Thường xuyên quan tâm phối hợp	160	50,79
	- Chưa thường xuyên quan tâm phối hợp	145	46,03
	- Không quan tâm	10	3,17
6	**Theo đồng chí, nội dung phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm	219	69,52
	- Chưa toàn diện, chưa đồng bộ	90	28,57
	- Dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm	05	1,59
	- Khó nói	01	0,32
7	**Theo đồng chí, hình thức, biện pháp phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT như thế nào?**		
	- Đa dạng, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của đơn vị	265	84,13
	- Có hình thức, biện pháp chưa phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị	34	10,79
	- Nghèo nàn và không phù hợp	14	4,44
	- Khó nói	02	0,63
8	**Đồng chí đánh giá kết quả thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở đơn vị đồng chí như thế nào?**		
8.1	- Nhận diện tương đối kịp thời, toàn diện những quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	198	62,85
	+ *Bình thường*	108	34,28
	+ *Chưa tốt*	05	1,59
	+ *Khó trả lời*	04	1,27
8.2	- Tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, Ban Chỉ đạo 35 các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác trong đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	224	71,11
	+ *Bình thường*	78	24,76
	+ *Chưa tốt*	11	3,49

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	**Tỷ lệ %**
	+ *Khó trả lời*	02	0,63
8.3	- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.		
	+ *Tốt*	241	76,51
	+ *Bình thường*	66	20,95
	+ *Chưa tốt*	07	2,22
	+ *Khó trả lời*	01	0,32
8.4	- Chủ trì phối hợp, hiệp đồng các tổ chức, lực lượng đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	265	84,13
	+ *Bình thường*	34	10,79
	+ *Chưa tốt*	14	4,44
	+ *Khó trả lời*	02	0,63
8.5	- Chủ thể trực tiếp giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng và bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong nhà trường		
	+ *Tốt*	235	74,60
	+ *Bình thường*	69	21,90
	+ *Chưa tốt*	10	3,17
	+ *Khó trả lời*	01	0,32
8.6	- Xung kích đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.		
	+ *Tốt*	279	88,57
	+ *Bình thường*	32	10,16
	+ *Chưa tốt*	04	1,27
	+ *Khó trả lời*	0	0
9	**Đồng chí đánh giá hình thức, biện pháp thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay như thế nào?**		
9.1	- Quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ quốc phòng, hướng dẫn của TCCT.		
	+ *Tốt*	150	47,62
	+ *Khá*	97	30,79
	+ *Trung bình*	56	17,77
	+ Kém	08	2,54
	+ *Khó trả lời*	04	1,27
9.2	- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ		

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ *Tốt*	219	69,52
	+ *Khá*	80	25,39
	+ *Trung bình*	09	2,86
	+ Kém	05	1,59
	+ *Khó trả lời*	02	0,63
9.3	- Nội dung tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ huy về đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	217	68,89
	+ *Khá*	77	24,44
	+ *Trung bình*	11	3,49
	+ Kém	05	1,59
	+ *Khó trả lời*	05	1,59
9.4	- Việc xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn gắn với yêu cầu, đặc thù nhiệm vụ		
	+ *Tốt*	219	69,52
	+ *Khá*	63	20,00
	+ *Trung bình*	21	6,67
	+ Kém	07	2,22
	+ *Khó trả lời*	05	1,59
9.5	- Việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và cập nhật phục vụ nhiệm vụ đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ ở các cấp		
	+ *Tốt*	231	73,33
	+ *Khá*	63	20,00
	+ *Trung bình*	09	2,86
	+ Kém	07	2,22
	+ *Khó trả lời*	05	1,59
9.6	- Việc tổ chức diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới, thực chất và hiệu quả		
	+ *Tốt*	176	55,87
	+ *Khá*	92	29,21
	+ *Trung bình*	45	14,28
	+ Kém	02	0,63
	+ *Khó trả lời*	0	0
9.7	- Việc triển khai các biện pháp nâng cao năng lực đấu tranh bảo đảm đúng đối tượng và đúng trọng tâm		

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	+ *Tốt*	251	79,68
	+ *Khá*	37	11,75
	+ *Trung bình*	20	6,34
	+ Kém	05	1,59
	+ *Khó trả lời*	02	0,63
9.8	- Việc phối hợp giữa CQCT, Ban Chỉ đạo 35, Lực lượng 47 và hướng dẫn các đơn vị cơ sở trong triển khai nhiệm vụ đấu tranh		
	+ *Tốt*	225	71,43
	+ *Khá*	57	18,09
	+ *Trung bình*	20	6,34
	+ Kém	09	2,86
	+ *Khó trả lời*	04	1,27
9.9	- Việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đơn vị		
	+ *Tốt*	211	66,98
	+ *Khá*	25	7,94
	+ *Trung bình*	34	10,79
	+ Kém	42	13,33
	+ *Khó trả lời*	03	0,95
9.10	- Việc tổ chức và tham gia các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong toàn đơn vị		
	+ *Tốt*	214	67,93
	+ *Khá*	90	28,57
	+ *Trung bình*	09	2,86
	+ Kém	02	0,63
	+ *Khó trả lời*	01	0,32
9.11	- Việc kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ của CQCT cấp trên đối với các đơn vị thuộc quyền.		
	+ *Tốt*	241	71,11
	+ *Khá*	60	19,05
	+ *Trung bình*	02	0,63
	+ Kém	09	2,86
	+ *Khó trả lời*	03	0,95
9.12	- Chất lượng chuẩn bị và thực hiện các nội dung tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng		
	+ *Tốt*	227	72,06
	+ *Khá*	61	19,36
	+ *Trung bình*	18	5,71

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	**Tỷ lệ %**
	+ Kém	05	1,59
	+ *Khó trả lời*	04	1,27
9.13	- Nắm, quản lý và tham gia xử lý hiệu quả các vụ việc, tình huống tư tưởng nảy sinh trong đơn vị		
	+ *Tốt*	205	65,08
	+ *Khá*	32	10,16
	+ *Trung bình*	56	17,77
	+ Kém	17	5,40
	+ *Khó trả lời*	05	1,59
9.14	- Việc đánh giá, sơ kết, tổng kết các biện pháp hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	255	80,95
	+ *Khá*	49	15,55
	+ *Trung bình*	05	1,59
	+ Kém	03	0,95
	+ *Khó trả lời*	03	0,95
9.15	Việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện và tự phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ các CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ		
	+ *Tốt*	279	88,57
	+ *Khá*	21	6,67
	+ *Trung bình*	06	1,90
	+ Kém	06	1,90
	+ *Khó trả lời*	03	0,95
10	**Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến thành tựu thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?**		
	- Những thành tựu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy cán bộ CQCT ở các NTQĐ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	301	98,41
	- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo các NTQĐ đối với nhiệm vụ đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	296	93,96
	- Công tác tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm ST, TĐ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội được tiến hành bài bản, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao.	268	85,08
	- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ	272	83,35

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	CQCT ở nhà trường Quân đội được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả.		
	- Sự nỗ lực, phấn đấu, tự học tập, rèn luyện, tự phát huy vai trò của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT.	267	84,76
	- Nguyên nhân khác:	0	0
11	**Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong thực hiện vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT?**		
	- Nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể về vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT chưa toàn diện, chưa đầy đủ.	307	97,46
	- Hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng bộ, thiếu quy chuẩn thống nhất, dẫn đến sự chênh lệch trong cách thức tổ chức và đánh giá hiệu quả hoạt động đấu tranh với quan điểm ST, TĐ.	298	94,60
	- Phẩm chất, năng lực của một bộ phận cán bộ CQCT, nhất là bản lĩnh, năng lực tham mưu, tiến hành công tác tư tưởng trong môi trường tác chiến số còn hạn chế.	265	84,13
	- Điều kiện, nguồn lực bảo đảm cho cán bộ CQCT đấu tranh phản bác các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT còn nhiều hạn chế.	277	87,93
	Cơ chế, chính sách động viên, khích lệ cán bộ CQCT chưa thật sự phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, chưa tạo được động lực phấn đấu lâu dài.	281	89,21
	- Tác động tiêu cực của tình hình chính trị trên thế giới, mặt trái nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch.	273	86,67
12	**Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện những yêu cầu nào?**		
	- Quán triệt, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, "Mẫu mực, tiêu biểu"	263	83,49
	- Thường xuyên, liên tục đổi mới nội dung, sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức đấu tranh phù hợp với đặc thù môi trường sư phạm quân sự	258	81,90

TT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	Kết quả	
		Tổng số trả lời	Tỷ lệ %
	- Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, trang thiết bị chuyên dụng, bảo đảm kịp thời nguồn thông tin, tư liệu chính thống làm cơ sở cho đấu tranh, định hướng dư luận	275	87,30
	- Kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy, sự hướng dẫn của cơ quan cấp trên, tạo sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	274	86,98
	- Yêu cầu khác:	02	0,92
13	**Theo đồng chí, phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm ST, TĐ cần thực hiện những giải pháp nào?**		
	- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với phát huy vai trò của cán bộ CQCT trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	289	91,74
	- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CQCT các NTQĐ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	274	86,98
	- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT ở các NTQĐ	224	71,11
	- Bảo điều kiện, môi trường thuận lợi, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo nền tảng và động lực phát huy vai trò của cán bộ CQCT NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	257	81,58
	- Tích cực hóa nhân tố chủ quan của cán bộ CQCT các NTQĐ trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT	260	82,54

Phụ lục 5

Phần 1

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU

Đồng chí kính mến!

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài "***Vai trò của cán bộ cơ quan chính trị các nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị ở Việt Nam hiện nay***", kính mong đồng chí cho biết ý kiến về những vấn đề dưới đây. *Đồng chí không phải ghi, ký tên vào phiếu.*

Câu 1. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc thực hiện vai trò tham mưu của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

……

……

Câu 2. Theo đồng chí, cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường hiện nay nhận diện quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT có kịp thời, chính xác không?

……

……

Câu 3. Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò tổ chức và phối hợp của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

……

……

Câu 4. Theo đồng chí, việc hướng dẫn triển khai đấu tranh trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường hiện nay có cụ thể, hiệu quả không?

……

……

Câu 5. Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò kiểm tra, giám sát và duy trì kỷ luật tư tưởng, kỷ luật phát ngôn của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

……

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

……

……

……

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về tính chủ động, sáng tạo và trình độ, năng lực đấu tranh của cán bộ cơ quan chính trị hiện nay?

……

……

……

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò nêu gương và tham gia bảo vệ chính trị nội bộ của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT ở nhà trường hiện nay?

……

……

……

Câu 9. Theo đồng chí, những nguyên nhân chủ yếu nào đang ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

……

……

……

Câu 10. Theo đồng chí, để phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT cần thực hiện các giải pháp nào?

……

……

……

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của các đồng chí!

Phần 2
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

- Đối tượng: Lãnh đạo, chỉ huy các học viện, nhà trường; thành viên BCĐ 35, Lực lượng 47.

- Đơn vị: Học viện Chính trị, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Hậu cần, Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Biên phòng, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- Thời gian: 3/2026

I. KẾT QUẢ PHỎNG VẤN LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY NHÀ TRƯỜNG

Câu 1. Đánh giá thực hiện vai trò tham mưu của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ cơ quan chính trị đã thực hiện tương đối tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, người chỉ huy, đảng ủy, Ban giám đốc/giám hiệu nhà trường trong công tác đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch. Công tác tham mưu đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và gắn với đặc thù đào tạo trong nhà trường quân đội. Việc nhận diện các vấn đề tư tưởng nổi lên cơ bản đúng hướng, nhất là những vấn đề liên quan đến môi trường học tập và không gian mạng. Trong một số trường hợp, khi xuất hiện các thông tin sai lệch, hay một số vấn đề tư tưởng nảy sinh, cán bộ cơ quan chính trị đã kịp thời tham mưu biện pháp định hướng, chấn chỉnh kịp thời, phù hợp.

Tuy nhiên, một số nội dung tham mưu còn thiên về xử lý tình huống hơn là định hướng chiến lược. Khả năng phát hiện sớm các dạng thức chống phá mới vẫn cần tiếp tục nâng cao.

Câu 2. Đánh giá việc nhận diện quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị?

Nhận diện quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị đã có bước tiến; bước đầu theo dõi, tổng hợp được một số nội dung, phương thức, lực lượng chống phá trên không gian mạng; diễn biến tư tưởng trong học viên.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề chỉ được nhận diện khi đã xuất hiện biểu hiện rõ ràng, chưa có cảnh báo sớm đủ mạnh để phòng ngừa từ đầu. Ví dụ, một số hiện tượng lan truyền thông tin sai lệch theo nhóm học viên chỉ được phát hiện sau khi đã có phản ánh từ cơ sở. Điều này cho thấy năng lực dự báo cần tiếp tục được củng cố theo hướng hiện đại, chủ động và liên thông dữ liệu.

Câu 3. Đánh giá về việc thực hiện vai trò tổ chức triển khai và phối hợp của cán bộ cơ quan chính trị?

Cơ quan chính trị đã phát huy vai trò nòng cốt trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong toàn nhà trường. Các kế hoạch được xây dựng tương đối bài bản, có phân công trách nhiệm cụ thể giữa các lực lượng, trong đó có tuyên huấn và bảo vệ an ninh. Việc triển khai các đợt sinh hoạt chính trị cao điểm được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức chung.

Tuy nhiên, mức độ tổ chức thực hiện ở một số đơn vị cơ sở chưa thật sự đồng đều, còn biểu hiện hình thức. Sự liên kết giữa hoạt động giáo dục chính trị với giảng dạy và quản lý học viên chưa thật sự chặt chẽ. Điều này làm giảm hiệu quả lan tỏa trong toàn bộ hệ thống nhà trường.

Câu 4. Đánh giá về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp và tổ chức triển khai đấu tranh trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị?

Công tác hướng dẫn của cơ quan chính trị đã được thực hiện tương đối đầy đủ, bảo đảm định hướng thống nhất trong toàn trường. Các nội dung hướng dẫn tập trung vào nguyên tắc, yêu cầu và biện pháp chung trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Lực lượng tuyên huấn và bảo vệ an ninh đã cụ thể hóa các hướng dẫn này vào quản lý học viên và nắm tình hình tư tưởng.

Tuy nhiên, một số nội dung hướng dẫn chưa cụ thể hóa thành quy trình xử lý tình huống thực tiễn, nhất là trên không gian mạng. Ví dụ, khi xử lý các trường hợp học viên tiếp cận thông tin sai lệch, các đơn vị cơ sở vẫn còn lúng túng trong vận dụng thống nhất. Điều này cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng cụ thể, dễ thực hành và sát đối tượng.

Câu 5. Đánh giá về việc kiểm tra, giám sát và duy trì kỷ luật tư tưởng, kỷ luật phát ngôn của cán bộ cơ quan chính trị?

Công tác kiểm tra, giám sát đã được duy trì nền nếp, góp phần giữ vững kỷ luật tư tưởng trong nhà trường. Cơ quan chính trị đã phối hợp với lực lượng bảo vệ an ninh trong việc nắm bắt tình hình sử dụng mạng xã hội của cán bộ, giảng viên và học viên. Một số vụ việc vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm đã được phát hiện và xử lý kịp thời, góp phần răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, tính thường xuyên của công tác giám sát chưa cao, vẫn chủ yếu theo đợt hoặc theo chuyên đề. Việc phát hiện sớm các biểu hiện "ngầm" về tư tưởng

chưa thật sự hiệu quả. Điều này đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa công tác giám sát liên tục và theo thời gian thực.

Câu 6. Đánh giá về việc tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng của cán bộ cơ quan chính trị

Cơ quan chính trị đã trực tiếp tham gia đấu tranh trên lĩnh vực TTCT thông qua tuyên truyền, định hướng và phản bác các quan điểm ST, TĐ. Lực lượng tuyên huấn giữ vai trò quan trọng trong giáo dục, thuyết phục và giải đáp tư tưởng cho học viên. Lực lượng bảo vệ an ninh tham gia xác minh, cung cấp thông tin và xử lý các tình huống liên quan đến vi phạm tư tưởng. Trong một số đợt xuất hiện thông tin sai lệch về công tác đào tạo, nhà trường đã kịp thời tổ chức định hướng thông tin và phản bác thống nhất.

Tuy nhiên, mức độ đấu tranh trên không gian mạng còn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Tính chủ động và tốc độ phản ứng cần tiếp tục được nâng cao.

Câu 7. Đánh giá về tính chủ động, sáng tạo và trình độ, năng lực đấu tranh của cán bộ cơ quan chính trị?

Về cơ bản, cán bộ cơ quan chính trị đã thể hiện được tinh thần chủ động trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, nhất là trong việc nắm bắt tình hình và xử lý các vấn đề phát sinh trong nội bộ nhà trường. Một số hoạt động như tổ chức sinh hoạt chính trị chuyên đề, tham gia cuộc thi chính luận, hay định hướng thông tin khi có vấn đề nhạy cảm đã cho thấy bước đầu có sự đổi mới về cách tiếp cận. Công tác đấu tranh trên không gian mạng được triển khai thông qua các tổ phản ứng nhanh, bước đầu xử lý một số thông tin sai lệch liên quan đến hoạt động đào tạo và quản lý học viên. Bên cạnh đó, nhiệm vụ phát hiện và ngăn ngừa suy thoái TTCT được chú trọng hơn, thể hiện qua việc nắm bắt kịp thời một số biểu hiện lệch chuẩn để giáo dục, chấn chỉnh. Tuy nhiên, tính chủ động và sức lan tỏa trên không gian mạng vẫn còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, tính sáng tạo chưa thật sự rõ nét, vẫn còn biểu hiện triển khai theo lối mòn, thiếu những mô hình, cách làm mang tính đột phá. Về trình độ, năng lực, đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt trong giáo dục chính trị nội bộ và quản lý tư tưởng học viên. Nhưng năng lực đấu tranh trên không gian mạng, khả năng phân tích, phản bác các quan điểm sai trái bằng lập luận sắc bén, có sức thuyết phục cao còn hạn chế. Một số cán bộ còn lúng túng trong xử lý các tình huống tư

tưởng mới, nhất là khi liên quan đến thông tin đa chiều trên môi trường số. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục bồi dưỡng theo hướng hiện đại, nâng cao tính chủ động và năng lực thực chiến trong đấu tranh trên lĩnh vực TTCT.

Câu 8. Đánh giá về việc nêu gương và tham gia bảo vệ chính trị nội bộ của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ cơ quan chính trị, trong đó có lực lượng tuyên huấn và bảo vệ an ninh, đã giữ vững bản lĩnh chính trị, phát huy vai trò nêu gương trong toàn nhà trường. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai nền nếp, góp phần giữ vững sự ổn định tư tưởng. Các lực lượng này trực tiếp nắm bắt tình hình học viên, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Tuy nhiên, mức độ bám sát thực tiễn ở một số thời điểm chưa đồng đều, chưa phát hiện kịp thời một số biểu hiện tư tưởng mới. Vai trò phòng ngừa từ sớm, từ xa vẫn cần tiếp tục được tăng cường. Điều này đặc biệt quan trọng trong môi trường giáo dục quân đội hiện nay.

Câu 9. Những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

** Nguyên nhân chủ quan*

Một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên huấn và bảo vệ an ninh chưa theo kịp yêu cầu mới của đấu tranh trên lĩnh vực TTCT trong điều kiện chuyển đổi số. Năng lực phân tích, xử lý thông tin đa nguồn và dự báo xu hướng còn chưa đồng đều. Việc ứng dụng công nghệ trong theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng chưa thực sự mạnh. Một số cán bộ còn quen với phương pháp truyền thống, chưa thích ứng nhanh với môi trường thông tin số. Khả năng phát hiện sớm và xử lý tình huống tư tưởng mới còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện. Cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường đôi khi chưa thật sự nhịp nhàng, chưa theo kịp tốc độ biến đổi thực tiễn. Một số nội dung chỉ đạo chưa được cụ thể hóa kịp thời đến cấp cơ sở. Điều kiện bảo đảm cho công tác nắm bắt và xử lý thông tin còn hạn chế.

** Nguyên nhân khách quan*

Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và không gian mạng diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Các quan điểm ST, TĐ ngày càng tinh vi, sử dụng công nghệ

cao và phương thức lan truyền đa dạng. Không gian mạng phát triển mạnh làm gia tăng tốc độ lan truyền thông tin, trong đó có nhiều thông tin sai lệch, xuyên tạc. Đối tượng học viên tiếp cận đa nguồn thông tin, khó kiểm soát hoàn toàn nhận thức và thái độ chính trị. Nhiệm vụ đào tạo trong nhà trường quân đội vừa rộng, vừa sâu, vừa yêu cầu cao về chất lượng. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý tình huống đôi khi chưa theo kịp diễn biến thực tiễn. Các thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi, linh hoạt và khó nhận diện sớm.

Câu 10. Giải pháp phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT?

Phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ là một nội dung trọng yếu trong lãnh đạo xây dựng nhà trường vững mạnh về chính trị. Trước hết, cần cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của trên thành chủ trương, biện pháp phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường, tránh chung chung, hình thức. Tập trung lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu lý luận và thực tiễn đấu tranh trên lĩnh vực TTCT. Chỉ đạo gắn chặt hoạt động đấu tranh với nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục chính trị, bảo đảm "dạy đúng, dạy trúng, dạy kịp thời". Tăng cường chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự lành mạnh, kỷ luật nghiêm, qua đó chủ động "phòng" là chính. Đồng thời, lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các kênh thông tin chính thống của nhà trường để định hướng tư tưởng. Quan tâm công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan chính trị, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong đấu tranh phản bác.

II. KẾT QUẢ PHỎNG VẤN BAN CHỈ ĐẠO 35, LỰC LƯỢNG 47

Câu 1. Đánh giá thực hiện vai trò tham mưu của cán bộ cơ quan chính trị?

Trong thực tiễn theo dõi hoạt động của cán bộ tuyên huấn và bảo vệ an ninh trong nhà trường, có thể thấy vai trò tham mưu đã được thực hiện khá rõ nét. Cán bộ tuyên huấn đã chủ động tổng hợp tình hình tư tưởng của học viên thông qua báo cáo lớp học, kết quả sinh hoạt chính trị và phản ánh của giảng viên. Trên cơ sở đó, họ tham mưu cho lãnh đạo cơ quan chính trị về những vấn đề nổi lên như biểu hiện

dao động tư tưởng, hoặc thông tin sai lệch học viên tiếp cận trên mạng xã hội. Cán bộ bảo vệ an ninh thì tham gia phát hiện các dấu hiệu đăng tải, chia sẻ thông tin nhạy cảm trong nội bộ, từ đó phối hợp xử lý. Ví dụ, trong một số vụ việc học viên chia sẻ lại nội dung xuyên tạc trên mạng, bộ phận bảo vệ an ninh đã kịp thời báo cáo và đề xuất biện pháp chấn chỉnh.

Tuy nhiên, việc phân tích sâu nguyên nhân xã hội và môi trường dẫn đến các biểu hiện này vẫn còn hạn chế.

Câu 2. Đánh giá việc nhận diện quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ tuyên huấn và bảo vệ an ninh đã bước đầu hình thành cơ chế theo dõi diễn biến tư tưởng của học viên. Thông qua việc tổng hợp lịch sử tương tác mạng xã hội và phản ánh từ giảng viên, họ có thể nhận diện một số xu hướng tâm lý như dễ bị tác động bởi thông tin mạng, hoặc tiếp nhận thông tin một chiều. Cán bộ bảo vệ an ninh cũng đã phát hiện một số tài khoản có dấu hiệu chia sẻ thông tin lệch chuẩn và kịp thời cảnh báo nội bộ.

Tuy nhiên, tính chủ động trong nhận diện quan điểm sai trái thù địch có lúc chưa cao; việc nắm và quản lý tư tưởng có lúc còn chậm.

Câu 3. Đánh giá về việc thực hiện vai trò tổ chức, điều hành và phối hợp của cán bộ cơ quan chính trị?

Trong tổ chức triển khai nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT, cán bộ tuyên huấn là lực lượng trực tiếp xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị cho học viên, đồng thời theo dõi việc thực hiện trong từng đại đội, tiểu đội. Cán bộ bảo vệ an ninh phối hợp trong việc kiểm soát thông tin, nắm tình hình sử dụng mạng xã hội của học viên theo quy định. Ví dụ, trong đợt cao điểm giáo dục về bảo vệ nền tảng tư tưởng, hai lực lượng này đã phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đồng thời rà soát các biểu hiện tư tưởng trên không gian mạng.

Tuy nhiên, sự phối hợp giữa hai lực lượng với giảng viên đôi khi chưa thật sự nhịp nhàng. Một số nội dung triển khai còn dừng ở phổ biến kế hoạch, chưa gắn chặt với hoạt động học tập cụ thể của học viên. Điều này làm giảm tính đồng bộ trong triển khai.

Câu 4. Đánh giá về việc hướng dẫn nội dung, phương pháp và tổ chức triển khai đấu tranh trên lĩnh vực TTCT của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ tuyên huấn thường là lực lượng trực tiếp hướng dẫn học viên trong sinh hoạt chính trị và giáo dục tư tưởng hằng ngày. Họ hướng dẫn cách nhận diện thông tin sai trái, cách sử dụng mạng xã hội an toàn và đúng quy định. Cán bộ bảo vệ an ninh thì hướng dẫn về quy định bảo mật thông tin, cảnh báo các hành vi vi phạm có thể xảy ra trong môi trường số. Ví dụ, khi phát hiện học viên chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng trong nhóm lớp, cán bộ tuyên huấn đã trực tiếp nhắc nhở và tổ chức sinh hoạt rút kinh nghiệm.

Tuy nhiên, các hướng dẫn vẫn còn mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể hóa thành tình huống xử lý chi tiết theo từng bối cảnh. Điều này làm giảm hiệu quả thực hành trong giáo dục tư tưởng.

Câu 5. Đánh giá về việc kiểm tra, giám sát và duy trì kỷ luật tư tưởng, kỷ luật phát ngôn của cán bộ cơ quan chính trị?

Trong thực tế công tác, cán bộ bảo vệ an ninh đóng vai trò quan trọng trong giám sát việc chấp hành kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội của học viên. Họ thường xuyên phối hợp rà soát các trường hợp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm để báo cáo xử lý. Cán bộ tuyên huấn thì theo dõi quá trình học tập, sinh hoạt để phát hiện biểu hiện tư tưởng lệch chuẩn. Ví dụ, trong một số trường hợp học viên đăng tải nội dung không phù hợp trên trang cá nhân, cán bộ bảo vệ an ninh đã phát hiện và phối hợp xử lý kịp thời.

Tuy nhiên, hoạt động giám sát vẫn chủ yếu tập trung theo đợt, chưa thực sự liên tục hằng ngày. Việc nắm bắt sớm các dấu hiệu "ngầm" còn hạn chế.

Câu 6. Đánh giá về việc tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ tuyên huấn là lực lượng trực tiếp tham gia giáo dục, thuyết phục và định hướng tư tưởng cho học viên thông qua sinh hoạt chính trị, đối thoại và giải đáp tình huống. Cán bộ bảo vệ an ninh thì tham gia xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời phối hợp cung cấp thông tin để phục vụ đấu tranh phản bác quan điểm sai trái. Ví dụ, khi xuất hiện thông tin sai lệch về chế độ huấn luyện lan truyền trong học viên, cán bộ tuyên huấn đã tổ chức sinh hoạt giải thích, còn bảo vệ an ninh cung cấp thông tin xác minh để làm rõ.

Tuy nhiên, việc phối hợp phản bác trên không gian mạng còn hạn chế, chủ yếu vẫn ở môi trường nội bộ. Tính lan tỏa ra môi trường số chưa mạnh.

Câu 7. Đánh giá về tính chủ động, sáng tạo và trình độ, năng lực đấu tranh của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ cơ quan chính trị đã tham mưu và tổ chức hiệu quả nhiều hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong đấu tranh với các quan điểm ST, TĐ trên lĩnh vực TTCT, trong đó nổi bật là việc tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong nhà trường. Cuộc thi đã tạo được môi trường học thuật - chính trị rộng rãi, thu hút sự tham gia của cán bộ, giảng viên và học viên, qua đó góp phần nâng cao năng lực nhận diện và phản bác quan điểm ST, TĐ. Thông qua hoạt động này, nhiều bài viết có chất lượng đã được lựa chọn, trở thành nguồn tài liệu phục vụ công tác giáo dục chính trị trong đơn vị.

Bên cạnh đó, trong công tác đấu tranh trên không gian mạng, cơ quan chính trị đã có sự chỉ đạo và tham gia tương đối tích cực, nhất là trong việc định hướng thông tin, xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến học viên và cán bộ. Một số tổ phản ứng nhanh đã được phát huy, góp phần kịp thời ngăn chặn, định hướng lại các thông tin sai lệch.

Đối với nhiệm vụ phát hiện và ngăn ngừa suy thoái về TTCT, đạo đức, lối sống, cơ quan chính trị đã phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện một số biểu hiện lệch chuẩn như biểu hiện thờ ơ chính trị, tiếp nhận thông tin thiếu chọn lọc hoặc vi phạm quy định phát ngôn trên mạng xã hội. Công tác giáo dục, nhắc nhở, chấn chỉnh được thực hiện thường xuyên, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng trong nhà trường.

Qua theo dõi trực tiếp hoạt động của cán bộ tuyên huấn và bảo vệ an ninh, có thể thấy tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ đã có chuyển biến, nhưng chưa đồng đều. Một số cán bộ tuyên huấn đã chủ động nắm tình hình lớp học, phát hiện sớm biểu hiện tư tưởng lệch chuẩn của học viên để tham mưu xử lý. Lực lượng bảo vệ an ninh cũng đã tích cực rà soát, phát hiện các trường hợp sử dụng mạng xã hội chưa đúng quy định và kịp thời báo cáo. Tuy nhiên, tính sáng tạo trong tổ chức đấu tranh còn hạn chế, chủ yếu vẫn thực hiện theo hướng dẫn, chưa chủ động đề xuất mô hình mới hoặc cách làm hiệu quả hơn. Về năng lực, một số cán bộ có khả năng phân tích và nhận diện vấn đề khá tốt, nhưng nhìn chung kỹ năng phản bác trực diện các quan điểm sai trái, đặc biệt trên không gian mạng, còn yếu. Ví dụ, khi xuất hiện các bình

luận xuyên tạc theo dạng "gợi mở vấn đề", nhiều cán bộ chưa đủ kỹ năng để xử lý kịp thời và thuyết phục. Khả năng sử dụng công cụ công nghệ, theo dõi và phân tích thông tin số cũng chưa đáp ứng yêu cầu. Điều này cho thấy cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu, thực hành và gắn với tình huống cụ thể.

Tuy nhiên, việc lan tỏa kết quả cuộc thi vào hoạt động giảng dạy thường xuyên vẫn còn hạn chế, chưa tạo được sự chuyển hóa mạnh thành kỹ năng đấu tranh trực tiếp. Lực lượng chuyên trách đấu tranh trên không gian mạng chưa thật sự mạnh và đồng đều, tính chủ động trong tấn công, phản bác còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn. Việc phát hiện sớm từ "tín hiệu nhỏ" vẫn là khâu cần tiếp tục tăng cường, nhất là trong môi trường thông tin đa chiều hiện nay.

Câu 8. Đánh giá về việc nêu gương và tham gia bảo vệ chính trị nội bộ của cán bộ cơ quan chính trị?

Cán bộ tuyên huấn và bảo vệ an ninh cơ bản giữ vững bản lĩnh chính trị, có tác dụng nêu gương trong thực hiện kỷ luật và quản lý tư tưởng học viên. Họ là lực lượng trực tiếp tiếp xúc, xử lý và định hướng các vấn đề phát sinh trong đời sống học viên. Ví dụ, trong các vụ việc tư tưởng nhạy cảm, cán bộ tuyên huấn thường trực tiếp xuống đơn vị để nắm bắt tâm tư, còn bảo vệ an ninh tham gia xác minh thông tin liên quan.

Tuy nhiên, mức độ bám sát cơ sở chưa đồng đều giữa các cán bộ. Một số trường hợp chưa phát hiện sớm biểu hiện tư tưởng mới phát sinh. Vai trò phòng ngừa nội bộ còn cần được tăng cường hơn nữa.

Câu 9. Những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT hiện nay?

** Nguyên nhân của những ưu điểm*

Trước hết, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với nhiệm vụ đấu tranh trên lĩnh vực TTCT; nhiều nhà trường đã ban hành nghị quyết, kế hoạch chuyên đề, tạo cơ sở chính trị - pháp lý cho cán bộ cơ quan chính trị triển khai thực hiện.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm trong công tác đảng, công tác chính trị;

tinh thần trách nhiệm, ý thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được nâng lên.

Thứ ba, cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 và các lực lượng tham gia đấu tranh từng bước được kiện toàn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nhà trường ngày càng chặt chẽ hơn, bước đầu hình thành lực lượng nòng cốt trong đấu tranh trên không gian mạng.

Thứ tư, nội dung, hình thức đấu tranh đã có đổi mới nhất định; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội, các nền tảng số trong tuyên truyền, định hướng và phản bác các quan điểm ST, TĐ từng bước được chú trọng.

** Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập*

Một là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, kể cả cán bộ cơ quan chính trị, về vị trí, vai trò và tính chất phức tạp của đấu tranh trên lĩnh vực TTCT chưa thật sự đầy đủ; còn biểu hiện ngại va chạm, thiếu quyết liệt, dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao.

Hai là, năng lực thực tiễn của một số cán bộ còn hạn chế, nhất là năng lực phân tích, dự báo, nhận diện và phản bác các quan điểm ST, TĐ trong môi trường số; phương pháp đấu tranh còn thiếu sắc bén, chậm đổi mới.

Ba là, công tác nắm tình hình, nghiên cứu, dự báo có lúc chưa chủ động, chưa theo kịp diễn biến nhanh của không gian mạng; chất lượng tham mưu chưa đồng đều, còn thiếu những giải pháp mang tính tổng thể, dài hạn.

Bốn là, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng có mặt chưa thật chặt chẽ, đồng bộ; việc phân công, hiệp đồng có lúc chưa rõ, dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp.

Năm là, nội dung, hình thức đấu tranh ở một số nơi còn khô cứng, thiếu tính hấp dẫn, chưa sát đối tượng; việc khai thác, sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội còn hạn chế, làm giảm hiệu quả lan tỏa.

Sáu là, công tác kiểm tra, giám sát, duy trì kỷ luật tư tưởng, kỷ luật phát ngôn có thời điểm chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu; việc phát hiện, chấn chỉnh vi phạm chưa kịp thời.

Bảy là, điều kiện bảo đảm còn hạn chế; trang bị, công cụ hỗ trợ đấu tranh trên không gian mạng chưa đáp ứng yêu cầu; chế độ, chính sách động viên lực lượng tham gia đấu tranh chưa tương xứng.

Tám là, tác động khách quan của môi trường thông tin và không gian mạng ngày càng phức tạp; các thế lực thù địch sử dụng thủ đoạn tinh vi, lan truyền nhanh, gây khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý và định hướng.

Câu 10. Giải pháp phát huy vai trò của cán bộ cơ quan chính trị ở nhà trường quân đội trong đấu tranh với quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TTCT?

Để cán bộ cơ quan chính trị phát huy đúng, trúng vai trò nòng cốt trong đấu tranh với quan điểm ST, TĐ, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm của cán bộ cơ quan chính trị trong đấu tranh, tránh chồng chéo với giảng viên hoặc các lực lượng khác. Trên cơ sở đó, xây dựng cơ chế phân công, giao nhiệm vụ cụ thể gắn với từng vị trí công tác trong cơ quan chính trị, bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm". Đồng thời, tham mưu kiện toàn lực lượng đấu tranh theo hướng lấy cán bộ cơ quan chính trị làm trung tâm, nhưng có sự liên kết, dẫn dắt các lực lượng khác trong nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng theo hướng nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức, định hướng và dẫn dắt, đây là những năng lực cốt lõi thể hiện vai trò của cán bộ cơ quan chính trị, chứ không chỉ là trực tiếp viết bài phản bác.

Bên cạnh đó, cần xây dựng quy chế phối hợp để cán bộ cơ quan chính trị thực sự giữ vai trò "nhạc trưởng" trong kết nối thông tin, định hướng nội dung giữa các khoa, đơn vị. Tăng cường cung cấp thông tin chính thống, kịp thời từ Ban Chỉ đạo 35 để cán bộ cơ quan chính trị có cơ sở định hướng và tổ chức đấu tranh. Đồng thời, thiết lập cơ chế kiểm tra, đánh giá hiệu quả phát huy vai trò của họ thông qua sản phẩm tham mưu, kết quả định hướng tư tưởng và mức độ lan tỏa trong đơn vị. Tham mưu thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích, bảo vệ cán bộ cơ quan chính trị khi tham gia đấu tranh trên không gian mạng, tạo điều kiện để họ yên tâm, chủ động và sáng tạo trong thực hiện vai trò của mình.

Phụ lục 6

DANH SÁCH CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Thời điểm: tháng 01/2026

TT	Tên trường	Ngày truyền thống	Nơi đóng quân	Chuyên ngành đào tạo
1	Học viện Quốc phòng	21/02/1976	P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng chỉ huy tham mưu cao cấp, cán bộ nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt địa phương về an ninh- quốc phòng.
2	Học viện Lục quân	07/7/1946	P. Lâm Viên, T. Lâm Đồng	Đào tạo, bồi dưỡng chỉ huy tham mưu chiến thuật cấp trung, sư đoàn cho các quân, binh chủng, đào tạo sau đại học về khoa học quân sự
3	Học viện Chính trị	25/10/1951	P. Hà Đông, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị cấp trung, sư đoàn, giảng viên khoa học xã hội nhân văn.Đào tạo cán bộ khoa học xã hội nhân văn và đào tạo sau đại học cho quân đội
4	Học viện Hậu cần	23/7/1974	P. Long Biên, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham mưu hậu cần các chuyên ngành, đào tạo sau đại học, nghiên cứu khoa học hậu cần quân đội
5	Học viện Quân y	10/3/1949	P. Hà Đông, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ quân y, dược sĩ. Đào tạo bác sĩ quân y chuyên khoa, đào tạo sau đại học về ngành y và nghiên cứu về y dược phục vụ quân đội và đất nước
6	Học viện Kỹ thuật Quân sự	08/8/1966	P. Từ Liêm, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ sư quân sự các chuyên ngành. Nghiên cứu khoa học quân sự và đào tạo trình độ sau đại học về kỹ thuật quân sự cho quân đội. Liên kết đào tạo các ngành phục vụ cho sự phát triển của đất nước
7	Học viện Phòng không - Không quân	16/7/1964	P. Sơn Tây, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan chỉ huy pháo phòng không, kỹ thuật ra đa, chỉ huy tên lửa, sĩ quan tác huấn không quân, dẫn đường không quân và kỹ thuật hàng không. Đào tạo sau

				đại học chuyên ngành phòng không, không quân cho quân đội
8	Học viện Hải quân	26/4/1955	P. Vĩnh Nguyên, T. Khánh Hòa	Đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan chỉ huy tham mưu, kỹ thuật hải quân, nghiên cứu khoa học học quân và đào tạo sau đại học
9	Học viện Biên phòng	20/5/1963	P. Sơn Tây, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan biên phòng và giáo viên giáo dục quốc phòng, Đào tạo sau đại học và NCKH về biên phòng
10	Học viện Khoa học Quân sự	27/5/1947	P. Phương Liệt, TP. Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng các ngành nghiệp vụ tình báo, đối ngoại quân sự, trinh sát kỹ thuật nghiệp vụ, đào tạo ngoại ngữ các chuyên ngành. Đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học quân sự
11	Trường Sĩ quan Lục quân 1	15/4/1945	X. Đoài Phương, TP. Hà Nội	Đào tạo sĩ quan chiến thuật lục quân cấp phân đội cho các quân khu, quân đoàn phía Bắc
12	Trường Sĩ quan Lục quân 2	27/8/1961	P. Tam Phước, Đồng Nai	Đào tạo sĩ quan chiến thuật lục quân cấp phân đội cho các quân khu, quân đoàn phía Nam
13	Trường Sĩ quan Chính trị	14/01/1976	X. Hòa Lạc, TP. Hà Nội	Đào tạo sĩ quan chính trị cấp phân đội (Chính trị viên đại đội, tiểu đoàn) trình độ đại học và cao đẳng
14	Trường Sĩ quan Đặc công	20/7/1967	X. Xuân Mai, TP. Hà Nội	Đào tạo sĩ quan tham mưu chiến thuật đặc công cấp phân đội các chuyên ngành: Đặc công bộ; đặc công nước; đặc công biệt động
15	Trường Sĩ quan Thông tin	20/7/1967	P. Vĩnh Nguyên, T. Khánh Hòa	Đào tạo sĩ quan sơ cấp thông tin liên lạc trình độ đại học, cao đẳng quân sự các chuyên ngành: Vô tuyến điện; hữu tuyến điện, viba
16	Trường Sĩ quan Công binh	26/12/1955	P.Thủ Dầu Một, Tp. Hồ Chí Minh	Đào tạo sĩ quan chỉ huy công binh cấp phân đội các chuyên ngành: Công trình; cầu đường; vượt sông; xe máy
17	Trường Sĩ quan Không quân	20/8/1959	P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Đào tạo phi công và kỹ thuật viên hàng không có trình độ đại học, cao đẳng

18	Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp	10/4/1973	X. Tam Đảo, T. Phú Thọ	Đào tạo sĩ quan chỉ tham mưu huy chiến thuật tăng và thiết giáp cấp phân đội
19	Trường Sĩ quan Pháo binh	18/02/1957	P. Sơn Tây, TP. Hà Nội	Đào tạo sĩ quan tham mưu chiến thuật pháo binh cấp phân đội; chuyển loại cán bộ chính trị pháo binh; đào tạo cán bộ tên lửa mặt đất và tên lửa chống tăng
20	Trường Sĩ quan Phòng hóa	21/9/1976	X. Đoài Phương, TP. Hà Nội	Đào tạo sĩ quan chỉ huy kỹ thuật hóa học trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp chuyên ngành: Khai thác sửa chữa khi tài hóa học, phân tích chất độc quân sự
21	Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự	27/5/1978	P. Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh	Đào tạo sĩ quan kỹ thuật bậc đại học các ngành: Tin học; vũ khí; đạn; xe quân sự và đo lường

Nguồn: Cục Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tổng tham mưu

Phụ lục 7

KHUNG TỔ CHỨC BIÊN CHẾ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

Nguồn: Các phòng Chính trị nhà trường quân đội, tháng 11 năm 2025

TT	Chức vụ	Biên chế		Ghi chú
		Sĩ quan	Quân nhân chuyên ghiệp	
1	Ban chủ nhiệm			
	Chủ nhiệm chính trị	1		
	Phó chủ nhiệm chính trị	1 - 2		
2	Ban Tuyên huấn			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	2 - 5		
	Nhân viên câu lạc bộ		1 - 3	
3	Ban Tổ chức			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 5		
	Nhân viên hồ sơ, thống kê		1	
4	Ban Cán bộ			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 4		
	Nhân viên hồ sơ		1	
5	Ban Bảo vệ an ninh			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 2		
6	Ban (Ngành) Dân vận			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 2		
7	Ban (Ngành) Chính sách			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 2		
8	Ban công tác quần chúng			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý thanh niên	1		
	Trợ lý phụ nữ - công đoàn	1		
	Nhân viên		1	
9	Ban (Ngành) Thanh niên			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 2		
10	Ban KHTH CTĐ, CTCT			
	Trưởng ban	1		
	Trợ lý	1 - 2		

Phụ lục 8

QUÂN SỐ CÁN BỘ, SĨ QUAN PHÒNG CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

Nguồn: Các phòng Chính trị nhà trường quân đội, tháng 11 năm 2025

TT	Tên trường	Quân số Phòng Chính trị			Ghi chú
		Ban chủ nhiệm	Trưởng ban	Trợ lý	
1	Học viện Lục quân	03	06	47	
2	Học viện Chính trị	03	05	45	
3	Học viện Hậu cần	03	05	32	
4	Học viện Quân y	03	05	28	
5	Học viện Kỹ thuật Quân sự	03	05	34	
6	Học viện Phòng không - Không quân	03	04	20	
7	Học viện Hải quân	03	04	24	
8	Học viện Biên phòng	03	04	22	
9	Học viện Khoa học Quân sự	03	04	20	
10	Trường Sĩ quan Lục quân 1	03	05	33	
11	Trường Sĩ quan Lục quân 2	03	05	31	
12	Trường Sĩ quan Chính trị	03	07	29	
13	Trường Sĩ quan Đặc công	02	04	19	
14	Trường Sĩ quan Thông tin	02	04	15	
15	Trường Sĩ quan Công binh	02	04	12	
16	Trường Sĩ quan Không quân	03	05	20	
17	Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp	02	04	17	
18	Trường Sĩ quan Pháo binh	02	04	12	
19	Trường Sĩ quan Phòng hóa	02	04	16	
20	Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự	02	04	15	
	Tổng cộng	**53**	**92**	**491**	

Phụ lục 9

SỐ LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, SĨ QUAN CƠ QUAN CHÍNH TRỊ MỘT SỐ NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

Đơn vị khảo sát (16 học viện, nhà trường): Học viện Chính trị, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Hậu cần, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân, Trường Sĩ quan Phòng hóa, Trường Sĩ quan Pháo binh, Trường Sĩ quan Đặc công, Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp, Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Không quân.

TT	Năm	Chức vụ	Quân số theo biên chế	Quân số hiện có	Ghi chú
1	**2021**	Ban chủ nhiệm	38	37	
		Các trưởng ban	73	73	
		Trợ lý	240	268	
2	**2022**	Ban chủ nhiệm	38	37	
		Các trưởng ban	73	73	
		Trợ lý	240	281	
3	**2023**	Ban chủ nhiệm	38	38	
		Các trưởng ban	73	73	
		Trợ lý	240	275	
4	**2024**	Ban chủ nhiệm	38	40	
		Các trưởng ban	75	74	
		Trợ lý	240	278	
5	**2025**	Ban chủ nhiệm	38	42	
		Các trưởng ban	75	75	
		Trợ lý	240	284	

** Nguồn: Phòng Chính trị các nhà trường quân đội, tháng 01 năm 2026.*

Phụ lục 10

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CƠ QUAN CHÍNH TRỊ CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

Đơn vị khảo sát (16 học viện, nhà trường): Học viện Chính trị, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Hậu cần, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân, Trường Sĩ quan Phòng hóa, Trường Sĩ quan Pháo binh, Trường Sĩ quan Đặc công, Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp, Học viện Hải quân, Trường Sĩ quan Không quân.

Thời điểm thống kê chất lượng: Tháng 01/2026

Nguồn: Cơ quan chính trị các nhà trường quân đội, thời gian cung cấp: 01/2026.

1. Tuổi đời và quân hàm

Tổng	Tuổi đời				Quân hàm				
	22-30	31-40	41-50	50-60	Cấp tướng	Đại tá	Thượng tá	Thiếu, trung tá	Cấp úy
401	47	135	128	91	0	120	124	107	50

2. Trình độ học vấn và đào tạo

Tổng	Trình độ học vấn			Đào tạo			
	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Cấp phân đội	Đào tạo dài e,f	Đào tạo ngắn e,f	Đào tạo khác
401	12	262	127	386	168	141	92

Phụ lục 11

KẾT QUẢ ĐẤU TRANH CHỐNG "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH" TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA TRONG TOÀN QUÂN

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ					
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổ chức tập huấn lực lượng đấu tranh trên không gian mạng		06	11	25	59	48
2	Thông tin chuyên đề, tọa đàm, tham quan mô hình, hội nghị rút kinh nghiệm đấu tranh trên mạng		09	17	78	157	178
3	Xuất bản sách đấu tranh chống "diễn biến hòa bình"	14	15	17	33	22	26
4	Đề tài khoa học đấu tranh chống "diễn biến hòa bình"	18	16	19	23	30	37
5	Duy trì chuyên mục đấu tranh chống "diễn biến hòa bình"	04	04	06	06	07	07
6	Bài báo đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đăng trên các tạp chí	278	354	383	727	736	765
7	Phóng sự, bình luận, phỏng vấn đấu tranh chống "diễn biến hòa bình"	65	78	89	188	152	192
8	Tin, bài đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đăng báo hàng ngày	486	545	614	750	632	765
9	Tin, bài đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đăng báo điện tử	88	79	100	122	168	232
10	Blog đấu tranh trên mạng		27	59	59	59	59
11	Tin, bài đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đăng tải các Blog		1.688	1.837	2.114	17.942	18.966
12	Tin, bài đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" đăng tải các Blogger		12.668	17.120	26.961	15.423	21.895
13	Thông tin, chuyên đề ở cơ sở	255	421	510	522	674	712

Nguồn: Ban Chỉ đạo 35, Quân ủy Trung ương

Phụ lục 12

THỐNG KÊ MỘT SỐ HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2025

Hình thức bồi dưỡng	Năm/Lượt					Tổng
	2021	2022	2023	2024	2025	
Tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng		21	21	21	21	**84**
Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch	17	21	42	21	21	**101**
Tổ chức thông tin chuyên đề	147	142	163	201	194	**847**
Trao đổi, truyền thụ kinh nghiệm đấu tranh giữa đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên trách, các nhà khoa học, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giảng viên có kinh nghiệm với đội ngũ giảng viên KHXH&NV	107	113	121	143	157	**641**
Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp	36	39	41	44	46	**206**
Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, sinh hoạt học thuật	97	103	98	113	121	**532**
Giao nhiệm vụ nghiên cứu đề tài, sáng kiến, viết giáo trình, tài liệu dạy học, viết báo khoa học, bài chuyên sâu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	112	123	154	148	165	**702**

Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Chính trị, Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học quân sự của các nhà trường quân đội (01/2026).

Phụ lục 13

KẾT QUẢ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM 2020 - 2025

ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG CÁC NĂM					
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Học viện Hậu cần	Tin bài	4.478	4.897	6.458	6.323	6.689	6.985
	Chia sẻ	7.896	5.987	8.012	7.896	8.453	8.558
	Bình luận	8.967	9.018	8.467	8.834	9.674	9.012
Học viện Quân y	Tin bài	2.568	3.012	3.215	3.987	5.672	6.618
	Chia sẻ	3.572	4.973	7.562	3.983	5.635	6.950
	Bình luận	2.583	5.657	2.896	2.768	7.400	6.672
Học viện Kỹ thuật quân sự	Tin bài	2.436	3.573	4.632	5.967	5.995	4.657
	Chia sẻ	3.562	5.693	5.943	6.075	5.816	3.745
	Bình luận	2.275	3.852	3.693	6.895	7.642	4.823
Trường Sĩ quan Chính trị	Tin bài	6.984	8.963	7.895	8.980	7.968	9.675
	Chia sẻ	3.652	3.867	1.562	2.896	4.277	7.587
	Bình luận	9.462	8.638	8.795	10.075	8.536	8.643
Trường Sĩ quan Lục quân 1	Tin bài	5.863	6.537	7.672	4.651	5.983	5.991
	Chia sẻ	8.975	7.186	8.532	8.965	8.964	8.584
	Bình luận	4.652	5.642	6.534	4.851	6.098	6.985
Trường Sĩ quan Thông tin	Tin bài	1.565	1.809	2.583	3.083	3.830	4.636
	Chia sẻ	980	1.275	1.867	3.652	4.640	5.738
	Bình luận	1.285	2.859	3.362	2.975	3.630	3.745

Nguồn: Phòng Chính trị các học viên, trường sĩ quan cung cấp tháng 01 năm 2026